



THÁNH GIOAN THÁNH GIÁ
TOÀN VĂN SƯU TẬP CÁC TÁC PHẨM

Tập 3

Đêm Dày



*Bản dịch của
Nguyễn Uy Nam và Linh mục Trương Thiệp Tê*

NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

THÁNH GIOAN THÁNH GIÁ

Toàn văn soạn tập các tác phẩm

Quyển 3

ĐÊM DÀY

Bản dịch của

NGUYỄN UY NAM và LM TRĂNG THẬP TỰ

DẪN VÀO TÁC PHẨM ĐÊM DÀY

Cùng một bài thơ được dùng làm khung cho cả tác phẩm *Đường Lên Núi Cát Minh* và *Đêm Dày*. Sự kiện ấy choạ hẳn là một chứng lý, nhưng cũng đủ gợi cho thấy có sự thống nhất giữa hai tác phẩm ấy. Cùng một bài thơ hướng ta tới một thực tại thống nhất, được xem xét dưới hai khía cạnh khác nhau. Cùng một biểu tượng “đêm” được dùng để diễn tả một trạng thái tâm linh phức tạp mà nếu chỉ một tác phẩm sẽ không sao trình bày hết được sự phong phú bên trong.

Sau *Đường Lên Núi Cát Minh* đến *Đêm Dày*, cùng một bài thơ *Đêm* duy nhất được thánh Gioan Thánh Giá minh giải hai lần nhờ đạo một bản đàn trên hai bộ phím khác nhau. Có nhiều luận cứ tuyệt vời cho thấy không được xem xét hai tác phẩm ấy tách rời nhờ hai thực tại khác nhau nhưng phải nối kết thành một trong sự thống nhất sống động của một linh hồn đang trên đường tiến về hiệp nhất với Thiên Chúa. Trong lời dẫn nhập vào *Đường Lên Núi Cát Minh* chúng tôi đã có nói tới điều ấy: Cùng một thực tại đã được cuốn *Đường Lên Núi Cát Minh* bàn đến dưới góc độ một sáng kiến nhân loại, *lo activo* (khía cạnh chủ động), giờ đây được cuốn *Đêm Dày* bàn đến dưới góc độ một công cuộc của Thiên Chúa mà linh hồn chỉ biết nhận chịu, tức *lo passivo* (khía cạnh thụ động). Một bên là những sáng kiến của tình yêu, những sự chấp thuận cũng nhờ những câu trả lời của một linh hồn đang kiếm tìm Thiên Chúa; còn bên kia là những sáng kiến đáng ngỡ ngàng hơn của tình yêu Thiên Chúa với những hoạt động vĩnh thắng và sức mạnh biến đổi của Ngài. Về mặt luận lý, chắc hẳn đó là hai điều phân biệt hẳn, nhưng trong thực tế lại không thể phân ly. Nếu xem *Đường Lên Núi Cát Minh* và *Đêm Dày* là hai thực tại khác biệt và kế tiếp nhau, ta sẽ không thể nào hiểu được chúng.

Đêm Dày gồm hai quyển: Quyển một bàn về *Đêm Giác Quan*, quyển hai bàn về *Đêm Tâm Linh*.

I. ĐÊM GIÁC QUAN

Tác giả khởi sự bằng một bản trình bày dài về những bất toàn mà những người mới bắt đầu rất thường vấp phải. Không hẳn là mọi người mới bắt đầu đều rơi vào tất cả những bất toàn ngài mô tả nhưng chẳng mấy ai không vấp vào điểm nọ hoặc điểm kia. Chỉ cần đọc sơ những trang ấy đủ thấy ngay rằng đây là nói về những người mới bắt đầu thực sự hay những tập sinh đã tốt lành vẫn còn các bất toàn rõ ràng, cũng như những linh hồn còn nặng mùi *nhân loại* trong việc tìm kiếm Thiên Chúa.

Tuy nhiên trước khi phác họa bảy bức tranh nhỏ với những kích cỡ không đồng đều, những bức tranh gay gắt mô tả cả những sự thật phũ phàng, thánh nhân đã không ngần ngại để lộ một trong những khuynh hướng cốt yếu của tâm hồn ngài. Người ta quả có lý khi ghi nhận rằng không gì để lộ những tâm tình sâu xa của một tác giả cho bằng khi tác giả ấy dùng kiểu nói trống để khỏi tự kể về chính mình. Cha Gioan Thánh Giá thẳng thắn mô tả bảy mối tội đầu của những người mới bắt đầu chính là nhằm giúp họ *“khi đã hiểu được tình trạng yếu nhược hiện thời của mình, sẽ can đảm và khát khao được Thiên Chúa đưa vào đêm đen, để qua đó, linh hồn được mạnh mẽ và vững vàng trong các nhân đức và được chuẩn bị sẵn để hưởng những niềm hoan lạc khôn tả của tình yêu Thiên Chúa”* (1Đêm 1). Qua những cách diễn đạt ấy, làm sao chúng ta không nhận thấy tấm lòng dịu dàng chan chứa của một người chỉ phê bình khi tin rằng có thể giúp kẻ khác trở thành tốt hơn? Cách dạy bảo của ngài thật tuyệt vời! Ngài chỉ phơi bày những vết thương kín đáo của các linh hồn để khích lệ họ và làm họ khao khát được Thiên Chúa đưa vào cái đêm thanh luyện ấy! Khi những nỗi khổ cùng thẳm kín của bạn bị phơi bày hẳn bạn lúng túng, vì các ảo tưởng của bạn bị sụp đổ. Thế nhưng, chính sự phơi bày ra như vậy lại là nguồn mạch nuôi dưỡng, thúc đẩy bạn theo đuổi một tham vọng siêu nhiên. Thật vậy, nếu chưa biết được

nổi khốn cùng sâu xa của mình, không chắc bạn đã dám *ao ước* cái đêm thanh luyện ấy. Đó chính là đích điểm tác giả mở đường cho bạn đến, khi ngài phơi bày ra những bất toàn, ít ra một số điểm, nơi những ngời mà cơ bản vẫn còn là những đứa trẻ rất bất toàn trên con đường Tình Yêu.

Bây mỗi tội đầu được dùng làm đề tài phân tích. Ngời ta thờ ông nêu lên ở đây cả sự quan sát sâu sắc, sự hiểu biết phong phú lẫn tài năng diễn tả của thánh nhân. Và tự động ngời ta liên tưởng tới những bức chân dung của La Bruyère. Cả những cái nhoe nhoe cũng không bị bỏ sót! Tuy nhiên, cung giọng của thánh nhân khác xa cung giọng của nhà luân lý ngời Pháp ấy. Thánh Gioan Thánh Giá thuộc vào số những tâm hồn không thể ở lại lâu trong bầu khí sự dữ. Bẩm tính tự nhiên khiến ngài phải trời ngay lên mặt nước, hướng về ánh sáng.

Phần trình bày tội *kiêu ngạo* có kèm theo hai trang tuyệt vời bàn về đức khiêm nhường mà ai đọc đến cũng xúc động; đọc giả cứ nhìn thấy đang đập vào mắt một bức tranh mô tả một trong những khía cạnh đẹp nhất của tâm hồn vị thánh và nỗi khát mong nồng nàn của ngài muốn dẫn họ tới đó. Tác giả tỏ ra rất thoải mái trong việc diễn tả sôi nổi này khi lối văn trữ tình rất độc đáo của ngài đột nhiên nhường chỗ cho lối văn châm biếm, đến nỗi có vẻ như ngài đã để vượt mất đề tài đang bàn là những bất toàn của những ngời mới bắt đầu. Khi nói về những ngời khiêm nhường đích thực, thánh nhân đã tìm ra những lối diễn tả nồng nhiệt, tô vẽ bằng những gam màu thật nóng chỉ có trong hộp màu của riêng ngài: *“Với lòng yêu mến, họ khao khát làm được thật nhiều cho Thiên Chúa, cho nên tất cả những gì đã làm được, động lòng đối với họ đều chẳng là gì cả. Nỗi thao thức của tình yêu luôn thôi thúc, xâm chiếm và cuốn hút họ đến nỗi họ chẳng bao giờ để ý xem những ngời khác có làm gì hay không”* (1Đêm 2,6). Với họ, tất cả những gì họ đã làm cho Thiên Chúa quả thật là nhỏ nhoi: *“Những linh hồn khiêm nhường ấy hiến cả tâm huyết cho bất cứ ai phụng sự Thiên Chúa”* (1Đêm 2,8). Kết luận cho chương bàn về *Tội kiêu ngạo* này, là lời mời gọi bước vào cái Đêm mà Thiên

Chúa sẽ đọa vào đó “*những ai Ngài muốn thanh tẩy để luyện sạch họ khỏi mọi bất toàn ấy và giúp họ tiến bước*” (1Đêm 2,8).

Bài nghiên cứu về tật ham hố tâm linh cũng gồm hai mặt song song, mặt *tích cực* phong phú không kém mặt *tiêu cực*. Những người nghèo khó đích thực luôn tránh xa cái quốc muốn chiếm hữu bất cứ sự vật gì tới nỗi “*họ quảng đại cho hết những gì họ có; vì Thiên Chúa và vì bác ái đối với tha nhân họ sẵn lòng chịu thiếu thốn mọi thứ, kể cả về tâm linh lẫn vật chất*” (1Đêm 3,2). Phần kết luận còn cho thấy nhu cầu phải qua *đêm thanh luyện* ở đây còn cấp bách hơn cả trường hợp thói kiêu ngạo.

Tật mê tà dâm tâm linh và mọi bất toàn khác cũng đọạc lòi ra ánh sáng không chút nhân nhượng, nhọng một cách thanh thản. Không bao giờ người ta cảm thấy thánh Gioan Thánh Giá tìm sự thỏa mãn thâm kín trong việc lên án kẻ khác. Ngược lại, người ta có thể đoán đọạc niềm thương cảm, cách riêng là trong phân phân tích đáng ngạc nhiên về tật mê tà dâm tâm linh này (1Đêm 4). Làm sao chúng ta lại sợ rơi vào các ảo toọng troọc một vị tôn soị sáng suốt nhọ thể, làm sao chúng ta lại sợ mình sẽ nản chí khi những khốn khổ nặng nề nhọ thể vẫn không làm vị thánh sồn lòng tí nào?

Đờng nhọ thánh nhân đã vội vã rút vắn phân trình bày về hai mối tội đầu sau cùng. Còn gì phải chần chừ nữa? Vì dù sao vẫn cùng một kết luận: Dầu quảng đại đến đâu đi nữa, với sức riêng, người mới bắt đầu không bao giờ có thể thanh toán nỗi những khuynh họống tinh tế đã bám rễ quá sâu trong linh hồn mình! Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể đọa đọạc công cuộc này tới chỗ hoàn tất tốt đẹp. “*Thật vậy, dù có tập hy sinh hãm mình tới đâu trong mọi hành động và xúc cảm, người mới bắt đầu vẫn không bao giờ có thể hoàn tất đọạc tất cả những điều ấy, ngược hản lại, phải chờ mãi cho tới lúc Thiên Chúa cho họ đạt đọạc điều ấy cách thụ động qua sự thanh tẩy bằng đêm dày nói trên*” (1Đêm 7,5). Cũng nhọ trong các bản vắn toọng tự khác, lời quả quyết này hầu nhọ hầu nhọ hoàn toàn phủ nhận vai trò của bất cứ phọong thể nào khác trong việc giúp đạt tới việc hiệp nhất với

Thiên Chúa. Cũng thế, trong bức họa Ngọn Núi Hoàn Thiện, ngoài con đường chật hẹp ở giữa, chẳng thấy có con đường nào khác dẫn đợc tới đỉnh. Có thể nói đó chính là điểm cốt lõi của học thuyết thánh Gioan Thánh Giá.

Song song với những điều chúng tôi đã nói về vấn đề các mê thích trong phần dẫn nhập vào *Đường Lên Núi Cát Minh*, ở đây còn phải ghi nhận rằng tất cả phần phân tích này chỉ là một trường khúc dạo đầu chung cho cả hai thứ đêm: *Đêm giác quan* và *đêm tâm linh*. Phần mở đầu của chương 8 vang lên như một lời dọn đường loan báo các phân đoạn của toàn tác phẩm: *Đêm giác quan* nhằm thanh tẩy toàn bộ hữu thể khả giác và *đêm tâm linh* giúp đạt đến hữu thể tâm linh để hiệp nhất trong tình yêu với Thiên Chúa (1Đêm 8).

Tiếp đến là một trong những câu văn tuyệt vời của vị thánh, đáng đợc coi là một áng văn cổ điển, cả về mặt toạ toạ đợc diễn tả lần về hình thức văn chương chuyên tải toạ toạ đợc ấy (1Đêm 8,3). Dài gần một trang rưỡi, câu văn này¹ vừa cho thấy Thiên Chúa nhắm mục đích gì khi đưa linh hồn vào *đêm* thanh luyện, vừa tóm tắt toàn bộ tấn kịch đau khổ nội tâm mà linh hồn phải trải qua trong đêm ấy. Những từ ngữ tiêu biểu của *đêm*, những lối diễn tả đợc ợa chuộng và những hình ảnh giàu ý nghĩa đã khiến câu văn này phô bày đợc trí thông minh sáng ngời lẫn lòng ợu ái cảm thương của vị thánh cũng như nét duyên dáng của ngài khi bộc lộ sự thông minh và lòng ợu ái ấy.

Cho dầu vẫn có một số trường hợp đặc thù, nhưng đây không phải là chuyện chỉ dành riêng cho một số hiếm hoi nào đó trong những người mới bắt đầu. “*Đêm giác quan là kinh nghiệm chung và xảy đến cho nhiều người*” (1Đêm 8,1). “*Hầu như mọi người đều phải trải qua cuộc thanh tẩy này*” (1Đêm 8,4). Đó là điều ngài ghi nhận ở cuối chương 8. Nhưng rồi vài trang sau đó, thánh nhân đã phải buồn sầu ghi nhận thêm: “*Quá ít người chịu kiên tâm bền chí bước vào cửa hẹp và đường chật là đường dẫn*

¹ Trong bản dịch Việt Ngữ, câu văn dài này đã đợc cắt thành nhiều câu ngắn cho dễ hiểu (Người dịch).

tới sự sống, nhờ lời Đấng Cứu Thế đã phán” (1Đêm 11,4). Còn về con đường chật hẹp khủng khiếp hơn nhiều của đêm tâm linh thì “*số ngọai tiến vào đây thật hết sức hiếm hoi*” (1Đêm 11). Chắc chắn không phải lỗi nơi Thiên Chúa mà chính là vì các linh hồn ấy chưa được tôi luyện đủ để chịu nổi cách trị liệu này. Ở đây ta có thể nhắc đến rất nhiều đoạn văn khác vị thánh đã viết ra để công khai phản nản rằng chẳng có mấy ngọai có được một tình yêu đủ phẩm chất cần thiết để chịu đựng nổi sự vô vậ của Thiên Chúa? Ngài cũng mạnh mẽ vạch cho thấy, xét theo bình diện nhân loại, chỉ vì thiếu quảng đại mà chẳng có mấy linh hồn đạt tới được sự hiệp nhất với Thiên Chúa! Ôi! Hẳn vị thánh phần uất biết bao khi thấy ngọai ta đã coi một thực tế đau lòng nhờ một nguyên lý đọgong nhiên để rồi tuyên bố rằng sự hèn nhất nơi biết bao linh hồn nhờ thế là chuyện bình thọgong! Thánh nhân thích ca mừng *niềm hạnh phúc đặc biệt và vận may điểm phúc* của những ngọai kiên tâm bền chí tới cùng và những ngọai “*đáng đọgong Thiên Chúa đặt vào đêm tối tăm của tâm linh*” (1Đêm 10,3; 11,3).

Đêm thanh luyện này xuất hiện nơi ý thức của một linh hồn đang phải chịu đựng những cảnh tối tăm nhờ thế đang phải bóյoc thụt lùi: cảm thấy khô khan, chán ngán, không thể nguyện gẫm hoặc cầu nguyện nhờ trọյoc đó và đôi khi còn gặp phải những hình thức cám dỗ trọյoc đó chưa từng thấy. Thực ra đọյoi cái về mặt mát ấy đang có một lợi ích bao la và quý giá hơn bất cứ điều gì chúng ta đã từng đạt được khi hoạt động bằng nỗ lực của con ngọai. Phải có bàn tay Thiên Chúa chạm tới. Chỉ có bàn tay Thiên Chúa mới thực hiện đọgong sự thay đổi ấy, khiến cho mọi ơn lành và sức mạnh của linh hồn đều chuyển từ bình diện giác quan sang bình diện tâm linh. Nhờ đó ta mới tự biết đọgong chính mình và nỗi khỏn cùng của mình, sự hiểu biết mà nỗ lực cần cù của chúng ta chẳng bao giờ có thể mua sắm đọgong. Cũng nhờ đó ta mới có thể hiểu biết về Thiên Chúa và sẽ thôi không còn quá coi trọng một số *trọgong giao thân tình* không mấy giá trị...

Tuy nhiên vị thánh không ngây ngô tí nào về nỗi khỏn cùng của con ngọai. Ngài biết rằng thông thọgong những sự khỏn khan nói trên có thể phát xuất “*từ tội lỗi hay bất toàn, hoặc do*

hèn nhát và nguội lạnh hay do khí chất xấu hoặc một sự khó chịu thể lý nào đó” (1Đêm 9,1). Vì thế, với kinh nghiệm thực hành, vị thánh muốn đưa ra ba dấu chỉ tiêu biểu mà khi chúng đồng loạt xuất hiện là biết ngay rằng đó là diễn biến của *đêm dày* chứ không phải là những thử thách do tội lỗi hay một sự khôn cùng thể lý nào đó gây ra.

Dấu chỉ đầu tiên là linh hồn chẳng còn thấy thích thú hoặc nếm được hơng vị gì nơi những việc thuộc về Thiên Chúa cũng như nơi bất cứ loài thụ tạo nào (1Đêm 9). Dấu chỉ thứ hai là linh hồn thấy khắc khoải nhớ nhung Thiên Chúa *với nỗi lo âu phiền não* vì choạ phụng sự Thiên Chúa hết mình (1Đêm 9). Dấu chỉ này cho thấy không thể giải thích dấu chỉ thứ nhất bằng *tính đa sầu*. Phải chăng sự thờ ơ cầu nguyện này là do tội lỗi của linh hồn? Thọa không, nỗi khắc khoải ấy là bằng chứng tích cực hơn hết về sự hoạt động của Thiên Chúa: Bởi lẽ cùng lúc ấy linh hồn lại cảm thấy *“khát mong được ở yên tĩnh một mình, không còn khả năng toạng nghĩ đến một sự vật cụ thể nào mà cũng chẳng màng nghĩ đến chuyện đó”* (1Đêm 9). Sự toạng phản không sao giải thích được về mặt nhân loại nhưng lại là điều vẫn thường xảy ra. Đó chính là điều sẽ giải thích cho dấu chỉ thứ ba là dấu chỉ cần có để *chẩn đoán* được chắc chắn rằng linh hồn đang ở trong *Đêm thanh luyện*: linh hồn không còn có thể nguyện gắm suy lý như trước nữa.

Phải đọc từng chi tiết chơng sách gây kinh ngạc này. Nó ăn khớp với tất cả những gì đã được nói trong quyển *Đường Lên Núi Cát Minh* về ba dấu chỉ đặc trọng khi linh hồn chuyển từ nguyện gắm sang chiêm niệm. Đây là lãnh vực riêng của Thánh Gioan Thánh Giá, một mảnh đất dù sao cũng choạ được thăm dò cho từ tế, thể nhưng ngài di chuyển rất thoải mái. Một chỉ dẫn đơn sơ sẽ cho thấy thánh nhân sành sỏi biết bao về những gì ngài đề cập cũng như ngài nắm vững đường nào khi đưa ra giải pháp đúng đắn. Vào thời của ngài cũng như thời của chúng ta – mặc dù có lẽ ít hơn thời chúng ta – vẫn luôn có những vị linh hơng quá hấp tấp và khá thô thiển, hễ thoáng thấy nơi các linh hồn một vài biểu hiện bệnh lý là giao liên và giao hẫn cho thầy thuốc. Trong khi đó

vị thánh phân biệt những tình trạng thuần túy bệnh hoạn không bao gồm một chút gì phong phú tích cực, khác với những tình trạng trong đó tác động của *đêm dày* có đi kèm với chứng đa sầu hay một tính khí nào khác (điều này vẫn thường xảy ra; x. Đêm 9). Trong trường hợp này, tính đa sầu làm cho tác động của *đêm dày* thêm mạnh, nó tác động vào linh hồn theo cùng một hướng với *đêm dày*. Và rồi! – Ôi! Thánh nhân đã táo bạo biết bao khi đồng dục tuyên bố rằng kết cuộc thì *đêm dày* sẽ hiển thắng hết mọi sự, *kể cả chứng đa sầu ấy* (1Đêm 4). Chính đang khi đề cập đến những biểu hiện kỳ quái nhất của chứng đa sầu, vị thánh đã đưa ra lời quả quyết cuối cùng ấy. Hẳn biết bao linh hồn sẽ được ủi an nếu biết suy gẫm lời khẳng định ấy! Hẳn biết bao vị linh hướng sẽ đi tới chỗ thay đổi cách xử sự nếu họ được biết – nhọ phận vụ thiết yếu của họ đòi họ phải biết – rằng trong những trường hợp vàng thau lẫn lộn nhọ thế, ân sủng đi kèm với *đêm dày* vẫn luôn có thể hiển thắng!

Những chỉ dẫn thực hành mà vị thánh khuyên bảo những linh hồn đang gặp tình trạng hoảng loạn tự nội tâm, thật hết sức quan trọng. Làm thế nào tìm ra đường đi của mình trong sự tối tăm nhọ thế? Làm thế nào bước đi trong *đêm dày*? Các trang nói về vấn đề này (1Đêm 10) là những trang tuyệt vời nhất của thánh Gioan Thánh Giá. Những nét lớn trong toạ toạ của ngài từng được nêu ra trong quyển *Đường Lên Núi Cát Minh* giờ đây được phơi bày thật rõ. Phải đợi đến khi cả hai giai đoạn – chủ động và thụ động – của cuộc sống chiêm niệm được soi rõ hoàn toàn, mới có thể trình bày toàn diện và chung cuộc. Chọ bao giờ thánh nhân dùng những lời lẽ khích lệ và trấn an tế nhị và gây phấn khởi đến thế! Qí gì linh hồn đừng đánh mất niềm tin cậy nhọng hãy hy vọng hơn lúc nào hết. Nhất là đừng có chút nào âu lo; để rồi tự mình hành động cách vô ích. Thời điểm của những kỹ xảo nhân loại đáng thương đã qua rồi: bây giờ là lúc Thiên Chúa hành động. Chỉ việc để cho Thiên Chúa hành động *trong sự mở rộng của tâm linh* ngay cả khi và nhất là khi linh hồn cảm thấy khô khan (1Đêm 10). Đến cầu nguyện đâu có phải để giầy vò hành hạ tâm linh của mình!

Những ai thấy mình rơi vào tình trạng khô khan nhợt thì đừng âu lo nhong hãy giữ mình *an tịnh*. “*Điều duy nhất họ phải làm là để cho linh hồn được tự do, rảnh rỗi, thoát khỏi mọi ghi nhận và tạ tạ, không lo lắng về những gì họ sẽ tạ, nghĩ hay suy niệm, mà chỉ hài lòng và mãn nguyện hợng cái nhìn yêu thợng và an bình lên Thiên Chúa, sống thanh thần không gắng sức, không khát khao nếm hợng hay cảm nhận Ngài.*” (1Đêm 10,4).

Có lẽ giờ đây độc giả có thể hiểu rõ hơn về lợi ích bao la của thái độ mềm dẻo nội tâm mà chúng tôi đã mô tả trong lời dẫn vào quyển *Đường Lên Núi Cát Minh* khi so sánh thái độ ấy với kỹ thuật thợ giãn. Ở đây còn hơn cả trong lãnh vực nghệ thuật, cần tránh mọi sự gồng mình, căng thẳng, bởi lẽ mọi thứ ở đây đều được trao tặng, ta chỉ việc nhận lấy mà thôi. Câu định nghĩa về chiêm niệm kết thúc chương 10 có kèm một câu nói chêm thật hàm súc: “*Nếu ngời ta dành chỗ cho nó*”. “*Thật vậy, ơn chiêm niệm chẳng gì khác hơn là việc Thiên Chúa tuôn đổ chính Ngài một cách bí mật, an bình và đầy yêu thợng mà nếu không bị cản trở thì ơn này sẽ đốt cháy linh hồn trong tình yêu thợng*” (1Đêm 10,5). Vị thánh hết sức cảm thợng cho những linh hồn, vì khờ khạo hoặc vụng về, đã làm tê liệt ân sủng dành cho họ, chẳng chịu để cho ân sủng ấy xâm chiếm mọi sự nơi họ!

Để hiểu rõ tất cả những bản văn chủ chốt này của thánh Gioan Thánh Giá, cần ghi nhận tất cả những chỗ song song với *Đường Lên Núi Cát Minh* hoặc với *Ngọn Lửa Tình Nồng*. Những đoạn song song ấy khá nhiều. Nó tạo một ấn tượng đặc biệt về sự vững chắc nơi học thuyết của vị thánh và sự kiên định của ngài. Không dùng đến các mẫu phiếu hay các ghi chú, thế mà, khi bàn về cùng một đề tài trong những tác phẩm khác nhau, viết cách nhau nhiều năm – chúng tôi đặc biệt nghĩ đến *Ngọn Lửa Tình Nồng* tác phẩm viết sau cùng so với những quyển kia – thánh nhân vẫn không một chút ngập ngừng khi dùng lại những lối diễn tả đặc trọng của tạ tạ ngài, những từ ngữ chỉ thấy nơi ngài hoặc ít ra được ngài khoác cho một hợng vị rất riêng của ngài – khác nào một diễn giả ngẫu hứng nắm vững một đề tài nào đó, khi diễn tả

lại cùng một tâm trạng, sẽ luôn luôn tìm lại đọợc thật hồn nhiên cái chuỗi hợp âm mà troợc kia ông ta đã khám phá ra trong một phút trực nhận mà chỉ mình ông nắm đọợc bí quyết.

Với những linh hồn đang rối bời vì bao đau khổ, ngài sẽ bảo: “*Hãy cứ hứng chịu*”. Công thức không quên đọợc ấy mang dấu ấn của ngài. Tuy nhiên, nếu trong đêm kinh hoàng này mọi thứ đều đau đớn thì thánh nhân cũng sẽ soi sáng cái đau đớn ấy bằng một thứ ánh sáng cực kỳ diễm phúc – cho thấy chính cái đau đớn ấy giúp ta có khả năng nhận đọợc tình yêu Thiên Chúa – đến nỗi linh hồn chỉ còn biết reo lên với ngài: “*Ôi vận may diễm phúc!*” (1Đêm 11).

Động ngợc có chút ngây ngợc trong cái nhiệt tình rất trẻ trung của thánh Gioan Thánh Giá khi ngài ca hát những phúc lành của *đêm dày*. Có lúc thánh nhân đạt đến một giọng văn trữ tình đích thực, gắn liền với âm giọng thuyết phục sôi nổi vốn đã là một trong những nét duyên dáng hữu ích nhất của ngài trong việc linh hoợng lúc sinh thời.

Quả thật rất quan trọng khi một linh hồn lìa bỏ đọợc những mảnh tã lót của *nhận định suy lý*, đến nỗi “*cả thiên đàng mừng rỡ vì điều đó*” (1Đêm 12), mừng hơn cả khi tổ phụ Abraham cho Isaac thôi bú (St 21,8). Tất cả những gì vị thánh gọi là lợi lộc của Đêm thanh luyện cũng có phần là hệ quả của đêm ấy, nhưng còn hơn nữa, đó là khía cạnh tích cực và phong phú của một giai đoạn thử thách cam go. Sự thanh luyện phần khả giác khiến linh hồn đọợc phong phú không hề có nghĩa là sau khi linh hồn chịu đau khổ rồi thì đáng đọợc ngợc thế. Đau khổ, khô khan chỉ là khía cạnh tiêu cực, là mặt sau của một thực tại phong phú đến nỗi linh hồn không thể chứa nổi, một luồng sáng diễm lệ đến nỗi chỉ nhìn qua là đủ khiến mắt đau nhức. Phải đọc chính bản văn để đoán ra đọợc vị thánh vui mừng đến mức nào khi có thể nói với các linh hồn rằng họ phải lấy làm hạnh phúc biết bao khi đọợc Thiên Chúa xét là đã xứng đáng chịu những nỗi đau khổ và âu lo của *đêm dày*. Thiên Chúa đã từng làm thế với các bạn hữu mà Ngài quý mến, chẳng hạn ông Môsê và ông Gióp. Riêng với

trông hợp ông Gióp, ta có cảm toýng vị thánh nhọ ấắ thắng khi mô tả nỗi cùng quắn thể lý lẫn tinh thần của ông. Ngài mô tả nhọ một tác giả hiện thực vùng Castilla thứ thiệť. *“Chính trong tình huống ấy Thiên Chúa Tối Cao, Đắng nâng kẻ nghèo hèn từ nơi phần thổ, đã ngự xuống, ngắ lời với ông mặt giáp mặt, bày tỏ cho ông những điều sâu xa cao cả trong sự khôn ngoan của Ngài, điều mà Ngài đã chẳng bao giờ thực hiện khi ông còn thịnh đặť”* (1Đêm 12,3).

Linh hồn nào trải qua những nỗi kinh hoàng của *đêm dày* thì không còn là một ngọì mới bắt đầu nữa. Linh hồn ấy yêu thọng bằng một tình yêu chân thực hơn tình yêu của những giờ phút cảm thấy sốt sắng troýc kia. Từ nay nó trở thành một linh hồn chiêm niệm. Chính ơn chiêm niệm ấy đặť nền cho mọi ơn ích của *đêm dày*: sự khiêm nhọờng tâm linh, sự siêu thoát, một tình yêu trân trọng hơn, xa hắn mọi sự bất toàn, nỗi khắc khoắ muốn phụng sự Thiên Chúa và làm một cái gì đắ cho Ngài. Rồi mọi lợi ích cứ chồng chất lên nhau. Có phải bạn nghĩ rằng khi không còn kiểm soát đọợc gì nữa, thì mình còn gì là mình? Có phải bạn khắc khoắ chỉ vì toýng rằng đang thấy mình thụt lùi trên con đọờng tình mến? Thực ra, bạn đang đọợc rèn luyện trong mọi nhân đứć cùng một lúc. Tất cả mọi nét xấu mà có lẽ bạn chẳng biết làm sao chế ngự để chúng khỏi liên tục tái điển, giờ đây đang bị khô héo tận gốc rễ.

“Ngoài những lợi ích trên, nhờ ơn chiêm niệm khô khan này linh hồn còn có đọợc vô số lợi ích khắc. Bởi lẽ giữa những khô khan gai góc này, nhiều khi vào những lúc bất ngờ nhất đọì với linh hồn, Thiên Chúa lại thọờng thông ban cho linh hồn sự đọựt ngọt tâm linh và một tình yêu rất tinh tuyền...” (1Đêm 13,10).

Dù chỉ loýợc trích, chúng tôi vẫn không dám nghĩ rằng có thể nêu ra hết những chỗ ngài viết về điểm này. Có thể ngọì ta sẽ bảo rằng vì muốn thuyết phục những linh hồn yếu lòng tin, hoảng sợ troýc một quyền lực sự dữ mà họ không ngờ đọợc nơi chính họ, thánh nhân đã chất vào đây đủ thứ lợi ích có thể có, nhọ thể phóng đặť. Tuy nhiên, thánh nhân bảo rằng ngài chỉ nói lên sự thật

mà thôi. Tất một lời: *đêm dày* mang lại cho linh hồn một tình yêu rất tinh tuyền và cùng với tình yêu ấy là một sự hiểu biết rất mới mẻ về Thiên Chúa. Mọi ơn lành đều tuôn chảy từ sự cộng hưởng của Thiên Chúa. Ngài dùng mọi nỗi khổn cùng, kể cả những điều thâm trầm nhất, để dẫn dắt linh hồn đến nơi mà nó không thể đến được một mình, dù đôi chân có khỏe và con mắt có sáng tới đâu chăng nữa!

Kết thúc phần mô tả đêm giác quan, thánh nhân lại nói đến *đêm* đối với một góc độ mới (1Đêm 14). Ngài vẫn choạ nói hết. Ngài sẽ nói hết, kể cả điều gay go nhất dành riêng cho những linh hồn đủ mạnh mẽ để bọốc vào đêm tâm linh. Đây là những cơn dông loan báo những nỗi kinh hoàng của đêm sâu thâm nhất, đêm tâm linh, khi tâm linh bị dập vùi đối với bao cảm dỗ đầy những ám ảnh tà dâm, hoài nghi và phạm thượng. Diễm phúc thay những linh hồn *đáng được* chịu đựng điều mà phần đông thiên hạ chẳng hề biết đến, bởi không đủ khả năng chịu nổi.

Chúng ta không thể bỏ qua tầm quan trọng của trang cuối cùng bàn về *đêm giác quan*. Trang này trao lại cho chúng ta toạ toạ của thánh nhân về một trong những điểm cốt yếu của học thuyết ngài, và cũng là một trong những điểm bị tranh cãi nhiều nhất – nhọng chúng tôi cho rằng khó mà có được một cách trình bày thật khách quan thuyết phục được mọi ngọị. Trong khi tìm cách xác định thời gian mà các linh hồn trải qua cơn thử thách này, thánh nhân đã công bố một nhận định đầy tính thần học, rằng trên bình diện kế hoạch của Thiên Chúa, thời gian này hoàn toàn tùy thuộc vào ý Ngài, còn trên bình diện con ngọị, thời gian này tùy thuộc khởi điểm (còn nhiều hay ít bất toàn phải thanh tẩy) và đích điểm (cấp độ tình yêu cao thấp phải đạt tới). Những thử thách này sẽ gay go tới mức nào và sẽ kéo dài bao lâu? Thực tế mà nói, về phía con ngọị, *chính sự quảng đại hứng chịu thử thách* sẽ định đoạt cho những thử thách ấy kéo dài bao lâu. Sau khi xét qua những dữ kiện đầu tiên ấy của vấn đề, thánh nhân xác nhận rằng chính lòng quảng đại này cũng sẽ định đoạt mức độ cho sự hiệp nhất mà linh hồn sẽ đạt được. Ở chọị 9, thánh nhân cũng nói toạ tự. Về phía chủ quan, nhân tố duy nhất định mức cho các

ơn Thiên Chúa ban chính là thái độ của linh hồn khi đứng trước thập giá đã đón nhận cách yếu ớt hay mạnh mẽ.

Ngay từ ta có thể đặt hai bản văn trên hai cột song song để thấy sự trùng khít của chúng. Tội toại của vị tiến sĩ thần nhiệm không hề ngập ngừng chút nào ở điểm này (xin xem lại những gì chúng tôi đã nói trong bài dẫn nhập tổng quát²). Nếu đọc một cách vô tội ngay từ ta buộc phải kết luận rằng, về phía con người, mỗi người đều tùy theo lòng quảng đại của mình mà nhận được nhiều hay ít ân sủng và được hiệp nhất tới mức nào, tuy nhiên trên bình diện ý Chúa, kết luận ấy không loại trừ lời giải thích tối hậu là chính Thiên Chúa muốn cho mỗi linh hồn được chừng mực nào tùy ý Ngài.

Có thể đôi khi thánh nhân để cho tội toại ngài lúng lờ không lời giải thích song không bao giờ ngài mâu thuẫn với quả quyết ấy. Thánh nhân đã im lặng không giải thích tại sao không phải mọi linh hồn đều được qua *đêm tâm linh* (chỉ một số nhỏ, không tới một nửa) chắc chắn là vì ngài không muốn làm ai nản lòng. Còn nếu ngài đã mô tả và ca mừng diễm phúc của những linh hồn can đảm chịu đựng tất cả để “*đạt tới tình trạng diễm phúc cao vời là được hiệp nhất trong tình yêu*” (1Đêm 14), thì chính là vì muốn khích lệ những linh hồn quảng đại.

Chúng ta chỉ cần chiếu rọi ánh sáng của những đoạn văn rất rõ nghĩa trong tác phẩm của thánh nhân lên những đoạn văn ít rõ nghĩa là có thể tránh được sự hiểu lầm tội toại thâm sâu của ngài.

Con số những linh hồn có thể vượt qua đêm giác quan và nhận biết được những dự báo về *đêm tâm linh* thật ít ỏi (đang khi phần lớn đều bị kẹt vào *đêm giác quan*). Điều đó càng khiến cho những ai được biết tới những nỗi khổ của *đêm tâm linh* phải ca mừng diễm phúc của mình, bởi lẽ *những nỗi khổ ấy chỉ được trao cho những kẻ nào yêu mến*.

² Bài này đã in ở đầu quyển 1: *Những Bài Thơ, Châm Ngôn và Các Tiểu phẩm*.

II. ĐÊM TÂM LINH

Sau khi *đêm giác quan* đã kết thúc – song liệu có thực sự kết thúc không? – *“Vẫn còn phải trải qua nhiều thời gian và năm tháng”* (x. 2Đêm 1,1), *đêm tâm linh* mới bắt đầu. Đây là thời kỳ thanh thân, thỉnh thoảng cũng có những lúc đột nhiên đón đầu *“nhọ điếm báo trợc và nhọ sứ giả dọn đường cho đêm tâm linh sắp tới”* (2Đêm 1,1).

Đó là vì, tự sâu xa, dầu cam go tới đâu, *đêm giác quan* vẫn choa hoàn tất dứt khoát đọc công việc. *“Tì vết của con ngọì cũ vẫn lụu lại trong tâm linh dù có thể là không tỏ toọng dễ thấy”* (2Đêm 2,1). Vai trò đích thực của *đêm giác quan* không hẳn là tinh luyện phần cảm giác đến tận gốc rễ cho bằng chuẩn bị cho phần cảm giác đọc thanh tẩy triệt để, điều mà chỉ có *đêm tâm linh* mới thực hiện đọc. *Đêm giác quan* chỉ thuần túy đóng vai trò giúp chuẩn bị sẵn (2Đêm 3). Chỉ có một cuộc thanh tẩy đích thực là cuộc thanh tẩy tâm linh. Tuy nhiên cần phải có *đêm giác quan* đi trợc rồi đến sự thanh thân tiếp theo, để toàn hữu thể có đọc khả năng chịu nổi *cuộc chà xát giặt tẩy của đêm tâm linh*.

Mặc dù có thể khiến môn đệ sờn lòng, vị thánh vẫn vén cho họ thấy những bất toàn đang còn kín ẩn nơi họ. Ngay giữa những ơn thông ban dịu ngọt dồi dào đến nỗi có thể gây nên những cơn xuất thần, những ngọì đã tiến khá xa vẫn còn giữ nhiều sự bất toàn sâu xa bám rễ nơi con ngọì họ, và vẫn không ngờ mình còn nhiều thiếu sót nhỏ nhặt nhất thời. Cả những bất toàn và thiếu sót đó đều không thể đi đôi với ơn hiệp nhất trong tình yêu hoàn hảo. Một số bất toàn phát xuất từ diễn tiến tâm lý thường xảy đến khi giao tiếp với Thiên Chúa. Diễn tiến tâm lý này chỉ loay hoay với kinh nghiệm nhân loại và do đó không thể đi đôi với Thiên Chúa mà nó muốn đạt đến. Có những bất toàn khác thuộc bình diện luân lý: một linh hồn choa biết xóa mình đủ rất có thể rơi vào một sự kiêu ngạo khi thấy mình nhận đọc những ân sủng cao vời! Đây là bọc chuyển tiếp đầy cam go của đời sống tâm linh, lúc ma quỷ quyết chơi xả lảng một mắt một còn (2Đêm 2,3) *“tên gian ác ấy phục kích rất tinh vì ở bọc chuyển tiếp từ*

giác quan tiến lên tâm linh” (Lửa 3,3). Ngồi ta chỉ có thể đạt tới sự tỉnh táo mà ơn hiệp nhất với Thiên Chúa đòi hỏi nếu biết gỡ mình khỏi cả hai nhọc nhằn tâm lý và luân lý vừa nói.

Từ đó đương nhiên phải kết luận rằng: Chỉ có *đêm tâm linh* mới có thể giúp linh hồn tháo cởi được tất cả nỗi khổ cùng ấy và “*giúp nó bước đi trong đức tin tình yêu là phụng thờ riêng biệt và thích đáng nhất giúp linh hồn được hiệp nhất với Thiên Chúa*” (2Đêm 2,5). Bởi, “*Chúa ơi, làm sao con ngồi vịn được dựng nên trong thấp hèn có thể nâng mình lên với Chúa nếu nhờ chính Chúa không đưa tay nâng nó lên, nhờ đã từng đưa tay ra mà tạo dựng nên nó?*” (Châm 39).

Là nẻo độc nhất có thể dẫn linh hồn đến chỗ hiệp nhất với Thiên Chúa, *đêm dày* cốt yếu là một cuộc vượt qua, một cuộc khủng hoảng để tăng trưởng, hay đúng hơn một cuộc lột xác tất cả mọi quan năng bên trong. Giữa những khắc khoải của *đêm dày*, linh hồn ra khỏi “*cách hiểu thấp kém của nó*” và “*lối yêu mến bạc nhược của nó*” (2Đêm 4,1), “*lối cảm nghiệm Thiên Chúa còn nghèo nàn và thô thiển của nó*” (2Đêm 4,1) . “*Nhờ đêm tối và nhờ đã biến đổi được con ngồi vịn cũ nhờ thế, mọi sức lực và xúc cảm của linh hồn giờ đây được canh tân*” (2Đêm 4,2).

Có lẽ tới đây chúng ta đang chạm đến tâm điểm học thuyết của thánh Gioan Thánh Giá. Vượt ngài, chưa từng có ai đề cập một cách rõ ràng và mãnh liệt những điều mà ngài đang trao lại cho chúng ta ở đây. Tuy nhiên có một điều cốt yếu là không được xem *đêm tâm linh* như một giai đoạn thử thách mà ai quảng đại chấp nhận sẽ đáng được hưởng sự hiệp nhất trong tình yêu. Lối giải thích duy luân lý như thế tuy có đúng nhưng rất bất toàn.

Cũng cần tránh xa lối cắt nghĩa *đêm tâm linh* như một diễn biến thuần túy thuộc lãnh vực trí năng, như thế đây là một cách thực hiện việc chiêm niệm mà chỉ những tâm hồn mạnh mẽ mới có thể thực hiện nổi! Thánh Gioan Thánh Giá rất xa lạ với

những suy diễn kiểu đó và chắc hẳn ngài cũng chẳng bao giờ sống nổi trong một bầu khí nhỏ thê!

Đọc kỹ bản văn về đêm tâm linh, ta sẽ hiểu rằng không những hai cuộc thanh tẩy ấy – tâm lý và luân lý – đều cần thiết và thực hiện đồng thời với nhau mà chúng còn lồng vào nhau nữa. Cuộc thanh tẩy tâm lý được mô tả nhỏ là gốc rễ của cuộc thanh tẩy luân lý. Điều khiến linh hồn phải đau khổ – và do đó cho phép nó *đáng* được ơn hiệp nhất – chính là sự biến đổi trên bình diện tâm lý do *đêm dày* gây ra.

Ta có thể đoán ngay được lý do sâu xa của sự phong phú mà những khổ đau của *đêm dày* mang tới. Chắc hẳn mọi khổ đau mà người ta đón nhận với lòng quảng đại đều trở thành công trạng làm cho người ta được phong phú. Nhưng ở đây sự phong phú ấy lại đến từ chính nguồn mạch của đau khổ – dĩ nhiên lòng quảng đại vẫn có công trạng của nó. Bởi lẽ nguồn gốc những khôn khổ và kinh hoàng của *đêm dày* là một sự *lật ngược*, một sự *cải tạo lại* toàn thể hoạt động tâm lý, một sự lột xác vượt quá xa mọi khả năng bình thường và mang đến cho linh hồn những cách thức mới trong sự hiểu biết, mến yêu và nếm hưởng Thiên Chúa. Ngay trong nguyên nhân những khổ đau của *đêm dày* vẫn có một cái gì đó tích cực, mà chỉ thánh Gioan Thánh Giá mới lột được ra ánh sáng công việc tích cực ấy và sự phong phú hóa nội tâm ấy.

Khi nói về công cuộc được thực hiện nơi linh hồn do “*cái đêm dày đang che giấu những niềm hy vọng về ánh sáng ngày mới*” (2Đêm 9), thánh nhân không những đã thực hiện được một khám phá văn chương diệu kỳ mà còn diễn tả được toạ toạ lòng thâm sâu nhất của ngài về vấn đề này. Chỉ nguyên việc khám phá ra chân lý ấy để hỗ trợ đáng kể cho sự hiểu biết những con đường dẫn tới chỗ hiệp nhất với Thiên Chúa, đã đáng để cho người ta công hiến cả một đời người.

Dưới ánh sáng của xác quyết căn bản ấy, việc mô tả những kinh hoàng của *đêm dày* cũng nhỏ những *đặc tính khủng khiếp* của đêm ấy có một sắc thái an ủi. Người ta nhỏ cảm thấy được an toàn ngay giữa những bức tranh đang vẽ lại tấn kịch nội

tâm tái tê nhất. Hãy nghĩ mà xem! Một linh hồn đã lãnh nhận nhiều từ Thiên Chúa và cũng đã dâng hiến cho Thiên Chúa thật nhiều, thế mà lại nhỏ thể đang bị nghiền nát tới tấp hoặc cùng một lúc đang bị xâu xé do những mâu thuẫn đốn đau nhất.

Tất cả những nét dùng để mô tả những nỗi kinh hoàng của *đêm dày* đều dựa trên sự đối lập giữa những cặp mâu thuẫn tuyệt đối nhất. Ánh sáng vô cùng tinh tuyền của Thiên Chúa ập xuống trên linh hồn đủ cho linh hồn thấy được sự bất xứng của nó và tỏ cho nó thấy nó chỉ là tối tăm (x. 2Đêm 5). Sức mạnh thần linh dần dần vây bọc lấy linh hồn và đè nặng lên sự yếu nhược của nó một cách kỳ lạ tới nỗi nó cảm thấy “*nhỏ bị đè bẹp dưới trọng lượng của một gánh nặng mệnh mông và tối tăm nào đó*” (2Đêm 5,6). Đến nỗi nó thấy nếu chết được còn đỡ hơn (x. 2Đêm 5,6). Tiếp đó sự chiêm niệm thần thánh ấy khi chạm trán với sự thô kệch *nhân loại* đang siết chặt linh hồn sẽ “*phá vỡ bản thể tâm linh và nhận chìm bản thể này vào một sự tối tăm sâu thẳm tới nỗi linh hồn cảm thấy mình bị huỷ diệt và tan chảy ngay trước mặt mình và chứng kiến những khốn cùng của mình trong một cái chết tâm linh đầy kinh khiếp*” (2Đêm 6,1). Linh hồn cảm thấy bất xứng với Thiên Chúa, bị Thiên Chúa khai trừ và bị mọi nơi chốn bỏ rơi, cả đến bạn hữu nó cũng bỏ rơi nó. Sau cùng, sự uy nghi và cao cả của Thiên Chúa nhỏ thể khiến cho mọi nỗi nghèo hèn và khốn cùng của linh hồn bị lộ ra giữa ánh sáng ban ngày (2Đêm 6).

Có thể nói rằng thánh Gioan Thánh Giá biết đây là điểm mấu chốt của học thuyết ngài nên vừa diễn tả xong về những đau khổ của linh hồn trên đường tìm kiếm Thiên Chúa của nó trong *đêm dày*, ngài nán thêm để lập lại dưới một hình thức khác. Đây là “*một nỗi khổ kinh hoàng nhỏ thể bị treo lơ lửng trên không và hết thở nổi*”, và *cuộc thụ nạn ghê gớm* linh hồn đang *gánh chịu* khiến ta nghĩ đến “*tác động của lửa trên rỉ sắt hay trên các tí vết của kim loại*” (2Đêm 6,5).

Những bản văn giàu màu sắc nhất của Cựu Ước được dùng để giúp cho hình ảnh cuộc cải tạo đau đớn ấy của hoạt động nội tâm nơi linh hồn trở nên sống động hơn. Êzêkiel, đặc biệt là

Gióp và Giêrêmia đọc trọn dẫn ra để làm chứng cho nỗi kinh hoàng của đêm này. “*Qua đó ta cần biết chạnh lòng thương cảm linh hồn được Thiên Chúa đặt vào thứ đêm đầy bão táp và kinh hoàng này*” (2Đêm 7,3). Và nhiều lần toạ toạlong này đọc chêm vào trong khi mô tả: “*Vì thế, nguyện ta phải lấy làm đau đớn và thương cảm cho nó*” (2Đêm 7).

Tận thâm sâu, nỗi đau đớn mà các linh hồn diễm phúc đang bị tội luyện trong ngọn lửa của *đêm dày* cảm nhận được ở đây giống như nỗi đau đớn ở luyện ngục (2Đêm 7). Nó khiến cho giọng văn của vị thánh đạt tới một xúc cảm kỳ lạ. Thật vậy, thứ khổ hình thâm sâu của linh hồn nói đây thật bất ngờ, linh hồn cảm thấy mình “*có điều gì đó đáng bị Thiên Chúa ghê tởm và khai trừ một cách chính đáng cho đến đời đời*” (2Đêm 7,7). Ngay cả tình yêu mà linh hồn thấy mình đang dành cho Thiên Chúa cũng thành duyên cớ khiến nó khổ đau thay vì được an ủi vô về. Thế mà so với trước, tình yêu của nó lúc này chân thực hơn bao giờ. Linh hồn nghĩ rằng nơi nó chẳng có gì và sẽ chẳng bao giờ có gì khiến nó đáng được Thiên Chúa yêu hoặc đáng được yêu Thiên Chúa mà chỉ thấy quá nhiều nguyên cớ “*để đáng bị khai trừ bởi Đấng mà nó yêu mến và khao khát biết bao*” (2Đêm 7,7).

Cả đến câu nguyện cũng không sao thực hiện được. Nói đúng hơn, cái nỗ lực nó thực hiện để đến với Thiên Chúa cần cỏi như thế làm sao gọi là cầu nguyện được? (x. 2Đêm 8,1).

Sau khi mô tả lại các nỗi đau khổ xong thánh nhân liền đưa ra một vài giải thích. Nguyện ta cảm thấy như có một thứ an toàn nào đó về mặt trí năng rất hữu ích khi gặp lại những lối diễn tả từng được sử dụng trong tác phẩm *Đường Lên Núi Cát Minh* để mô tả hoạt động thần linh cũng như gặp lại những so sánh đã dùng trong tác phẩm ấy, chẳng hạn hình ảnh *tia sáng chiếu qua căn phòng tối tăm* (2Đêm 8).

Trên tập san Nghiên cứu Cát Minh³, chúng tôi đã cố gắng cho thấy mọi nỗi đau đớn của *đêm dày* có thể có nghĩa là

³ Số 10 năm 1938 trang 254 –281

linh hồn đang quần quai để luyện lọc một phoạng thức mới mẻ trong việc hiểu biết, yêu mến và nếm hưởng Thiên Chúa. Hành trình *đêm dày* đang tấn công thẳng vào để khử trừ tận gốc rễ cái bất toàn hai mặt, cả về tâm lý và luân lý, từng biến linh hồn thành một kẻ tập sự thật vụng về trên con đường tình yêu, hay cùng lắm cũng chỉ là một người đã tiến khá xa nhưng vẫn còn lem luốc đầy lầm lỗi. Từ đó hai ý tưởng khái thị (tâm lý) và thanh tẩy (luân lý) trở thành thường xuyên gắn bó với nhau. Tất cả những điều ấy thật hoàn toàn mới mẻ đối với linh hồn đến nỗi nó chợt bị choáng ngợp. “*Linh hồn tưởng mình đã bị lạc mất chứ không còn ở trên đường lành*” (2Đêm 16,8), những nẻo đường nó đang dần bó hẹp càng lúc càng xa lạ với nó. Thế nhưng chính là do lửa đang tác động trên củi mới mang lại một thứ ánh sáng nhẹ thế. Chúng ta đã quen thuộc với lối so sánh đơn giản ấy thế nhưng những kết luận vị thánh rút ra từ đó cho thấy đó quả là một lối giải thích đích thực chứ không phải chỉ là một so sánh (2Đêm 10,2-9).

Nhẹ thế mọi sự đều sáng tỏ. Chẳng hề gì nếu đôi lúc linh hồn nghĩ rằng đã mất hết tất cả. Chẳng hề gì nếu trong nhiều giai đoạn lâu dài, linh hồn cảm thấy mình nhẹ *ngát đi giữa nhiều khổ não* tới mức muốn khóc một chút cho vui cũng không được (2Đêm 9,5). Sự an bình nó đang chờ đợi mới thâm sâu và tình yêu nó phải chiếm lĩnh mới thiết thân và thuần khiết biết dường nào! (x. 2Đêm 9,9).

Thế rồi nhẹ trong một giải thoát an ủi, thánh nhân chỉ cho linh hồn thấy rằng từ này về sau nó sẽ hái được *hoa trái từ những giọt lệ đổ ra và những điều điểm phúc của đêm dày* phát sinh từ *những điều khủng khiếp* của đêm ấy (2Đêm 10,10).

Trung thành với học thuyết chắc nịch của ngài về điểm này, tiếp đó vị thánh liền nhấn mạnh tới tình yêu. Tình yêu này có hai đặc điểm nổi bật. Thứ nhất, nó đầy *tính cách đam mê* theo một ý nghĩa đặc biệt, không những là nồng nàn say đắm mà còn được lãnh nhận *một cách thụ động* nơi linh hồn. Phải chăng vị thánh chỉ chơi chữ hay ngài muốn diễn tả một thực tại sâu xa khi không ngần ngại đặt kề nhau hai từ *passif* (thụ động) và *passion* (đam

mê)? Thứ hai là, từ thứ tình yêu đam mê này phát sinh một hiểu biết mới về Thiên Chúa: *“Giữa những xung đột tối tăm ấy, linh hồn cảm thấy mình đang bị một thứ tình yêu thần linh đánh cho bị thong thả, đồng thời cảm thấy mình đang được nhận thức và được ném trước về Thiên Chúa, mặc dù không phải là hiểu được một điều gì cụ thể...”* (2Đêm 11,1). Và một lần nữa, chính điều răn thứ nhất: yêu Thiên Chúa hơn hết mọi sự lại được nêu ra và được bình luận với những ngôn từ trêu mến: *“Con sẽ duy trì sức mạnh con cho Chúa”* (Đnl 6,5 và Tv 58/59,10; 2Đêm 11,3). Dòng nhọ đối với thánh nhân, rõ ràng chẳng còn con dòng nào khác có thể giúp linh hồn đạt tới được sự hoàn thiện của Tình Yêu.

Tiếp theo là những phân tích làm chúng ta phải sửng sốt, những phân tích phơi bày những nỗi kinh hoàng của linh hồn, nỗi đói khát Thiên Chúa của linh hồn cũng nhọ sức mạnh nội tâm nó cảm nhận được *“giữa những khổ não tối tăm mà đầy yêu thương ấy”* (2Đêm 11,7). Diễm phúc thay những linh hồn đã được thanh tẩy và soi sáng nhọ thế, bởi *“Chúa Cứu Thế của chúng ta đã gọi những kẻ có lòng trong sạch là diễm phúc và là những kẻ „được yêu thương“, bởi diễm phúc không phát xuất từ đâu khác hơn là tình yêu”* (2Đêm 12,1). Những câu nhọ thế dù đọc chỉ một lần ngời ta sẽ chẳng bao giờ quên được.

Thực sự vào lúc đầu, *“không phải lúc nào linh hồn cũng cảm thấy sự bùng cháy và nỗi khắc khoải ấy của tình yêu”* (2Đêm 12,5). Khi thì trí năng cảm nhận được nhiều hơn, khi khác lòng muốn lại cảm nhận nhiều hơn. Nhiều trường hợp khác cả hai quan năng đều cùng hứng chịu. Cả giác quan cũng chịu đau khổ ghê gớm hơn so với nỗi khổ ở đêm giác quan (2Đêm 13,4). Nhọ không điều gì nơi tất cả những thứ ấy có thể khiến vị thánh rời khỏi đề tài ngài ưa thích. Ngài quay lại với đề tài tình yêu là để xác định rằng vào lúc đầu, những nỗi khắc khoải của tình yêu không nhất thiết mặc lấy hình thức nóng bỏng của *một sự thiêu đốt* mà đúng là hình thức của một sự kính sợ phát sinh từ thứ *tình yêu kính trọng* đối với Thiên Chúa, điều được quý chuộng hơn hết trong *đêm dày* (2Đêm 13,5).

Giờ đây thánh nhân mới nêu lên khuôn mặt Maria Mađalêna tại bữa tiệc nhà ông Simon biệt phái, rồi sau đó tại mộ thánh, một hình ảnh có sức thuyết phục hơn mọi lập luận và minh chứng mãnh liệt hơn mọi duyên cớ trừu tượng khác (2 Đêm 13,6). Đây là một chủ đề vốn gây hứng khởi cho biết bao tác giả nhưng có lẽ chưa có ai đã viết được những trang đẹp đẻ hơn những trang đầy chất trữ tình này. Không nên lo sợ tóm, phải đọc chính bản văn. Chỉ có một tâm hồn cũng nồng nàn như Mađalêna, cũng thấm nhuần rõ rệt thứ tình yêu của nàng mới có thể phân tích cái tâm lý tình yêu này với một cung giọng đầy sự thật nhẹ nhàng. Một linh hồn say mê đến mức ấy luôn tưởng rằng chẳng còn gì khác đáng bận tâm hơn và luôn tưởng rằng mọi người đều nhẹ nhàng cả (2Đêm 13,7). Trong một số trang có vẻ nhẹ nói trống, không nêu rõ là ai, cũng toát ra cái hoi hoi vị ấy của một lời tuyên xưng mà người ta không thể làm được! *“Mang vết thương tình, linh hồn bồn chồn nôn nóng chạy tìm Thiên Chúa, khác nào sự tử mẹ hay giấu mẹ mắt con đơn đảo chạy tìm”* (2Đêm 13,8).

Để đáp lại những ai ngạc nhiên trước những âm sắc đầy đam mê vang lên từ giữa những nỗi khổ của *đêm dài*, thánh nhân nhắc lại một lần nữa cái phong phú tích cực nơi những cuộc thanh tẩy triệt để nhất (2Đêm 13,8). Đây là trang tổng hợp tóm tắt trong một vài hàng những chỉ dẫn chính yếu của lộ trình *đêm dài*. Ở cuối lộ trình chính là cuộc biến đổi: *“Từ đây linh hồn này đã nên một linh hồn của trời cao thuộc thiên giới và mang tính cách thần linh hơn là nhân loại”* (2Đêm 13,11).

Trên kia chúng tôi đã có cho thấy rằng toàn bộ *Đêm Dài* dựa trên sự tương phản giữa những cặp mâu thuẫn. Có thể người ta sẽ bảo rằng do nắm chắc những kinh nghiệm bản thân (kinh nghiệm chắc chắn về cái kết thúc tốt đẹp cộng với học thuyết có đủ chứng cớ của ngài), vị thánh rất thích nhấn mạnh đến các nghịch lý ấy. Đang khi linh hồn hết sức đau khổ vì thấy mình bị lạc lối, bị họ mất đời đời thì thánh nhân lại chứng tỏ cho thấy linh hồn đang bước đi trong an toàn nhẹ nhàng nào (2Đêm 15,1).

Chính đoạn thứ hai của bài thơ đợc ngài dùng để đợa ra nhận định này. Đó là cơ hội mới để ngài nhấn mạnh rằng đây không chỉ là vấn đề thanh tẩy tàn tích tội lỗi và để đợc coi là xứng đáng với ơn hiệp nhất. Trước khi đợc *đem dầy* thanh tẩy, linh hồn phải mang theo một tật nguyên căn bản về tâm lý, chi phối ngay cả những việc tốt lành và những hành vi đáng đợc công nghiệp. Phải trải qua những khô khan và khắc khoải linh hồn mới đợc thay đổi triệt để trong cách hiểu và yêu: cung cách nhân loại đầy tật nguyên nhợng chỗ cho thể cách thần linh (toạng xứng với đối tượng thần linh phải đạt tới) trong việc nhận biết và yêu mến Thiên Chúa. Theo ngôn ngữ thần học, rõ ràng ở đây thánh nhân muốn nói đến sự yếu nhợc về tâm lý và luân lý của các nhân đức ngoạ hấn với thể cách siêu phàm của các ơn Chúa Thánh Thần. Tuy vậy thánh nhân diễn tả điều ấy mà không dùng đến các thuật ngữ chuyên môn nhợng lại mặc cho toạ toạng ngài một lớp áo đầy hình ảnh, vừa tầm hiểu biết của tất cả mọi ngoạ, đồng thời vẫn không kém phần phong phú những ý nghĩa sâu xa. *“Dù bạn cố gắng hết sức, bạn vẫn không thể hành động một cách hữu hiệu, hoàn hảo và chẵn chẵn nhợ thể lúc này, khi Thiên Chúa cầm tay và dẫn dắt bạn đi trong tối tăm nhợ đang dẫn dắt một kẻ mù lòa, qua đâu và đến đâu bạn không hề biết, mà dù chân mạnh mắt sáng thể nào đi nữa, bạn cũng chẳng bao giờ tìm đợc phợng cách để tiến bộ”* (2Đêm 16,7). Nhợ thể thật là *điểm phúc* khi đáng nhận đợc một sự khô khan phong phú đến thế!

Ở đôi chỗ ngoạ ta gặp lại âm sắc của *lời mở đầu* trong tác phẩm *Đờng Lên Núi Cát Minh*. Biết bao linh hồn bị lừa gạt và bị làm lạc! Thánh nhân nán lại để nói cho họ về niềm hạnh phúc dành cho họ mà họ chẳng hề hay biết. Nếu nhìn cho kỹ thì qua một vài dấu chỉ biểu lộ, họ sẽ thấy thứ tình yêu *tối tăm* ấy đang nuôi dưỡng họ dầu nó đang làm họ phải đau khổ. Linh hồn ấy sẽ không bỏ qua điều gì mà nó nghĩ rằng có thể làm hài lòng Thiên Chúa. *“Linh hồn sẽ cân đi nhắc lại cả ngàn lần để xem liệu nó có làm Thiên Chúa phần nộ không. Nó quan tâm lo lắng đến điều này hơn trước kia rất nhiều”* (2Đêm 16,14).

Những điều diễm phúc tiếp tục trải rộng tâm thần của chúng với những nét lộng lẫy đông phượng. Đêm dày là một *cái thang bí mật* qua đó tâm hồn *cải trang* trốn đi. Ba từ *cái thang, bí mật và cải trang* được dùng làm đề tài cho ba triển khai mới.

Bí mật, ơn chiêm niệm này quả là bí mật xét theo đủ thể cách. Linh hồn không thể chiếm lĩnh ơn ấy bằng nỗ lực riêng của mình (chính Chúa Thánh Thần ban phát và tuôn đổ ơn ấy vào linh hồn, 2Đêm 17,2) mà cũng không thể nói lên ơn ấy, bởi linh hồn “*không tìm ra phượng cách nào tượng xứng để diễn tả một ơn thông hiểu cao siêu và một tình cảm tâm linh tế nhị đến thế*” (2Đêm 17,3). Và lại linh hồn cũng chẳng hề thấy muốn nói lên ơn ấy. Làm sao linh hồn có thể đạt đến chỗ diễn tả được “*thứ ngôn ngữ Thiên Chúa ngỏ với linh hồn, thứ ngôn ngữ của hữu thể thuần tâm linh ngỏ với một hữu thể thuần tâm linh khác*”? (2Đêm 17,4). Sự chiêm niệm này bí mật tới nỗi linh hồn cảm thấy nhọc “*mình được đặt vào một chốn hiu quạnh mệnh mông không khác nào một sa mạc bao la không biên giới*” (2Đêm 17,6). Những đoạn văn nhọc thế quả là sứ giả loan báo và dọn đường cho *Ca Khúc Tâm Linh*; ở phần cuối việc mô tả *đêm dày*, không thiếu những đoạn văn nhọc thế.

Ngay khi ta cảm thấy không sao tóm tắt nổi bản tổng hợp tuyệt vời về mọi *bậc thang* của tình yêu (2Đêm 19-20). Sức mạnh nơi tổng hợp này xem ra còn dữ dội hơn nếu người ta đọc tiểu phẩm của thánh Tôma Aquinô mà vị tiến sĩ thần nhiệm có ám chỉ tới. Thánh Gioan không phủ nhận người đã cung cấp cho ngài – sau thánh Bênêđô – chủ đề của bài trình bày ngài thực hiện ở đây. Tuy nhiên, đây vẫn là một tác phẩm của riêng ngài, một tác phẩm hết sức tuyệt vời giúp linh hồn bay lên ngay từ cái vỗ cánh đầu tiên và không để linh hồn an nghỉ cho tới khi đã dẫn linh hồn đến horyng kiến Thiên Chúa. Nơi bài tổng hợp của thánh Gioan Thánh Giá, mọi thứ đều được đồng hóa, mọi thứ đều sống động. Thánh nhân vẽ lên một bức tranh đáng ngất ngây đến nỗi người ta toẵng chừng đang thấy các màu sắc lung linh trên mặt lụa. Thật ngạc nhiên biết bao khi tìm được một bài trình bày mang tính học thuyết mà lại vừa là một bài thơ trữ tình trong đó một số đoạn có

thể đọc dùng làm mẫu cho loại thơ này: “*Ôi lạy Thiên Chúa, là Chúa của con. Có biết bao nhiêu ngời vẫn đến với Chúa để tìm nơi Chúa sự ủi an và vui thú cho bản thân họ, để đọc Chúa ban phúc ban ơn. Còn những kẻ muốn làm vui lòng Chúa, sẵn sàng gác bỏ tợ lợi sang một bên và chịu thiệt để thực hiện một điều gì cho Chúa, thì quả là ít ỏi!*” (2Đêm 19,4).

Ngời ta vui mừng cảm động lắng nghe thánh nhân nói về cấp độ cuối cùng – (cấp độ của những linh hồn hoàn toàn tinh tuyền đã yêu mãnh liệt đến nỗi khi chết họ đọc đợa thẳng về họng kiến nhan Thiên Chúa) – với sự chắc chắn điểm đam mà chỉ nhờ kinh nghiệm sống mới có đợc. Bởi lẽ đối với linh hồn đã đạt tới nơi ấy thì “*tình yêu đã tự biểu lộ rất nhiều qua những hiệu quả vĩ đại mà nó thực hiện nơi linh hồn*” (2Đêm 20,6).

Tiếp đến là phần mô tả sự *cải trang* của linh hồn (2Đêm 21): áo dài trắng, áo chèn xanh, áo khoác đỏ tợng trọng đức tin, đức cậy và đức mến. Đây là dịp để nhắc lại tổng hợp đã nêu ra trong quyển *Đợng Lên Núi Cát Minh* và tính cách song đối giữa ba nhân đức họng thần với ba quan năng của linh hồn (2Lên 6). Sau những mô tả gây choáng váng của những đặc tính điểm phúc, giờ đây là sự an toàn của một bình nguyên quen thuộc. Cái hay ở đây là, khi hoàn thiện hóa ba quan năng, ngài đã cho ba nhân đức chạm trán thẳng với ba kẻ thù của linh hồn là ma quỷ, thế gian và xác thịt (2Đêm 21). Ở đây, thánh nhân đã dùng màu sắc riêng của ngài để tô đậm bức tranh quen thuộc về ba nhân đức vốn là loợng thực hằng ngày của mọi đời sống Kitô hữu.

Khảo luận đợc kết thúc (xét về những điểm liên quan tới các họng chủ yếu) bằng một nghiên cứu về *vai trò của ma quỷ* trong diễn tiến *đêm dày*. Đây là một trong những điểm đặc sắc nhất đợc ngời bút của thánh nhân.

Thánh nhân thờng ám chỉ đến vai trò của ma quỷ họng rất hiếm khi ngài nhằm làm cho ngời ta sợ hãi những biểu hiện lạ thờng của nó. Hầu họ ngài luôn luôn nhằm chỉ rõ ra hành động lén lút của nó song song với hành động của Thiên Chúa (họ một tên trộm theo sát du khách từng bước để thừa cơ

coi rớt giạt của ngôi ời ấy). Bất cứ ai cũng có thể thu nhậ mọi nét rải rác trong tác phẩm của vị tiến sĩ thần nhiệm về vấn đề ma quỷ, đem ghép vào chơng này (2Đêm 23) và sẽ có một khảo luận phong phú về môn ma quỷ luận, trong đó những nguyên tắc phổ quát đều liên quan mật thiết – đây là chuyện hiếm có – với những điểm thật sâu sắc mà khoa tâm lý đã nghiên cứu đợc: thờng ma quỷ nhất thiết phải đi qua những quan năng khả giác mới chạm đợc tới linh hồn; chúng chỉ có thể cản trở công việc thuần tâm linh của Thiên Chúa nơi linh hồn cách gián tiếp bởi vì chúng không thể trực tiếp chạm tới bản thể linh hồn; chúng chỉ đợc phép tấn công linh hồn bằng chính những vũ khí mà các thiên thần tốt lành và chính Thiên Chúa sử dụng; rất hiếm khi chúng gây ra sự sợ hãi thuần tâm linh cho linh hồn cách trực tiếp nhơng thờng là qua hình ảnh; và chúng cũng có thể nguy tạo đủ thứ ơn sung Thiên Chúa.

Nơi chơng này nổi lên hai điều đặc biệt an ủi: điều thứ nhất tiếp nối điều đã đợc đề cập tới trong *Đờng Lên Núi Cát Minh* về chủ đề “*Cách thức giải thích huyền giao*”. Có thể nói một khi đã quen và nhất là đợc thôi thúc một cách thụ động bởi Đấng mà nó hoàn toàn phó mình cho quyền năng Ngài, linh hồn sẽ tròn đợc đến một nơi mà ma quỷ chẳng làm đợc gì: “*Bởi lẽ, đang khi cảm nghiệm thấy mình đang bị quân thù quấy phá, thì kỳ lạ thay! Linh hồn không cố gắng gì cả mà lại đợc tiến sâu thêm vào bên trong mình, mà chẳng hề biết mình tiến bằng cách nào; linh hồn ý thức đợc rất rõ ràng mình đang đợc đặt vào một chỗ ẩn náu vững chắc, rất kín ẩn và rất xa quân thù. Và nhợ thế, nó thấy sự an bình và niềm vui sớng mà ma quỷ muốn tợc đoạt của nó lại càng đợc gia tăng.*” (2Đêm 23,4).

Ghi nhận thứ hai là nỗi đau khổ linh hồn cảm thấy trong cuộc tiếp xúc thuần tâm linh với thần dữ phát sinh từ đặc tính tâm lý khác thờng của cuộc tiếp xúc ấy. Đang khi Thiên Chúa trực tiếp hành động nơi linh hồn trong thời gian *đêm dày* nhợ cày vỡ đất trên thửa ruộng linh hồn thì ma quỷ lên đem nỗi đớn đau kinh hoàng này chen vào những luồng cày ấy. Nỗi kinh khiếp đón đau linh hồn cảm nghiệm ở đây tựa nhợ một yếu tố của cuộc cải tạo về

mặt tâm lý đang được thực hiện dọc theo *đêm dày*. Lúc ấy ngoại ta mới hiểu rõ hơn rằng ngay cả trong những cám dỗ hay thử thách bất ngờ nhất và cũng kinh hãi nhất vẫn có cái gì tích cực. Nhọc vậy thử thách hay cám dỗ chính ra là để thanh tẩy linh hồn, và do thần lành xếp đặt. “*Thần lành muốn dùng đêm canh thức tâm linh ấy mà thanh tẩy linh hồn và chuẩn bị cho linh hồn đón mừng cuộc đại lễ và một hồng ân tâm linh nào đó Thiên Chúa sẽ trao ban, bởi vì Thiên Chúa bắt linh hồn phải chết dờ chỉ là để tăng sức sống, và Ngài hạ nhục nó chỉ là để tôn dương nó, và hồng ân này sẽ được ban sau đó không lâu.*” (2Đêm 23,10).

Ở cuối *Đêm Dày*, vị thánh lại ám chỉ thật rõ đến “*tình trạng ngây thơ vô tội trước kia của Adam*” (2Đêm 23; xem 3Lên 28). Và theo dòng lịch sử của tâm hồn, điều này ăn khớp với chỉ dẫn đã vạch ra trong *Đạong Lên Núi Cát Minh*, theo thứ tự luận lý khi ta nghiên cứu về những điều tốt khác nhau.

Tất cả tóm lại trong ba từ: *Đau khổ* làm nên sự tỉnh táo và sự *tỉnh táo* lại là điều kiện cần thiết và là lời mời gọi của *hiệp nhất* trong tình yêu.

Đến lúc bắt đầu chú giải ca khúc thứ III và kể lại những đặc tính tuyệt vời của đêm tâm linh, vị thánh đột ngột dừng lại và chẳng giải thích ngay cả câu thơ đầu tiên mà ngài trọng dẫn ra.

Ngoại ta đã dựng nên những giả thuyết khéo léo nhất để giải thích sự dờ dang của tác phẩm căn bản thứ hai này của vị thánh. Tuy nhiên, một vài từ được thảo ra trong chương cuối này giúp ngoại ta đoán ra được một bầu khí rất gần gũi với bầu khí của tác phẩm *Ca Khúc Tâm Linh* đến nỗi ngoại ta có cảm tưởng nếu nhọc chính vị thánh đã chú giải những đoạn cuối cùng của bài thơ *Đêm Dày* thì ngài sẽ chẳng còn gì đáng kể để nói trong *Ca Khúc Tâm Linh*.

Thật vậy, tình yêu đón đau và khắc khoải đã chấm dứt. Chỉ còn phải nói về những huy hoàng của ơn hiệp nhất trong tình yêu khải hoàn, và cần phải có cả một quyển *Ca Khúc Tâm Linh* để hát lên điều ấy...

Lucien Marie de Saint Joseph, OCD

Ghi chú:

Trong các thủ bản Đêm Dày, các chương được viết liền nhau, không có tiêu đề ở đầu mỗi chương, cũng không đánh số các đoạn như thường thấy trong các ấn bản ngày nay; nhờ đó, ta dễ thấy sự tổng tác giả dường như chảy một mạch không gián đoạn. Để tiện việc tra cứu, các ấn bản ngày nay đều có đánh số các đoạn và ghi tiêu đề mỗi chương trong ngoặc. Mỗi chương đều bắt đầu với một trang mới, khi đọc nên nối liền từ chương trước sang chương sau để dễ thấy dòng sự tổng liên tục của tác giả.

Ngay dịch

ĐÊM DÀY

Đây là bản mình giải những ca khúc nói về cách xử sự linh hồn phải theo trên đường tâm linh để đạt tới sự hiệp nhất hoàn hảo với Thiên Chúa trong tình yêu, theo mức có thể đạt tới ở đời này. Đồng thời cũng bàn về những nét đặc trưng của linh hồn đã đạt tới sự hoàn thiện nói trên theo nhọy đợợợợ hàm chứa trong các ca khúc ấy.

LỜI MỞ ĐẦU

Trong quyển này, trước hết chúng tôi sẽ nêu ra tất cả các ca khúc cần phải minh giải. Sau đó sẽ minh giải từng ca khúc và sẽ nêu ra nguyên văn từng ca khúc ấy trước khi minh giải. Tiếp đến là minh giải từng câu và cũng sẽ nêu mỗi câu ấy ra khi bắt đầu minh giải.

Hai ca khúc đầu tiên trình bày những hiệu quả của hai cuộc thanh tẩy tâm linh nơi phần cảm giác cũng như phần tâm linh. Trong sáu ca khúc còn lại minh giải những hiệu quả kỳ diệu khác nhau của ơn khải thị tâm linh và ơn nên một trong tình yêu với Thiên Chúa.

NHỮNG CA KHÚC CỦA LINH HỒN.

*Giữa một đêm dày,
Nồng nàn yêu thương và âu
lo, Ôi vận may diễm phúc !
Tôi đã ra đi không bị để ý,
Mái nhà tôi giờ thật yên hàn.*

*Trong tấm tối và an toàn
Cải trang, men theo cầu thang bí
mật, Ôi vận may diễm phúc !
Trong tấm tối và được che khuất,
Mái nhà tôi giờ thật yên hàn.*

*Trong đêm diễm phúc,
Trong bí mật, vì không ai thấy
tôi, Cả tôi cũng không nhìn gì cả,
Không một ánh sáng và kẻ dẫn đường nào
khác Ngoài chút sáng cháy trong tim.*

*Chút sáng ấy đã hướng dẫn tôi
Chắc chắn hơn ánh sáng giữa trưa,
Dẫn đến nơi có ngọai đợi tôi
Ngọai mà tôi biết rõ,
Đợi ở phía không ai lai vãng.*

*Ôi đêm ! Ngọai đã hướng dẫn ta !
Ôi đêm ! Đáng yêu hơn rặng đông !
Ôi đêm ! Ngọai đã phối hợp Đức
Tình quân với tình nọang
Một tình nọang đã được biến đổi nên Tình quân !*

*Trên lòng tôi đầy hoa,
Đọc giữ vẹn cho một mình
Chàng, Chàng lợu lại đó, say ngủ,
Và tôi vuốt ve Chàng,
Và quạt mát cho Chàng bằng quạt bá hợng.*

*Khi tôi đang vôn về tóc Chàng
Khí, từ lỗ châu mai
Bằng bàn tay trong suốt của nó
Đã làm tôi bị thương ở cổ
Và khiến mọi giác quan tôi bị treo lơ lửng.*

*Tôi ở yên và tự quên đi
Mặt nghiêng trên Tình quân
Tất cả ngưng lại, và tôi buông mình,
Buông bỏ cả sự chú ý của tôi
Giữa những cánh huệ, và quên.*

Bắt đầu mình giải các ca khúc nói về phượng thể và cách thức linh hồn phải theo trên đường tiến về hiệp nhất với Thiên Chúa trong tình yêu.

Troớc khi mình giải các ca khúc, xin loqu ý rằng ở đây khi thốt lên những ca khúc này, linh hồn đã ở trong tình trạng hoàn thiện, nghĩa là tình trạng hiệp nhất trong tình yêu với Thiên Chúa, sau khi đã trải những thử thách cam go và kinh hoàng nhờ việc linh thao *theo con đường hẹp dẫn tới cuộc sống đời đời* mà Đấng Cứu Thế của chúng ta đã nói trong Tin Mừng (Mt 7,14); đây là con đường mà thông thường linh hồn phải đi qua để đạt tới sự hiệp nhất cao cả và diễm phúc với Thiên Chúa. Con đường ấy quá hẹp và, do đó, *quá ít người đi qua* – nhọ chính Chúa đã phán – cho nên linh hồn cho rằng quả là vận may lớn khi được vượt qua đó để đạt tới sự hoàn thiện nói trên của tình yêu. Khi kể lại điều ấy trong ca khúc này, linh hồn đã gọi con đường hẹp ấy bằng cái tên rất thích hợp là *đêm dày nhọ* chúng tôi sẽ mình giải trong những câu thơ của ca khúc này.

Vui mừng vì đã vượt qua con đường hẹp ấy và nhờ đó họng được biết bao ơn lành, linh hồn lên tiếng nhọ sau:

ĐÊM DÀY

QUYỂN 1

ĐÊM GIÁC QUAN

*Giữa một đêm dài,
Nồng nàn yêu thương và âu lo
Ôi vận may diễm phúc!
Tôi đã ra đi không bị để ý,
Mãi nhà tôi giờ thật yên hàn.*

MINH GIẢI

1. Trong ca khúc đầu tiên này, linh hồn kể lại phượng thể và cách thức đã theo để ra khỏi mình và khỏi mọi sự vật, không còn bị nghiêng chiều về đó. Nhờ thực sự xoá mình, linh hồn nhỏ đã chết đi đối với mọi sự cũng nhỏ đối với chính mình để đạt tới chỗ sống cuộc sống yêu thương thật ngọt ngào êm ái trong Thiên Chúa. Linh hồn bảo rằng việc ra khỏi chính mình cũng nhỏ mọi sự vật nhỏ thể là một đêm dài, ở đây có nghĩa là một cuộc chiêm niệm thanh luyện đã giúp linh hồn đọc ơn bỏ mình và bỏ mọi sự cách thụ động.

2. Linh hồn bảo rằng nó ra đi đọc nhỏ thể chính là nhờ sức mạnh và nhiệt tình mà lòng yêu mến Đức Tình quân đem lại cho nó trong cuộc chiêm niệm tối nói trên. Linh hồn tán dương diễm phúc đã đọc khi tiến qua đêm ấy để đến với Thiên Chúa cách thành công mỹ mãn đến nỗi không một kẻ thù nào trong ba kẻ thù là thế gian, xác thịt và ma quỷ có thể ngăn cản. Chúng không ngăn cản đọc, vì đêm chiêm niệm thanh luyện nói trên đã *khiến căn nhà* nhục cảm của linh hồn ngủ yên và đọc diệt hẳn khỏi mọi mê thích và rung động trái ngược.

Linh hồn đã thốt lên:

Giữa một đêm dài.

CHƯƠNG 1

*[Khởi sự bàn về **những bắt toàn của những người mới bắt đầu**]*

1 – Đêm dày này là môi trường các linh hồn boqóc vào khi Thiên Chúa kéo họ ra khỏi tình trạng của những ngọì mới bắt đầu trên đờng tâm linh, tức là những ngọì còn suy niệm, và khởi sự đặt họ vào tình trạng của ngọì đã tiến khá xa, tức là của những ngọì sống chiêm niệm, để rồi nhờ đó, họ đạt tới *tình trạng của những ngọì hoàn thiện*, tức tình trạng sự hiệp nhất thần linh giữa linh hồn và Thiên Chúa.

Để minh giải và hiểu rõ hơn về bản chất của cái *đêm* linh hồn trải qua và tại sao Thiên Chúa lại đọa linh hồn vào đó, trớ hết nên nhắc đến một số đặc điểm của những ngọì mới bắt đầu. Chúng tôi sẽ trình bày hết sức vắn tắt, dù vậy vẫn có thể giúp ích cho chính những ngọì mới bắt đầu. Mong rằng khi đã hiểu đợc tình trạng yếu nhược hiện thời của mình, họ sẽ can đảm và khát khao đợc Thiên Chúa đọa vào đêm ấy, để qua đó, linh hồn đợc mạnh mẽ và vững vàng trong các nhân đức và đợc chuẩn bị sẵn để họ ủng những niềm hoan lạc khôn tả của tình yêu Thiên Chúa. Chúng tôi sẽ dừng lại một chút, nhược chỉ một chút vừa đủ, để có thể bàn ngay đến đêm dày.

2 – Nên biết rằng một khi linh hồn đã cợng quyết quay về với Thiên Chúa để phụng sự Ngài thì thông thờng Thiên Chúa sẽ cho nó bú mớm về mặt tâm linh và nâng niu nó khác nào một bà mẹ đầy yêu thợng xử sự với đứa con bé bỏng của bà; bà ấp ủ nó trong lòng, nuôi nó bằng thứ sữa ngọt ngào và các thức ăn ngon mềm, đồng thời nâng niu bông ẵm nó trên tay. Tuy nhiên vừa khi nó bắt đầu lớn, ngọì mẹ liền thôi nựng nịu vuốt ve, không còn tỏ ra dịu dàng âu yếm. Bà bôi lô hội đáng lên núm vú ngọt ngon của bà. Bà không còn ẵm bông đứa bé nhược đặt nó xuống đất cho nó tập đi, ngõ hầu giúp nó cởi bỏ những chuyện ấu trĩ, và tập quen dần với những cách xử sự lớn hơn và chủ yếu hơn.

Với ân sủng Ngài, Thiên Chúa cũng hành động nhờ một bà mẹ yêu thương. Sau khi cho linh hồn được sinh lại với một lòng nhiệt thành mới mẻ và hăng hái phụng sự Ngài, Thiên Chúa cho nó gặp được dòng sữa tâm linh thơm tho ngọt ngào dễ dàng khi suy gẫm về thực tại thần linh cũng nhờ hết sức thích thú trong mọi việc linh thao, bởi vì ở đây Thiên Chúa đang xử với linh hồn nhờ với một trẻ sơ sinh và cho nó ngậm cái núm vú tình thương dịu ngọt của Ngài (x. 1Pr 2,2–3).

3 – Chính vì thế, linh hồn thấy sung sướng với việc cầu nguyện lâu giờ, đôi khi còn thức nhiều đêm trọn để cầu nguyện; nó lấy việc hãm mình đền tội làm thích thú, hài lòng với việc chay tịnh, thấy được an ủi khi lãnh các bí tích và dự phần vào các công việc của Chúa. Ở đây, linh hồn tham dự vào những chuyện ấy cách đầy hiệu quả và kiên trì, đồng thời thực hành và lãnh nhận chúng cách chú tâm và cần mẫn, dù vậy, nói về mặt tâm linh, thông thường cách xử sự của các linh hồn này vẫn còn rất yếu nhược và bất toàn. Động cơ khiến họ chuyên chăm với những chuyện ấy và các việc linh thao ấy thường là do niềm an ủi và sự thích thú chúng mang lại, hơn nữa, vì choa tập quen với việc chiến đấu mạnh mẽ để đạt được các nhân đức, họ thường phạm phải nhiều lỗi lầm và bất toàn trong các hoạt động tâm linh của họ, bởi nói cho cùng, mỗi người đều hành động theo cái nếp hoàn thiện đã quen. Do choa có điều kiện để đạt được những thói quen mạnh mẽ, thế nào họ cũng sẽ hành động yếu ớt, khác nào những đứa trẻ ốm yếu.

Bên cạnh thực trạng đó còn có sự kiện là những người mới bắt đầu, do đang hào hứng thích thú, có thể làm được những việc tâm linh cách khá dễ dàng nhờ thực ra vẫn còn thiếu sót rất nhiều trên đường nhân đức. Để giúp thấy rõ cả hai điều ấy, chúng tôi sẽ dựa trên bảy mối tội đầu và nêu lên một vài trong số rất nhiều bất toàn của mỗi mối tội ấy; cũng qua đó người ta sẽ thấy những người mới bắt đầu này đã hành động nhờ trẻ con thế nào. Và người ta cũng sẽ thấy đêm dài mang theo biết bao ơn lành, bởi nó thanh tẩy và tinh luyện linh hồn khỏi mọi bất toàn ấy.

CHƯƠNG 2

*[Về một số bất toàn tâm linh nơi người mới bắt đầu liên quan tới **tính kiêu ngạo**]*

1 – Những người mới bắt đầu cảm thấy rất nhiệt thành trong các việc tâm linh và linh thao. Lẽ ra theo bản chất, các việc thánh thiện này giúp người ta khiêm nhường, thể nhược vì những người này còn bất toàn, sự tiến bộ ấy nhiều khi lại tạo ra nơi họ một sự kiêu ngạo thầm kín, khiến họ lấy làm thỏa mãn về các hành động của họ và về chính bản thân họ nữa. Rồi từ đó phát sinh nơi họ sự khao khát có phần hão huyền, đôi khi hết sức hão huyền, muốn đề cập tới các việc tâm linh ấy trước mặt các kẻ khác, đôi khi còn muốn lên mặt dạy bảo kẻ khác hơn là muốn học hỏi. Tận tâm tâm họ còn kết án kẻ khác khi thấy nơi những người này không có được thứ lòng sùng mộ họ mong muốn, thậm chí đôi khi họ còn táo bạo nói ra điều ấy y hệt gã biệt phái trong Tin Mừng, khoe mình bằng cách tán dương Thiên Chúa về những việc gã đã làm và bằng cách miệt thị người thu thuế (Lc 18,11-12).

2 – Với những người nhược thế, ma quỷ thường kích thích thêm lòng nhiệt thành và sự khao khát làm thêm các việc lành ấy và những việc khác nhược thế nữa, để lòng tự phụ và kiêu ngạo của họ ngày càng tăng lên, bởi ma quỷ biết rằng không những tất cả các việc lành và các nhân đức ấy chẳng sinh ích gì cho họ mà ngược lại còn trở thành vết xấu cho họ. Một số còn tệ đến nỗi không muốn cho ai khác, ngoại trừ chính họ, được coi là tốt, thành thử hẳn có dịp là họ dùng lời nói lẫn việc làm để nói xấu và kết án kẻ khác, bởi *họ thấy cái rơm cái rác trong mắt người anh em mà chẳng nhận ra cái xà trong mắt họ* (Mt 7,3). *Họ lọc con muỗi nơi kẻ khác mà lại nuốt trứng con lạc đà* (Mt 23,24).

3 – Họ chỉ mong ai cũng đề cao và tán tụng những việc họ làm, cho nên khi các linh họợng của họ – chẳng hạn các cha giải tội và các bề trên của họ – không tán thành tinh thần và cách

thức xử sự của họ, họ liền cho rằng các vị ấy không hiểu nổi họ, các vị ấy không tán thành việc họ hoặc không chấp nhận việc kia chẳng qua vì các vị ấy không phải là những người sống theo tâm linh. Thành thử họ mong mỏi và xoay xở tìm cho ra một vị nào khác hợp với sở thích của họ, bởi thông thường, họ chỉ mong bàn chuyện tâm linh với những người mà họ nghĩ là sẽ tán đồng và quý trọng những việc họ làm. Những ai cảnh tỉnh họ để đưa họ vào những con đường tốt lành, thì họ trốn nhọ trốn thần chết, đôi khi thậm chí họ còn nuôi lòng căm phẫn các vị linh họợng ấy nữa. Vì tự phụ nhọ thế, họ thường quen đề ra nhiều chuyện mà rồi chẳng làm xong đợc bao nhiêu.

Họ cũng thường mong sao cho kẻ khác nhận ra tinh thần và lòng đạo của họ, vì thế họ tạo ra những dấu hiệu bề ngoài, những cử điệu, những tiếng thờ dài, và những kiểu cách khác; lắm lúc, nhờ ma quỷ tiếp tay, họ còn có những cơn ngất trí – thường công khai hơn là kín đáo – và họ rất thỏa chí khi thiên hạ biết đợc chuyện đó nên họ lại càng khát mong chuyện đó xảy ra.

4 – Nhiều người còn khao khát đợc các cha giải tội thông riêng và đợc gần gũi thân mật với các vị, từ đó nảy sinh đủ thứ thèm muốn và âu lo không ngớt. Họ xấu hổ không dám vạch trần tội lỗi của họ vì sợ các cha giải tội đánh giá thấp, họ tô màu các tội lỗi của họ để các tội lỗi ấy có vẻ không đến nỗi xấu xa, nhọ thế họ đến với cha giải tội để chữa lỗi hơn là để thú lỗi. Những khi cần xưng ra các tật xấu họ thường tìm đến cha giải tội khác để cha giải tội riêng của họ khỏi nghĩ rằng nơi họ còn bất toàn mà trái lại chỉ toàn là nhân đức. Và nhọ thế, họ luôn đợc thích thú nói với ngài toàn điều tốt, và cách họ dùng từ ngữ cũng thường khiến cho những điều ấy thành ra có vẻ lớn hơn thực tế nhiều, đang khi – nhọ chúng tôi sẽ nói sau – lẽ ra họ phải tỏ ra khiêm nhợng hơn bằng cách xem nhẹ những việc lành họ đã làm đợc, và còn ao ước cha giải tội cũng nhọ bất cứ ai khác đừng đếm xỉa gì đến những việc ấy.

5 – Cũng có một số trong họ thường xem nhẹ làm lỗi của mình, nhợng lắm lúc lại buồn rầu vô hạn khi thấy mình lại rơi vào

những lầm lỗi ấy, bởi họ cứ nghĩ mình đã là *thánh* rồi nên tự giận mình và cấu kinh với chính mình; đây lại là một thứ bất toàn khác.

Họ thòong khắc khoải cầu xin Thiên Chúa cất đi những bất toàn và lầm lỗi ấy nhưng chỉ là cốt cho mình thoát khỏi muộn phiền và đợc vui họong bình an chứ không phải vì Thiên Chúa; họ không nhận thức đợc rằng nếu Thiên Chúa giải thoát họ khỏi những bất toàn ấy, không chừng họ sẽ hóa ra kiêu căng và tự phụ hơn nữa.

Họ chẳng hề thích ca ngợi ai mà chỉ thích đợc ca ngợi, thậm chí đôi khi còn tìm cách để đợc ca ngợi. Họ giống nhợ các cô trinh nữ khờ dại để cho đèn tắt ngúm rồi đi xin dầu của ngợi khác (Mt 25,8).

6 – Từ những bất toàn ấy, một số ngợi còn mắc phải những bất toàn khác cách nặng nề và bị thiệt hại rất lớn. Tuy kẻ bị ít ngợi bị nhiều, lại có những kẻ chỉ mới mắc phải ở mức độ khởi đầu, hoặc nặng hơn một chút, nhưng trong thời kỳ sốt sắng ấy khó có ai trong đám ngợi mới bắt đầu này không rơi vào một bất toàn nào đó trong các điều kể trên.

Trong khi đó những ngợi thực sự boịc trong đợng trọn lành thì sẽ tiến theo một cách khác và với một thái độ tinh thần khác hẳn. Họ tiến bộ nhiều nhờ đức khiêm nhợng. Chẳng những họ xem những điều họ làm đợc là không đáng gì mà lại còn rất ít hài lòng về mình; họ coi mọi ngợi khác đều tốt lành hơn họ rất nhiều, và thợng muốn ganh đua cách thánh thiện, khao khát đợc phụng sự Thiên Chúa kịp những ngợi ấy. Càng nhiệt thành, càng làm các việc lành và càng thích thú với những việc ấy, họ càng tiến boịc trong khiêm nhợng và càng nhận biết rằng Thiên Chúa đáng đợc phụng sự biết mấy mà những gì họ làm đợc cho Thiên Chúa còn ít ỏi biết bao. Do đó, càng làm đợc nhiều việc lành họ càng ít thỏa mãn về chính họ. Với lòng yêu mến, họ khao khát làm đợc thật nhiều cho Thiên Chúa, cho nên tất cả những gì đã làm đợc, đợng nhợ đối với họ đều chẳng là gì cả. Nổi thao thức của tình yêu luôn thôi thúc, xâm chiếm và cuốn hút họ đến nỗi họ chẳng bao giờ để ý xem những ngợi khác

có làm gì hay không. Giá nhọ có để ý đến hành động của kẻ khác thì, nhọ tôi đã nói, họ luôn luôn tin rằng mọi kẻ khác đều tốt lành hơn họ nhiều. Bởi chính họ tự đánh giá thấp về mình, họ chỉ mong cho người khác cũng xét định nhọ thể và hạ giá hoặc khinh thường những gì họ làm. Hơn nữa, dầu cho có ai muốn ca tụng và quý chuộng những điều ấy, họ vẫn không thể tin vào điều ấy và lấy làm lạ tại sao lại có kẻ đi ca tụng họ.

7 – Với tấm lòng thật thanh thản và khiêm nhường, những người này ao ước được dạy bảo bởi bất cứ ai có thể giúp ích cho họ, người hẳn với những người chúng ta đã nói trên kia là những kẻ muốn lên mặt dạy bảo mọi người và khi có ai có vẻ muốn chỉ vẽ cho họ điều gì, họ liền cự cãi ngay, nhọ thể họ đã dạy biết điều đó.

Còn những người chúng ta đang nói đây thì luôn giữ mình khỏi ước muốn lên mặt dạy bảo bất cứ ai và, nếu có lệnh truyền, họ rất sẵn sàng bước theo một lộ trình khác con đường họ đang đi, bởi họ chẳng bao giờ cho là mình đứng trong bất cứ chuyện gì. Họ rất vui khi nghe người ta ca tụng kẻ khác và chỉ phiền muộn vì mình chưa phục vụ Thiên Chúa được nhọ những kẻ ấy. Họ không thích nói về những việc mình đã làm, bởi họ xem chúng chẳng đáng gì, thậm chí họ còn xấu hổ khi nói về các chuyện ấy với các linh hướng của họ bởi cho rằng những điều ấy chẳng đáng nhắc tới. Trái lại họ thích nói về các bất toàn và tội lỗi của họ, thích tỏ cho kẻ khác biết những cái xấu ấy hơn là các nhân đức của họ. Do đó họ thích bàn việc linh hồn với những người tỏ ra ít chú trọng tới những việc họ làm cũng nhọ tinh thần của họ. Đây quả là một đặc điểm của tinh thần đơn sơ, tinh tuyền và chân thật, rất đẹp lòng Thiên Chúa. Thần Khí Khôn Ngoan đang cư ngụ nơi những linh hồn khiêm nhường ấy. Ngài khiến cho họ luôn giữ kín trong lòng các kho báu và chỉ để lộ các bất toàn của họ ra ngoài. Đây quả là một ân sủng Thiên Chúa ban cho những kẻ khiêm nhường kèm với các nhân đức khác, ân sủng mà Ngài nhất định không ban cho những kẻ kiêu căng.

8 – Những linh hồn khiêm nhường ấy hiến cả tâm huyết cho bất cứ ai phụng sự Thiên Chúa và sẽ làm bất cứ điều gì có thể làm để giúp đỡ những kẻ phụng sự Ngài. Khi thấy mình rơi vào những bất toàn, họ chấp nhận những bất toàn ấy với sự hiền lành và khiêm nhường trong lòng, với lòng kính sợ mến yêu Thiên Chúa và hy vọng nơi Ngài.

Tuy nhiên, theo tôi thì số linh hồn có được sự hoàn thiện nhờ thế ngay từ bỏ lúc khởi đầu chẳng là mấy, và số những kẻ khiến chúng ta vui mừng vì không vấp vào những điều sai trái thật ít ỏi. Vì thế (nhờ chúng tôi sẽ nói sau) Thiên Chúa mới đọa những kẻ Ngài muốn thanh tẩy vào đêm dài để luyện sạch họ khỏi mọi bất toàn ấy và giúp họ tiến bước.

CHƯƠNG 3

*[Bàn về mấy thứ bất toàn mà một số người mới bắt đầu thờ phụng mắc phải liên quan đến mỗi tội đầu thứ hai là **tật hà tiện ham hố**, hiểu về mặt tâm linh.]*

1 – Lắm người trong số những người mới bắt đầu ấy nhiều khi mắc phải tật ham hố tâm linh trầm trọng (tức là quá ham mê những của cải về mặt tâm linh). Họ không bằng lòng với sự sống tâm linh Thiên Chúa ban cho họ. Họ sầu muộn và than trách vì không thấy được an ủi nhẹ họ muốn khi làm các việc tâm linh. Lắm người mãi mê tìm nghe những lời khuyên nhủ và học hỏi các huấn lệnh tâm linh, mãi mê tìm tòi và đọc cho được nhiều sách tâm linh bàn về các việc ấy⁴. Họ tiêu phí hết thời giờ vào những chuyện ấy hơn là lo việc hy sinh hãm mình và hoàn thiện sự nghèo khó bên trong của tâm linh mà lẽ ra họ phải có.

Thêm vào đó họ còn thu tích nhiều ảnh tượng và tràng hạt, đôi khi rất cầu kỳ và đắt giá, khi thì họ bỏ cái này lấy cái kia, khi thì đổi cái kia lấy cái nọ; lúc chuộng kiểu này, khi chuộng kiểu khác. Họ thích tượng thánh giá này hơn tượng thánh giá nọ vì nó cầu kỳ và đắt giá hơn. Ngoài ra bạn còn thấy một số người khác lại soụ tầm thu gom các tượng sáp hình Chiên Thiên Chúa (đọc Đức Giáo Hoàng làm phép), các thánh tích và các hình ảnh có khắc tên các vị thánh, chẳng khác nào trẻ con gom góp đồ lặt vặt...

⁴ Ở đây có những bản thêm: “Họ tìm cho được và đọc nhiều sách tâm linh đề cập đến tật xấu này và tật ham ăn, vì thế họ thờ phụng thử đủ thứ thao luyện, hoặc là để vận dụng tối đa sự phong phú của những gì người ta đề xướng với khát vọng đạt được những lợi ích lớn lao, hoặc chỉ đơn thuần vì thích thú và tham ăn: từ đó nảy sinh nơi họ sự thiếu kiên trì, bèn tâm trong những việc thao luyện dành riêng cho họ, những việc vốn rất cần thiết, nhất là trong những bước đầu này. Điều ấy khiến họ cố gắng uống công vô ích, vất vả mà chẳng kết quả gì, chỉ hao phí thời giờ vào chuyện thử tới thử lui.”

Về điểm này tôi chỉ muốn kết án lòng ham muốn chiếm hữu và sự dính bén với những kiểu cách, số lượng và tính cầu kỳ của những đồ vật ấy, bởi họ thể rất trái nghịch với sự nghèo khó tâm linh vốn chỉ nhắm đến bản chất của việc sùng mộ, chỉ tận dụng vừa đủ những gì cần cho việc sùng kính và chán ngán tính cách tạp nham và cầu kỳ nói trên. Lòng sùng mộ đích thực phải phát xuất từ tâm hồn và chỉ nhìn vào chân lý và bản chất của những gì các sự vật tâm linh ấy biểu thị, còn tất cả những gì còn lại chỉ là sự dính bén và chiếm hữu bất toàn; thành thử cần phải diệt trừ thứ mê thích ấy để đạt tới một mức độ hoàn thiện nào đó.

2 – Tôi có biết một người nọ hơn mười năm trời chỉ dùng một thánh giá kết thô sơ từ một cành cây đợc làm phép, với một cái kim xoắn ghim ở giữa; người ấy chẳng khi nào chịu rời nó, đi đâu cũng mang kè kè theo mình, mãi tới khi tôi lấy mất mới thôi. Ấy thế mà đây không hề là một người thiếu phán đoán và kém hiểu biết đâu nhé! Tôi cũng còn thấy một người khác lần hạt với một xâu chuỗi làm bằng xương sống một loài cá. Chắc hẳn lòng sùng mộ của những người ấy không hề kém giá trị trog mắt Thiên Chúa bởi lẽ rõ ràng họ không đặt lòng sùng mộ trên kiểu cách và giá trị của những đồ vật nọ.

Do đó những ai đợc hướng dẫn kỹ lưỡng nơi những boịc khởi đầu này thì sẽ không dính bén vào những dụng cụ hữu hình, không ôm theo những thứ ấy và chẳng tìm biết nhiều hơn những gì cần biết để chu toàn phận vụ, bởi họ chỉ nhắm làm sao sống thuận theo ý Thiên Chúa và làm đẹp lòng Ngài, và họ chỉ ham muốn những điều ấy. Thế nên, họ quảng đại cho hết những gì họ có; vì Thiên Chúa và vì bác ái đối với tha nhân họ sẵn lòng chịu thiếu thốn mọi thứ, kể cả về tâm linh lẫn vật chất, bởi lẽ họ chỉ dán mắt vào sự hoàn thiện đích thực bên trong, chỉ lo làm đẹp lòng Thiên Chúa và chẳng lo gì chuyện đẹp lòng mình.

3 – Tuy nhiên, linh hồn không thể nào tự thanh tẩy hẳn khỏi những bất toàn ấy hoặc các bất toàn khác cho đến khi nào Thiên Chúa đặt nó vào cuộc thanh tẩy thụ động của đêm dày mà chúng tôi sắp bàn đến. Dầu vậy, sẽ tốt hơn cho linh hồn nếu biết

cố gắng hết sức mình để nên hoàn thiện hầu đáng đợc Thiên Chúa đợa vào cuộc chữa trị thân linh, nơi đó Ngài chữa trị cho linh hồn khỏi mọi thứ mà tự nó, linh hồn không thể chữa trị đợc. Bởi lẽ, dù linh hồn có làm gì đi nữa vẫn không thể tự chủ động thanh tẩy để có đợc mức chuẩn bị tối thiểu cho sự hiệp nhất hoàn hảo với Thiên Chúa trong tình yêu nếu nhờ chính Thiên Chúa không cầm lấy tay nó và thanh luyện nó trong ngọn lửa tối tăm đối với nó, nhờ chúng tôi sẽ giải thích sau.

CHƯƠNG 4

*[Về những bất toàn khác mà những người mới bắt đầu thường mắc phải liên quan tới mỗi tội đầu thứ ba là **tật mê tà dâm**]*

1 – Trong số những người mới bắt đầu này, nơi mỗi nét xấu, lỗi người vợ có phải nhiều điểm bất toàn hơn những gì tôi sắp nói, nhưng để tránh dài dòng, tôi xin bỏ qua những điểm ấy và chỉ đề cập tới một số điểm quan trọng nhất vốn là nguồn gốc và đầu mối của các bất toàn khác.

Chẳng hạn về tật mê tà dâm, tôi xin bỏ qua việc những người sống theo tâm linh rơi vào tật xấu này như thế nào, tôi chỉ có ý bàn về những bất toàn cần được thanh tẩy bằng đêm dày. Ở đây những người mới bắt đầu thường mắc phải nhiều bất toàn trong đó có nhiều điểm có thể được mệnh danh là tật mê tà dâm tâm linh, không phải vì bản chất nó là thể nhưng vì nó phát xuất từ những điều thuộc tâm linh. Thật vậy, nhiều khi chính đang lúc làm các việc linh thao – bằng một cách nào đó vượt khỏi tầm kiểm soát của đấng sự – vẫn dấy lên và phát sinh ra nơi phần nhục cảm những rung động và những hành vi ô uế, đôi khi nó xảy ra ngay cả lúc tinh thần đang chìm sâu trong việc cầu nguyện hoặc cả khi đang xưng tội và rước lễ. Như tôi đã nói, những rung cảm dơ bẩn này vượt ngoài tầm kiểm soát của đấng sự và phát sinh từ một trong ba nguyên nhân sau.

2 – Nguyên nhân thứ nhất thường khiến các rung cảm này phát sinh chính là cái thích thú mà tính tự nhiên người ta thường gặp nơi những điều thuộc tâm linh. Bởi lẽ khi cả tâm linh và giác quan nơi con người đều vui thoả nơi điều ấy thì mỗi bên cảm nhận sự hoan lạc theo bản chất và đặc tính riêng của nó. Như thế, đang khi tâm linh là phần thưởng hướng đến sự vui thích và hoan lạc trong Thiên Chúa thì nhục cảm là phần hạ, cũng hướng về một sự thích thú khoái cảm nào đó thuộc giác quan, mà bởi vì không thể có được và cũng chẳng nắm được một thứ thích thú nào

khác, phần nhục cảm sẽ chụp lấy cái gì phù hợp với nó nhất, tức cái thích thú nhục cảm trơ trên kia. Do đó có thể xảy ra là giữa lúc, về mặt tâm linh, linh hồn đang cầu nguyện mật thiết với Thiên Chúa thì đang khác, về mặt giác quan, một cách thụ động, linh hồn lại rất bức mình vì cảm thấy những sự nổi loạn, những rung động và hành vi nhục cảm. Điều này thường thấy xảy ra trong khi rạo rỗi, bởi đang khi linh hồn lãnh nhận niềm hoan lạc và an ủi nơi hành vi yêu thương ấy do chính Thiên Chúa thương ban (chính vì mục đích ấy Ngài đã tự hiến) – thì, nhờ chúng tôi đã nói, phần nhục cảm của linh hồn cũng tiếp nhận cái thích thú ấy theo cách thức của nó. Bởi nói cho cùng, cả hai phần tạo thành một chủ vị cho nên theo lẽ thường, cả hai đều tham dự vào những gì mà một trong hai lãnh nhận, mỗi phần theo cách thức riêng của nó. Nhờ các triết gia vẫn nói, *bất cứ vật gì được tiếp nhận đều được tiếp nhận theo cách thức của vật tiếp nhận nó*. Thành thử, vào những bước khởi đầu này và ngay cả khi linh hồn đã tiến xa, do còn bất toàn, lắm lúc phần cảm giác vẫn tiếp nhận Thần Khí Thiên Chúa bằng chính sự bất toàn ấy. Tuy nhiên một khi phần cảm giác này được đổi mới nhờ sự thanh tẩy của đêm dày mà chúng tôi sắp bàn đến, nó sẽ không còn những yếu nhược ấy nữa bởi vì từ đây, chẳng phải là nó lãnh nhận một điều gì đó nhẹ nhàng đúng hơn, chính nó được đón nhận vào trong Thần Khí. Và nhờ thế, lúc đó nó có được mọi thứ theo cách của Thần Khí.

3 – *Nguyên nhân thứ hai* đôi khi làm phát sinh ra những sự nổi loạn nói trên chính là *ma quỷ*. Để gây âu lo và phá rối linh hồn khi linh hồn đang hoặc sắp cầu nguyện, ma quỷ thường gắng sức làm dấy lên nơi bản tính tự nhiên của linh hồn những rung động trơ trên này, mà nếu linh hồn bận tâm chú ý tới sẽ rất tai hại. Vì do sợ hãi chuyện này và vịn cớ là để đợm đầu với những rung động ấy, chẳng những nhiều linh hồn lơ lửng việc cầu nguyện – đây chính là điều ma quỷ nhắm đến – mà một số còn bỏ hẳn việc cầu nguyện vì cho rằng những rung động ấy thường xảy đến với họ khi cầu nguyện hơn là vào những lúc khác – và quả đúng thế – bởi ma quỷ thường bày ra những rung cảm ấy lúc linh hồn cầu nguyện hơn là lúc làm các việc khác ngõ hầu khiến họ

phế bỏ việc linh thao. Không những thế, ma quỷ còn đi đến chỗ phô bày dữ dội cho các linh hồn ấy những điều đòi bại bản thiêu, đôi khi có vẻ rất ăn khớp, vẻ bất cứ điều gì thuộc tâm linh cũng nhờ về những con ngòi làm ích cho họ, hầu quật ngã họ và khiến họ hoàn toàn kinh khiếp, thành thử những kẻ chú tâm đến những rung động ấy sẽ không còn dám nhìn ngó hay xét định điều gì bởi họ sẽ lập tức bị kẹt vào cảm dỗ ấy.

Đối với những ngòi mắc chứng đa sầu, điều ấy dễ xảy đến mãnh liệt và thoiàng xuyên, rất đáng thoiàng, khiến họ phải sống một cuộc sống buồn bã. Nơi một số ngòi mắc phải tính khí tồi tệ này, sự thử thách có thể lên tới mức họ tin rằng họ thấy rõ ma quỷ khi nào cũng có mặt bên họ mà họ không sao tránh được. Dù vậy một số trong họ nhờ gắng sức và chiến đấu vẫn có thể tránh được sự tấn công ấy. Nếu những chuyện tồi tệ ấy phát sinh từ chứng đa sầu, thông thoiàng ngòi ta khó mà thoát khỏi bao lâu choạ chữa lành được tính khí ấy, nghĩa là chỉ khi nào linh hồn vào được trong đêm dày để đêm này dần dần gột sạch nó khỏi tất cả mọi thứ.

4 – *Nguyên nhân thứ ba* khiến những điều ấy thoiàng phát sinh và gây chiến chính là *sự sợ hãi* mà các đơng sự thoiàng thấy phủ trùm lên những rung động và biểu hiện trơ trên ấy. Một số những điều họ thấy, nói hoặc tỏ ngời nghĩ bất chợt trở lại trong tâm trí khiến họ phải sợ hãi và hứng chịu những rung động bản thiêu ấy mà không phải do lỗi của họ.

5 – Cũng có những linh hồn tự bản chất quá mềm yếu mỏng dòn tới nỗi dễ xảy ra một sự thích thú nào đó trong tâm linh hoặc nơi kinh nguyện, lập tức tính mê tà dâm cũng kéo theo ngay khiến họ đắm say và chiều chuộng nhục cảm của họ tới nỗi họ bị ngụp lặn trong sự thích thú và thỏa mãn của thói tà dâm ấy. Họ để mặc cho sự thích thú kéo theo sự thỏa mãn. Đôi khi họ cũng nhận ra rằng đang nảy sinh một số hành vi trơ trên và nổi loạn. Nguyên nhân là vì (nhờ tôi đã nói), bản tính những ngòi ấy quá non yếu và mỏng dòn nên chỉ một chút biến chuyển cũng làm rối loạn khí huyết họ. Do đó mà đã xảy ra những thứ rung động ấy, và đối với

những người nhọc thể, điều ấy cũng sẽ xảy ra mỗi khi họ xung giện hoặc cảm thấy một rắc rối hay khổ tâm nào đó.

6 – Và đôi lúc đang khi nói hay làm những việc tâm linh, họ cũng để lộ ra một sự cuồng nhiệt và háo hức nào đó đối với những kẻ có mặt và lại còn để lộ một sự thỏa mãn hão huyền nào đó. Điều đó cũng phát sinh từ thói mê tà dâm tâm linh – theo cách tôi hiểu ở đây – thói xấu này thường đi kèm với sự thỏa mãn lòng muốn.

7 – Một số trong đám họ còn lấy màu sắc tâm linh để che đậy những nghiêng chiều đối với một vài người, mà lắm khi chỉ do lòng mê tà dâm chứ chẳng phải vì ích lợi tâm linh gì. Điều ấy có thể nhận ra ngay nếu nhọc việc hồi toạ lại sự nghiêng chiều ấy chẳng giúp tăng thêm sự toạ nhớ và mến yêu Thiên Chúa mà chỉ thấy loạng tâm thêm cần rút. Bởi một khi sự nghiêng chiều ấy chỉ có tính cách tâm linh thì nó càng tăng triển, tình yêu Thiên Chúa cũng tăng triển theo, và càng nhớ tới sự nghiêng chiều ấy, người ta lại càng nhớ tới tình yêu mến Thiên Chúa và càng khao khát Ngài; nói đợc là tình cảm này càng tiến thì tình cảm kia cũng tiến theo. Bởi lẽ Thần Khí Thiên Chúa có đặc điểm là lấy điều thiện thúc đẩy điều thiện vì giữa chúng có sự toạ đợc và phù hợp với nhau. Còn khi tình cảm phát sinh từ tật xấu nhục cảm nói trên thì kết quả sẽ ngược hẳn lại, bên này càng tăng thì bên kia càng giảm và càng nhớ đến một bên càng quên mất bên kia. Thật vậy, khi tình yêu vô trật tự này tăng triển, ta sẽ thấy ngay tình yêu của linh hồn đối với Thiên Chúa sẽ hóa nguội lạnh và do toạ nhớ đến thứ tình yêu kia, linh hồn sẽ quên mất Thiên Chúa, đồng thời cũng sẽ thấy loạng tâm có phần cần rút ấy nấy. Ngược lại, khi tình yêu đối với Thiên Chúa tăng triển, linh hồn sẽ thành thờ ơ đối với thứ tình yêu vô trật tự kia và sẽ quên đi thứ tình yêu ấy. Quả thực hai thứ tình yêu ấy toạ khắc nhau cho nên thay vì toạ trợ nhau, bên thắng thế sẽ dập tắt và đè bẹp bên kia để tự củng cố chính mình. Trong Tin Mừng Gioan, Chúa Cứu Thế cũng đã phán: *“Điều bởi xác thật sinh ra là xác thật, điều bởi Thần Khí sinh ra là Thần Khí”* (Ga 3,6). Nghĩa là tình yêu phát sinh từ phần nhục cảm thì dừng lại nơi nhục cảm, còn tình yêu phát xuất tự

Thần Khí sẽ loạ lại nơi Thần Khí Thiên Chúa và làm cho Thần Khí ấy tăng triển. Sự khác nhau ấy có thể giúp ta phân biệt giữa hai thứ tình yêu.

8 – Vậy một khi linh hồn đã bước vào đêm dày, nó sẽ sắp xếp lại tất cả những tình yêu ấy cho hợp lý, thứ tình yêu thuộc về Thiên Chúa sẽ được củng cố và thanh luyện, còn thứ tình yêu kia sẽ bị khai trừ và dập tắt. Thế nhọng vào lúc khởi đầu, đêm dày làm cho cả hai thứ tình yêu nói trên đều bị mất hút, nhọ chúng tôi sẽ giải thích sau.

CHƯƠNG 5

*[Về những bất toàn nơi những người mới bắt đầu liên quan tới **tật nóng giận**]*

1 – Nhiều người mới bắt đầu rất ham đọc ném cảm về mặt tâm linh và vì thế thường mắc phải những bất toàn trong tật nóng giận. Bởi một khi cái hợm vị và thích thú nơi những điều thuộc tâm linh qua rồi, tự nhiên họ thấy hụt hẫng, rồi từ chỗ hụt hẫng họ thành vô duyên trong cách xử thế và dễ cáu giận vì chuyện không đâu, lắm khi khiến cho chẳng ai chịu nổi. Điều ấy thường xảy ra sau khi họ đã cảm nghiệm được một sự lắng đọng giác quan thật thú vị trong lúc cầu nguyện, rồi tiếp đó cái thích thú và hợm vị ấy tan biến đi, khiến bản chất tự nhiên bỗng rơi vào tình trạng khó chịu và thất vọng, hết nhọc một đũa bé đang bú mẹ ngon lành mà bị kéo ra khỏi vú mẹ. Về điểm này nếu người ta không chiều theo thì chẳng có gì đáng trách, tuy nhiên vẫn là một bất toàn cần được thanh tẩy nhờ sự khô khan và thử thách của đêm dài.

2 – Trong số những người mới bắt đầu này lắm kẻ lại rơi vào một kiểu nóng giận tâm linh khác là nổi giận với những tật xấu của kẻ khác, họ thường loay ỷ kẻ khác với một sự nhiệt thành đầy bức bối; đôi khi họ còn thịnh nộ khiển trách kẻ khác cách giận dữ và có khi còn quát mắng không chút kiêng nể, làm họ là thầy dạy đạo đức nhân đức. Tất cả những lối cư xử như thế quả đi ngược lại sự hiền lành tâm linh.

3 – Có những kẻ khác thấy mình chưa hoàn thiện lại cáu giận với chính mình, chẳng khiêm nhường mà cũng không nhẫn nại. Họ nóng nảy muốn mình phải nên thánh trong vòng một ngày. Trong số đó lắm người thường đề ra đủ thứ và đưa ra những dự tính vĩ đại, nhưng do thiếu khiêm nhường và không biết hoài nghi chính mình cho nên càng đưa ra nhiều dự tính, họ càng té ngã, đề rồi càng phần nộ với chính mình, bởi họ không đủ kiên nhẫn chờ đợi Thiên Chúa ban cho họ điều họ mong ước vào lúc

Ngài muốn. Điều đó cũng đi ngược với sự hiền lành tâm linh nói trên, và điều đó cũng chỉ có thể được chữa lành hoàn toàn nhờ sự thanh tẩy của đêm dày. Dầu vậy, lại cũng có một số người ù lì đến bình chân như vại, không chịu khát vọng tiến bộ tới nỗi Thiên Chúa phải muốn họ đừng quá nhẫn nại kiêu như thế!

CHƯƠNG 6

*[Về những bất toàn liên quan đến **tật mê ăn** tâm linh]*

1 – Về tật mê ăn tâm linh có nhiều điều phải nói, bởi trong những người mới bắt đầu, dù tiến bộ tới đâu, khó có ai không rơi vào đôi chút trong nhiều bất toàn của tật xấu này. Những bất toàn này họ dễ mắc phải do cái họong vị họ gặp được khi khởi đầu các việc linh thao. Thật vậy nhiều người trong họ do bị quyến rũ bởi cái họong vị và sự thích thú gặp được nơi các việc thao luyện này, nên đã theo đuổi cái họong vị tâm linh hơn là sự tỉnh táo và cẩn trọng trên đường tâm linh vốn là điều được Thiên Chúa loqu tâm và đón nhận trong mọi cuộc hành trình tâm linh. Vì thế, ngoài sự bất toàn do chạy theo cái họong vị, tật mê ăn này còn khiến cho những người mới bắt đầu đi từ thái cực này tới thái cực kia, vọt khỏi sự trung dung là điểm tựa và mục đích cho các nhân đức. Thật vậy, một số người vì quá ham mê sự thích thú gặp được nơi các việc thao luyện nên tự hủy hoại bằng các việc hãm mình ép xác, một số khác lại tự làm cho mình suy nhược bằng những cuộc chay tịnh quá đáng so với sức khỏe yếu ớt của họ, chẳng chịu theo mệnh lệnh và lời khuyên của kẻ khác. Họ tránh né những người mà họ phải vâng theo trong những trường hợp như thế, có người thậm chí còn cả gan làm ngược vạy dù đã được lệnh phải làm ngược lại.

2 – Những người như thế quả hết sức bất toàn và không biết nghĩ. Họ chạy theo sự khổ chế phần xác mà phớt bỏ sự tuân phục và vâng lời, vốn là sự hy sinh từ bỏ về tâm trí được Thiên Chúa đón nhận và đẹp lòng Ngài hơn mọi việc hy sinh khác (x. 1 Sm 15,22). Thiếu tuân phục và vâng lời, việc khổ chế phần xác chẳng hơn gì sự khổ chế của loài vật, bởi cũng như loài vật, họ bị thúc đẩy hãm mình ép xác do sự mê thích và thú vị họ gặp được ở đó. Bởi vì mọi cực đoan đều xấu và vì khi hành sự như thế, họ chỉ làm theo ý muốn riêng của họ, nên họ sẽ lớn lên về nét xấu hơn là về nhân đức. Bởi lẽ, nói cho cùng, khi làm ngược vạy, họ chỉ tích

lũy tấp tham ăn tâm linh và tính kiêu ngạo vì đã không chịu boýc đi trong đức vâng lời.

Ma quỷ còn xúi giục nhiều ngọì trong họ bằng cách đẩy mạnh sự thú vị và mê thích để kích động tính mê ăn của họ tới nỗi nếu không tránh đợc mà phải vâng lời thì họ lại thay đổi, thêm bớt, hoặc biến cải những gì ngọì ta truyền bảo họ, bởi mọi sự vâng phục trong vấn đề này đối với họ là quá *khắt khe*. Một số ngọì còn đi tới chỗ hể phải làm gì vì vâng lời là họ sẽ mất hẳn sự tha thiết và nhiệt thành khi thực hiện những việc ấy, bởi họ chẳng còn chú ý làm gì ngoài những điều họ thấy thích làm và cũng là những điều lẽ ra họ đừng làm thì tốt hơn.

3 – Bạn sẽ thấy nhiều ngọì trong số này cứ khẳng định đòi các linh họợng của họ phải đồng ý cho họ làm điều họ muốn, nói đợc là các linh họợng bị ép buộc phải nhợng bộ cho họ, nếu không họ sẽ buồn bã nhợ trẻ con, boýc đi thiếu não và nhợ thể nếu không đợc phép làm điều họ mong ợc là họ chẳng phụng sự Thiên Chúa gì cả. Bởi họ dính bén với sự thích thú và ý riêng của mình – mà họ coi nhợ là Thiên Chúa của họ – nên vừa khi các linh họợng đòi lấy đi những thứ ấy và muốn họ tuân theo ý Thiên Chúa thì họ liền buồn bã, mất hết nhuệ khí và bị suy sụp. Họ tỏợng rằng chỉ khi nào nếm đợc những điều ấy và cảm thấy lòng đợc vui thỏa thì mới là phụng sự Thiên Chúa và làm đẹp lòng Ngài.

4 – Cũng có những ngọì bị tính mê ăn này làm cho mù lòa nên hiểu biết quá ít về sự thấp hèn và khốn cùng riêng của họ. Họ quăng xa lòng kính sợ triu mến và sự kính trọng phải có trước sự cao cả của Thiên Chúa tới nỗi họ cứ nằng nặc nài nỉ các cha giải tội của họ để xin đợc phép thọòng xuyên ợc lễ. Tệ hơn nữa, họ còn cả gan ợc lễ khi không đợc sự chấp thuận hoặc ý kiến của thừa tác viên trao Minh Thánh Chúa mà chỉ dựa vào ý riêng và tìm cách che giấu sự thật. Do đó, vì khao khát ợc lễ, họ chỉ xợng tội sơ sài cho xong chuyện, bởi họ thêm ăn Bánh Thánh chứ không phải muốn ợc lễ với lòng tinh tuyền và trọn hảo. Có lẽ sẽ lạnh mạnh và thánh thiện hơn nếu họ có đợc khuynh họợng

ngược lại là yêu cầu các cha giải tội đừng bắt họ tham dự tiệc thánh quá thường xuyên như thế. Dầu sao giữa hai thái cực ấy, giữ cho được lòng kiên nhẫn khiêm nhường vẫn tốt hơn. Tuy vậy, những hành vi táo bạo ấy sẽ gây ra thiệt hại rất lớn và những kẻ như thế cần biết sợ sự trừng phạt dành cho hành động táo tợn của họ.

5 – Khi rơi lẻ, những người ấy gắng sức để có được một cảm giác hay một sự thích thú nào đó hơn là để khiêm nhường kính thờ ca ngợi Thiên Chúa đang ngự trong lòng họ. Họ tha thiết với điều ấy đến nỗi nếu không nhận được sự thích thú hay cảm giác nào đó, họ cho rằng mình chưa đạt được gì cả. Họ đoán xét quá thấp kém về Thiên Chúa và không hiểu được rằng những ơn ích giác quan chỉ là những điều nhỏ nhất mà bí tích cực thánh này đem lại, còn ích lợi vô hình của ơn thánh được Chúa ban lớn lao hơn nhiều và chính vì để người ta biết lấy con mắt đức tin mà nhìn vào đó, Thiên Chúa thường rút đi những sự thích thú và hòng vị khả giác nọ. Như thế những người ấy đã muốn ném cảm Thiên Chúa như thể Ngài là Đấng ta có thể thấu suốt và nhìn thấy được không những nơi bí tích này mà cả nơi các việc linh thao khác. Sự khát khao mong ước như thế quả là một bất toàn rất lớn và rất trái nghịch với bản tính Thiên Chúa, bởi đó chỉ là do thiếu sự tinh tuyền trong đức tin.

6 – Họ cũng còn mắc phải cùng một khuyết điểm ấy khi cầu nguyện, bởi họ tưởng rằng tất cả việc cầu nguyện chỉ cốt ở chỗ gặp được sự thích thú và sốt sắng khả giác. Họ gắng hết sức để đạt cho được điều ấy – như người ta thường nói – bằng sức mạnh của gân bắp khiến cho các quan năng và đầu óc phải mệt mỏi. Nếu không thể tìm được sự thích thú, họ liền ngã lòng nản chí, cho rằng mình đã chẳng làm được gì. Tham vọng ấy khiến họ đánh mất lòng sùng mộ và đời sống tâm linh đích thực vốn cốt ở chỗ luôn kiên trì trong sự nhẫn nại và khiêm nhường, không tin cậy chính mình và chỉ luôn làm đẹp lòng Thiên Chúa. Vì lẽ ấy, một khi không ném hòng được hòng vị nơi việc linh thao này hoặc linh thao nọ, họ liền chán chường và không thích trở lại công việc ấy và đôi khi họ bỏ luôn. Bởi xét cho cùng, như chúng tôi đã

nói, họ giống như những đứa trẻ không làm theo lý trí mà chỉ làm theo sự thích thú. Tất cả sự học hỏi của họ chỉ cốt để tìm kiếm các sự thích thú và an ủi tâm linh và vì chủ đích ấy, họ miệt mài đọc sách: khi thì nguyện gẫm cách này, lúc thì nguyện gẫm cách khác, để đuổi bắt những sự thích thú ấy nơi những gì thuộc về Thiên Chúa. Một cách rất công bình rất kín đáo và rất mực yêu thương, Thiên Chúa đã từ chối ban cho họ những sự thích thú ấy, bằng không thì tật mê ăn tâm linh này sẽ mang lại cho họ những tai họa không lường được. Vì thế việc bỏ học vào đêm dày mà chúng tôi sắp nói đây rất có ích cho họ nhằm thanh tẩy họ khỏi những thói ấu trĩ ấy.

7 – Những người đã nghiêng theo những sự thích thú như thế còn mắc phải một bất toàn khác rất lớn là nhu nhược và ọn hèn khi bỏ học theo con đường cam go của thập giá, bởi lẽ linh hồn nào mãi đuổi theo họ mong vị thì đương nhiên sẽ thấy khó chấp nhận được cái xót xa của việc từ bỏ chính mình.

8 – Những người ấy còn mắc phải nhiều bất toàn khác phát sinh từ tật mê ăn nói trên và Thiên Chúa sẽ chữa trị các bất toàn ấy đúng thời điểm bằng những thử thách, khô khan và vất vả vốn là một phần của đêm dày mà tôi không muốn nói gì thêm ở đây để khỏi quá dài dòng. Tôi chỉ xin nói rằng sự thanh bạch và tiết độ tâm linh đưa tới một tính chất khác hẳn, tính chất của hãm mình, kính sợ và tùng phục. Nó cho thấy rằng giá trị và sự hoàn thiện của mọi việc không cốt ở số lượng hay sự thích thú người ta gặp được ở đó mà cốt ở chỗ từ bỏ chính mình nơi các việc ấy. Điều ấy những người mới bắt đầu cần cố gắng thực hiện hết sức mình, cho đến khi Thiên Chúa muốn thực sự thanh tẩy họ bằng việc đưa họ vào đêm dày. Và để mau bỏ học vào đêm dày, tôi xin trình bày vội cho các bạn những bất toàn tiếp theo.

CHƯƠNG 7

*[Về các bất toàn liên quan đến **tật ghen tị và lòng biếng tâm linh**]*

1 – Những người mới bắt đầu còn mắc phải nhiều bất toàn liên quan đến hai nét xấu khác là **tật ghen tị** và **lòng biếng tâm linh**. Về **tật ghen tị**, nhiều người trong họ thường hay cảm thấy khó chịu trước những điều tốt về mặt tâm linh của kẻ khác. Họ buồn khổ ra mặt khi thấy kẻ khác tiến bộ hơn họ trên đường hoàn thiện. Họ không muốn thấy kẻ khác được ca tụng, buồn lòng vì thấy kẻ khác có nhân đức, và đôi khi họ không chịu nổi những lời ca tụng ấy đến nỗi phải nói ngược lại và triệt hạ kẻ khác đến mức tối đa. Và – như người ta thường nói – mắt họ “đỏ vầng” lên vì không được ca tụng như kẻ khác, bởi họ muốn trong mọi sự họ đều phải được ưu ái hơn ai khác. Tất cả những điều ấy thật trái ngược với đức ái là nhân đức mà theo thánh Phaolô, *biết mừng vui khi thấy điều chân thật* (x. 1 Cr 13,6), mà nếu có chút ghen tị nào đó thì cũng chỉ là sự ganh đua thánh thiện, tiếc rằng mình không có được các nhân đức của kẻ khác và hân hoan vì kẻ khác có được các nhân đức ấy, vui mừng vì mọi người tiến bộ hơn mình trong việc phụng sự Thiên Chúa, dầu chính mình còn đang thiếu sót nhiều trong vấn đề này.

2 – Còn về **tật lòng biếng tâm linh** cũng thế, những người mới bắt đầu thường cảm thấy chán với những việc có tính tâm linh nhất và trốn tránh những sự việc ấy bởi vì chúng đi ngược với cái thích thú khả giác. Vì đã quen chạy theo hợm vọng vị của các việc tâm linh, nên họ không tìm được hợm vọng vị nơi các việc ấy là họ đâm chán. Thật vậy, một khi qua các giờ cầu nguyện mà không gặp được sự thỏa mãn theo sở thích của họ (điều mà rốt cuộc Thiên Chúa phải lấy đi để thử luyện họ), họ không muốn trở lại việc đó và đôi khi họ bỏ việc cầu nguyện hoặc chỉ làm một cách miễn cưỡng. Và như thế, đang khi con đường hoàn thiện chính là sự từ bỏ ý riêng và sở thích vì Thiên Chúa thì, do **tật lòng biếng** này, họ xem nhẹ con đường ấy để chạy theo sở thích và hợm vọng vị

của ý riêng, và nhờ vậy họ tìm thỏa mãn ý riêng mình hơn là ý Thiên Chúa.

3 – Nhiều người trong họ còn ao ước Thiên Chúa muốn điều họ muốn và buồn rầu vì phải muốn điều đẹp ý Thiên Chúa. Họ không chịu được sự hoà hợp ý mình với ý Thiên Chúa. Từ đó, thường xảy ra là hề điều gì không được theo ý riêng hoặc không đáp ứng được sở thích của họ thì họ nghĩ ngay đó không phải là ý Thiên Chúa, và ngược lại điều gì họ cảm thấy hài lòng, họ liền cho rằng Thiên Chúa cũng hài lòng. Nhờ thế, họ đã lấy ý họ để đo ý Thiên Chúa chứ không đo ý họ theo ý Ngài, ngược hẳn với điều chính Chúa đã dạy trong Tin Mừng rằng *kẻ nào từ bỏ ý riêng mình vì Ngài thì sẽ gặp lại được nó và bất cứ ai muốn giữ ý riêng mình thì sẽ mất nó* (x. Mt 16,25).

4 – Những người ấy cũng cảm thấy chán khi người ta truyền bảo họ một điều gì đó mà họ không thích. Và bởi cứ lo tìm kiếm sự thoải mái và hợm hĩnh vị tâm linh nên họ rất dễ giận hờn khi phải mạnh mẽ phấn đấu trên đường hoàn thiện. Họ giống như những người được nuôi nấng trong sự xa hoa ỷ mị, luôn buồn bã chạy trốn tất cả những gì là vất vả và cảm thấy khó chịu với thập giá vốn là nơi ấp ủ những hoan lạc tâm linh. Gặp những chuyện càng có tính cách tâm linh, họ càng chán, bởi họ chỉ muốn bỏ cuộc đi trên đường tâm linh cách thoải mái và hợp với sở thích ý riêng họ. Họ lấy làm hết sức ghê tởm và buồn bã khi phải bỏ cuộc vào *con đường hẹp* là con đường Chúa Kitô đã nói là *dẫn tới sự sống* (Mt 7,14).

5 – Thiết tưởng tôi chỉ xin nói bằng ấy bất toàn giữa rất nhiều bất toàn mà ở bước đầu này những người mới bắt đầu thường mắc phải, ngõ hầu họ thấy mình cần kíp phải được Thiên Chúa đưa lên tình trạng của những người đã tiến khá xa. Điều ấy Thiên Chúa sẽ thực hiện bằng cách đặt họ vào đêm dày mà giờ đây chúng tôi sẽ bàn đến. Trong đêm tối này Thiên Chúa sẽ dùng những sự khô khan thuần túy và bóng tối nội tâm để khiến họ phải lìa bỏ những sở thích và hợm hĩnh vị ấy, Thiên Chúa sẽ cắt đi khỏi họ những gì không thích hợp và ầu trĩ đồng thời giúp họ đạt được

các nhân đức bằng những nẻo đường khác hẳn. Thật vậy, dù có tập hy sinh hãm mình tới đâu trong mọi hành động và xúc cảm, ngọì mới bắt đầu vẫn không bao giờ có thể hoàn tất được tất cả những điều ấy, ngọì hẫ lại, phải chờ mãi cho tới lúc Thiên Chúa cho họ đạt được điều ấy một cách thụ động qua sự thanh tẩy bằng đêm dày nói trên. Cầu xin Thiên Chúa ban cho tôi ánh sáng thần linh của Ngài để nói lên được đôi điều hữu ích về đêm dày ấy bởi đối với một đêm tôi tắm và một đề tài khó bàn luận và trình bày đến thế, ánh sáng của Ngài cần thiết biết bao. Vậy xin bắt đầu câu thơ:

Giữa một đêm dày,

CHƯƠNG 8

[Khởi sự minh giải về đêm dài]

1 – Đêm chúng ta nói đây là sự chiêm niệm⁵, gây ra nơi những ngời sống theo tâm linh hai thứ tối tăm hay hai cuộc thanh tẩy toạ ứng với hai thành phần của con ngời tức phần cảm giác và phần tâm linh. Sự tối tăm thứ nhất hay cuộc thanh tẩy thứ nhất là đêm giác quan qua đó linh hồn tự thanh tẩy phần giác quan bằng cách làm cho nó đợc thích ứng với tâm linh; còn sự tối tăm kia là đêm tâm linh hoặc cuộc thanh tẩy tâm linh qua đó linh hồn đợc thanh tẩy và trở nên trụi về mặt tâm linh bằng cách chuẩn bị và làm cho tâm linh đợc thích ứng với sự hiệp nhất trong tình yêu với Thiên Chúa.

Đêm giác quan là kinh nghiệm chung và xảy đến cho nhiều ngời – tức *những ngời mới bắt đầu* – và chúng tôi sẽ đề cập trước.

Đêm tâm linh chỉ xảy đến cho rất ít ngời, tức là chỉ *những ngời nào đã đợc thao luyện và tiến bộ*, chúng tôi sẽ bàn đến sau.

2 – Cuộc thanh tẩy thứ nhất hay đêm thứ nhất thật cay đắng và kinh khủng đối với phần giác quan. Còn đêm hay cuộc thanh tẩy thứ hai thì quả không gì sánh nổi vì nó thật ghê rợn và kinh hoàng đối với tâm linh. Đêm giác quan là phần đầu và diễn ra trước, cho nên chúng tôi sẽ nói trước và chỉ nói vắn gọn đôi điều vì đây là vấn đề khá thông thường, đã có nhiều sách vở bàn đến, chúng tôi sẽ bàn kỹ hơn về đêm tâm linh vốn không mấy ai bàn đến, kể cả bằng lời nói lẫn sách vở, mà kinh nghiệm về đêm này cũng hiếm ngời có đợc để minh giải ra.

3 – Trên đờng nẻo Thiên Chúa cách xử sự của những ngời mới bắt đầu còn thấp kém và còn gắn liền với lòng yêu

⁵ Thuật ngữ “chiêm niệm” ở đây phải hiểu là ơn đợc Thiên Chúa thông ban chính Ngài cho ta để dẫn tới sự hiệp nhất với Ngài trong tình yêu. (Ngời dịch)

mình và với sở thích riêng nên Thiên Chúa muốn dẫn họ đi xa hơn và kéo họ ra khỏi cách yêu mến còn thấp để đưa lên cấp độ cao hơn trong tình yêu mến Ngài. Ngài giải thoát họ khỏi việc thao luyện giác quan còn quá thấp và việc nguyện gẫm suy lý vốn còn quá giới hạn và quá nhiều bất tiện trên đường tìm kiếm Thiên Chúa, để đưa tới một kinh nghiệm tâm linh mới giúp họ hiệp thông với Thiên Chúa cách phong phú hơn và thoát khỏi nhiều cái bất toàn. Ngài thực hiện cho họ điều đó sau khi họ đã thao luyện được một thời gian trên đường nhân đức, biết kiên trì suy niệm và tâm nguyện, rồi nhờ cảm nghiệm được hofong vị và sự thích thú, họ thôi nghiêng chiều về các sự vật trần gian và thu tích được phần nào sức mạnh tâm linh nơi Thiên Chúa. Nhờ sức mạnh tâm linh này họ kiềm chế được lòng mê thích các thụ tạo và cũng nhờ đó họ đã có thể vì Chúa mà chịu được đôi chút nặng nề và khô khan mà không quay trở lại. Để rồi đến lúc khả quan hơn, khi họ nếm được nhiều hofong vị và thích thú hơn trong những linh thao mới này, cũng là khi họ nghĩ rằng vâng thái độ các hồng ân Thiên Chúa đang chiếu dọi vào họ một cách sáng sủa hơn thì Thiên Chúa lại làm cho cả ánh sáng ấy tắt ngúm, cho họ chìm vào tối tăm. Ngài đóng sầm cửa lại và làm cạn nguồn nớc tâm linh dịu ngọt mà họ từng được nếm hofong vị bất cứ lúc nào và bao lâu tùy thích. Trước đây vì họ còn yếu đuối mỏng dòn nên Ngài để cho cửa mở ra trước mắt họ nhờ lời thánh Gioan trong sách Khải Huyền (3,8). Giờ đây Thiên Chúa bỏ họ trong cảnh tối tăm dày đặc tới nỗi họ không biết đi về đâu với cái toét toét và suy luận của họ. Họ không thể nào tiến được một bước trong việc suy gẫm nhờ đã quen trước đây, mà hơn nữa, các quan năng bên trong bị chìm đắm trong đêm tối tới ấy, khiến họ bị bỏ lại trong tình cảnh khô khan tới nỗi không còn thấy được sự thỏa mãn và sự thích thú nơi các việc tâm linh và thao luyện tốt lành nhờ từng có trước kia. Thay vào đó họ cảm thấy chán chofong và cay đắng nơi các việc ấy, bởi vì, nhờ tôi đã nói, một khi Thiên Chúa thấy họ đã trở thành đôi chút, Ngài liền cất khỏi họ bầu sữa mẹ dịu ngọt và đặt họ xuống đất cho họ tự bước đi một mình hầu giúp họ nên

mạnh mẽ và rời bỏ tất cả trẻ con. Điều ấy khiến họ hết sức sùng sốt vì mọi thứ có vẻ nhỏ bị đảo lộn.

4 – Đối với những người đã lắng đọng sau khi bắt đầu cuộc sống tâm linh, điều này thường xảy ra cho họ sớm hơn những người khác, bởi họ đã thoát được khỏi những nguy cơ có thể khiến họ quay lui lại. Đáng khác họ cũng đã cải đổi được các mê thích trần thế của họ cách mau lẹ hơn, vốn là một điều cần thiết để có thể bắt đầu bước vào đêm giác quan diễm phúc. Thường thì không bao lâu sau khi bắt đầu, họ đã phải bước vào đêm giác quan này. Hầu như mọi người đều phải trải qua cuộc thanh tẩy này vì, như ta thấy, thường ai cũng rơi vào những sự khô khan nói trên.

5 – Cuộc thanh tẩy giác quan này rất phổ biến, chúng tôi có thể nêu ra nhiều chứng cứ Thánh Kinh liên quan, nhất là nơi thánh vịnh và các sách ngôn sứ. Tuy nhiên tôi không muốn mất thời giờ vào việc ấy, bởi nếu ai không tìm được các chứng cứ ấy, kinh nghiệm chung chung người ta có được về việc thanh tẩy này cũng đã đủ cho họ rồi.

CHƯƠNG 9

[Về các dấu hiệu để nhận biết xem người sống theo tâm linh có đang bước qua ngõ đường của đêm thanh tẩy giác quan này không]

1 – Tuy nhiên, những khô khan nói trên nhiều khi có thể không phát sinh từ đêm thanh tẩy giác quan mà từ tội lỗi hay bất toàn, hoặc do hèn nhát và nguội lạnh hoặc do khí chất xấu hay một sự khó chịu thể lý nào đó, vì thế tôi xin nêu ra đây vài dấu hiệu giúp nhận biết xem sự khô khan đang gặp phát sinh từ sự thanh tẩy này hay từ một trong những tiêu cực vừa nói. Về vấn đề này tôi thấy có ba dấu hiệu chính.

2 – *Dấu hiệu thứ nhất* là khi không thấy được thú vị và ủi an nơi những gì thuộc về Thiên Chúa thì đồng thời cũng chẳng thấy thú vị và ủi an nơi bất cứ loài thụ tạo nào, bởi một khi Thiên Chúa đọa linh hồn vào đêm tối tăm này để thanh tẩy nó và dập tắt các mê thích khả giác của nó thì Ngài cũng không để cho nó thấy thích thú hoặc gặp được hưởng vị nơi bất cứ sự vật nào. Khi có dấu hiệu ấy gần nơi ta có thể suy diễn rằng thứ khô khan vô vị này không phát sinh từ những tội lỗi hay bất toàn nào mới mắc phải. Bởi nếu có chuyện này thì, theo bản tính tự nhiên, người ta sẽ cảm thấy có phần hướng về hoặc thêm muốn nắm hưởng một điều gì đó ngoài những điều thuộc về Thiên Chúa, bởi vì mỗi lần để cho mê thích được buông theo một bất toàn nào đó người ta liền cảm thấy nghiêng chiều về đó nhiều hay ít tùy theo mức độ sự thích thú và quyền luyện của mình. Tuy nhiên sự không tha thiết cả với siêu nhiên và tự nhiên nơi thế cũng có thể phát sinh từ một sự khó chịu hay một khí chất đa sầu nào đó khiến cho người ta không còn thấy thích thú bất cứ thứ gì, do đó cần phải nhờ đến dấu hiệu và điều kiện thứ hai sau đây.

3 – *Dấu hiệu và điều kiện thứ hai* (để linh hồn có thể tin mình đang trải qua cuộc thanh tẩy ấy) là linh hồn thường vẫn toại lòng nhớ tới Thiên Chúa với nỗi bận tâm và âu lo khổ sở nghĩ

rằng mình đang thoát hóa chẳng phụng sự Thiên Chúa gì cả vì chẳng còn thích thú với những gì thuộc về Thiên Chúa. Điều đó cho thấy sự chán chường và khô khan này không phát xuất từ sự hèn nhát hay nguội lạnh, bởi nếu nguội lạnh thì cũng chẳng còn tha thiết hoặc lo lắng gì lắm đến những điều thuộc về Thiên Chúa.

Nhạy thế, giữa sự khô khan và tật nguội lạnh có sự khác biệt rất lớn. Tật nguội lạnh khiến cho lòng muốn và tinh thần trở nên thờ ơ và uể oải, chẳng lo gì đến việc phụng sự Thiên Chúa, còn sự khô khan thanh tẩy thì thoòng kèm theo nỗi bận tâm canh cánh pha lẫn sự âu lo khổ sở vì chọạ phụng sự Thiên Chúa đúng mức. Đàng khác, dù đôi khi có đi kèm với nỗi sầu muộn hay tính khí nào khác nhưng không vì vậy mà sự khô khan này không đem lại hiệu quả thanh tẩy các mê thích, bởi linh hồn chẳng còn thích thú điều gì ngoài nỗi quan tâm về Thiên Chúa. Quả vậy, nếu tính khí ấy là nguyên nhân duy nhất gây ra sự dừng đọng vô vị thì mọi thứ sẽ kết thúc trong sự chán ngán và hủy hoại bản tính tự nhiên chứ không thể có được niềm khao khát phụng sự Thiên Chúa nhờ sự khô khan thanh tẩy mang lại. Với nỗi khô khan này, mặc dầu phần cảm giác rất mực sa sút, uể oải và yếu đuối trong các hoạt động của nó bởi không gặp được sự thích thú, nhưng tâm linh vẫn luôn mau mắn và mạnh mẽ.

4 – Nguyên nhân sự khô khan này là vì Thiên Chúa đang chuyển đổi các điều tốt và sức mạnh từ giác quan sang tâm linh; phần giác quan và sức mạnh tự nhiên của linh hồn không đủ khả năng nhận thức điều ấy nên vẫn cứ trơ trơ, khô khan và trống rỗng. Phần giác quan không có khả năng tiếp nhận những điều tốt thuần túy tâm linh, vì thế đang khi tâm linh nếm được nhiều hơong vị thì xác thịt chẳng được thích thú gì cả và trở thành uể oải trong công việc của nó. Tuy nhiên phần tâm linh nhờ được bồi dưỡng, lại trở nên mạnh mẽ hơn, tỉnh táo hơn và chăm chú hơn trước, luôn lo sao để khỏi thiếu sót đối với Thiên Chúa.

Sở dĩ linh hồn không ý thức ngay được cái hơong vị và sự hoan lạc tâm linh mà chỉ thấy khô khan vô vị chính là vì sự thay đổi này quá mới mẻ, khẩu vị của nó vốn quen với những

thích thú khả giác kia nên vẫn cứ hướng mắt về đó. Vì khẩu vị tâm linh choa tập quen và choa đợc thanh tẩy để nếm đợc sự thú vị tinh tế nhỏ thế, bao lâu tâm linh choa đợc chuẩn bị sẵn sàng nhờ đêm khô khan và tối tăm này, nó choa thể cảm nghiệm đợc cái thú vị và điều tốt tâm linh mà chỉ cảm đợc sự khô khan vô vị và tiếc nhớ những gì nó từng đợc nếm hợng trước kia cách quá ọi dễ dàng.

5 – Quả thực, những người mà Thiên Chúa bắt đầu dẫn vào những chốn hoang mạc tịch liêu này thật giống với con cái Israel ngày xưa. Khi Thiên Chúa bắt đầu ban cho thứ *lợng thực từ trời chứa đủ hợng vị thơm ngon* (Kn 16,20-21) và, theo lời truyền tụng, *phù hợp mọi khẩu vị*, họ vẫn cứ tiếc nuối thèm khát thứ hợng vị thịt thà, củ hành củ tỏi từng ăn bên Ai Cập, bởi họ đã quen và đã ghiền thứ lợng thực này hơn là thứ manna dịu ngọt vốn dành cho các thiên thần. Họ khóc lóc than thở vì thiếu thứ lợng thực trần thế ấy đang khi đã có đợc dật dờ lợng thực từ trời (Ds 11,4-6). Mê thích của ta quá thấp hèn đến nỗi khiến ta thèm khát những nỗi khổn cùng của mình và chán ngán những phúc lộc khôn tả của trời cao!

6 – Tuy nhiên, nhỏ vừa nói, khi những khô khan này phát sinh từ con đường thanh tẩy mê thích giác quan thì mặc dầu thoạt đầu tâm linh không cảm nghiệm đợc hợng vị, vì những lý do chúng tôi vừa nêu, nó vẫn cảm thấy can đảm và mạnh mẽ để hoạt động nhờ vào cái tinh túy mà lợng thực nội tâm ấy đem đến cho nó. Thứ lợng thực nội tâm ấy là bợc đầu của ơn chiêm niệm vốn khô khan và tối tăm đối với giác quan. Ơn chiêm niệm ấy là một cái gì ẩn khuất và bí mật ngay cả đối với người nhận lãnh nó. Thông thường, cùng với sự khô khan trống rỗng tạo ra nơi phần giác quan, ơn chiêm niệm này còn cho linh hồn cái khuynh hướng và khát mong đợc ở yên tĩnh một mình, không còn khả năng toạng nghĩ đến một sự vật cụ thể nào mà cũng chẳng màng nghĩ đến chuyện đó.

Khi sự kiện nói trên xảy đến, nếu người ta biết trầm tĩnh, không bận tâm làm bất cứ một việc bên trong hay bên ngoài nào

cả, cũng không lo nghĩ sẽ phải làm gì, thì sẽ cảm nghiệm được ngay sự bình phục nội tâm một cách tinh tế trong sự quên lãng và thoi thái này. Ôn bình phục nội tâm này tinh tế tới nỗi nếu linh hồn cứ khao khát hay tìm cách cảm nghiệm cho được thì thoiờng sẽ không cảm nghiệm được. Thật vậy, nhợ tôi đã nói, ôn chiêm niệm chỉ hoạt động khi nào linh hồn ở trong tình trạng hết sức thoi thả và quên lãng. Nó chẳng khác nào khí trời, hễ ta muốn đoạ tay chụp lấy là nó vuột mất.

7 – Trong ý nghĩa này chúng ta có thể giải thích điều Đức Tình quân nói với Tình nọng trong sách *Diễm Ca*: “*Đừng nhìn ta, kẻo làm ta choáng váng!*” (Dc 6,4). Bởi lẽ, bằng cách ấy Thiên Chúa đoạ linh hồn đến tình trạng này và dẫn nó qua một nẻo đường quá khác biệt tới nỗi nếu linh hồn muốn hành động bằng các quan năng của mình, nó sẽ cản trở hơn là hợp tác vào công việc Thiên Chúa đang thực hiện nơi nó – Trọc kia, lúc khởi đầu cuộc sống tâm linh, điều ấy hoàn toàn ngoịc lại. Lý do là vì từ nay ở bậc chiêm niệm này, linh hồn đã rời bỏ việc nguyện gắm suy lý để tiến tới tình trạng của ngoịi đã tiến khá xa, thì chính Thiên Chúa mới là Đấng hoạt động nơi nó. Thiên Chúa buộc hết các quan năng bên trong của linh hồn lại, không để cho linh hồn bám vào trí năng, sự vui thỏa nơi lòng muốn hoặc suy luận nơi dạ nhớ (ký ức). Vậy, nhợ chúng tôi đã nói, vào thời điểm này, bất cứ điều gì linh hồn làm theo ý riêng đều ngăn cản sự an bình nội tâm và công việc Thiên Chúa đang hoàn tất nơi tâm linh qua sự khô khan giác quan ấy. Sự bình an này có tính cách tâm linh và tinh tế cho nên nó hoạt động trong thỉnh lặng, tinh tế, cô tịch, đem lại sự hài lòng và bình an, xa cách hẳn mọi thích thú khác của thuở đầu, những thích thú thật sôi động, gần nhợ cảm thấy và đụng chạm được. Theo lời vua Đavít (x. Tv 84,9/85,8), đây chính là *sự bình an do Thiên Chúa nói lên* trong linh hồn để tâm linh hóa nó.

Từ đây phát sinh dấu hiệu thứ ba.

8 – *Dấu hiệu thứ ba* giúp nhận biết một cuộc thanh tẩy giác quan chính là sự kiện linh hồn đầu có cố gắng hết sức cũng không sao còn suy niệm hay suy luận được theo toọng toọng nhợ

đã quen trojớc đây. Bởi giờ đây Thiên Chúa bắt đầu thông truyền chính Ngài cho linh hồn không qua nẻo giác quan dựa vào việc phân tích và tổng hợp suy diễn các ý tojợng nhợ trojớc đây Ngài thợờng làm, nhợng bằng con đợờng thuần túy tâm linh là nơi không hề có các chuỗi suy luận. Thiên Chúa tự thông truyền cho linh hồn qua một tác động chiêm niệm giản dị mà các giác quan hạ đẳng thuộc bên ngoài lẫn bên trong đều không thể đạt tới. Từ đây trí tojợng tojợng và óc sáng tạo về vờ không thể dựa vào bất cứ sự cân nhắc suy xét nào và cũng không còn chỗ đứng.

9 – Dấu hiệu thứ ba này giúp thấy rất rõ rằng sự lúng túng và nhầm chán nói trên của các quan năng không hề do một khí chất tiêu cực, bởi nếu thế thì, một khi khí chất ấy đợợc bình ổn thì linh hồn chỉ cần chú tâm một chút là sẽ có thể làm đợợc điều trojợc đây đã từng làm và các quan năng sẽ tìm lại đợợc chỗ dựa của chúng. Thế nhợng trong cuộc thanh tẩy mê thích ở đây sự việc không nhợ thế, bởi một khi đã bắt đầu vào cuộc thanh tẩy này, linh hồn sẽ càng lúc càng không thể suy luận bằng các quan năng. Và cho dầu nơi một số linh hồn, thỉnh thoảng vẫn còn gặp lại đợợc những thích thú và suy luận khả giác của họ (Có thể vì họ còn quá yếu nên không thể cho thôi bú một cách đột ngột), nhợng rồi nếu họ tiến bộ, sự khô khan ấy sẽ ngày càng tăng khiến cho các hoạt động thuộc giác quan đi đến chỗ chấm dứt.

Còn nơi những kẻ không bỏợc đi trên đợờng chiêm niệm, mọi sự sẽ diễn ra khác hẳn. Với họ, đêm tối khô khan này thợờng không mang tính liên tục đối với giác quan bởi lắm lúc họ cảm thấy khô khan, lắm lúc không cảm thấy và dầu có lúc không thể suy luận nhợng lúc khác lại có thể suy luận. Thiên Chúa chỉ đặt họ vào đêm này để thao luyện họ và dạy họ khiêm nhợờng đồng thời cải tạo mê thích của họ để họ khỏi rơi vào tật tham ăn xấu xa trên lãnh vực tâm linh, chứ không phải để dẫn họ vào nẻo đợờng tâm linh, tức nẻo đợờng chiêm niệm. Không phải tất cả những ngợời dốc quyết thao luyện trên đợờng tâm linh đều đợợc Thiên Chúa dẫn tới ơn chiêm niệm, mà có lẽ chỉ không đến một nửa. Tại sao nhợ thế thì chỉ một mình Thiên Chúa biết. Đó cũng là lý do tại sao Thiên Chúa không bao giờ để cho giác quan những

ngươi ấy hoàn toàn rút đợc khỏi núm vú của cân nhắc và suy luận mà chỉ thực hiện cho họ trong một khoảng thời gian ngắn nào đó và không liên tục, như đã nói ở trên.

CHƯƠNG 10

[Về cách xử sự trong đêm giác quan này]

1 – Nhọ đã nói trên, trong đêm giác quan này, Thiên Chúa thực hiện một cuộc thay đổi lớn bằng cách kéo linh hồn ra khỏi nếp sống giác quan và đọa vào cuộc sống tâm linh, nghĩa là từ suy niệm tiến lên chiêm niệm, là nơi linh hồn không còn khả năng dùng các quan năng của mình để hành động và suy luận về những gì thuộc về Thiên Chúa. Nhọ vậy, vào thời điểm này, những người sống theo tâm linh phải chịu nhiều nỗi khổ rất lớn, chẳng phải vì những khó khăn đang gặp cho bằng vì sợ đang lạc đờng; họ cứ ngỡ mình chẳng gặp đờng sự nâng đỡ hay thích thú nơi các việc lành là do đã mất hết các ơn lành và đang bị Thiên Chúa bỏ rơi.

Bấy giờ họ trở nên mệt mỏi và theo thói quen, họ cố gắng tự tạo lấy một chút thích thú nào đó để tập trung các quan năng vào một chủ đề suy niệm, bởi họ nghĩ rằng nếu không làm thế và nếu không cảm thấy mình đang hoạt động thì kẻ nhọ mình chẳng làm gì cả. Cố gắng ấy chỉ khiến nội tâm thêm chán chờng và cảm thấy ghê tởm bởi thật ra lúc ấy linh hồn đang thích đờng nghỉ ngơi và an tịnh, không muốn đụng chạm gì tới các quan năng. Do đó họ mất cả chì lẫn chài, thay vì tìm đờng tâm linh, họ lại đánh mất đi cái tâm linh thanh thản và bình an đã có sẵn nơi họ. Họ giống nhọ kẻ phé bỏ công việc đã thực hiện để bắt đầu làm lại chính công việc ấy, nhọ kẻ chạy trốn khỏi thành phố chỉ để lại quay về đó, hay nhọ người bỏ con mồi để rồi quay trở lại săn con mồi ấy. Nhọ thế thật vô ích, vì nhọ đã nói, việc quay lại với phong cách cũ chẳng đem lại một chút lợi ích nào.

2 – Vào lúc ấy nếu không đờng ai hiểu, họ sẽ lùi bước, rồi bỏ con đờng đã đi hoặc bước chậm lại, ít ra cũng bị cản trở không tiến bước đờng, do bởi họ quá lo lắng tìm cách để tiến bằng con đờng cũ là suy niệm và lý luận. Họ mệt mỏi và bắt mình làm việc quá độ bởi nghĩ rằng sự thất bại là do họ biếng nhác hoặc do

tội lỗi của họ. Thật ra giờ đây việc suy niệm đã trở nên thừa thãi bởi vì Thiên Chúa đang dẫn họ theo nẻo đường khác, tức nẻo đường chiêm niệm, rất khác xa với nẻo đường thứ nhất, vì bên họ là suy gẫm và lý luận còn bên này thì chẳng dính dự gì với chuyện toạ độ toạ độ hoặc lý luận.

3 – Những ai thấy mình lâm vào tình trạng này nên tự an ủi bằng sự kiên trì nhẫn nại, đừng dần vất mình, hãy trông cậy vào Thiên Chúa, Đấng không bao giờ bỏ rơi những ai tìm kiếm Ngài với một trái tim đơn sơ và ngay thẳng (Tv 9,11); Ngài cũng không thể không ban cho họ những thứ cần thiết trên đường cho tới khi dẫn họ vào ánh sáng tinh tuyền trong suốt của tình yêu mà Ngài sẽ ban cho họ nhờ đêm tối tâm linh, nếu họ xứng đáng để được Ngài đưa vào đêm tối ấy.

4 – Phong cách họ phải giữ lấy trong đêm giác quan này là đừng nghĩ gì đến việc lý luận và suy gẫm nữa, bởi không còn là lúc để làm những việc ấy, mà hãy để linh hồn nghỉ ngơi an tĩnh mặc dù rõ ràng có vẻ nhọc họ chẳng làm gì và đang lãng phí thời giờ, và mặc dù có vẻ nhọc là do biếng nhác nên họ đã không màng nghĩ đến điều gì cả. Thật vậy, họ sẽ làm được rất nhiều nếu chỉ kiên trì nhẫn nại trong tâm nguyện mà chẳng làm gì cả.

Điều duy nhất họ phải làm là để cho linh hồn được tự do, rảnh rỗi, thoát khỏi mọi ghi nhận và toạ độ toạ độ, không lo lắng về những gì họ sẽ toạ độ nghĩ hay suy niệm, mà chỉ hài lòng và mãn nguyện hướng cái nhìn yêu thương và an bình lên Thiên Chúa, sống thanh thần không gắng sức, không khát khao nếm hưởng hay cảm nhận Ngài. Bởi lẽ mọi tham vọng này đều khiến linh hồn âu lo và sao lãng sự nghỉ ngơi an tĩnh và toạ độ thái độ dửng dưng của chiêm niệm đang được ban cho nó ở đây.

5 – Có thể họ còn bối rối hơn vì thấy mình bị mất thời giờ và thấy có lẽ nên làm một điều gì khác thì tốt hơn vì giờ đây khi tâm nguyện họ chẳng làm được gì hay nghĩ được gì cả. Dù vậy, họ nên kiên nhẫn và cứ ở an tĩnh, nhọc thể cầu nguyện chẳng gì khác hơn là tỏ ra hài lòng và rộng mở cõi lòng. Thật vậy nếu cứ đòi làm một điều gì đó nhờ các quan năng bên trong, họ sẽ cản trở

và đánh mất những ơn lành Thiên Chúa đang trao ban và khắc sâu vào linh hồn họ nhờ sự an bình và thọ thái ấy. Cũng như khi một họa sĩ đang muốn phác họa hay vẽ chân dung một người mà người ấy lại cứ loay hoay làm một chuyện gì đó thì họa sĩ sẽ bị cản trở chẳng làm được gì và công việc sẽ bị trục trặc. Tương tự như vậy, một khi linh hồn đã muốn sống an bình tĩnh lặng bên trong, thì bất cứ một công việc, một nghiêng chiều hay một chú tâm nào khác cũng đều sẽ khiến linh hồn chia trí, bất an và cảm thấy các giác quan khô khan trống rỗng. Vâng, linh hồn càng tìm cách bám vào một nghiêng chiều hay nhận thức nào đó, càng cảm thấy thiếu thốn, bởi lẽ sự thiếu thốn này không thể nào lấp đầy được bằng con đường giác quan ấy.

6 – Như thế, linh hồn không nên lo lắng về việc các quan năng không còn hoạt động, trái lại, tốt hơn phải mong sao cho các hoạt động ấy mất đi nhanh hơn. Thật vậy, khi chúng không cản trở hoạt động của ơn chiêm niệm Thiên Chúa đang phú ban cho linh hồn, thì linh hồn lại nhận được ơn ấy một cách dồi dào và an thái hơn, đồng thời khiến tâm linh được rực nóng và bốc cháy lên với thứ tình yêu mà ơn chiêm niệm tối tăm và bí mật này mang theo và khắc sâu vào linh hồn. Thật vậy, ơn chiêm niệm chẳng gì khác hơn là ơn Thiên Chúa tuôn đổ một cách bí mật, an bình và đầy yêu thương mà nếu không bị cản trở thì ơn này sẽ đốt cháy linh hồn trong tình thần yêu thương, như điều linh hồn muốn nói với ta trong câu thơ kế tiếp:

Nồng nàn yêu thương và âu lo.

CHƯƠNG 11

[Minh giải ba câu của ca khúc thứ nhất]

1 – Thoyòng thì trong những bọóc đầu, ngoyời ta không cảm thấy đoyợc sự nồng nàn ấy của tình yêu bởi nó choyạ bắt đầu đoyợc đốt lên hoặc vì bản tính tự nhiên của con ngoyời vẫn còn ô trọc hoặc vì linh hồn choyạ hiểu đoyợc chính mình nên choyạ dành cho ngọn lửa ấy một chỗ an thái nơi chính mình. Thế nhoyng dầu đáp ứng các điều kiện vừa nêu hay không, thỉnh thoảng ngoyời ta lại cảm thấy khắc khoải về Thiên Chúa, và rồi càng tiến bọóc, linh hồn càng cảm thấy bị cuốn hút và bùng cháy trong tình yêu Thiên Chúa mà chẳng hiểu sự cuốn hút và tình yêu ấy đã phát sinh nơi mình cách nào và từ đâu. Linh hồn chỉ thấy rằng thỉnh thoảng ngọn lửa và sự bùng cháy ấy tăng vọt lên trong nó khiến nó khắc khoải khát mong yêu mến Thiên Chúa nhoy lời vua Đavít nói về chính mình khi đang ở trong loại đêm này: *“Lòng tôi đã bùng cháy (trong tình yêu chiêm niệm), ruột gan tôi cũng đoyợc đổi thay”* (Tv 72/73,21-22) nghĩa là, các nghiêng chiều của cảm tính khả giác đã đoyợc đổi thay, từ nếp sống cảm giác sang nếp sống tâm linh xuyên qua sự khô khan và chán ngán mọi thứ nhoy chúng tôi đã đề cập. Vua Đavít nói tiếp: *“Tôi đã bị dồn vào hợ không và bị „hợ vô hóa” mà tôi không hề hay biết”* (Tv 72,22 vulg.). Bởi nhoy đã nói, trong khi chẳng biết mình đang đi về đâu, linh hồn cảm thấy mình chỉ còn là hợ không đối với mọi điều trên trời đoyợi đất mà troợc đây nó thoyòng hợyng ném, chỉ còn thấy mình đang đắm say tình yêu mà chẳng biết thế nào và tại sao.

Đôi khi sự bùng cháy của tình yêu nơi tâm linh tăng cao, nổi khắc khoải linh hồn dành cho Thiên Chúa quá lớn lao tới nỗi xoyong cốt đoyòng nhoy khô kiệt đi vì khát, các năng lực tự nhiên đều héo hắt, cả hơi ấm và sức mạnh cũng tiêu tan vì cơn khát dữ dội ấy của tình yêu. Linh hồn cảm thấy cơn khát tình yêu này thật quá sức mãnh liệt. Vua Đavít đã từng cảm nghiệm điều này khi thốt lên: *“Linh hồn tôi khao khát Thiên Chúa hằng sống”* (Tv 41/42,3) nhoy thể ngài muốn nói: cơn khát linh hồn tôi đang chịu

thật là dữ dội. Bởi cơn khát này quá dữ dội nên ta có thể nói rằng nó khiến người ta chết khát. Tuy nhiên cần ghi nhận rằng sự dữ dội của cơn khát này dâng lên từng hồi từng chập không liên tục, mặc dù thường xuyên linh hồn vẫn cảm thấy một sự khát khao nào đó.

2 – Nhạy tôi đã bắt đầu bàn ở đây, xin hãy nhớ rằng vào những buổi đầu, người ta thường không cảm thấy được thứ tình yêu này mà chỉ thấy sự khô khan trống rỗng chúng ta đang nói. Lúc ấy thay vì thứ tình yêu sẽ dần dần bùng lên mà linh hồn cảm nghiệm được giữa những khô khan và trống rỗng của các quan năng là một nỗi bận tâm và lo lắng thường xuyên kèm với nỗi khổ tâm sợ mình đã không *phụng sự Thiên Chúa*. Thế nhưng khi Thiên Chúa thấy linh hồn đang bước đi *trong qu sấu lo lắng* là vì yêu mến Ngài (Tv 50/51,17) thì đó đã là một *lễ hy sinh* đẹp lòng Thiên Chúa không ít. Nỗi qu sấu lo lắng ấy gieo vào linh hồn một ơn chiêm niệm bí mật cho tới khi phần giác quan dần dần được thanh tẩy khỏi những năng lực và nghiêng chiều tự nhiên nhờ sự khô khan đi kèm với ơn chiêm niệm, thì ơn này sẽ đốt cháy lên trong tâm linh thứ tình yêu ấy của Thiên Chúa. Tuy nhiên giống nhạy người đã khởi sự dùng thuốc chữa trị, giờ đây linh hồn không nên làm gì khác hơn là chịu đựng sự khô khan và tâm tối này để thanh tẩy các mê thích ngũ hầu nhờ đó mà được chữa trị khỏi nhiều bất toàn và gạt hái được nhiều nhân đức và trở nên xứng đáng với thứ tình yêu nói trên nhạy câu thơ tiếp theo giải thích:

Ôi vận may diễm phúc!

3 – Khi Thiên Chúa dẫn linh hồn vào đêm này để thanh tẩy giác quan thuộc phần hạ đẳng, cho nó thích ứng, thuận phục và hiệp nhất với phần tâm linh bằng cách bắt nó phải chịu tối tăm và chấm dứt thói quen suy luận (về sau cũng thế, để thanh tẩy tâm linh và cho nó được hiệp nhất với Ngài, Thiên Chúa cũng đặt linh hồn vào đêm tâm linh, nhạy chúng tôi sẽ nói sau), linh hồn sẽ được nhiều điều lợi ích – mặc dù lúc ấy có vẻ không ích lợi gì cho nó – đến nỗi nó kể nhạy mình đang được diễm phúc may mắn nhờ đêm tối ấy mà thoát khỏi cạm bẫy và sự áp bức của giác quan thuộc

phản hạ đẳng. Vì thế linh hồn reo lên câu thơ: “*Ôi vận may diễm phúc!*”. Ở đây, ta nên chú ý tới những lợi ích linh hồn gặp được nơi đêm ấy, bởi chính là vì những lợi ích này mà linh hồn đã xem việc trải qua đêm ấy là một vận may diễm phúc. Tất cả những lợi ích ấy được hàm chứa trong câu thơ kế tiếp:

Tôi đã ra đi không bị để ý.

4 – Cuộc ra đi này của linh hồn được hiểu như cuộc ra đi để khỏi bị lệ thuộc phần cảm giác, sự lệ thuộc mà linh hồn đã từng phải chịu khi tìm kiếm Thiên Chúa qua những hoạt động quá yếu nhược, quá giới hạn và quá dễ sai lạc, tức những hoạt động của phản hạ đẳng: ở đó, mỗi bước đi, linh hồn lại vấp vào cả ngàn điều bất toàn và ngu dốt như chúng ta đã ghi nhận trên đây khi bàn về bảy mối tội đầu. Linh hồn thoát khỏi tất cả những bất toàn ấy khi đêm dày tiêu trừ hết nơi nó mọi thích thú thoyợng đẳng lẫn hạ đẳng, khiến cho mọi kiểu suy luận thành tăm tối và tạo cho linh hồn vô số những ơn lành khác trong việc gạt hái các nhân đức, như chúng tôi sắp nói đây. Bởi lẽ nơi nào tiến bước qua lối này sẽ được thỏa lòng và đầy an ủi khi thấy chính những điều có vẻ quá cam go, bất lợi cho linh hồn và trái ngược với sự thích thú tâm linh lại sản sinh ra nơi linh hồn biết bao nhiêu ơn lành. Như chúng tôi vừa nói, những ơn lành ấy được gạt hái một khi nhờ vào đêm tối tăm này, linh hồn ra đi lìa khỏi mọi loài thụ tạo – xét cả về mặt tình cảm cũng như hoạt động – để tiến bước tới những phúc lành vĩnh cửu, vốn là một hạnh phúc lớn lao và một vận may hoặ hiếm. Trọc hết, quả là một điều tốt lớn lao khi dập tắt được sự mê thích và nghiêng chiều đối với mọi sự, và hơn nữa, cũng có quá ít nơi chịu kiên tâm bền chí *bước vào cửa hẹp và đường chật là đường dẫn tới sự sống*, như lời Đấng Cứu Thế đã phán (x. Mt 7,14).

Cửa hẹp chính là đêm giác quan. Linh hồn gỡ mình khỏi giác quan và hóa trần trụi để bước qua cửa ấy cùng với đức tin là yếu tố xa lạ đối với mọi giác quan, để rồi tiến bước trên con đường hẹp là đêm tâm linh mà đến với Thiên Chúa trong đức tin tinh tuyền là phoyợng thể giúp linh hồn hiệp nhất với Thiên Chúa.

Tuy nhiên bởi vì con đường này rất hẹp, tối tăm và khủng khiếp (tối nổi nhợt chúng tôi sẽ nói, không thể nào so sánh giữa đêm giác quan với cái tối tăm và vất vả của đêm tâm linh) cho nên số người tiến vào đây hết sức hiếm hoi, thế nhưng những lợi ích mà đêm tâm linh mang lại cũng lớn hơn nhiều so với những lợi ích của đêm giác quan.

Giờ đây, chúng tôi xin nói đôi điều về những lợi ích của đêm giác quan, một cách vắn gọn hết sức, để bỏ qua phần trình bày về đêm tâm linh.

CHƯƠNG 12

[Về những lợi ích đem giác quan đem lại cho linh hồn]

1 – Cái đem này tức là cuộc thanh tẩy các mê thích quả là điểm phúc cho linh hồn vì đem lại cho nó biết bao nhiêu ơn lành và lợi ích (mặc dù, nhờ chúng tôi đã nói, thoát đầu linh hồn có vẻ như bị mất mát) đến nỗi nhờ Abraham tổ chức đại lễ mừng ngày Isaac con ông thôi bú (St 21,8), cả thiên đình cũng vui mừng bởi vì từ nay Thiên Chúa kéo linh hồn ra khỏi tã lót trẻ thơ, thôi ẵm bế, đặt nó xuống đất, tập cho nó tự bạo đi, dứt nó khỏi núm vú mẹ, thôi cho những thứ đồ ăn mềm và ngọt ngào của trẻ nít để bắt ăn thứ bánh có vỏ cứng và tập cho quen với những thức ăn dành cho những người mạnh mẽ. Giờ đây giữa những tối tăm và khô khan ấy của giác quan, Thiên Chúa ban đồ ăn cứng cho linh hồn khiến nó bắt đầu cảm thấy trống rỗng và khô cạn hết những thỏa thích của giác quan. Bánh khô nói đây chính là ơn chiêm niệm thần phú mà chúng tôi đã nói tới.

2 – Giữa bao nhiêu lợi ích khác, điều đầu tiên và trọng yếu đem chiêm niệm khô khan tối tăm đem lại cho linh hồn chính là linh hồn hiểu biết được chính mình và nỗi khốn cùng của mình. Mọi hồng ân Thiên Chúa ban cho linh hồn thường được gói ghém trong sự hiểu biết này. Hơn nữa, khác với sự phong phú linh hồn đã cảm nghiệm trước đây, những nỗi khô khan và trống rỗng của các quan năng cùng với những khó khăn phải đương đầu trong việc thực thi các việc thiện cũng sẽ khiến linh hồn nhận ra được sự thấp hèn và khốn cùng của nó, điều mà trong thời gian gặp thuận lợi trước đây nó không thể thấy được.

Về điều ấy, có một minh họa rất đẹp trong sách *Xuất Hành*. Khi Thiên Chúa muốn cho con cái Israel được khiêm hạ và mong cho họ nhận thức rõ về chính họ, Ngài đã truyền họ cởi bỏ các y phục và đồ trang sức họ thường mang ở nơi hoang mạc: “*Kể từ nay các ngươi hãy cởi bỏ đồ trang sức của các ngươi đi và hãy mặc lấy bộ đồ làm việc thường ngày để Ta xem sẽ phải xử với các*

ngợiai thế nào” (Xh 33,5 vulg) nhờ thể Thiên Chúa muốn bảo rằng bởi vì các ngợiai đang mặc trang phục hân hoan của ngày lễ, các ngợiai không cảm nhận được thân phận thấp hèn của các ngợiai, nên hãy cởi bỏ bộ đồ ấy đi ngõ hầu từ nay nhờ thấy mình ăn mặc hèn mọn, các ngợiai sẽ nhận ra được mình chẳng đáng công trạng gì và sẽ biết phận mình là gì. Từ đó linh hồn biết được sự thật về nỗi khốn cùng của nó, mà trước đó nó không ngờ. Thật vậy, thuở còn se sua trang sức nhờ trảy hội, gặp được nhiều thích thú, ủi an và nâng đỡ trong Thiên Chúa, linh hồn dễ hài lòng thỏa mãn hơn vì tưởng rằng mình cũng đã phục vụ Thiên Chúa được phần nào. Thật ra, linh hồn không nghĩ nhờ thế cách lộ liễu nhອງ ít ra, qua sự thỏa mãn nhờ gặp được những cảm nghiệm thích thú, linh hồn vẫn mơ hồ có một ý tưởng về điều ấy. Thế nhອງ một khi bị khóa lên ngợiai bộ đồ lao động, phải chịu khô khan và bỏ rơi, những luồng sáng trước kia bây giờ hóa thành tối tăm, thì một cách chân thực hơn, linh hồn sẽ có được cái đức tuyệt vời và cần thiết là đức biết mình; linh hồn sẽ tự coi mình là không đáng gì cả, chẳng còn thỏa mãn về mình chút nào, bởi nó thấy rằng nó chẳng làm gì mà cũng chẳng làm được gì.

Linh hồn chẳng những không tự mãn mà còn lấy làm buồn phiền vì đã không phục vụ Thiên Chúa. Điều ấy được Thiên Chúa quý chuộng và hài lòng hơn là tất cả các công việc mà linh hồn đã làm cũng nhờ những thích thú linh hồn đã gặp trước kia, dù chúng có lớn lao đến đâu cũng chỉ là dịp cho thấy linh hồn còn nhiều bất toàn và dốt nát. Nhờ bộ đồ khô khan ấy, ngoài những lợi ích đã nói hoặc sắp nói, còn có những lợi ích khác chúng tôi không đề cập đến, tất cả đều phát xuất từ sự tự biết mình – nhờ là nguồn gốc và cội rễ của chúng.

3 – Trước hết, linh hồn sẽ biết xử sự với Thiên Chúa cách lịch thiệp và trọng kính hơn, đó là điều ngợiai ta luôn phải có khi giao tiếp với Đấng Tối Cao. Thế nhອງ vào lúc còn hớn hở với những thích thú và an ủi, linh hồn đã chẳng hành động nhờ thế. Do cảm thấy được ơn vui thỏa, linh hồn có phần hơi táo tợn đối với Thiên Chúa, xử sự thô lỗ và kém lịch thiệp. Đó là điều từng xảy ra với Môsê. Sau khi được nghe Thiên Chúa nói ông liền

bị cuốn hút bởi cái lý thú và mê thích, chẳng còn dè giữ, tới nỗi nếu nhọ Thiên Chúa chẳng truyền lệnh ông dừng lại và cởi giày ra, chắc hẳn ông đã táo tợn tới gần Ngài (Xh 3,5-6). Điều ấy cho thấy khi giao tiếp với Thiên Chúa, ngọìi ta phải có sự trọng kính và dè giữ, không nhuốm mê thích. Do đó, khi Môsê vâng theo lệnh truyền, ông liền trở nên đầy cân nhắc và cẩn trọng đến nỗi, theo lời Thánh Kinh, không những ông chẳng dám tới gần mà còn *chẳng dám ngó nhìn* (Xh 3,6; Cv 7,32). Thật vậy, chỉ sau khi đã cởi bỏ đôi giày của những mê thích và thú vị, Môsê mới nhận thức được sự khốn cùng của mình trước nhan Thiên Chúa và nhờ đó mới trở nên thích đáng để nghe những lời Thiên Chúa phán.

Cũng nhọ tình huống Thiên Chúa đã tạo cho Gióp để ông được giao tiếp với Ngài. Đó không phải là những hoan lạc và quang vinh mà Gióp kể rằng ông đã quen nhận được nơi Thiên Chúa (x. 1,1-8) mà chính là tình cảnh phải sống trên phần thổ, trần trụi, bị bạn bè bỏ rơi và hắt hủi, lòng đầy phiền muộn đắng cay, nền đất lúc nhúc đòi bọ (G 28,8; 30,17-18). Chính trong tình huống ấy Thiên Chúa Tối Cao, *Đấng nâng kẻ nghèo hèn từ nơi phần thổ* (Tv 112,7), đã ngự xuống, ngỏ lời với ông mặt giáp mặt, bày tỏ cho ông những điều sâu xa cao cả trong sự khôn ngoan của Ngài (G 38,41), điều mà Ngài đã chẳng bao giờ thực hiện khi ông còn thịnh đạt.

4 – Ở đây chúng ta cũng nên ghi nhận thêm một lợi ích tuyệt vời khác phát sinh từ đêm tối tăm và khô khan vắng bóng các mê thích giác quan. Nhọ để chứng thực lời vị ngôn sứ đã nói: *“Ánh sáng của ngọìi sẽ bừng lên trong tối tăm”* (Is 58,10), chính trong đêm tối tăm vắng bóng mê thích này, Thiên Chúa sẽ soi sáng linh hồn bằng cách cho nó không những nhận ra nỗi khốn cùng hèn mọn của nó (nhọ đã nói) mà còn nhận ra cả sự cao siêu tuyệt hảo của Ngài. Một khi những mê thích, thú vị và điểm tựa thuộc giác quan bị dập tắt dần, trí năng sẽ được tinh sạch và tự do để thấy được sự thật, bởi lẽ mặc dù các mê thích và thú vị khả giác nói trên hojống về các thực tại tâm linh, chúng vẫn làm mù lòa và cản trở tâm linh. Thế nên, cơn thử thách và khô khan của giác quan cũng soi sáng và tiếp sức cho trí năng, theo lời ngôn sứ

Isaia (x. Is 28,19), vì chỉ khi đau buồn đến bán loạn ngoại ta mới biết nghe lời Thiên Chúa dạy.

Cũng vậy, sau khi linh hồn đã thành trống rỗng và thoát khỏi các chướng ngại, là tình trạng cần có để nhận lãnh ơn Thiên Chúa tuôn trào, Thiên Chúa sẽ dùng đêm chiêm niệm tối tăm và khô khan ấy để giáo hóa linh hồn một cách siêu nhiên trong sự khôn ngoan thần linh của Ngài, điều mà trước kia Ngài chẳng thực hiện khi linh hồn còn nhận được sự thỏa mãn và thú vị thường ban đầu.

5 - Cũng chính ngôn sứ Isaia đã giải thích rõ điều ấy qua câu: *“Thiên Chúa sẽ truyền dạy kiến thức cho ai? Ngài sẽ cho ai nghe lời Ngài nói? – Thưa, cho những kẻ đã thôi bú, cho những ai đã được dứt ra khỏi vú mẹ”* (Is 28,9 vulg). Điều này cho thấy muốn nhận được ơn thần linh tuôn đổ nói trên thì không thể bám mãi vào thứ sữa tâm linh ngọt ngào buổi đầu cũng như bầu vú mẹ của những suy toại nguyên gẫm lý thú linh hồn đã nếm được qua các quan năng cảm giác nhọc nhằn phải đi tới chỗ kiêng nhin thứ sữa kia và tách lìa khỏi bầu vú mẹ.

Nhọc thế, để nghe được lời Thiên Chúa, linh hồn phải đứng thẳng trên đôi chân mình, không dựa vào tình cảm lẫn giác quan như lời thổ lộ của vị ngôn sứ: *“Tôi sẽ đứng trên chồi canh (tức không dựa vào các mê thích), sẽ đứng gác trên tường lũy (không suy gẫm dựa vào các giác quan) để ngóng chừng xem Thiên Chúa sẽ nói với tôi điều gì”* (Kb 2,1).

Nhọc thế chúng ta suy luận được rằng nhờ đêm tối khô khan ấy, trước hết ta được biết mình, để rồi dựa trên nền tảng ấy ta được biết về Thiên Chúa. Bởi đó thánh Âu Tinh đã thân thưa với Thiên Chúa: *“Lạy Chúa, xin cho con biết con và con sẽ được biết Chúa”* (Độc thoại II 1,1 PL 32,885). Bởi vì, học các triết gia vẫn nói, ngoại ta biết rõ một thái cực nhờ vào thái cực kia.

6 – Trong sự khô khan vô vị của nó, đêm giác quan này rất hữu hiệu để đem lại cho linh hồn một luồng sáng mà linh hồn nhận lãnh được ở đó từ Thiên Chúa. Để minh chứng hiệu năng ấy

rõ hơn, chúng tôi xin viện dẫn một lời của vua Đavít cho thấy rõ đêm giác quan này có sức đem lại sự hiểu biết cao cả về Thiên Chúa đến mức nào. Ông nói: *“Nhọ mảnh đất hoang khô cằn, không giọt nọc, không lối đi, con đến ngắm nhìn Ngài trong nơi thánh điện để thấy uy lực và vinh quang của Ngài”* (Tv 62/63,1-2). Điều vua Đavít nói đây quả là kỳ diệu, cho thấy rằng những phoơng thế giúp nhận biết vinh quang Thiên Chúa chẳng phải là những hoan lạc và thú vị tâm linh ông đã cảm nghiệm, nhưng chính là sự khô khan và hệt hắng của phần cảm giác mà ở đây đợc gọi là mảnh đất khô cằn hoang vu. Ông còn cho thấy rằng con đờng dẫn đến chỗ cảm nghiệm và thấy đợc quyền năng Thiên Chúa không phải là các ý toởng và suy luận về Thiên Chúa mà ông đã từng quen sử dụng, nhưng con đờng ấy nằm ở tình trạng ta không thể nào dùng khái niệm để xác định Thiên Chúa và cũng không thể lần mò bằng suy toỏ, tính toán hay toởng toởng, tình trạng mà ở đây đợc gọi là mảnh đất không lối đi.

Do đó, để nhận biết đợc Thiên Chúa cũng nhọ để nhận biết đợc chính mình, cần phải nhờ đến đêm tối này cùng với những khô khan và trống vắng của nó, mặc dù sự hiểu biết nó đem lại choạ đợc trọn vẹn và phong phú nhọ sự hiểu biết nhờ đêm tâm linh, vì nó chỉ mới là khởi đầu cho sự hiểu biết nhờ đêm tâm linh.

7 – Từ những khô khan và trống vắng của đêm tối này, linh hồn cũng gặt hái đợc đức khiêm nhọòng tâm linh, nhân đức đối nghịch với nét xấu làm đầu thứ nhất là tật kiêu ngạo tâm linh mà chúng tôi đã nói. Với đức khiêm nhọòng gặt hái đợc nhờ sự tự biết mình, linh hồn đợc thanh tẩy khỏi mọi bất toàn của thói kiêu ngạo mà troởc kia lúc khởi sắc thịnh đạt nó đã rơi vào. Bởi thấy mình quá khô khan và khốn cùng, linh hồn không bao giờ dám thoảng nghĩ rằng mình tiến bộ hơn hoặc hoàn hảo hơn người khác nhọ troởc đây nó thờng nghĩ. Trái lại nó nhìn nhận kẻ khác tiến bộ hơn nó.

8 – Cũng từ chỗ đó, linh hồn phát sinh lòng yêu mến tha nhân. Nó quý chuộng tha nhân và không còn xét đoán họ nhọ

trước kia khi nó thấy mình thật nhiệt thành còn kẻ khác thì không. Giờ đây linh hồn chỉ biết đến sự khốn cùng của riêng mình và dán chặt đôi mắt vào đó không rời và không màng để mắt soi mói ai khác. Vua Đavít nhờ trải qua đêm tối này đã diễn đạt một cách tuyệt vời tình trạng của linh hồn qua câu nói: *“Tôi cảm lạnh làm thinh chẳng hé môi, mà không ích lợi gì, nên cơn đau lại càng nhức nhối”* (Tv 38/39,3). Ông nói lên điều đó vì toại nguyện ông thấy các ơn lành trong tâm hồn ông đã cạn kiệt tới nỗi chẳng những ông không tìm ra được lời để diễn tả chúng mà còn không thể nói gì về ngòi khác bởi vì quá đớn đau khi nhận ra nỗi khốn cùng của riêng mình.

9 – Thêm vào đó linh hồn sẽ biết thuận phục và vâng lời trên đường tâm linh. Do thấy mình quá khốn cùng, không những linh hồn sẽ vâng lời những kẻ dạy bảo họ mà còn ao ước được bất cứ ai hướng dẫn và chỉ bảo cho họ biết phải làm gì. Họ lột bỏ được tâm tình tự phụ mà trước đây lúc còn gặp thuận lợi họ thường mắc phải. Cuối cùng, trên đường tiến bước, mọi bất toàn liên quan đến nét xấu đầu tiên này là tật kiêu ngạo tâm linh nơi họ sẽ bị tẩy trừ quét sạch.

CHƯƠNG 13

[Các lợi ích khác của đêm giác quan]

1 – Nhờ đêm tối tăm này, linh hồn cũng được cải thiện nhiều trong những bất toàn liên quan đến tật ham hố tâm linh. Tật xấu này thường khiến linh hồn thêm khát đủ thứ chuyện trên đường tâm linh, chạy theo hết cách thao luyện này đến những cách thao luyện khác chẳng bao giờ hài lòng, chỉ vì ham hố những cái mê thích và thú vị gặp thấy ở đó. Nay khi không còn gặp được ở đó cái thích thú và hoiơng vị đã quen trước đây, trái lại chỉ còn thấy vô vị và vát vả, hẳn linh hồn sẽ làm các việc ấy một cách điều độ. Có thể nói lúc này nó dễ rơi vào chỗ làm không đủ hơn là làm quá đáng. Tuy nhiên đối với những kẻ Thiên Chúa đã đặt vào đêm tối này, thường Ngài cũng ban cho sự khiêm nhơng và mau mắn, cho nên dù thấy khô khan vô vị, họ vẫn làm những việc phải làm chỉ nguyên vì Thiên Chúa và không màng gì đến nhiều chuyện vì không còn thấy thích thú nơi những thứ ấy.

2 – Cũng rõ ràng là nhờ sự khô khan vô vị về mặt giác quan gặp phải nơi những gì thuộc tâm linh, linh hồn được giải thoát khỏi những nhơ uế của tật mê tà dâm tâm linh đã đề cập. Vì, nhơ đã nói, xét chung những nhơ uế ấy thường phát sinh từ sự thích thú của tâm linh tràn sang giác quan.

3 – Còn về việc được giải thoát khỏi các bất toàn thuộc mối tội đầu thứ tợ, tức tật ham ăn tâm linh, xin xem lại phần đã nói ở trên, mặc dù chưa phải là đầy đủ, bởi các bất toàn ấy thật là vô số. Ở đây xin bỏ qua, vì bởi tôi nóng lòng muốn kết thúc đêm này để bước sang đêm tâm linh trong đó tôi sẽ trình bày những giáo huấn quan trọng.

Những lợi ích linh hồn gặt hái được trong đêm tối này liên quan đến tật ham ăn tâm linh thì nhiều vô kể và vọt xa những điều nói trên. Thật vậy, linh hồn được giải thoát mọi bất toàn đã nói và nhiều bất toàn khác cũng nhơ tránh được nhiều điều xấu tệ hại hơn và những điều gớm ghiếc dơ bẩn khác chưa

đọc nêu lên, những điều mà theo kinh nghiệm chúng tôi đọc biết, có rất nhiều người rơi vào vì đã không chịu điều chỉnh những mê thích trong tật ham ăn tâm linh này.

Thiên Chúa đặt linh hồn vào đêm khô khan tăm tối ấy, chính là để kim hãm lòng ham hố và mê thích của linh hồn tới nỗi linh hồn không còn có thể thỏa thuê với bất cứ thích thú hay hợm hĩnh vì khả giác nào nơi mọi chuyện trên trời dưới đất và Ngài sẽ tiếp tục làm nhẹ thể cho tới khi linh hồn đọc an định, lòng ham hố và mê thích đọc trấn áp, cải tạo và tiêu diệt. Các xúc cảm và sự ham hố sẽ mất hết sức mạnh và trở nên cần cỗi không còn cảm nhận được sự thích thú, hết dòng sữa mẹ bị cạn khô khi đứa bé bỏ bú. Một khi các mê thích của linh hồn bị khô kiệt thì, nhờ sự thanh đạm tâm linh, ngoài những lợi ích đã nói, sẽ còn kéo theo nhiều lợi ích diệu kỳ. Một khi các mê thích và ham hố bị dập tắt, linh hồn sẽ sống trong sự bình an và sự thanh tịnh tâm linh, vì ở đâu mê thích và ham hố không ngự trị thì ở đó sẽ không có náo loạn mà chỉ có an bình và ủi an của Thiên Chúa.

4 – Từ đây phát sinh ra một lợi ích thứ hai là, nhẹ đã nói, linh hồn thường xuyên tạ ơn nhớ Thiên Chúa và luôn âu lo sợ mình đang bị thụt lùi trên đường tâm linh. Đó là một lợi ích lớn lao đáng kể giữa sự khô khan và thanh tẩy mê thích ấy. Thật vậy, linh hồn tự thanh luyện tẩy rửa mình khỏi những bất toàn từng gắn chặt với nó do những mê thích và nghiêng chiều là những thứ vẫn làm cho linh hồn bị cùn nhụt và u tối.

5 – Đêm này còn đem lại cho linh hồn một lợi ích khác rất lớn, đó là cùng một lúc nó đọc rèn luyện toàn bộ các nhân đức. Sự nhẫn nại và hào hiệp sẽ đọc rèn luyện rất tốt giữa những khô khan và trống vắng ấy, vì phải kiên trì tập luyện dù chẳng thấy được an ủi thích thú gì cả. Lòng mến Thiên Chúa đọc rèn luyện vì lúc này linh hồn đọc thúc giục không phải vì cái thích thú lôi cuốn hay cái hợm hĩnh vì gặp được nơi các công việc ấy mà chỉ vì chính Thiên Chúa. Đức dũng cảm đọc rèn luyện bởi vì qua những khó khăn và những sự vô vị gặp phải nơi công việc, linh hồn rút ra được sức mạnh từ yếu đuối để nhờ đó trở thành dũng

mãnh. Cuối cùng, giữa những sự khô khan ấy, linh hồn rèn luyện được mọi nhân đức, từ các nhân đức họqng thần, bốn nhân đức cợt trụ hay các nhân đức luân lý, cả về mặt thể chất lẫn tâm linh.

6 – Nhoy thể, nơi đêm này linh hồn nhận được tất cả bốn lợi ích nói trên, đó là niềm hoan lạc trong bình an, sự thờong xuyên toqng nhớ Thiên Chúa và nỗi bận tâm khắc khoải về Ngài, sự tỉnh tuyền trong trắng của linh hồn và việc rèn luyện các nhân đức. Chính vua Đavít qua cảm nghiệm bản thân về đêm này, từng thốt lên: *“Hồn tôi nào có thiết lời an ủi, tôi toqng nhớ và lòng được ủi an, thao luyện hoài nên khí lực tiêu hao”* (Tv 76,4 vulg.). Sau đó ông còn nói thêm: *“Suốt canh khuya trong dạ nhủ thâm và suy niệm, tôi thao luyện, dọn lòng và thanh tẩy tâm linh tôi”*, tức là thanh tẩy khỏi mọi nghiêng chiều lệch lạc (Tv 76,7).

7 – Về những bất toàn của ba tật xấu tâm linh còn lại là nóng giận, ghen tị và loqời biếng cũng thế. Chính trong cảnh khô kiệt các mê thích này, linh hồn được thanh tẩy và đạt được những nhân đức đối nghịch với các tật xấu ấy. Một khi đã thành mềm mỏng và khiêm hạ vì những sự khô khan và khó khăn cũng nhoy những thử thách và vất vả khác Thiên Chúa dùng để rèn luyện linh hồn trong đêm tối này, linh hồn sẽ trở nên dịu hiền với Thiên Chúa, với chính mình và với tha nhân. Do đó linh hồn sẽ không còn bực tức nóng nảy với mình vì lầm lỗi của mình hay với người khác vì lầm lỗi của họ, đồng thời cũng không còn bất mãn hoặc than phiền thất lễ với Thiên Chúa vì Ngài đã không sớm biến đổi nó nên hoàn thiện.

8 – Xề tật ghen tị cũng thế, qua đêm này, linh hồn trở nên có tình bác ái đối với người khác. Nếu còn ghen tị chút ít thì cũng không xấu xa nhoy thuở nó còn khổ sở vì thấy kẻ khác được ọu ái và tiến bộ hơn mình. Giờ đây linh hồn khổ sở vì thấy mình quá khốn cùng. Nếu còn chút lòng ghen tị thì chỉ là sự ganh đua thánh thiện, ao ọc bắt chọc kẻ khác, mà điều này lại là một nhân đức lớn.

9 – Giờ đây nếu linh hồn có thấy loqời biếng chán ngăn đối với các việc tâm linh, thì sự buồn chán này cũng không còn là

nét xấu nhọj trojóc. Trojóc kia, buồn chán là do lắm lúc đã đọjợc hojợng cái thú vị tâm linh rồi sau đó cố tìm lại mà không đọjợc, còn giờ đây buồn chán không phải là do thiếu vắng cái thích thú ấy nhọjng là vì trong cuộc thanh tẩy mê thích này, Thiên Chúa đã loại bỏ khỏi linh hồn sự thích thú đối với mọi sự.

10 – Ngoài những lợi ích trên, nhờ ơn chiêm niệm khô khan này linh hồn còn có đọjợc vô số lợi ích khác. Bởi lẽ giữa những khô khan gai góc, nhiều khi vào những lúc bất ngờ nhất đối với linh hồn, Thiên Chúa lại thọjợng thông ban cho linh hồn sự dịu ngọt tâm linh và một tình yêu rất tinh tuyền cùng với những nhận thức tâm linh đôi khi rất tinh tế. Mỗi ân huệ ấy đều hết sức lợi ích và quý giá hơn tất cả những gì lúc trojóc linh hồn đã gặp đọjợc, mặc dù vào lúc đầu linh hồn không nghĩ nhọj thế, bởi ơn tuôn trào tâm linh ấy rất mực tinh tế, giác quan không nhận thấy đọjợc.

11 – Cuối cùng nhờ đọjợc thanh tẩy khỏi những nghiêng chiều và mê thích thuộc giác quan, linh hồn đạt đọjợc tự do tâm linh, trong đó nó gặt hái đọjợc mọii hai hoa quả của Chúa Thánh Thần. Đồng thời linh hồn cũng đọjợc giải thoát cách kỳ diệu khỏi bàn tay của ba kẻ thù: Ma quỷ, Thế Gian và Xác Thịt (hay nhục cảm). Bởi một khi cái hojợng vị và sự thích thú theo giác quan đối với mọi sự đã bị dập tắt thì ma quỷ, thế gian và nhục cảm không còn khí giới cũng chẳng còn sức mạnh để chống lại tâm linh nữa.

12 – Nhọj thế, những cảnh khô khan này giúp linh hồn tiến bộjợc tinh tuyền trong tình yêu mến Thiên Chúa. Giờ đây không còn phải là sự thích thú và hojợng vị của công việc thúc đẩy nó hành động nhọj thuở còn thích nếm hojợng trojóc kia nhọjng tất cả chỉ là vì muốn làm đẹp lòng Thiên Chúa. Linh hồn không còn tự tôn hay tự mãn nhọj thọjợng xảy ra hồi còn gặp thuận lợi nhọjng cảm thấy hoài nghi, sợ chính bản thân mình và chẳng còn dám tự mãn chút nào. Đó chính là nỗi sợ thánh thiện sẽ giúp duy trì và tăng triển các nhân đức.

Nhọj đã nói, sự khô khan này cũng làm dập tắt các dục vọng và các xung lực tự nhiên, bởi chỉ trừ khi, thỉnh thoảng, chính

Thiên Chúa tuân đồ cho linh hồn sự thích thú nào đó, còn thì nhọ đã nói, quả là phép lạ nếu linh hồn có thể do sự cần mẫn của mình mà tìm đợc thú vị và an ủi khả giác nơi một việc lành hoặc một cuộc linh thao nào đó.

13 – Cũng nhờ đêm khô khan căn cõi này, nỗi bận tâm khắc khoải phụng sự Thiên Chúa gia tăng, bởi lẽ bầu vú nhục cảm đã từng duy trì dòng nuôi các mê thích giờ đây dần dần khô cạn để trong nỗi khô khan và trần trụi chỉ còn lại nỗi khắc khoải phụng sự Thiên Chúa, là điều rất đẹp lòng Ngài, nhọ lời vua Đavít: *“Té phẩm dâng Ngài là tâm thần tan nát, một tấm lòng tan nát giày vò”* (Tv 51,19).

14 – Nhọ thế, khi linh hồn biết rằng cuộc thanh tẩy khô khan nó đã trải qua, mang lại cho nó biết bao lợi ích quý báu dòng ấy, hẳn nó sẽ reo lên câu thơ: *“Ôi! Vận may diễm phúc, tôi đã ra đi không bị để ý”*. Nghĩa là, tôi đã thoát khỏi sự trói buộc và khống chế của các mê thích và nghiêng chiều mà không bị để ý, ba kẻ thù nói trên đã không thể ngăn cản đợc tôi. Nhọ đã nói, những kẻ thù ấy thường trói buộc linh hồn nơi các mê thích và những điều thú vị nhọ chụp bằng lưới, ngăn không cho linh hồn ra khỏi chính mình để đạt đợc sự tự do của tình yêu Thiên Chúa. Thiếu những tấm lưới ấy, hẳn chúng không thể tấn công linh hồn đợc.

15 – Do đó, khi đã dẹp yên đợc bốn xúc cảm là vui, buồn, mong và sợ, bằng sự hăm mình liên tục, cũng nhọ đã khiến mê thích tự nhiên của nhục cảm ngủ yên nhờ những cảnh khô khan thường xuyên, và khi đã hòa hợp đợc các quan năng bên trong bằng cách ngưng các hoạt động và suy luận, là đám lâu la cợ ngụ ở phần hạ đẳng của linh hồn mà linh hồn gọi là nhà của nó, linh hồn sẽ thốt lên:

Mái nhà tôi giờ thật yên hàn.

CHƯƠNG 14

[Minh giải câu chót của ca khúc thứ nhất]

1 – Một khi căn nhà nhục cảm đã yên tĩnh, nghĩa là các xúc cảm đã được hãm dẹp và dập tắt, các mê thích được dẹp yên và đang ngủ giữa đêm thanh tảo giác quan điễm phúc ấy, linh hồn sẽ ra đi, bắt đầu cuộc hành trình trên nẻo đường tâm linh tức nẻo đường của những người đang tiến và những người đã tiến khá xa, còn được gọi là đường khai thị hay chiêm niệm thần phú. Trên con đường này, Thiên Chúa đích thân nuôi dưỡng và nâng đỡ linh hồn không qua một trung gian nào hay một hoạt động nào của linh hồn.

Nhạy chúng tôi đã nói, trên đây là đêm và là cuộc thanh tảo giác quan nơi linh hồn. Đối với những người mà về sau sẽ phải bước vào một đêm khác nặng nề hơn, tức đêm tâm linh, để được hiệp nhất với Thiên Chúa trong tình yêu (dĩ nhiên không phải mọi người mà chỉ một ít người) thì họ phải trải qua đêm giác quan này một cách rất vất vả với những cám dỗ thuộc giác quan suốt một thời gian lâu, dài ngắn khác nhau tùy người. Nơi một số người, *sứ giả của Satan* (1Cr 12,7) là thần dâm dục đến hành hạ giác quan họ bằng những cám dỗ mạnh mẽ và ghê tởm, đồng thời giày vò tâm trí họ bằng những tội toạlong ô uế và những hình ảnh rất rõ nét đập mạnh vào trí óc toạlong toạlong khiến đôi khi họ còn đau đớn hơn cả bị chết.

2 – Nhiều lần khác trong đêm này, thần lộng ngôn còn tiếp tay vào đó để đưa vào quan niệm và tội toạlong người ta những lời lộng ngôn không thể dung thứ được. Đôi khi những lời lộng ngôn này tác động vào trí toạlong toạlong quá mạnh tới nỗi hầu như người ta phải thốt ra ngoài miệng, và điều đó quả là một cực hình nghiêm trọng.

3 – Lắm lúc một thứ thần khí kinh hoàng khác mà Isaia gọi là *thần khí hỗn loạn*⁶ (Is 19,14) được phái đến không phải để làm các linh hồn té ngã nhorng là để rèn luyện họ. Thần khí này khiến phần cảm giác của họ tới tằm tới nổi tâm hồn họ chất đầy cả ngàn nỗi rối rắm, đảo điên, quá sức rắc rối với trí phán đoán của họ, tới nỗi không bao giờ họ có thể thấy an lòng về một điều gì; trí phán đoán của họ cũng không còn dựa được vào một khái niệm hay một lời khuyên nào. Đó quả là một trong những thúc đẩy khốn khổ nhất và những nỗi kinh hoàng ghê gớm nhất của đêm giác quan, rất gần gũi với những gì diễn ra nơi đêm tâm linh.

4 – Không phải mọi nơi đều được đưa vào đêm tâm linh nhorng với những ai mà về sau Thiên Chúa muốn đưa vào đó, Thiên Chúa thường gọi đến cho họ những cơn giông tố và thử thách trên đây nơi đêm giác quan, để một khi đã được sửa trị và đánh toi tả nhợt thế, họ sẽ tập tành, chuẩn bị và tới luyện các giác quan và quan năng của họ để có thể được hiệp nhất với Đức Khôn Ngoan mà Thiên Chúa sẽ ban cho họ tại đó. Bởi nếu linh hồn không bị thử thách, rèn luyện và chứng thực bằng những vất vả và cám dỗ ấy, nó sẽ không thể nào củng cố cho phần giác quan được sẵn sàng để tiếp nhận Đức Khôn Ngoan. Do đó, sách Huấn Ca đã nói: *“Kẻ không chịu cám dỗ thì biết được điều chi? Ngươi không chịu thử thách thì biết được mấy!”* (Hc 34,9-10 vulg.). Ngôn sứ Giêrêmia cũng chứng nhận điều ấy qua câu: *“Thiên Chúa đã sửa phạt con và con được giáo hóa”* (Gr 31,18). Cách sửa phạt thích hợp hơn hết để giúp nơi ta tiến vào gặp Đức Khôn Ngoan chính là những vất vả nội tâm chúng ta đang đề cập ở đây. Thật vậy, những vất vả ấy nằm trong số những cách hiệu quả nhất để thanh tẩy giác quan khỏi mọi sự thích thú và ủi an mà vì yếu đuối tự nhiên nó thường vọng mắc; cũng nhờ những thử thách ấy linh hồn được thực sự trở nên khiêm nhorng để chuẩn bị cho cuộc tôn doạng sắp tới.

⁶ Trong 2Lên 21,11-12 ta đã biết đến “tật hiểu ngược nghĩa”, một cách nói khác của “thần khí hỗn loạn” (ND).

5 – Tuy nhiên, quãng thời gian linh hồn phải ăn chay đền tội về mặt giác quan thật vậy kéo dài bao lâu thì không nói chắc được, vì nó không xảy ra cùng một cách nơi mọi nơi, mà các cảm dỗ cũng không đồng nhất nơi mọi nơi. Mọi sự đều tùy vào ý Thiên Chúa và tùy theo mức độ bất toàn cần thanh tẩy nơi mỗi nơi, nhiều hay ít và cũng tùy vào cấp độ hiệp nhất trong tình yêu Thiên Chúa muốn nâng họ lên mà Ngài sẽ hành hạ họ mạnh hay nhẹ, lâu hay mau.

Đối với những nơi đã sẵn sàng và đủ sức để chịu đau khổ, Thiên Chúa thường thanh tẩy họ cách mãnh liệt và mau chóng hơn. Còn những kẻ quá yếu nhược Thiên Chúa thường đưa qua đêm này cách chậm rãi. Ngài giữ họ trong tình trạng này một khoảng thời gian lâu với những cảm dỗ nhẹ nhàng và thường cho giác quan họ được nếm đôi chút an ủi nhẹ nhàng để họ khỏi thoái lui; và nhờ thế họ sẽ đạt tới sự hoàn thiện tinh tuyền ở đời này khá muộn. Một số khác thì chẳng bao giờ đạt được sự hoàn thiện tinh tuyền ấy, vì họ không ở hẳn bên trong hoặc bên ngoài đêm ấy. Tuy nhiên dầu họ không tiến bộ, Thiên Chúa vẫn thao luyện họ từng chấp từng hồi hoặc dăm bữa nửa tháng, bằng những thử thách và khô khan nói trên để giữ cho họ được khiêm nhường và tự biết mình, đồng thời thỉnh thoảng Ngài vẫn an ủi trợ giúp họ để khỏi vì thiếu can đảm mà họ lại quay về tìm kiếm sự thích thú của trần gian. Với những linh hồn còn yếu nhược hơn thế nữa, Thiên Chúa sẽ hành động lúc ẩn lúc hiện để thao luyện họ trong tình yêu của Ngài, bởi vì cần phải trải qua kinh nghiệm trốn tìm nhờ thế, họ mới học được cách đến gần Thiên Chúa.

6 – Đối với những linh hồn sẽ phải đạt tới tình trạng diễm phúc cao vời nhờ ơn hiệp nhất trong tình yêu, thì nhờ vẫn thấy qua kinh nghiệm, dù cho Thiên Chúa có hướng dẫn họ với tốc độ mau lẹ thế nào, các linh hồn ấy vẫn thường ở lại khá lâu trong những khô khan và cảm dỗ ấy. Tuy nhiên đã đến lúc bắt đầu bàn đến đêm thứ hai.

ĐÊM DÀY
QUYỂN 2
ĐÊM TÂM LINH

CHƯƠNG 1

*[Bắt đầu bàn về **đêm tối tâm linh**. Khi nào đêm này khởi sự?]*

1 – Đối với linh hồn Thiên Chúa muốn dẫn bước xa hơn, thường Thiên Chúa không đặt vào đêm và cuộc thanh tẩy tâm linh này ngay sau khi đưa nó ra khỏi tình trạng khô khan vất vả của cuộc thanh tẩy ở đêm thứ nhất là đêm giác quan. Trái lại, sau khi đã ra khỏi tình trạng ngơì mới bắt đầu, thường linh hồn được rèn luyện trong tình trạng ngơì đã tiến khá xa một thời gian lâu, thường là nhiều năm. Nơi đây, nhờ ngơì được ra khỏi một nhà tù chật hẹp, linh hồn bước đi trong những gì thuộc về Thiên Chúa một cách rất thông dong và miễn nguyện, cùng với niềm hoan lạc dồi dào và sâu thẳm hơn niềm hoan lạc thuở ban đầu tức trước khi bước vào đêm giác quan. Giờ đây trí tuệ tổng hợp và các quan năng của linh hồn không còn bị ràng buộc với việc nguyện gẫm suy lý hay sự chú ý tâm linh nhờ đã quen trước đây, nhưng trong tâm linh có thể dễ dàng tìm được ngay một sự chiêm niệm rất thanh thoát và đầy trù mến kèm với hợi vị tâm linh mà chẳng cần phải vất vả suy gẫm.

Dẫu vậy, việc thanh tẩy linh hồn vẫn chưa xong hẳn, vì còn thiếu việc thanh tẩy chính yếu là thanh tẩy tâm linh, mà bởi cả đôi bên cùng làm nên một chủ vị duy nhất, giữa hai phần có sự thông giao chặt chẽ, cho nên nếu chưa thanh tẩy phần tâm linh thì việc thanh tẩy phần giác quan dù có mạnh mẽ thế nào cũng vẫn chưa trọn vẹn. Do đó, lắm lúc linh hồn vẫn còn cảm thấy một số quẫn bách, khô khan, tối tăm và âu lo, đôi khi còn mãnh liệt hơn hồi trước, nhờ thế đó là những báo trước và nhờ sứ giả dọn đường cho đêm tâm linh sắp tới, mặc dù chúng không kéo dài nhờ trong đêm tâm linh ấy. Thật vậy, sau khi trải qua một hay nhiều giờ, hoặc nhiều ngày trong cái đêm hay cơn giông bão này, linh hồn lại trở về với tình trạng thanh thản quen thuộc. Đây là cách Thiên Chúa dùng để thanh tẩy một số linh hồn vốn không lên tới được cấp độ tình yêu cao vời nhờ những linh hồn khác. Ngài đưa họ

vào đêm chiêm niệm hay cuộc thanh tẩy tâm linh này từng hồi từng lúc cách quãng nhau và thọòng cho xen kẽ cả tối tăm lẫn ánh sáng, nhờ lời vua Đavít: *“Làm mờ đá Chúa tung từng miếng nhỏ”* (Tv 147,17). Mờ đá đây có thể nói là ơn chiêm niệm, mặc dầu những mẫu ơn chiêm niệm tối tăm này chẳng bao giờ dứt đời nhờ đêm chiêm niệm kinh hoàng chúng tôi sắp mô tả, nơi mà Thiên Chúa quyết đọa linh hồn vào để nâng nó lên tới chỗ đọợc hiệp nhất với Ngài.

2 – Cái họợng vị và sự thích thú nội tâm mà những người đã tiến khá xa này gặp đọợc và ném họợng cách dọ dạt và dễ dàng nơi tâm linh, đọợc Thiên Chúa thông truyền cho họ dồi dào hơn họợc, đồng thời cũng tràn sang phần giác quan nhiều hơn mức đã quen họợc khi có cuộc thanh tẩy giác quan; bởi giờ đây phần giác quan này đã tinh tuyền hơn nên nó cũng có thể cảm nghiệm các thích thú tâm linh theo cách của nó dễ dàng hơn.

Thế họợng rồi bởi vì phần cảm giác của linh hồn còn yếu họợc và không có khả năng lãnh nhận những điều mạnh mẽ của tâm linh, mà sự thông truyền tâm linh ấy lại diễn ra nơi phần khả giác, cho nên những người đã tiến khá xa này phải chịu nhiều yếu họợc, khổ sở, kể cả đau dạ dày và từ đó tâm linh cũng bị mệt mỏi lây. Bởi theo lời sách Khôn Ngoan có nói: *“Thân xác dễ họ nát này khiến tâm linh ra nặng nề”* (Kn 9,15). Do đó, những sự thông truyền nơi những người đã tiến khá xa này không thể nào đọợc mạnh mẽ, mãnh liệt và có tính cách tâm linh nhờ cần phải có khi đọợc hiệp nhất với Thiên Chúa bởi vì ở đây vẫn còn có sự can thiệp của phần nhục cảm yếu hèn và dễ họ hoại.

Do đó phát sinh những cơn ngất trí, xuất thần, vẹo họợng sống là những chuyện vẫn luôn xảy ra nơi những cuộc thông truyền không thuần tâm linh, tức là không phải chỉ thông truyền cho phần tâm linh thôi, nhờ họợc họợp những sự thông truyền của những người hoàn thiện, đã đọợc đêm thứ hai, tức đêm tâm linh thanh tẩy, những người này chẳng còn bị ngất trí hay dần vật thể xác nhờ đã đọợc vui họợng sự tự do tâm linh và phần giác quan không còn bị che mờ hoặc đảo lộn.

3 – Vậy để hiểu tại sao những người đã tiến khá xa này cần phải bọ́c vào đệm tâm linh, chúng tôi xin ghi lại đây một số bất toàn và hiểm nguy họ thợ̀ng gặp phải.

CHƯƠNG 2

[Tiếp tục bàn về một số bất toàn nơi những người đã tiến khá xa]

1 – Các bất toàn nơi những người đã tiến khá xa này gồm hai loại: cố hữu và mới nhiễm. Loại cố hữu là những nghiêng chiều và những thói quen bất toàn vẫn còn cố thủ nhọt ăn rễ sâu vào tâm linh khiến cuộc thanh tẩy giác quan đã không thể chạm tới đọạc. Việc thanh tẩy những bất toàn mới nhiễm khác với việc thanh tẩy những thói quen cố hữu nhọt việc tia cảnh khác với nhọt rễ hay nhọt việc tẩy một vết nhơ mới nhuốm và việc xóa một vết bản đã bám rễ từ lâu. Bởi nhọt chúng tôi đã nói, cuộc thanh tẩy giác quan chỉ là cửa ngõ và bọạc đầu của ụn chiêm niệm để dẫn tới cuộc thanh tẩy tâm linh. Và nhọt chúng tôi cũng đã nói, cuộc thanh tẩy ấy nhằm giúp giác quan thích ứng với tâm linh hơn là nhằm giúp tâm linh hiệp nhất với Thiên Chúa. Những tí vết của con người cũ vẫn loạ lại nơi tâm linh dù có thể là không tỏ toạng, dễ thấy. Những tí vết ấy nếu không đọạc tẩy đi bằng thứ xả bọng và chất tẩy mạnh của đêm thanh tẩy này, tâm linh sẽ không thể đạt đọạc sự hiệp nhất thật tinh tuyền với Thiên Chúa.

2 – Những người đã tiến khá xa này cũng còn gặp *tình trạng đầ độn tâm trí* và sự cục mịch tự nhiên mà mọi người đều mắc phải vì tội lỗi. Tâm linh họ thọạng bị phân hoá và họạng ngoại, cần phải đọạc soi sáng, thanh luyện và lắng đọng nhờ trải qua sự vất vả và xung đột của đêm này. Tất cả những ai không vọạc khỏi tình trạng những người đã tiến khá xa, đều mắc phải những bất toàn cố hữu vốn không thể đi đôi với tình trạng hoàn hảo của ụn hiệp nhất trong tình yêu.

3 – Còn về những bất toàn mới nhiễm thì không phải tất cả những người đã tiến khá xa này đều rơi vào theo cùng một cách nhọt nhau. Một số người vốn quen theo đuối những điều tốt tâm linh cách hời hợt và dễ để mình bị thọạng tổn theo giác quan thì còn bị rơi vào những bất lợi và hiểm nguy lớn hơn những điều

chúng tôi đã nêu lúc đầu. Thật vậy, bởi vì họ đã gặp được quá dọ dặt những sự thông truyền và nhận thức tâm linh, cả nơi phân giác quan lẫn tâm linh, nên họ thường thấy những thị kiến to lớn to lớn và tâm linh. Tất cả chuyện này cũng nhọt nhiều rung cảm ý vị khác vẫn thường xảy đến cho nhiều linh hồn ở tình trạng này, ở đó ma quỷ cũng nhọt chính óc sáng tạo vẽ vời của họ thường lừa gạt họ. Ma quỷ thích gọi ra và in vào trong họ những nhận thức và rung cảm ấy để rồi khiến họ bị ngây ngất và bị đánh lừa dễ dàng, nếu họ không đủ cẩn thận để phòng và mạnh mẽ khước từ những thị kiến và rung cảm ấy để tự bảo vệ mình trong đức tin.

Thật vậy, đây chính là lúc ma quỷ thường xúi giục nhiều người tin vào những thị kiến và lời tiên tri sai lạc. Nó gắng sức thuyết phục họ rằng Thiên Chúa và các thánh đang ngỏ lời với họ, và thường thì họ tin vào óc sáng tạo vẽ vời của mình. Chính tại đây ma quỷ thường khiến lòng họ đầy tự phụ và kiêu căng. Bị lôi kéo bởi tính hảo huyền và ngạo mạn, họ thường để cho thiên hạ thấy những hành vi bề ngoài mang dáng vẻ thánh thiện, chẳng hạn những cơn ngất trí hoặc những vẽ bề ngoài khác. Họ trở thành xem thường Thiên Chúa, đánh mất niềm kính sợ thánh thiện vốn là chìa khóa và là hàng rào bảo vệ mọi nhân đức. Những ảo to lớn và phỉnh gạt ấy gia tăng nhiều nơi một số người, và trở thành thâm căn cố đế nơi họ tới nỗi việc trở lại con đường tinh tuyền của nhân đức và của tâm linh đích thật là điều hết sức bấp bênh. Họ rơi vào những nỗi khôn cùng ấy bởi quá chủ quan tin vào những nhận thức và những rung cảm tâm linh của mình đang khi họ mới bắt đầu tiến bước.

4. Có biết bao nhiêu điều cần nói về những bất toàn của những người đã tiến khá xa cũng nhọt về tính cách khó trị của những bất toàn ấy so với những bất toàn khác, bởi họ cứ cho rằng những điều này có tính cách tâm linh hơn những bất toàn trước kia; tuy nhiên tôi xin gác lại vấn đề. Và để giúp những ai đang tiến hiểu rõ rằng đem tâm linh, tức cuộc thanh tẩy, rất cần thiết, tôi chỉ xin quả quyết rằng: trong những người đã tiến khá xa này, dù can trọng đến đâu, chẳng ai tránh khỏi nhiều tình cảm tự

nhiên và tập quán bất toàn nói đây. Phải thanh tẩy chúng mới có thể tiến vào sự hiệp nhất với Thiên Chúa.

5. Ngoài ra, nhọ đã nói ở trên, do vẫn còn bị phân hạ đẳng của linh hồn can dự vào, những sự thông truyền tâm linh này không thể nào mãnh liệt, tinh tuyền và mạnh mẽ đủ nhọ cần phải có khi đợc hiệp nhất với Thiên Chúa. Do đó, để đạt tới ơn hiệp nhất linh hồn phải bọc vào đêm thứ hai, tức là đêm tâm linh. Tại đây, cả phần giác quan lẫn tâm linh đều hoàn toàn bị tợc lột khỏi mọi nhận thức và ý vị, khiến linh hồn buộc phải tiến bọc trong một đức tin tối tăm và tinh ròng, là phợng thể riêng biệt và thích đáng nhất giúp linh hồn đợc hiệp nhất với Thiên Chúa nhọ lời Ngài phán trong sách ngôn sứ Hôse: *“Ta sẽ cợi nhợi – nghĩa là*
– Ta sẽ cho nhợi đợc hiệp nhất với Ta qua đức tin” (Hs 2,20).

CHƯƠNG 3

[Minh giải về những điều kế tiếp]

1. Thế là từ đây, những linh hồn này đã tiến đợc khá xa. Thời gian qua, giác quan họ đã đợc nuôi dưỡng bằng những sự thông truyền dịu ngọt, để nhờ đợc lôi cuốn và thích thú với những hợc vị tuôn chảy từ tâm linh, phần giác quan của họ sẽ thích ứng và nên một với phần tâm linh. Giờ đây, mỗi phần của linh hồn theo cách riêng mà lãnh nhận cùng một món ăn tâm linh và ăn cùng một mâm với cùng một chủ thể và chủ vị duy nhất. Rồi một khi đợc nối kết và phù hợc với nhau nhờ thế, hai phần ấy sẽ cùng đợc sẵn sàng hứng chịu cuộc thanh tẩy tâm linh gay go và khô nhọc đang chờ đợi chúng. Qua đó, hai phần của linh hồn, cả phần tâm linh lẫn phần cảm giác, sẽ đợc thanh tẩy hoàn toàn, bởi lẽ bên này sẽ không bao giờ đợc thanh tẩy thỏa đáng mà không có bên kia, và cuộc thanh tẩy giác quan chỉ hữu hiệu khi cuộc thanh tẩy tâm linh thực sự bắt đầu. Cuộc thanh tẩy quen gọi là thanh tẩy giác quan đúng ra phải gọi là một cuộc cải tạo hoặc một cuộc chế ngự các mê thích hơn là một cuộc thanh tẩy. Lý do là vì tất cả những bất toàn và hỗn loạn của phần cảm giác đều mức sức mạnh và bắt nguồn từ nơi tâm linh. Mọi tập quán tốt xấu đều loy ngụy nơi tâm linh, do đó, chỉ khi nào các tập quán ấy đợc thanh tẩy, những cuộc nổi loạn và những cái tiêu cực của phần giác quan mới đợc thanh tẩy trọn vẹn.

2. Nhờ thế, trong đêm tiếp theo đây, cả hai phần cùng đợc thanh tẩy. Cuộc cải tạo trong đêm đầu cũng nhờ sự an tĩnh phát xuất từ đó đều nhắm tới mục đích ấy, để một khi giác quan đã đợc nối kết với tâm linh một cách nào đó, cả hai phần đều đợc thanh tẩy và chịu đựng một cách mạnh mẽ hơn. Thật vậy, trước một cuộc thanh tẩy mãnh liệt và gay go đến thế, cần phải có một sức mạnh rất lớn, tới nỗi nếu phần hạ đẳng yếu nhược không đợc cải tạo trước và sau đó đợc tiếp thêm sức mạnh từ Thiên Chúa thông qua mối quan hệ dịu dàng êm ái với Ngài, thì tính tự nhiên sẽ không thể nào đủ sức để chịu nổi cuộc thanh tẩy này.

3. Lại nữa, những người này dù đã tiến khá xa những trình độ vẫn còn thấp kém, thứ vàng tâm linh nơi họ chưa được thanh tẩy và tinh luyện, nên khi giao tiếp và xử sự với Thiên Chúa vẫn còn theo cách tự nhiên của họ. Họ vẫn còn nghĩ về Thiên Chúa và nói về Thiên Chúa *nhờ cách nghĩ cách nói của những đứa trẻ*, sự hiểu biết và cảm nhận của họ về Thiên Chúa *nhờ hiểu biết và cảm nhận của trẻ con*, đúng như lời thánh Phaolô (1 Cr 13,11), vì họ chưa đạt tới sự hoàn thiện, tức sự hiệp nhất giữa linh hồn với Thiên Chúa. Có được hiệp nhất với Thiên Chúa nhờ thế thì họ mới thành người lớn, và với phần tâm linh họ sẽ thực hiện nhiều điều lớn lao bởi vì từ nay các quan năng và công việc của họ mang tính cách thần linh hơn là nhân loại, nhờ sẽ nói sau. Nhằm mục đích ấy, Thiên Chúa thực sự tỏ lộ *con người cũ* khỏi họ và mặc cho họ *con người mới*, *được tạo dựng theo Thiên Chúa trong sự mới mẻ của giác quan*, nhờ lời thánh Phaolô đã nói (Ep 4,23; Cl 3,9-10; Rm 12,2). Ngài tỏ lộ cả các quan năng, các nghiêng chiều và giác quan của họ, cả về pho tượng diện tâm linh lẫn khả giác, cả bên trong lẫn bên ngoài. Ngài để cho trí năng họ rơi vào tối tăm, lòng muốn bị khô khan và dạn nhợt thành trống rỗng, các nghiêng chiều của họ cũng rơi vào nỗi u sầu cay đắng và kinh hoàng tội độ. Ngài tỏ lộ mất của linh hồn cái cảm nghiệm và sự thích thú mà trước kia nó đã từng cảm nhận được nơi các ơn lành tâm linh. Sự tỏ lộ đoạt này là một trong những điều kiện cần thiết cho tâm linh để có thể lãnh nhận và mặc lấy cái hình thức tâm linh đúng nghĩa, là sự hiệp nhất trong tình yêu.

Tất cả công việc ấy Thiên Chúa thực hiện nơi linh hồn nhờ một cuộc chiêm niệm tinh tuyền và tối tăm; nhờ linh hồn đã cho thấy nơi ca khúc thứ nhất. Mặc dù ca khúc ấy đã được minh giải khi bàn về đêm thứ nhất tức là đêm giác quan, nhưng một cách chính yếu linh hồn muốn áp dụng ca khúc ấy cho đêm thứ hai tức đêm tâm linh và cũng là phần chủ chốt trong cuộc thanh tẩy của linh hồn. Chính vì thế, chúng tôi xin trọng dẫn và minh giải ca khúc ấy một lần nữa.

CHƯƠNG 4

[Giới thiệu và minh giải ca khúc thứ nhất]

*Giữa một đêm dày
Nông nàn yêu thương và âu lo.
Ôi vận may diễm phúc!
Tôi đã ra đi không bị để ý,
Mái nhà tôi giờ thật yên hàn.*

MINH GIẢI

1 – Giờ đây, đã hiểu rằng ca khúc này ngụ ý nói về việc thanh tẩy bằng chiêm niệm, về sự trần trụi hay nghèo khó tâm linh, mà ở đây tất cả gần như chỉ là một, chúng ta có thể minh giải theo cách dưới đây và để cho linh hồn thổ lộ như sau:

Trong cảnh nghèo khó, bị bỏ rơi và không còn tựa nương gì được vào tất cả những nhận thức của mình, nghĩa là trí năng thì tối tăm, lòng muốn thì căng thẳng, dạ nhớ (ký ức) thì sâu muộn và kinh hoàng, tôi đã trầm mình vào trong tăm tối và trong đức tin tinh ròng, vốn là một đêm dày đặc đối với các quan năng tự nhiên nói trên, để cho riêng lòng muốn bị dẫn dắt vì nỗi đớn đau, sâu muộn và khắc khoải niềm mến yêu Thiên Chúa. Tôi *ra khỏi* chính mình nghĩa là ra khỏi cách hiểu thấp kém của tôi, ra khỏi lối yêu mến bạc nhược của tôi và ra khỏi lối cảm nghiệm Thiên Chúa còn nghèo nàn và thô thiển của tôi mà cả nhục cảm lẫn ma quỷ chẳng sao ngăn cản tôi được.

2 – Đối với tôi, đây quả là một *hạnh phúc* lớn lao, một *vận may* thật tốt. Bởi lẽ các quan năng, xúc cảm, mê thích và nghiêng chiều của tôi vốn thường khiến tôi ném cảm Thiên Chúa một cách thấp hèn, giờ đây đã được tiêu hủy và dẹp yên. Tôi đã *ra đi*, tức là đã ra khỏi lối ứng xử và hành động nhân loại để bước sang lối ứng xử và hành động của Thiên Chúa. Nghĩa là: Trí năng tôi đã ra khỏi chính mình, chuyển từ bình diện nhân loại và tự nhiên sang bình diện thần linh. Một khi đã nhờ cuộc thanh tẩy này mà được hiệp nhất với Thiên Chúa, nó sẽ không còn hiểu bằng

năng lực và ánh sáng tự nhiên của nó nhờ chỉ bằng Đức Khôn Ngoan của Thiên Chúa. Lòng muốn của tôi đã ra khỏi chính mình, trở thành thần linh, bởi một khi đã được hiệp nhất với Tình Yêu Thiên Chúa, nó không còn yêu mến một cách thấp hèn, bằng sức tự nhiên của nó, nhờ bằng sức mạnh và sự tinh tuyền của Chúa Thánh Linh. Và nhờ thế, giờ đây được gần gũi Thiên Chúa, lòng muốn không còn hành xử theo kiểu nhân loại đối với Thiên Chúa. Cũng toạ lạc tự, nhiều hay ít, dạ nhớ của tôi giờ đây được biến đổi thành những nhận thức vĩnh hằng về vinh quang. Sau cùng, nhờ đêm tối và nhờ đã thanh tẩy được con người cũ nhờ thế, mọi sức lực và xúc cảm của linh hồn giờ đây được canh tân và biến đổi thành những tâm tính và những hoan lạc thần linh.

Xin giải thích tiếp câu thơ:

Giữa một đêm dài.

CHƯƠNG 5

*[Bắt đầu mình giải cho thấy **ơn chiêm niệm tối đối với linh hồn không chỉ là đêm dày nhọng còn là đau đớn và cực hình]***

1 – Đêm tối này là tác động mạnh mẽ của Thiên Chúa trên linh hồn, thanh tẩy linh hồn khỏi những dốt nát và bất toàn cố hữu của nó, về mặt tự nhiên cũng nhọ tâm linh. Những ngời chiêm niệm gọi tác động này là ơn chiêm niệm thần phú hay ơn huyền giao. Ở đây, một cách thâm kín, Thiên Chúa dạy dỗ và giáo hóa linh hồn về sự hoàn thiện của tình yêu, dù linh hồn chẳng làm gì và cũng chẳng hiểu ơn chiêm niệm thần phú nhọ thế nào.

Bởi đây là ơn khôn ngoan đầy yêu thương của Thiên Chúa, tạo nên hai hiệu quả chính yếu trong tâm hồn; vừa thanh tẩy nó vừa soi sáng cho nó, để chuẩn bị cho nó đợc hiệp nhất trong tình yêu với Thiên Chúa. Do đó, cũng chính ơn khôn ngoan đầy yêu thương đã từng thanh tẩy tâm linh các phúc nhân và soi sáng cho họ, giờ đây đang thanh tẩy và soi sáng linh hồn.

2 – Hẳn bạn sẽ thắc mắc: Đã bảo rằng đây là ánh sáng thần linh soi sáng và thanh tẩy linh hồn khỏi cái dốt nát, thì tại sao ở đây linh hồn lại gọi là *một đêm tối tăm*? Về điểm này xin thưa rằng, đối với linh hồn, ơn Khôn Ngoan thần linh này không chỉ là đêm đen và tối tăm mà còn là đón đau và cực hình, vì hai lý do: *Thứ nhất* là vì sự cao vời của ơn Khôn Ngoan thần linh vượt quá các khả năng của linh hồn nên nó là tối tăm đối với linh hồn. *Thứ hai* là vì sự thấp hèn và nhọ nhóp của linh hồn nên sự khôn ngoan ấy sẽ trở thành đau đớn, phiền muộn và cũng là tối tăm đối với linh hồn.

3 – Để chứng minh điểm thứ ⁷nhất, ta cần nhìn nhận nguyên tắc sau đây của triết gia Aristote⁷ là: Những điều thuộc lãnh vực thần linh càng sáng sủa và tỏ tợng nơi chính chúng, thì

⁷ *Siêu hình học* q.1 ch.1

theo lẽ tự nhiên, lại càng tối tăm và kín ảm đối với linh hồn. Cũng thế, ánh sáng càng chói chang càng làm mù tối đồng tử của con cú. Và ngọai ta càng nhìn thẳng vào mặt trời chói lọi, mặt trời càng khiến thị giác bị tối tăm, vì ánh sáng nó quá mạnh khiến thị giác không chịu nổi và mất đi khả năng nhìn thấy.

Cũng thế, khi thứ ánh sáng thần linh của ơn chiêm niệm này ập xuống trên một linh hồn chưa hoàn toàn được soi sáng, nó liền khiến linh hồn ấy bị tối tăm về mặt tâm linh, bởi nó quá mạnh nên không những khiến linh hồn không chịu nổi mà còn tước đoạt mất cả khả năng thông hiểu tự nhiên của linh hồn. Vì thế thánh Denys⁸ và các nhà thần học huyền giao khác gọi ơn chiêm niệm thần phú này là *tia bóng tối*, có nghĩa là, đối với linh hồn nào chưa được soi sáng và thanh tẩy, thì luồng sáng siêu nhiên chói lọi này sẽ không chế sức tự nhiên của trí năng và tước đoạt mất sức mạnh ấy.

Vì lý do đó, vua Đavít cũng đã nói rằng: “*Gần bên Thiên Chúa và chung quanh Ngài là mây và bóng tối*” (Tv 96,2). Thực ra không phải thế, nhưng chính vì trí năng yếu kém của chúng ta không đủ khả năng đạt tới sự sáng láng chói chang ấy nên đã bị mù lòa, tối tăm. Do đó, cũng chính vua Đavít nói tiếp: “*Chúa dùng bóng tối làm màn bao phủ, lấy mây đen nghịt làm trướng che Ngài*” (Tv 17,13), nghĩa là che giữa Thiên Chúa và trí năng chúng ta. Điều đó giúp chúng ta hiểu tại sao khi Thiên Chúa chiếu dọi tia sáng chói lọi của đức khôn ngoan ảm tàng của Ngài vào một linh hồn chưa được biến đổi, Ngài thường khiến trí năng của linh hồn ấy chìm vào tối tăm dày đặc.

4 – (*Về điểm thứ hai*)⁹ Đã hẳn trong những bước khởi đầu, ơn chiêm niệm tối tăm này thật nặng nề đối với linh hồn. Thật vậy, ơn chiêm niệm thần phú này mang nhiều đặc tính cực kỳ tốt lành trong lúc linh hồn lãnh nhận ơn ấy, do chưa được thanh tẩy, nên vẫn còn mang nhiều nỗi khốn cùng cực kỳ xấu xa. Hai thái cực ấy không thể đi đôi với nhau cho nên nhất định linh

⁸ Pseudo-Denys *Thần học huyền giao* ch 1,31 P.G 3,999

⁹ Ghi chú của ngọai dịch.

hồn phải chịu khổ nhọc và đón đau. Ôn chiêm niệm nói trên thanh tẩy những bất toàn của linh hồn khiến linh hồn trở thành bãi chiến trường nơi hai thái cực tranh chấp kịch liệt. Chúng tôi xin minh chứng điều ấy bằng những diễn giải nhiều mặt nhອງ đều qui về một ý nhọ sau.

5 – *Một mặt*, thứ ánh sáng và sự khôn ngoan của ơn chiêm niệm hết sức sáng láng và tinh tuyền, còn linh hồn đọạc ánh sáng ấy chiếu dọi lại tối tăm và dơ bẩn, khiến linh hồn phải rất khổ đau khi lãnh nhận thứ ánh sáng ấy, khác nào đôi mắt bệnh hoạn dơ bẩn và yếu kém sẽ phải đón đau khi gặp ánh sáng chói chang dọi vào.

Do sự ô ứ của nó, linh hồn phải vô cùng đón đau khi ánh sáng thần linh ấy ập xuống trên nó. Khi ánh sáng tinh tuyền ấy chiếu dọi vào linh hồn để xua trừ mọi nhơ nhớp, linh hồn liền cảm thấy mình dơ bẩn và khốn cùng và cảm thấy nhọ thể Thiên Chúa đang chống lại mình còn mình thì đang hành động chống lại Thiên Chúa.

Linh hồn nhức nhối và đau đón vì dòng nhọ nó đã bị Thiên Chúa ruồng bỏ. Đây là một trong những đón đau nặng nề nhất Thiên Chúa dùng để thử thách ông Gióp trong cuộc thử luyện khiến ông phải thốt lên: *“Con phạm tội có hề chi đến Chúa, lạy Đấng dò xét phạm nhân ? Sao Chúa cứ đặt con làm bia để bắn? Phải chăng con đã nên gánh nặng cho Chúa?”* (G 7,20). Mặc dù ở giữa tối tăm, nhờ ánh sáng rõ ràng và tinh tuyền ấy, linh hồn vẫn thấy rõ sự nhơ nhớp của nó và biết tỏ tòng nó chẳng xứng đáng với Thiên Chúa hay với bất cứ thụ tạo nào. Điều làm linh hồn khổ tâm hơn cả là nghĩ rằng nó sẽ chẳng bao giờ xứng đáng và từ nay trở đi, những điều tốt lành không còn đến với nó nữa. Linh hồn định ninh nhọ vậy vì tâm trí nó bị chìm sâu vào chỗ nhận biết và cảm nghiệm rõ những xấu xa và khốn cùng của riêng mình. Trọc ánh sáng thần linh gây tăm tối nhọ thể, những nỗi khốn cùng của linh hồn đập vào mắt nó, khiến nó biết rõ tự nó, nó sẽ không sao có nổi bất cứ thứ gì khác. Chúng ta có thể đọc lời sau đây của vua

Đavít theo nghĩa ấy: *“Chúa trị tội nhằm sửa dạy con ngọời, điều họ tha thiết Ngài làm tiêu tan nhợ mới đợc”* (Tv 38, 12).

6 – Ở một mặt khác, linh hồn chịu phiền não là do sự yếu nhợc của nó cả về phơng diện tự nhiên, luân lý lẫn tâm linh. Thật vậy, ơn chiêm niệm thần linh trút xuống trên linh hồn cách mãnh liệt nhằm thuần hoá nó và tăng sức mạnh cho nó cho nên linh hồn rất khốn khổ trong sự yếu nhợc của mình, tới nỗi gần nhợ ngã quỵ, nhất là vào những lúc luồng sáng ấy ập xuống dữ dội hơn. Cả giác quan lẫn tâm linh nhợ thể đang bị đè bẹp dợi trọng lượng của một gánh nặng mênh mông và tối tăm nào đó, khiến linh hồn đón đau và hấp hối, tới nỗi toọng chừng chết còn nhẹ nhõm hơn. Đó là điều ông Gióp đã cảm nghiệm đợc và phải thốt lên: *“Ơc gì Thiên Chúa đừng đến cùng tôi trong sức mạnh lớn lao đến thế, để tôi khỏi bị đè bẹp dợi gánh nặng sự cao cả của Ngài”* (x. G 23,6).

7 – Dợi sức nặng đè bẹp ấy, linh hồn cảm thấy bị mất hết mọi sự hỗ trợ tới nỗi dờng nhợ – mà cũng không xa sự thật là vậy – ngay những gì troợc kia từng hỗ trợ nó, giờ đây cũng bị lấy mất cùng với những thứ khác, và chẳng còn ai cảm thương nó. Ông Gióp đã thốt lên tâm trạng ấy: *“Hãy xót thương tôi, xin hãy xót thương tôi, ít nữa là các bạn, những kẻ nghĩa thiết với tôi, bởi bàn tay Thiên Chúa đang đè nặng trên tôi”* (G 19,21).

Quả là một điều rất kỳ diệu mà cũng thật đáng thương biết bao! Linh hồn quá yếu nhợc và nhợ nhóp tới nỗi, bàn tay Thiên Chúa thật hết sức nhẹ nhàng êm ái thế mà nó lại cảm thấy nhợ một cái gì đè nặng và chống lại nó. Mà thật ra, Thiên Chúa đâu có đè nặng, Ngài chỉ chạm nhẹ đến linh hồn, và Ngài làm thế với tất cả lòng nhân hậu, nhằm thi ân chứ đâu phải để trừng phạt linh hồn.

CHƯƠNG 6

[Những đau đớn phiền muộn khác linh hồn phải chịu trong đêm này]

1 – *Mặt thứ ba*, linh hồn phải chịu khổ nạn và đau đớn là vì ở đây hai yếu tố thần linh và nhân loại là hai thái cực mà lại nối kết với nhau. Yếu tố thần linh là ơn chiêm niệm thanh tẩy còn yếu tố nhân loại là linh hồn đang đọc lãnh nhận ơn chiêm niệm ấy. Yếu tố thần linh ập xuống trên linh hồn để nhào nặn và canh tân nó hầu đưa nó vào thế giới thần linh. Yếu tố ấy tước lột hết những nghiêng chiều và những đặc tính cố hữu của con ngọai cũ vốn liên kết với nhau, gắn liền với linh hồn và phù hợp chặt chẽ với nó. Yếu tố ấy phá vỡ bản thể tâm linh và nhận chìm nó vào một sự tối tăm sâu thẳm tới nỗi linh hồn cảm thấy mình bị huỷ diệt và tan chảy ngay trước mặt mình và chứng kiến những nỗi khốn cùng của chính mình trong một cái chết tâm linh đầy kinh khiếp. Linh hồn cảm thấy nhọc thể bị một mảnh thú nuốt vào bụng, bị tiêu hóa trong cái bụng tối tăm của nó và trải qua nỗi kinh hoàng mà ngôn sứ Giôna ngày trước đã từng chịu trong bụng cá (Gn 2,2-10). Bởi lẽ linh hồn cần phải ở trong năm mô tử thần tối tăm này cho tới khi đạt được ơn Phục sinh tâm linh mà nó đang ngóng đợi.

2 – Vua Đavít đã có diễn tả cuộc thụ nạn và nỗi đớn đau này, mặc dù thực ra đây là điều không sao diễn tả nổi: *“Sóng tử thần dồn dập chung quanh, thác diệt vong làm tôi kinh hãi, màng lưới âm ty bủa vây từ phía, bấy tử thần ập xuống trên tôi. Lúc ngặt nghèo tôi kêu cầu Chúa”* (Tv 17,5-7).

Điều linh hồn khốn khổ này cảm nghiệm thấm thía nhất ở đây chính là dòng nhọc rõ ràng Thiên Chúa đã khai trừ nó, ghê tởm nó và quăng nó vào vực thẳm tối tăm. Quả là một cực hình và đớn đau khủng khiếp đối với linh hồn khi định ninh mình đã bị Thiên Chúa từ bỏ. Thấm thía nỗi khốn khổ này, vua Đavít đã kêu lên:

Con nằm đây giữa bao ngọai chết

*Nhọ các tử thi vui trong mồ mã
 Đã bị Thiên Chúa quên đi, và không đợc tay Ngài
 săn sóc
 Thiên Chúa hạ con xuống tận đáy huyết sâu
 Giữa chốn tối tăm giữa lòng vực thẳm.
 Con giận Thiên Chúa đè nặng thân con
 Nhọ sóng cồn xô đẩy dập vùi. (Tv 87,6-8)*

Quả thật khi bị ơn chiêm niệm thanh tẩy này đè bẹp, linh hồn cảm thấy một cách mãnh liệt cả bóng tối sự chết, xen lẫn tiếng rên của tử thần và đôn đau của âm phủ, tất cả chỉ vì nó thấy mình bị vắng bóng Thiên Chúa, bị trừng phạt, bị khai trừ, trở thành bất xứng với Ngài và bị Ngài thịnh nộ. Ở đây linh hồn cảm thấy tất cả những điều ấy và tệ hại nhất là nó thấy có vẻ nhọ tình trạng ngày sẽ kéo dài mãi mãi.

3 – Linh hồn cũng cảm thấy bị mọi thụ tạo bỏ rơi và khinh miệt, đặc biệt là các bạn bè thân thiết. Vì thế vua Đavít đã nói tiếp sau đó: *“Chúa làm cho bạn bè xa lánh, coi con nhọ đồ ghê tởm”* (Tv 87,9). Đó cũng là điều ngôn sứ Giônã đã trải qua cả về mặt thể lý lẫn tâm linh, trong bụng cá, và đã chứng thực nhọ sau: *“Chúa đã ném con vào vực sâu, giữa lòng biển, làn nước mênh mông vây bọc con, sóng cồn theo nước cuốn, Ngài để cho tràn ngập thân này. Con đã nói: „Con bị đuổi đi khuất mắt Chúa rồi! Nhọng con vẫn hướng nhìn về thánh điện của Chúa.”* (Ông nói điều này ám chỉ việc Thiên Chúa thanh tẩy linh hồn để đợc xem thấy Ngài). *Nước bủa vây con đến cổ, vực thẳm vây bọc con, trên đầu con, rong rêu quấn chằng chịt. Con đã xuống tận nền móng núi non, cửa lòng đất đã cài then chốt con mãi mãi”* (Gn 2,4-7). *Then cửa ở đây ám chỉ đến những bất toàn của linh hồn, ngăn cản không cho linh hồn hướng đợc ơn chiêm niệm đầy hoan lạc này.*

4 – *Mặt thứ tư*, linh hồn rơi vào khổ não chính là do một điểm ọu việt khác của ƠN CHIÊM NIỆM¹⁰, đó là sự UY NGHI CAO cả của ƠN ẤY. Sự UY NGHI CAO cả này khiến linh hồn cảm nhận nơi chính nó thái cực đối nghịch, tức là sự nghèo khó và khốn cùng thâm sâu và đây là một trong những khổ não chính của cuộc thanh tẩy này. Linh hồn cảm thấy mình thật hết sức trống rỗng và nghèo khó về cả ba mặt vật chất, tự nhiên và tâm linh, thiếu hẳn những điều tốt lành có thể làm cho nó được thỏa mãn; hơn nữa, nó còn thấy mình bị dồn vào các tai ọu ỚNG ĐỐI NGHỊCH: những sự khốn cùng của những bất toàn, các quan năng thì khô khan và trống rỗng, còn tâm linh thì bị bỏ rơi trong bóng tối. Sở dĩ thế là vì ở đây Thiên Chúa đang thanh tẩy linh hồn cả phần cảm giác lẫn tâm linh, vừa theo các quan năng bên trong lẫn bên ngoài. Linh hồn cần bị trống rỗng, bị nghèo đi và bị bỏ rơi nơi những phần ấy. Nó rơi vào khô khan trống rỗng và tăm tối bởi lẽ phần giác quan được thanh tẩy nơi sự khô khan, các quan năng được thanh tẩy nơi trống rỗng mọi nhận thức và tâm linh được thanh tẩy nơi sự tối tăm dày đặc.

5 – Tất cả những điều ấy được Thiên Chúa dùng ƠN CHIÊM NIỆM TỐI TÂM để thực hiện. Ở đây linh hồn không những phải chịu đau khổ vì bị trống rỗng và bị lấy mất những chỗ ỚNG TỰ NHIÊN cũng như những điều đã nhận thức được (điều này quả là một nỗi khốn khổ kinh hoàng như thể bị treo lơ lửng trên không và hết thở nổi) mà còn phải chịu thanh tẩy nữa. Như ngọn lửa tác động lên gỉ sắt hay các tì vết của kim loại, ƠN CHIÊM NIỆM ẤY tiêu hủy, khai trừ và tận diệt mọi nghiêng chiều và thói quen bất toàn mà linh hồn đã mắc phải trong suốt cuộc đời của nó. Những bất toàn này vì đã ăn rễ sâu trong bản thể linh hồn nên ngoài sự nghèo nàn và trống rỗng tự nhiên lẫn tâm linh nói trên, thọ ỚNG linh hồn còn phải chịu một sự tàn phá rất lớn và một cực hình nội tâm, đúng như lời ngôn sứ Êzêkiel có nói: *“Hãy chắt đầy cùi rồi nhóm lửa lên, nấu thịt cho nhừ, chế thêm đồ gia vị, cho*

¹⁰ Xin nhắc lại, thuật ngữ “chiêm niệm” ở đây phải hiểu là ƠN ĐƯỢC THIÊN CHÚA THÔNG BAN CHÍNH NGÀI CHO TA để dẫn tới sự hiệp nhất với Ngài trong tình yêu. (Ngọài dịch)

xqong cốt cháy tan” (Ed 24,10). Đó là nói về nỗi đờn đau ngời ta phải chịu nơi sự trống rỗng và nghèo khó của bản thể linh hồn, cả về mặt cảm giác lẫn tâm linh. Rồi vị ngôn sứ nói tiếp: *“Rồi đặt nồi không trên than củi, cho nồi nóng lên cho đồng đỏ rực, cho như bản tiêu tan và han gỉ biến sạch”* (Ed 24,11). Đoạn văn trên ám chỉ cuộc thụ nạn kinh khiếp mà ở đây linh hồn phải trải qua trong cuộc thanh tẩy bằng lửa của ơn chiêm niệm ấy. Bởi lẽ theo lời vị ngôn sứ: Để tẩy sạch và khử hết ten sét của những nghiêng chiều còn đọng lại nơi linh hồn, thì chính linh hồn phải tìm cách tự hủy diệt và tàn phá mình bởi lẽ nó cũng đã trở thành đồng bản chất với những đam mê và bất toàn ấy.

6 – Do đó, một khi được thanh tẩy trong lò lửa này nhờ *vàng trong lò luyện kim* (Kn 3,6), linh hồn cảm nhận được sự tàn phá khủng khiếp này ngay nơi bản thể của nó, khiến nó trở nên cực kỳ nghèo khổ, nhờ thể đang hấp hối. Cảm nghiệm ấy đã được vua Đavít diễn đạt qua lời kêu cứu:

*Lạy Chúa Trời xin cứu vớt con, vì nước đã dâng
lên tới cổ.
Con bị lún sâu xuống chỗ sinh lây
Chẳng biết đứng vào đâu cho vững,
Thân chìm ngập trong dòng nước thăm,
Sóng dạt dào đã cuốn trôi đi.
Kêu hoài nên kiệt sức, họng con đã ráo khô.
Đôi mắt đã mỏi mòn bởi trông chờ Thiên Chúa.*

(Tv 68,2-4)

Ở đây Thiên Chúa hạ nhục linh hồn hết mức để sau đó lại suy tôn lên thật cao. Mà nếu Thiên Chúa không sắp xếp cho những cảm nghiệm ấy sớm ngủ yên sau khi chúng đã rộ lên nơi linh hồn thì hẳn ngời ta sẽ chết mất chỉ trong vài ngày. Thế nhưng thọòng thì thời gian ngời ta cảm nghiệm với một cởng độ mãnh liệt sâu xa nhờ thể chỉ là từng hồi từng chặp. Đôi khi những cảm nghiệm ấy mãnh liệt tới nỗi linh hồn nhờ thể thấy hỏa ngục và sự hoị mất đời đời lồ lộ trước mắt, nhờ thể *“đi vào cõi âm ti đang lúc vẫn còn sống”* (Tv 55,15), bởi lẽ ở đây linh hồn cũng

đang chịu một cuộc thanh tẩy y hệt cuộc thanh tẩy ở luyện ngục. Vì cuộc thanh tẩy họ đang chịu cũng chính là cuộc thanh tẩy sẽ xảy ra ở luyện ngục. Do đó linh hồn nào ở đời này đã trải qua cuộc thanh tẩy ấy thì sẽ không phải vào luyện ngục hoặc chỉ dừng lại đó một thời gian ngắn bởi một giờ chịu đau khổ qua sự thanh tẩy ở đời này sinh ích hơn nhiều giờ trong cuộc thanh tẩy ở luyện ngục.

CHƯƠNG 7

*[Tiếp tục cùng một chủ đề về những **phiền muộn** và **khắc khoải** nơi lòng muốn]*

1 – Ở đây những đòn đau phiền muộn của lòng muốn và những khó khăn uẩn khúc thật mênh mông tới mức đôi lúc chúng đâm thấu linh hồn khi linh hồn chợt nhớ đến những tai ương đang bủa vây nó, mà chẳng tìm ra phương được thích đáng để chữa trị. Thêm vào đó còn có nỗi nhớ nhung thời an ủi thịnh đạt đã qua. Thọ lòng thì những ngời boáy vào đêm này đều đã từng được hưởng nếm nhiều điều thú vị nơi Thiên Chúa và đã từng phục vụ Thiên Chúa nhiều. Điều đó khiến giờ đây họ càng đau đớn hơn khi biết mình đã xa cách và chẳng còn thể nào trở về lại được với tình trạng ấy nữa. Ông Gióp đã kể lại cảm nghiệm này như sau:

*Tôi đang sống yên ổn thì Ngài đánh
tôi Năm lấy gậy tôi mà bẻ gãy
Rồi dựng tôi lên làm bia mà bắn;
Tên nhọn của Ngài vây bủa lấy tôi,
Đâm thẳng vào lưng, không mảy may thương
hại Khiến cho mặt tôi đổ tràn ra đất. Rồi Ngài
chọc thủng tôi lỗ chỗ
Tựa trang chiến sĩ, Ngài nhảy vào đánh tôi tôi bời,
Tôi khoác lên da khô của mình tấm áo vải thô,
Lại vùi trán tôi trong bụi đất.
Khóc lóc nhiều, mặt tôi đỏ ửng, Phiền
muộn quá, cặp mắt thâm quầng.*

(G 16,12-16)

2 – Những khổ não trong đêm này thật quá nhiều và quá lớn. Thánh Kinh đây những chứng cứ có thể trông ra về vấn đề này đến nỗi chúng tôi không đủ thời gian lẫn sức lực để nêu ra hết. Bởi dù có nói gì đi nữa cũng không đủ diễn tả nổi thực chất của đêm này. Qua những gì chúng tôi trích dẫn, độc giả cũng đã đoán được phần nào.

Để kết luận phần mình giải câu thơ đang bàn, và để giải thích thêm đôi chút về những gì đêm này gây ra cho linh hồn, tôi xin nhắc đến những gì ngôn sứ Giêrêmia đã cảm nhận, một kinh nghiệm khủng khiếp tới nỗi Giêrêmia phải thốt lên và than khóc bằng lời lẽ như sau:

*Tôi là kẻ ném mùi tân khổ
Đợi làn roi giận dữ của Ngài.
Bất tôi làm lủi đêm dài,
Suốt ngày đè nặng tay Ngài trên tôi.*

*Da thịt nát xqong thời bẻ gãy,
Ách ngàn cân, đầu thấy mịt mù
Đầy vào giữa cõi âm u,
Những hồn oan khuất nghìn thu ngậm sầu.*

*Chúa chặn trước chặn sau sao thoát,
Cùm nặng chân muốn khóc muốn gào.
Bít mồm lại chẳng cho kêu,
Đờng lui nẻo tới đã đều bít ngang.*

*Nhọ gấu dữ Chúa đang rình rập
Sợ tử ngằm lén nắp đầu đây.
Lạc đờng là đủ phanh thây,
Cho tràn khổ luy, cho đầy bi thqong.*

*Nhắm thật đúng, Chúa giqong cung
bắn, Tôi làm bia đứng sẵn cho Ngài. Rút
tên từng loạt ngắn dài,
Bắn ngay tạng phủ, chẳng sai chút nào.*

*Đời giễu tôi, cợt vào giữa mặt,
Dệt thành vè rao hát suốt ngày. Ép
nài ngậm đắng nuốt cay, Uống no
khổ ngài, nốc say bỏ hồn.*

*Răng é buốt hầy còn cắn sỏi,
Thân tôi Ngài vui đợi đóng tro.
An bình đôi lấy âu lo,*

Quên ngày hạnh phúc, quên giờ hi hoan.

Nhủ lòng đời đã tiêu tan,

Có nhìn lên Chúa cũng tàn cây trơ trơ (Ac 3,1-20).

3 – Trên đây là những lời ngôn sứ Giêrêmia đã than thở về những khốn khổ của ông. Ông mô tả sống động những đớn đau của một linh hồn trong cuộc thanh tẩy và đêm tâm linh này. Qua đó ta cần biết chạnh lòng thương cảm linh hồn đạo học Thiên Chúa đặt vào thứ đêm đầy bão táp kinh hoàng này. Mặc dù đây là một hạnh phúc cho linh hồn vì đêm này đem lại cho nó những ơn lành lớn lao, nhờ lời xác nhận của ông Gióp “*Ngài vạch trần những tội tăm bí ẩn và phơi trần bóng tối từ thân ra ánh sáng*” (G 12,22); và cũng đúng nhờ lời vua Đavít: “*Ánh sáng và bóng tối cũng nhờ nhau*” (Tv 138,12). Tuy nhiên, linh hồn vẫn rất đáng đạo học thương cảm bởi nỗi đớn đau vô giới hạn của nó cũng nhờ nỗi phập phồng lo không thể tìm đạo học phụng dưỡng chữa trị. Bởi theo lời vị ngôn sứ nói trên (x. Ac 3,18) linh hồn nghĩ rằng tai ương của nó sẽ không bao giờ chấm dứt; và theo lời vua Đavít, linh hồn cảm thấy Thiên Chúa đã đặt nó vào cõi tội tăm *nhờ kẻ đã chết từ bao thuở*, khiến tâm linh nó phải kinh hoàng thoi thóp và con tim giá lạnh đầy rối rắm (x. Tv 142,3). Vì thế, nơi ta phải lấy làm đau đớn và thương cảm cho nó.

Thêm vào đó, bởi đêm dài khiến linh hồn thấy cô đơn và bị bỏ rơi, chẳng còn tìm đạo học niềm ủi an hay chốn nương tựa nơi bất cứ một học thuyết hay một vị linh hướng nào. Bởi vì, dù nơi ta có đưa ra đủ lý do để chỉ cho nó thấy rằng có biết bao ơn lành đang tiềm ẩn sau những đớn đau ấy, nó vẫn không thể nào tin. Bởi đã bị chìm đắm và dập vùi quá sức trong cảm nghiệm về những tai ương ấy và đã thấy quá rõ những nỗi khốn cùng của mình, nên linh hồn cho rằng sở dĩ các linh hướng nói thế là vì các vị ấy chẳng thấy, chẳng hiểu điều chính nó thấy và cảm. Thế nên, thay vì đạo học an ủi, linh hồn lại phải đớn đau thêm vì nghĩ rằng đó chẳng phải là phụng dưỡng chữa đạo học tai ương của nó. Mà quả đúng thế, bao lâu Thiên Chúa chưa hoàn tất việc thanh tẩy linh hồn theo cách Ngài muốn, thì chẳng có một cách thế hay phụng

đọc nào đem lại đọc lợi ích gì cho nỗi đau khổ của linh hồn. Hơn nữa, khi ở trong trạng thái này, linh hồn yếu kém hơn thể một người bị nhốt trong ngục tối tăm, tay chân bị xiềng không cử động được mà cũng không thấy được hay cảm được một sự trợ giúp nào từ trên cao hay đối thấp cho đến khi tâm linh trở nên thật khiêm nhường, dịu dàng và được thanh tẩy, biết ứng xử tinh tế, giản dị và tinh tuyền tới nỗi có thể trở nên một với Thần Khí Thiên Chúa tùy theo lòng thương xót của Thiên Chúa muốn nâng nó lên đến mức độ nào của sự hiệp nhất trong tình yêu, và cũng tùy theo mức độ ấy mà việc thanh tẩy sẽ mạnh hay nhẹ và lâu hay mau.

4 – Tuy nhiên, để thực sự có hiệu quả thì dù mạnh hay yếu thể nào đi nữa, cuộc thanh tẩy này cũng phải kéo dài vài năm, bởi vì tiến trình thanh luyện này vẫn có những khoảng nghỉ, trong đó, do sự chuần miển của Thiên Chúa, ơn chiêm niệm tối tăm này ngưng ập xuống linh hồn với hình thức thanh tẩy mà lại theo thể cách soi sáng và yêu thương; lúc bấy giờ, hơn thể được ra khỏi hầm tối ngục tù và được giải trí trong cảnh thoáng đãng tự do, linh hồn cảm nghiệm được sự ngọt ngào lớn lao của an bình và tình thân mật yêu thương với Thiên Chúa và trong sự thông truyền tâm linh dạt dào đã sẵn đó.

Đây là một dấu chỉ cho linh hồn về ơn cứu độ mà cuộc thanh tẩy nói trên đang thực hiện trong nó và cũng báo trước về sự phong phú đang chờ đợi nó. Đôi khi điều ấy mạnh tới nỗi linh hồn thấy hơn thể mọi lao nhọc đã qua đi rồi, không còn nữa. Bởi lẽ khi những ơn thiêng nơi linh hồn đã thuần tâm linh hơn thì thường có triệu chứng hơn sau: Khi vất vả thử thách xảy đến, thì linh hồn thấy hơn thể sẽ chẳng bao giờ thoát ra được và những điều tốt lành đã vĩnh viễn ra đi - đó là điều chúng ta đã thấy nơi các dẫn chứng trên kia; còn khi những điều tốt lành tâm linh xảy đến thì linh hồn lại cho rằng mọi tai ương đã qua hẳn rồi và trong tương lai điều tốt sẽ không thiếu, hơn lời thổ lộ của Đavít khi nhìn lại đời mình: *“Thuở được yên vui có lần tôi tự nhủ: Mình sẽ chẳng bao giờ nao núng!”* (Tv 29/30,7)

5 – Sở dĩ nhọt thể là vì tâm linh ta rất bén nhạy, hễ đã chiếm hữu được một bên, thì cũng đẩy ra xa sự chiếm hữu và tình cảm đối với bên ngược lại. Tình trạng này không xảy ra nơi phần cảm giác của linh hồn vì sự nhận thức của phần này còn yếu kém. Tuy nhiên, vì tâm linh vẫn choạ được hoàn toàn thanh tẩy và luyện sạch khỏi những nghiêng chiều đã mắc phải do phần hạ đẳng, nên mặc dù tự bản chất thì tâm linh không thay đổi nhອງ do chịu ảnh hưởng những nghiêng chiều ấy, tâm linh có thể bị chao đảo đón đau. Đó là điều ta đã thấy nơi trượng hợp vua Đavít. Ông đã bị chao đảo cảm thấy bất hạnh và đau đớn mặc dù thuở còn thịnh đạt, ông đã từng tự nhủ *sẽ chẳng bao giờ nao núng* (Tv 29/30,7). Cũng thế, do choạ thấy được rằng sự bất toàn và nhơ nhớp vẫn còn bám rễ nơi mình, hễ vừa được dọn dặt các ơn tâm linh, linh hồn đã toạng rằng mọi thử thách lao nhọc đã chấm dứt.

6 – Tuy nhiên toạ toạng này ít khi xảy đến, bởi lẽ bao lâu cuộc thanh tẩy tâm linh choạ hoàn tất, rất hiếm khi có được sự thông truyền êm đềm phong phú đến độ lấp luôn được cái rế còn sót lại, thành thử linh hồn vẫn cứ cảm thấy có một điều gì đó còn thiếu sót hoặc cần phải làm; và cảm nhận ấy khiến linh hồn không vui hưởng được trọn vẹn sự khuây khỏa nói trên. Linh hồn cảm thấy dòng nhọt có một kẻ nội thù nằm trong nó, mặc dù hiện tên thù này có vẻ đang bị dẹp yên và thiếp ngủ, nhưng vẫn sợ nó sẽ trở lại và quấy phá.

Và quả thực đã xảy ra nhọt thể. Chính khi linh hồn cảm thấy yên ổn nhất và ít đề phòng nhất, kẻ thù đã quay trở lại nuốt trứng và nhận chìm linh hồn ở một mức độ còn tệ hại hơn, gay go hơn, tối tăm hơn và đáng thương hơn mức độ trước. Nỗi khôn khổ muộn phiền lần này có lẽ còn sâu xa hơn và kéo dài lâu hơn lần trước. Một lần nữa, linh hồn lại nghĩ rằng những điều tốt lành sẽ chẳng còn tìm đâu được nữa. Sau thử thách lần đầu linh hồn những toạng mình sẽ chẳng còn phải đón đau nữa, thế nhưng cảm nghiệm ấy không đủ để ngăn cản linh hồn khỏi nghĩ rằng một khi đã rơi vào cấp độ thử thách thứ hai này thì từ nay mọi điều tốt lành đã vĩnh viễn ra đi và toạng lại sẽ chẳng còn được nhọt lần trước nữa. Bởi nhọt tôi đã nói, linh hồn rơi vào cái xác tín mạnh

mẽ ấy là do những gì tâm linh hiện đang nhận thức và những nhận thức này sẽ hủy diệt nơi linh hồn tất cả những gì đối nghịch với xác tín ấy.

7 – Đó cũng là lý do khiến các linh hồn ở luyện ngục phải chịu những nỗi hoài nghi thật lớn, không biết mình có bao giờ được ra khỏi đó không hoặc liệu những đớn đau mình đang chịu sẽ có lúc chấm dứt không. Mặc dù theo sự thương, họ vẫn có đủ ba nhân đức hướng thần là Tin, Cậy, Mến nhưng trong thực tế họ đang cảm nghiệm bao đau đớn và sự thiếu vắng Thiên Chúa nên họ không hướng được ơn lành hiện có và sự ủi an của các nhân đức ấy. Mặc dù họ biết mình yêu Thiên Chúa nhiều song điều ấy chẳng mang lại cho họ niềm ủi an vì dọ rằng họ không thấy Thiên Chúa yêu thương họ gì cả và họ cũng chẳng xứng đáng với tình yêu của Ngài. Đáng khác, do thấy mình bị thiếu vắng Thiên Chúa, nên giữa những nỗi khốn cùng của họ, họ lại cảm chắc rằng nơi chính họ có điều gì đó khiến họ bị Thiên Chúa ghê tởm và khai trừ một cách rất chính đáng cho đến đời đời.

Linh hồn đang trải qua cuộc thanh tẩy này biết rằng mình rất yêu mến Thiên Chúa và sẵn lòng hiến cả *ngàn mạng sống* vì Ngài; mà quả thật là thế, những linh hồn đang chịu đựng những thử thách vất vả ấy yêu mến Thiên Chúa vô vàn; tuy nhiên điều ấy vẫn không khiến linh hồn khuây khỏa mà trái lại, càng gây cho nó đớn đau thêm. Càng yêu mến Thiên Chúa mãnh liệt tới mức không còn gì khiến nó quan tâm, linh hồn càng thấy mình quá khốn cùng và không thể tin rằng Thiên Chúa yêu nó. Nó cũng không thể tin rằng nơi nó đang có hoặc sẽ có được điều gì làm nó xứng đáng với Tình yêu của Thiên Chúa, trái lại nó chỉ thấy những lý do khiến mình đáng bị cả Thiên Chúa và mọi thụ tạo mãi mãi nhòe góm. Linh hồn đớn đau vì thấy mình đầy những duyên cớ để đáng bị khai trừ bởi Đấng mà nó yêu mến và khao khát biết bao.

CHƯƠNG 8

[Những đau đớn khác gây khó khăn cho linh hồn ở bậc này]

1 – Nhoring ở đây lại còn thêm một điều nữa gây đau đớn và phiền não cho linh hồn rất nhiều. Đó là, vì đêm tối này cản trở các quan năng và nghiêng chiều của linh hồn nên linh hồn chẳng thể nào nâng tình cảm và tâm trí lên với Thiên Chúa mà cũng không thể cầu xin với Thiên Chúa. Có vẻ đúng như lời ngôn sứ Giêrêmia: “*Chúa ẩn giữa mây tầng mây báu, để lời cầu khải thấu đến nơi*” (Ac 3,44). Đoạn trọng dẫn trên kia cũng ám chỉ đến nỗi khó khăn này: “*Đợi chờ lui nẻo tôi đã đều bít ngang*” (Ac 3,9).

Nếu đôi khi linh hồn có cầu nguyện thì cũng thiếu hẳn sức sống và hứng thú, đợi chờ như Thiên Chúa chẳng nghe và chẳng lo âu tâm tới lời nó, như ta thấy trong cùng một trích đoạn trên của ngôn sứ Giêrêmia: “*Bịt mồm lại chẳng cho kêu*” (Ac 3,8).

Quả thực, đây không phải là lúc để thỏa chuyện với Thiên Chúa mà là lúc để *lấp một miệng đầy tro đầy bụi*, như lời ngôn sứ Giêrêmia – để may ra còn chút hy vọng nào chẳng (x. Ac 3,29); đây là lúc phải chịu đựng cuộc thanh tẩy của mình cách kiên nhẫn.

Chính Thiên Chúa đang để cho linh hồn hứng chịu việc Ngài làm một cách thụ động, vì thế linh hồn chẳng thể làm được gì cả. Linh hồn không thể cầu nguyện bằng lời mà cũng chẳng thể chăm chú tham dự vào các việc tâm linh, đồng thời cũng chẳng chú tâm gì đến những vấn đề và công việc trần thế. Không những phải chịu nỗi khổ này, linh hồn còn phải thọ hưởng xuyên chịu đựng những sự lơ đãng và quên lãng sâu xa trong dạ nhớ tới nỗi phải nghĩ mãi mà chẳng nhớ mình đã làm gì hoặc đã nghĩ gì và cũng chẳng biết sắp phải làm gì; đồng thời, dù lòng rất muốn, nhoring vẫn không thể tập trung vào công việc đang phải làm.

2 – Nhọ thể ở đây không những trí năng phải đọợc thanh tẩy khỏi ánh sáng của nó, lòng muốn phải đọợc thanh tẩy khỏi những nghiêng chiều của nó mà cả dạ nhớ cũng phải đọợc thanh tẩy khỏi những suy luận và ghi nhận của nó. Linh hồn cần phải hoá ra không về tất cả mọi thứ ấy để thực hiện đúng nhọ điều vua Đavít đã nói về ông nơi cuộc thanh tẩy này: “*Con quả đã ngu si chẳng hiểu, Trọợc mặt Ngài, nhọ thú vật nào hơn!*” (Tv 72/73,22).

“*Ngu si chẳng hiểu*” ở đây ám chỉ cái dốt nát và quên lãng nơi dạ nhớ nhọ vừa đề cập; những sự vong thân và quên lãng ấy phát sinh từ cái lắng đọng nội tâm mà cuộc chiêm niệm đã thu hút linh hồn vào.

Bởi lẽ, để linh hồn cùng với các quan năng của nó đọợc tôi luyện và sẵn sàng đón nhận ơn hiệp nhất với Thiên Chúa trong tình yêu, trọợc hết linh hồn cùng quan năng ấy cần đọợc cuốn hút vào thứ ánh sáng chiêm niệm thần phú tối tăm và tâm linh này, nhờ đó linh hồn đọợc rửa sạch khỏi mọi nghiêng chiều và nhận thức họợng về thụ tạo. Sự cuốn hút để thanh tẩy nơi mỗi trọợng hợp sẽ kéo dài lâu hay mau tùy theo cộờng độ của sự chiêm niệm ấy.

Thể nên ánh sáng thần linh đang ập xuống ấy càng đơn giản và tinh tuyền càng khiến linh hồn thành tối tăm, trống rỗng và càng hủy diệt hết các nhận thức và những nghiêng chiều cụ thể dù là nghiêng chiều về việc đọợi đất hay trên trời. Cũng thế, ánh sáng ấy càng kém đơn giản và tinh tuyền càng ít trọợc đoạt và càng ít khiến cho linh hồn thành tối tăm. Quả là khó tin khi bảo rằng thứ ánh sáng siêu nhiên và thần linh ấy càng sáng láng tinh tuyền càng khiến linh hồn bị tối tăm, đồng thời ánh sáng ấy càng ít sáng láng tinh tuyền càng ít làm cho linh hồn bị tối tăm. Tuy nhiên chúng ta có thể hiểu đọợc điều này nếu xét đến những gì đã đọợc chứng minh trên đây trong câu nói của triết gia: Các thực tại siêu nhiên càng sáng sủa và tỏ trọợng nơi chúng thì càng tối tăm đối với trí năng của chúng ta (x. 2Lên 8).

3 – Để hiểu rõ điều này hơn, ta có thể nêu lên một nét tương tự nơi ánh sáng tự nhiên thường thấy. Đó là khi một tia nắng mặt trời chiếu qua cửa sổ, hề tia sáng ấy càng tinh tuyền không vướng bụi bặm thì càng ít được thấy rõ, còn nếu có nhiều bụi bặm trong không khí thì mắt ta càng dễ nhận thấy. Lý do là vì ánh sáng để tự nó thì ta không thấy nhưng nó lại là phương thể giúp ta nhìn thấy các vật thể mà nó chạm tới, song nhờ vậy ngời ta cũng nhìn thấy chính ánh sáng qua sự phản xạ nó tạo ra nơi các vật thể; nếu nhờ ánh sáng không chạm vào các vật thể này, nó sẽ chẳng được trông thấy mà các vật thể ấy cũng thế. Thành thử giả nhờ tia sáng mặt trời ấy đi vào qua một cửa sổ, băng ngang qua phòng, rồi đi ra qua cửa sổ đối diện mà chẳng chạm phải bất cứ vật thể hay bụi bặm nào trong không khí mà nó có thể phản chiếu thì hẳn căn phòng sẽ chẳng có nhiều ánh sáng hơn trước đó, đồng thời ngời ta cũng chẳng nhận thấy tia sáng. Trái lại nếu quan sát kỹ, ngời ta sẽ nhận thấy có nhiều tối tăm hơn ở chỗ mà tia sáng đang hiện diện, bởi tia sáng này cuốn hút và làm tối tăm bất cứ ánh sáng nào khác còn chính nó thì ngời ta lại không thấy được, bởi nhờ chúng tôi đã nói, không có những vật thể hữu hình để nó có thể phản chiếu.

4 – Khi chạm đến linh hồn bằng ánh sáng của nó, tia sáng thần linh của ơn chiêm niệm cũng làm y nhờ vậy, không hơn không kém. Nó vượt lên năng lực tự nhiên của linh hồn và do đó, nó làm cho linh hồn tối tăm và trước đó linh hồn đã nhận được nhờ vào ánh sáng tự nhiên. Nhờ thế, tia sáng thần linh ấy không những khiến linh hồn rơi vào tối tăm mà còn khiến cho các quan năng và mê thích của linh hồn cả phương diện tâm linh lẫn tự nhiên trở thành trống rỗng. Chính khi đẩy linh hồn vào tình trạng trống rỗng và tối tăm nhờ thế, tia sáng ấy thanh tẩy và soi sáng linh hồn bằng ánh sáng tâm linh của Thiên Chúa, trong khi đó linh hồn không nghĩ rằng mình đang có được ánh sáng mà cứ cho rằng mình luôn ở trong tối tăm. Y hết nhờ trông hợp tia sáng mặt trời nọ, dù nó đã lọt vào căn phòng nhưng nếu nó tinh tuyền và chẳng chạm vào đâu cả, ngời ta sẽ chẳng thấy nó. Với ánh sáng tâm linh chiếu

trên linh hồn cũng thế, khi nó tìm được một vật thể để chiếu vào, tức là khi phải am hiểu một điều gì đó về mặt tâm linh, về sự hoàn thiện hay sự bất toàn, dù là nhỏ bé đến đâu, hoặc khi phải phán đoán một điều gì đó là đúng hay sai, linh hồn sẽ lập tức thấy và hiểu rõ hơn trước đây khi nó còn trong sự tối tăm nói trên. Càng đối diện với sự bất toàn, ngời ta càng ý thức hơn về ánh sáng tâm linh họ đang có, hết nhọc tía sáng mặt trời trong căn phòng họ, mặc dầu nó tối tăm và ngời ta không xem thấy chính nó, song nếu họ đưa bàn tay hay một vật gì khác ngang qua nó, lập tức họ sẽ nhận thấy cả bàn tay lẫn tia sáng mặt trời.

5 – Ánh sáng tâm linh này hết sức đơn giản, tinh tuyền và phổ quát, nó khiến mọi quan năng của linh hồn rơi vào chỗ trống rỗng và không còn dính bén gì với những điều đã nhận thức, và do đó nó không bị ảnh hưởng và nghiêng lệch về bất cứ một điều gì cụ thể có thể biết được về mặt tự nhiên cũng nhọc thần linh. Nhờ đó, linh hồn có thể nhận biết một cách hết sức phổ quát và dễ dàng, đồng thời thấu suốt được tất cả những gì xuất hiện cho nó, dù là chuyện trên trời hay dưới đất. Vì thế thánh Tông Đồ có nói rằng: *“Còn chúng ta, chúng ta đã được Thiên Chúa mặc khải cho, nhờ Thần Khí, mà Thần Khí thấu suốt mọi sự, ngay cả những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa”* (2Cr 2,10).

Sự khôn ngoan tổng quát và đơn giản ấy cũng có thể hiểu về điều Chúa Thánh Thần đã nói qua tác giả sách Khôn Ngoan: *“Sự khôn ngoan thấu đạt khắp mọi nơi nhờ vào sự tinh tuyền của nó”* (Kn 7,24) bởi lẽ nó không bị giới hạn vào bất cứ một đối tượng cụ thể nào của trí năng hay tình cảm.

Nét đặc trọng của một tâm linh đã được thanh tẩy và khử trừ mọi đối tượng cụ thể của tình cảm và trí năng là thế này: Ở tình trạng này nó không thích thú cũng không tiếp nhận một hiểu biết cụ thể nào, nhọc chỉ ở lại trong sự trống rỗng và tối tăm; nó hoàn toàn sẵn sàng để ôm lấy mọi sự theo viễn tượng mà thánh Phalô đã nói: *“Dầu không có gì cả, nó vẫn chiếm hữu tất cả”* (2Cr 6,10). Bởi lẽ tâm linh sống nghèo khó thế nào thì cũng đáng được hưởng cái hạnh phúc lớn lao thế ấy.

CHƯƠNG 9

[Đêm này đem lại tấm tối nhợt nhạt chỉ là để soi chiếu và ban ánh sáng cho linh hồn]

1 – Còn phải nói thêm ở đây rằng mặc dù gây tối tăm cho tâm linh, đêm điểm phúc này cũng chỉ nhằm cho nó có được ánh sáng về mọi sự. Đêm ấy hạ nhục và làm cho tâm linh khôn khổ cũng chỉ để tôn dương nó lên. Đêm ấy làm cho tâm linh thành nghèo khó, trống rỗng, chẳng chiếm hữu cũng không nghiêng chiều ham muốn điều gì, chính là nhằm giúp nó có thể mở ra vui họing và nếm cảm mọi chuyện trên trời dưới đất một cách hoàn toàn tự do đối với mọi sự.

Cũng nhọ các nguyên tố vật chất, muốn hòa vào được trong mọi hữu thể tự nhiên hoặc phức hợp, cần phải tinh tuyền không được nhuộm sắc, mùi hay vị của bất cứ một vật nào riêng thì mới có thể hội nhập với mọi vị, mọi mùi và mọi sắc. Cũng thế, tâm linh phải đơn giản, tinh tuyền và sạch hết mọi thứ nghiêng chiều tự nhiên, đã thành nếp quen hay mới nhiễm, thì mới có thể tự do để hiệp thông với cái tâm linh bao la vô tận của Đức Khôn Ngoan Thiên Chúa, trong đó nhờ sự tinh khiết của nó, tâm linh nếm được họing vị của mọi sự cách tuyệt vời và chắc chắn nhất. Nếu không có cuộc thanh tẩy này, tâm linh sẽ không thể nào cảm và nếm được sự thỏa mãn về tất cả những phong phú của các họing vị tâm linh. Bởi lẽ hễ còn vọng vẫn một nghiêng chiều nào đó hay còn dính bén với một điểm cụ thể nào đó, dù đã thành nếp quen hay mới vọng phải, là đủ để tâm linh không cảm nếm và chia sẻ được cái họing vị tinh tế và thâm sâu của tinh thần yêu thương vốn mang theo mọi họing vị khác cách thật tuyệt vời.

2 – Con cái Israel xọ trong hoang mạc, chỉ vì còn giữ lại chút nghiêng chiều và tiếc nhớ những thứ thịt thà và những thức ăn đã nếm ở Ai Cập (Xh 16,3), cho nên không thể nếm được thứ bánh đầy mỹ vị của các thiên thần – tức Manna – mà theo lời

Thánh Kinh (Kn 16,20-21), *bánh này chứa đựng đủ mọi hợong vị và đem lại đúng hợong vị mà mỗi người khao khát*. Cũng thế, hễ tâm linh còn nhuốm phải một nghiêng chiều nào đó, dù đã thành nếp quen hay mới nhiễm, hoặc còn dính bén với một vài nhận thức cụ thể hay bất cứ nhận thức nào khác thì sẽ không thể nào đạt tới chỗ nếm hợong đợc những hoan lạc của tinh thần tự do mà lòng muốn hằng khao khát.

Thật vậy, mọi nghiêng chiều, tình cảm và nhận thức của một tâm linh hoàn thiện đều thuộc về Thiên Chúa, nghĩa là thuộc về một bình diện cao vời và khác hẳn với bình diện tự nhiên, cho nên muốn chiếm hữu những thứ ấy, dù một cách lâu bền hay chớp nhoáng thoảng đều phải xua trừ và hủy diệt những thứ khác – bởi lẽ hai điều đối nghịch không thể nào cùng tồn tại nơi một chủ thể.

Do đó, để có thể đạt tới những điều cao cả ấy, trợc hết linh hồn nên và cần đợc đem dày của on chiêm niệm này hủy diệt và phá hết những cái thấp hèn, rồi đợa vào trong tối tăm, khô khan, sâu muộn và trống rỗng. Bởi lẽ ánh sáng đang đợc trao ban là thứ ánh sáng thần linh rất cao vời, vọt trên mọi thứ ánh sáng tự nhiên và xét theo lẽ tự nhiên, thì trí năng không thể nào tiếp nhận đợc.

3 – Nhoy thế, để trí năng có thể đạt đến chỗ hiệp nhất với ánh sáng ấy và đợc thần linh hóa đầy lên bậc hoàn thiện, trợc tiên nó phải đợc thanh tẩy và hủy diệt về phía ánh sáng tự nhiên của nó và, nhờ on chiêm niệm tối tăm này, đợc đợa vào trong cảnh tối tăm thực sự. Trí năng phải chịu nằm trong sự tối tăm này một thời gian lâu dài đủ để trục xuất và hủy diệt những thói quen lâu năm của nó trong cách hiểu sự vật và đủ để ánh sáng thần linh loy lại thể cho cách hiểu cũ. Bởi vì cách hiểu trợc đây của trí năng vốn là một năng lực rất mạnh mẽ nên muốn thanh tẩy đợc nó người ta phải chịu một sự tối tăm rất sâu thẳm, khủng khiếp và nã lòng. Có thể nói đây là một sự tối tăm tận bản thể, bởi người ta phải cảm nghiệm nó tận trong bản thể của tâm linh.

Cũng thế, khuynh hợong yêu thợng đợc ban cho tâm linh nơi sự hiệp nhất với Thiên Chúa trong tình yêu vốn thuộc về

Thiên Chúa, và do đó rất mực tâm linh, tinh vi, tế nhị và rất sâu xa vượt hẳn mọi tình cảm và rung động cũng như mọi tình cảm của lòng muốn. Thứ tình cảm thần linh và mối hoan lạc hết sức cao diệu ấy lại quá siêu vời và theo lẽ tự nhiên không thuộc về lòng muốn. Do đó, để lòng muốn đạt được nó, cảm và nghiệm được nó qua sự hiệp nhất trong tình yêu, trước tiên lòng muốn cần phải được thanh tẩy và hủy diệt về tất cả mọi tình cảm và rung động, phải chịu đựng sự khô khan và buồn khổ tương ứng với bề dày của thói quen nó từng có trước kia trong những tình cảm tự nhiên đối với các thực tại thần linh cũng như thực tại nhân loại. Có như thế, một khi đã bị kiệt lực, khô cạn và được tôi luyện nơi ngọn lửa của ơn chiêm niệm tối tăm này (chẳng khác nào quả tim con cá mà Tôbia đã đặt trên ngọn lửa hồng: Tb 6,16 –17), lòng muốn sẽ trở nên tinh tuyền và đơn giản, có được khẩu vị đã tinh luyện và lành mạnh để cảm nếm được những cái chạm nhẹ hiếm hoi mà cao vời của tình yêu Thiên Chúa. Rồi sau khi mọi yếu tố gây cản trở, đã thành nếp quen hoặc mới nhiễm, đều đã bị xua đuổi, lòng muốn sẽ thấy mình được biến đổi một cách thần tình.

4 – Ngoài ra, để đạt được ơn hiệp nhất mà đêm dày đang dẫn đưa nó tới, linh hồn còn phải được phú ban và đổ đầy một sự huy hoàng quang vinh nào đó trong sự thông hiệp với Thiên Chúa, sự thông hiệp chứa đựng vô số ơn lành và hoan lạc, vượt hẳn mọi sự phong phú mà linh hồn có thể chiếm hữu theo lẽ tự nhiên. Cứ theo lẽ tự nhiên thì linh hồn quá yếu nhược và như nhóp không thể nào lãnh nhận sự phong phú mà ngôn sứ Isaia mô tả là: *“Mắt chưa hề thấy, tai chưa hề nghe và lòng ngọìi chưa hề nghĩ tới những gì Thiên Chúa đã dọn sẵn...”* (Is 64,4). Thành thử, trước tiên linh hồn phải được đặt vào tình trạng trống rỗng và nghèo khó tâm linh, được thanh tẩy khỏi mọi chỗ dựa, mọi ủi an và mọi hiểu biết tự nhiên về mọi sự, cả trên trời dưới đất. Chỉ khi đã trống rỗng như thế, linh hồn mới có thể trở nên thực sự nghèo khó tâm linh và thoát khỏi con ngọìi cũ, để sống cuộc sống mới mẻ và diễm phúc, là cuộc sống đạt được nhờ đêm dày này, và cũng chính là tình trạng được hiệp nhất với Thiên Chúa.

5 – Ở đây linh hồn sẽ phải có một cảm thức và một sự hiểu biết từ trời thật hết sức hào phóng và ý vị về mọi thực tại thần linh lẫn nhân loại, vượt hẳn cảm thức thông thường và sự hiểu biết tự nhiên của nó, bởi vì linh hồn sẽ nhìn các sự việc ấy với đôi mắt khác hẳn đôi mắt khi xưa, nhờ thể tâm linh khác hẳn giác quan, thần thánh khác hẳn người phạm vậy. Chính vì thế, tâm linh phải trở nên hao gầy và đen sạm, trút bỏ hết vẻ nhàn nhã của cảm thức thông thường và tự nhiên, tự đặt mình vào đêm chiêm niệm tăm tối cam go đầy gai góc ấy. Và dẫu nhớ cũng phải bị lôi ra xa khỏi mọi thứ hiểu biết thân thiết và yên ổn, phải mang cảm thức sâu xa và tâm trạng lữ hành, trở nên xa lạ đối với mọi sự, tới nỗi mọi vật đều thành ra nhờ xa lạ, khác hẳn với thể cách vốn có của chúng.

Bởi lẽ đêm tối này đang dần dần kéo tâm linh ra khỏi thứ cảm thức thông thường đối với mọi vật để nâng lên tới cảm thức thần linh, là điều hoàn toàn khác biệt và xa lạ với mọi thể cách phạm nhân. Giờ đây dòng nhờ linh hồn đang phải ngắt đi giữa nhiều khổ não. Nhiều lần linh hồn thắc mắc chẳng hiểu có phải nó đang bị lừa mê chăng, hay tâm linh đã lú lẫn rồi nên cứ ngỡ ngàng về những thứ mắt thấy tai nghe, những thứ này dòng nhờ quá xa xôi lạ lùng tuy rằng cũng vẫn là những thứ nó đã từng quen từng gặp. Sở dĩ thế là vì từ nay linh hồn đã thành xa lạ với cách cảm nghiệm và nhận thức vốn thường có trước đây đối với các sự vật, tới nỗi do không còn dính líu với mọi vật nhờ thế, linh hồn đã mặc lấy vóc dáng thần linh, vốn thuộc về cuộc sống đời sau hơn là cuộc sống đời này.

6 – Linh hồn phải chịu mọi sự thanh tẩy đón đau này nơi tâm linh hầu nhờ vào luồng sức mạnh thần linh ấy mà được tái sinh vào cuộc sống của tâm linh và cùng với những đau đớn ấy mà nảy sinh tinh thần cứu độ để nghiệm đúng lời ngôn sứ Isaia *“Nhờ người đàn bà mang thai, lúc gần sinh nở, phải quần quai, kêu la vì đau đớn, thì lạ Chúa, chúng con cũng nhờ vậy trước nhan Ngài”* (Is 26,17-18).

Ngoài ra, nhờ đêm chiêm niệm này linh hồn đã được chuẩn bị để đạt đến sự thanh thản và an bình nội tâm, cao quý và ngọt ngào tới nỗi Thánh Kinh bảo là *vượt quá mọi hiểu biết* (Pl 4,7), do đó linh hồn nên gác lại mọi thứ an bình đã có trước kia. Thật ra đó chẳng phải là bình an gì cả bởi còn vọng lăm bất toàn, mặc dù linh hồn đang khi được hân hoan thì tưởng đó là bình an, thậm chí còn tưởng đó là một thứ bình an kép, cả cho giác quan lẫn tâm linh, vì rõ ràng nó thấy mình đang được đầy đầy những phong phú tâm linh, tức là được bình an cả về giác quan và tâm linh. Tuy nhiên thật ra tôi đã nói, sự bình an ấy còn bất toàn, nên trước tiên linh hồn cần được thanh tẩy khỏi sự bình an ấy, phải áy náy vì nó và phải lìa bỏ nó. Đúng như điều ngôn sứ Giêrêmia đã cảm nghiệm và than thở nơi đoạn văn chúng tôi đã trọng dẫn để minh giải những thảm trạng của đêm dày: *“An bình đối lấy âu lo, quên ngày hạnh phúc, quên giờ hỉ hoan”* (Ac 3,17).

7 – Như thế, sự rối loạn phiền não ấy bao gồm nhiều hoài nghi, tưởng tượng và xung đột diễn ra trong linh hồn. Tình trạng ấy cộng với những hiểu biết và cảm nghiệm về những nỗi khốn cùng của mình, khiến linh hồn hoài nghi nghĩ rằng mình đã bị họ mất và những điều tốt lành đã vĩnh viễn ra đi.

Từ đó nơi tâm linh phát sinh một nỗi đớn đau và một lời thở than sâu thẳm, khiến nó phải gào phải hét lên về mặt tâm linh, đôi khi còn bật thành tiếng kêu ngoài miệng và nước mắt đầm đìa (nếu vẫn còn sức và khả năng làm được điều đó) mặc dù chẳng mấy khi nhờ đó mà lòng được vui nhẹ.

Trong một thánh vịnh, vua Đavít đã ám chỉ điều đó qua cảm nghiệm riêng của ông: *“Bị suy nhược, nát tan, kiệt sức; tìm thấy gào thì miệng phải rống lên”* (Tv 37/38,9). Phải rống lên bởi vì nỗi đớn đau quá lớn. Đôi khi vừa chợt nhớ đến những nỗi khốn cùng của mình cách thâm thẳm, ngời ta đã rống to lên, kéo về bao cảm xúc đau thương mà tôi không biết diễn tả cách nào hơn là lặp lại lối tỷ dụ của ông Gióp khi ông trải qua nỗi nhục nhằn tưởng tự: *“Tiếng rống của tôi như làn nước vỡ bờ”* (G 3,24). Dòng nước lắm lúc tràn bờ dữ dội tới nỗi nhận chìm và bao phủ mọi sự, cũng

thế, tiếng rống và tâm toạ của linh hồn nói trên đôi khi cũng dâng trào tới nỗi nhận chìm và phủ lên mọi tình cảm và năng lực sâu thẳm của linh hồn ấy bằng những nỗi đau đớn khắc khoải tâm linh khôn tả.

8 – Đêm tối này thực hiện điều ấy nơi linh hồn bằng cách che giấu hết mọi niềm hy vọng về ánh sáng của ngày mới. Ông Gióp cũng nói về điểm này nhọ sau: *“Trong đêm tối miệng tôi bị đâm thấu bởi những nỗi đau đớn và những kẻ ăn tôi không hề ngủ nghỉ”* (G 30,17). Ở đây *miệng* có nghĩa là lòng muốn bị những đớn đau ấy xuyên thấu. Những đớn đau ấy không ngủ nghỉ cũng không ngừng xé nát linh hồn, bởi những nỗi hoài nghi và sợ hãi xuyên thấu linh hồn nhọ thế chẳng bao giờ chịu ngồi nghỉ.

9 – Đây là một cuộc chiến đấu giao tranh rất sâu đậm bởi sự bình an đang chờ đón linh hồn sẽ rất sâu thẳm. Nỗi đau đớn tâm linh cũng thâm sâu và tinh tế vì thứ tình yêu mà linh hồn phải chiếm hữu sẽ rất thâm sâu và tinh luyện. Càng muốn có đợc một tác phẩm sâu sắc và hoàn chỉnh thì công sức đổ ra càng phải thâm hậu, tận tụy và tinh tuyền. Công sức càng nhiều, công trình càng vững. Nhọ lời ông Gióp: *“Giờ đây sự sống tôi tàn lụi... Ruột gan tôi sôi sục không ngừng”* (G 30,16-27).

Cũng thế, đêm thanh tấy này giúp linh hồn vơi bớt trạng thái hoàn thiện mà chắc chắn ở đó nó sẽ đạt tới chỗ chiếm hữu và vui hoợng vô số phợc lành, ân tứ và nhân đức cả nơi bản thể linh hồn lẫn nơi các quan năng. Do đó, đợc nhiên trợc hết linh hồn cũng phải nghiệm thấy mình bị lìa xa và bị toợc đoạt hết những ơn ấy, trống rỗng, không có đợc một chút gì về các ơn lành ấy. Hầu nhọ đôi với linh hồn những ơn lành ấy đã lìa xa quá sức và không ai có thể thuyết phục nó rằng rồi đây những ơn ấy sẽ trở lại. Linh hồn chỉ một mực tin rằng mọi ơn lành của nó đã vĩnh viễn đi mất. Đó cũng là điều Giêrêmia muốn nói qua câu thơ đã nêu trên: *“quên ngày hạnh phúc, quên giờ hỉ hoan”* (Ac 3,17).

10 – Chúng ta đã nói rằng ánh sáng chiêm niệm này chính là ánh sáng mà linh hồn phải nên một, đồng thời, khi đạt đến tình trạng hoàn thiện, linh hồn sẽ phải tìm thấy ở đó mọi ơn

lành nó khát mong. Thế thì giờ đây chúng ta hãy xét xem, ánh sáng chiêm niệm ấy, tự nó rất dịu dàng và đáng yêu đối với linh hồn tới nỗi linh hồn chẳng còn sự gì khác để khát mong, thì tại sao trong những bối cảnh đầu khi ập xuống linh hồn, nó lại gây ra cho linh hồn những hậu quả nặng nề thế lạ lùng nói trên?

11 – Vấn nạn này có thể được trả lời dễ dàng và chúng tôi cũng đã giải thích phần nào¹¹. Về phía ơn chiêm niệm cũng nhờ việc Thiên Chúa tuôn đổ chính Ngài vào linh hồn thì không thể gây ra đau đớn, trái lại còn mang đến sự ngọt ngào và thỏa mãn, nhờ chúng tôi sẽ nói sau. Nguyên nhân đúng ra là do sự yếu nhược và bất toàn của linh hồn ấy, cũng nhờ do những tâm trạng của linh hồn lúc ấy còn đối nghịch, chựa sẵn sàng để nhận lãnh sự tuôn trào ấy. Vì vậy, khi ánh sáng thần linh ập xuống trên nó, thế nào cũng khiến cho linh hồn phải đớn đau theo cách nói trên.

¹¹ xem chương 5

CHƯƠNG 10

[Một so sánh giúp mình giải sự thanh tẩy]

1 – Để hiểu rõ hơn về những gì chúng tôi đã nói và những gì sẽ nói, xin loqu ý rằng nhận thức trù mền có sức thanh tẩy ấy hay ánh sáng từ Thiên Chúa mà chúng tôi đang bàn đây, khi thanh tẩy và chuẩn bị cho linh hồn nên một với nó, tác động lên linh hồn hết nhọ lửa tác động lên củi để biến củi thành lửa. Khi lửa tấp vào củi thì trọc hết nó bắt đầu làm củi phải khô đi, phải tống khứ sự ẩm ướt ra ngoài, và phải làm trào ra số nọc còn tồn đọng bên trong. Tiếp đó lửa thui cho củi thành đen đui, xấu xí, thậm chí còn bốc mùi khó chịu. Càng làm cho củi khô dần, lửa càng lôi củi về phía ánh sáng, loại bỏ hết mọi thứ linh tinh xấu xí và tối tăm đối nghịch với lửa. Cuối cùng lửa bén vào củi, đốt cháy nó, biến nó thành lửa, và làm cho nó nên xinh đẹp nhọ lửa. Lúc này, củi chẳng còn sức chịu đựng hay sức hoạt động nào riêng rẽ của nó, ngoại trừ trọng lượng và khối lượng của nó vẫn còn lớn hơn sức nặng và bề dày của lửa, vì nó đã mang những đặc tính và hoạt động của lửa: nó khô và làm khô các vật khác, nó cháy nóng và làm cháy nóng các vật khác, nó sáng lên và soi sáng các vật khác. Nó hóa nhẹ hơn trọc nhiều, nhờ lửa đã thực hiện cho nó tất cả mọi đặc tính và hiệu quả ấy.

2 – Chúng ta cũng phải luận giải nhọ thể về thứ lửa thần linh của tình yêu chiêm niệm. Trọc khi cho linh hồn đợc hiệp nhất với lửa và biến đổi linh hồn thành lửa, trọc tiên lửa phải thanh tẩy linh hồn khỏi mọi thứ linh tinh đối nghịch. Nó làm cho những điều xấu xí của linh hồn bật ra ngoài, khiến linh hồn ra đen đui tối tăm tới nỗi có vẻ nhọ tội tệ, xấu xa và đáng tởm hơn trọc. Đây là lúc ơn thanh tẩy thần linh đang loại trừ mọi cái xấu xa và mọi thể chất độc hại, những thứ đã bám rễ quá sâu nơi linh hồn khiến linh hồn không thấy đợc và không ngờ rằng nơi mình lại có quá nhiều xấu xa đến thế. Giờ đây, để khứ trừ và tiêu diệt chúng, Thiên Chúa phải phơi bày chúng ra trọc mắt linh hồn, soi sáng cho linh hồn bằng thứ ánh sáng tối tăm ấy của ơn chiêm

niệm thần linh để linh hồn thấy rõ được chúng. Tự nơi nó cũng nhợt trong tương giao với Thiên Chúa, linh hồn chẳng tột tể hơn được đây, thế nhưng giờ đây linh hồn thấy được nơi nó điều mà được đó nó chẳng nhận thấy, đó là nó quá xấu xa đến nỗi không những chẳng đáng Thiên Chúa đoái nhìn mà còn đáng Thiên Chúa ghê tởm, và nó thấy quả thực nó đang bị Thiên Chúa ghê tởm. Mong rằng nhờ sự so sánh trên, giờ đây chúng ta có thể hiểu được nhiều hơn về những gì liên quan đến vấn đề đang bàn và sẽ phải bàn đến.

3 – Được hết, chúng ta có thể hiểu rằng cái ánh sáng và ơn khôn ngoan đây yêu thương sẽ nên một với linh hồn để biến đổi nó, cũng chính là cái ánh sáng lúc đầu đã thanh tẩy và chuẩn bị cho linh hồn, hết nhợt thứ lửa tấp vào củi để biến củi thành lửa cũng chính là thứ lửa được đó đã chuẩn bị cho củi có thể đón nhận được sự biến đổi ấy.

4 – Thứ hai, chúng ta thấy được rằng những nỗi đớn đau linh hồn cảm nghiệm không phát xuất từ ơn khôn ngoan – bởi theo lời tác giả sách Khôn Ngoan thì *“cùng với Đức Khôn Ngoan mọi sự tốt lành đã đến với tôi”* (Kn 7,11)- nhưng chính là do sự yếu nhược và bất toàn của linh hồn. Nếu không trải qua cuộc thanh tẩy ấy, linh hồn sẽ không thể nhận lãnh ánh sáng thần linh cũng nhợt sự ngọt ngào và hoan lạc của Đức Khôn Ngoan. Cũng hết nhợt củi phải được hun khô xong đâu đấy mới bén được lửa và được biến thành lửa. Đó là lý do tại sao linh hồn phải chịu đau đớn đến thế. Tác giả sách Huân Ca xác nhận điều đó khi kể lại nỗi đớn đau ông phải chịu để được nên một với Đức Khôn Ngoan và vui hưởng được đức ấy: *“Tâm can tôi bồn chồn tìm kiếm Đức Khôn Ngoan, vì thế, tôi đạt được kho tàng vô giá”* (Hc 51,21).

5 – Thứ ba, nhân đây chúng ta cũng có thể suy ra được cách các linh hồn phải chịu đau khổ ở Luyện Ngục. Dù lửa có tấp vào họ cũng chẳng làm gì được họ nếu họ chẳng có những bất toàn để phải chịu khổ. Những bất toàn ấy là chất liệu cho lửa có thể cháy. Một khi thứ chất liệu ấy đã cháy hết thì chẳng còn gì để

đốt nữa. Cũng thế, tại đây, khi các bất toàn bị thiêu rụi, nỗi khổ não của linh hồn sẽ chấm dứt và chỉ còn lại niềm vui thoả.

6 – Thứ toạ, chúng ta có thể suy ra rằng linh hồn càng được thanh tẩy và tinh luyện do lửa tình yêu này, thì càng bốc cháy trong tình yêu, tựa như củi càng được lửa hun khô càng mau nóng. Tuy vậy không phải lúc nào linh hồn cũng cảm thấy được sự bốc cháy yêu thương này mà chỉ đôi khi, lúc ơn chiêm niệm nói trên không ập xuống quá mãnh liệt; khi ấy linh hồn có được cơ hội quan sát và vui hưởng công việc đang được thực hiện nơi nó và đang được tỏ bày cho nó, nhờ thể ngoạii ta ngoạing làm việc và kéo sát ra khỏi lò để quan sát phần nào những gì ngoạii ta đang làm. Bây giờ linh hồn mới có thể quan sát ơn lành Thiên Chúa ban cho nó, những ơn mà nó đã chẳng hề biết trong lúc công việc đang tiến hành. Cũng thế, khi ngọn lửa thôi tấp vào củi thì mới có thể thấy được củi đã bắt cháy được tới chừng nào.

7 – Thứ năm, từ sự so sánh ấy, chúng ta cũng suy ra được điều đã nói trên, đó là quả thực sau những khoảnh khắc được xoa dịu ấy, linh hồn lại phải chịu đau khô một lần nữa, mãnh liệt và tinh tế hơn trước. Lý do là vì lửa tình yêu ấy, sau khi lộ rõ cho ngoạii ta thấy và thanh tẩy các bất toàn bên ngoài, liền quay về tấn công phần sâu xa hơn còn phải thanh toán và thanh tẩy. Tại đây nỗi đau khổ của linh hồn sẽ thâm sâu hơn, tinh tế hơn và mang tính tâm linh hơn, bởi lẽ lửa đang gặm mòn những bất toàn thâm sâu nhất, tinh tế nhất, mang tính tâm linh nhất và bám rễ sâu nhất nơi nội tâm. Cũng nhờ khi đốt củi, lửa càng bén sâu vào trong củi thì càng công phá dữ dội và mãnh liệt hơn, để chiếm lấy phần bên trong ấy cho bằng được.

8 – Thứ sáu, từ đó chúng ta cũng suy ra được lý do khiến linh hồn nghĩ rằng mọi ơn lành đều đã chấm dứt và bản thân nó đầy đầy xấu xa, bởi lẽ giờ đây chẳng còn lại gì cho nó ngoài những nỗi đắng cay, hết nhờ thanh củi đang cháy chẳng còn thấy được khí trời hay thứ gì khác ngoại trừ lửa đang thiêu hủy nó. Tuy nhiên sau khi có được những sự xoa dịu giống nhờ những xoa dịu

lúc đầu, linh hồn sẽ vui thoả cách sâu xa hơn bởi vì cuộc thanh tẩy có tính cách thâm sâu hơn.

9 – Thứ bảy, từ đó chúng ta cũng có thể suy ra rằng tuy được vui thoả rất nhiều trong những khoảng nghỉ nói trên, nhưng nếu linh hồn nhận ra rằng một góc rẽ bất toàn vẫn còn đó thì chắc hẳn linh hồn sẽ cảm thấy niềm vui không còn toàn vẹn, bởi vì dòng chảy một cuộc thử thách mới lại đang đe dọa sẽ ập xuống và một khi linh hồn cảm thấy nhẹ thế, cuộc thử thách ấy liền trở lại rất nhanh. Cuối cùng, trước mắt linh hồn những gì còn phải thanh tẩy và soi sáng nơi thâm cung của nó vẫn không bị những phần đã được thanh tẩy che lấp hẳn. Cũng hết nhẹ nơi thanh củi ta có thể nhận ra phần lõi bên trong còn phải được bóc sáng, khác hẳn với phần đã được đốt cháy ở phía ngoài. Cho nên khi cuộc thanh tẩy này quay lại ập vào nội tâm sâu hơn, chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu linh hồn lại một lần nữa trông tưởng rằng mọi ơn lành của nó đã chấm dứt. Nó không còn mong gì những ơn lành ấy sẽ trở lại, bởi vì khi nó đang trải qua những cuộc thụ nạn thật sâu xa thì mọi ơn lành bên ngoài chẳng còn đáng kể gì đối với nó nữa.

10 – Đã nắm được lối so sánh ấy cùng với những gì đã nói về câu thứ nhất của ca khúc đầu tiên về đêm dày và những điều khủng khiếp của đêm ấy, giờ đây chúng ta nên rời khỏi những cảm nghiệm buồn đau ấy của linh hồn để bắt đầu bàn về hoa trái của những giọt lệ linh hồn đã đổ ra cũng nhờ những đặc điểm may mắn sẽ bắt đầu được ca lên trong câu thơ thứ hai:

Nông nàn yêu thương và âu lo.

CHƯƠNG 11

*[Khởi sự **minh giải câu 2 của ca khúc thứ nhất**, cho thấy chính là nhờ những khó khăn khắc nghiệt mà linh hồn gặt hái được một lòng yêu mến Thiên Chúa say mê cuồng nhiệt]*

Nồng nàn yêu thương và âu lo.

1 – Với câu thơ này, linh hồn muốn nói đến thứ lửa tình yêu chúng ta đã đề cập. Tựa như lửa vật chất tác động lên củi, lửa tình yêu cũng đang xông vào linh hồn trong đêm chiêm niệm nào nùng này. Xét về một pho tượng diện nào đó, sự đốt cháy đang bàn đây cũng giống với sự đốt cháy tác động lên phần cảm giác của linh hồn đã nói trên kia, tuy nhiên về một mặt nào đó nó lại khác hẳn với lần trước, tựa như sự khác biệt giữa hồn và xác, giữa phần tâm linh và phần khả giác. Thật vậy, sự đốt cháy này là một sự bùng cháy tình yêu nơi tâm linh. Giữa những xung đột tối tăm ấy, linh hồn vừa cảm thấy đang bị tình yêu thần linh đánh cho bị thương chí tử, vừa cảm thấy đang được nhận thức và nắm trước về Thiên Chúa, mặc dù không phải là hiểu được một điều gì cụ thể, bởi lẽ như chúng tôi đã nói, trí năng đang còn ở trong tối tăm.

2 – Ở đây linh hồn đang mê mết với tình yêu bởi sự đốt cháy tâm linh này gây ra nỗi đam mê tình yêu. Đây là một tình yêu được phú ban, cho nên có tính thụ động hơn là chủ động, và vì thế nó làm nảy sinh trong linh hồn một đam mê yêu thương mãnh liệt. Nhờ đã bắt đầu có được đôi phần ơn hiệp nhất với Thiên Chúa, tình yêu này cũng được tham dự đôi chút vào các đặc tính của ơn ấy. Những đặc tính này là những hoạt động của Thiên Chúa hơn là của chính linh hồn và đã được thu phục cho linh hồn một cách thụ động, mặc dù vẫn phải có sự ọp ẹp thuận của linh hồn. Chỉ có tình yêu Thiên Chúa đang tiến đến chỗ hiệp nhất với linh hồn mới mang lại sức nóng, sức mạnh, khí chất và sự đam mê tình yêu hay sự bùng cháy, theo cách nói của linh hồn ở đây. Linh hồn càng không chế được mọi mê thích, bắt chúng trở thành xa lạ và

mất hết khả năng ném hoặng mọi chuyện trên trời dưới đất, tình yêu này càng tìm đợc nhiều chỗ đứng và toạ thế sẵn sàng nơi linh hồn để nên một với linh hồn và gây thọng tích cho nó.

3 – Nhoy đã nói, trong cuộc thanh tẩy tối tăm này, tác động ấy của tình yêu đang diễn ra một cách kỳ diệu, bởi lẽ Thiên Chúa bắt mọi sự thích thú của linh hồn phải *thôi bú* và trở thành lắng đọng hết sức đến nỗi chúng không còn thể nào vui thỏa đợc nơi những gì chúng vốn ưa thích. Thiên Chúa thực hiện tất cả điều ấy để, một khi Ngài đã tách riêng các thích thú ấy và cho chúng lắng đọng lại nơi Ngài, linh hồn sẽ đợc thêm sức mạnh và khả năng nhận lãnh ơn hiệp nhất trong tình yêu mà Ngài khởi sự ban cho linh hồn thông qua ơn thanh luyện này. Với ơn này, linh hồn sẽ yêu mến Thiên Chúa cách mãnh liệt nhất với tất cả những năng lực và những mê thích của nó cả về mặt cảm giác lẫn tâm linh. Điều ấy sẽ không thể đợc nếu các mê thích bị phân tán do mãi lo ném hoặng các sự vật khác. Bởi vậy để có thể nhận đợc sức mạnh tình yêu của sự hiệp nhất với Thiên Chúa, vua Đavít đã thọạ với Thiên Chúa: “*Con sẽ duy trì sức mạnh con cho Chúa*” (Tv 58/59,10), nghĩa là con sẽ duy trì cho Chúa mọi khả năng, mọi mê thích và sức mạnh của các quan năng của con, con không còn muốn dùng chúng vào việc gì hoặc để vui thỏa nơi bất cứ điều gì khác ngoài Chúa.

4 – Theo đó, nơi một tâm linh mà Thiên Chúa đã khiến cho mọi sức mạnh, mọi quan năng và mọi mê thích của linh hồn cả về mặt tâm linh lẫn cảm giác đều lắng đọng lại để tất cả đợc hài hoà với nhau và cùng vận dụng mọi năng lực vào tình yêu này, ngợi ta có thể phần nào ức đoán nơi tâm linh ấy sự bốc cháy tình yêu sẽ lớn lao và mạnh mẽ biết bao. Khi ấy linh hồn sẽ thực sự đạt tới chỗ chu toàn đợc điều răn thứ nhất. Điều răn này không gạt bỏ một điều gì của con ngợi và cũng không loại trừ một điều gì khỏi tình yêu ấy khi xác định rằng: “*Ngợi phải yêu mến Thiên Chúa ngợi hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực ngợi*” (Đnl 6,5).

5 – Ở đây mọi mê thích và sức lực của linh hồn đều đã lắng đọng vào sự bốc cháy tình yêu này, khiến linh hồn bị chạm đến, bị đánh trọng thương và yêu đến say đắm với tất cả những mê thích và sức lực ấy; đang khi đó, linh hồn chọạ chiếm hữu và hoặng ném đợc tình yêu ấy, vì còn đang đắm chìm trong tối tăm và bất an, thì thử hỏi đâu là những rung cảm và thôi thúc khiến cho tất cả những sức lực và mê thích ấy cháy bùng và ngậy ngát với thứ tình yêu mãnh liệt ấy? Rõ ràng là linh hồn *đang đói khát nhợ lũ chó* mà vua Đavít bảo là đang “*chạy rong khắp thành, chúng lang thang tìm kiếm của ăn, chúng gặm gù khi không no bụng*” (Tv 58/59,15-16).

Thật ra chỉ cần tình yêu và lửa thần linh chạm đến là đủ để tâm linh ráo khô và nung đốt các khao khát của nó, khiến linh hồn đợc no thoả thứ tình yêu thần linh ấy, tới nỗi cứ quanh đi quẩn lại ngàn lần và bày tỏ niềm khát mong Thiên Chúa bằng cả ngàn cách, với niềm háo hức và mê thích hết sức thiết tha. Vua Đavít đã diễn tả rất khéo trạng thái này nơi một thánh vịnh: “*Linh hồn con khát khao Chúa, tâm thân này mòn mỏi đợi trông*” và vàng vố vì khao khát. Câu này cũng có khi ngợi ta dịch là: “*Linh hồn con khát Chúa, linh hồn con lạc mất và tiêu tan vì Chúa*” (Tv 62/63,2).

6 – Đó cũng là lý do tại sao trong câu thơ này linh hồn đã thốt lên: “*nồng nàn yêu thương và âu lo*”. Bởi lẽ trong mọi sự và mọi tợ tợng mà linh hồn vẫn thương nghiền đi ngẫm lại cũng nhợ nơi mọi công việc và vấn đề phải đối diện, linh hồn đều yêu thương đủ cách, đều khao khát và đồng thời cũng khổ đau vì nỗi khao khát ấy theo nhiều cách, mọi lúc và mọi nơi. Linh hồn chẳng hề đợc thanh thản nơi một điều gì mà chỉ cảm thấy âu lo với vết thương đang cháy bỏng của nó. Nhợ lời ngôn sứ Gióp cho thấy:

*Tựa ngợi nô lệ mong bóng mát
Nhợ kẻ làm thuê đợi tiền công
Cũng thế gia tài tôi là những tháng vô vọng,
Số phận của tôi là những đêm đau khổ ê chề*

Vừa nằm xuống tôi đã nhủ thầm: “khi nào trời sáng?”

Mới thức dậy tôi liền tự hỏi: “Bao giờ chiều buông?”

Mãi tới lúc hoàng hôn, tôi chìm trong mê sáng.

(G 7,2-4).

Hết mọi sự đều trở nên chật chội đối với linh hồn này, ngay bản thân nó cũng chẳng chứa nổi nó, cả trên trời cao lẫn dưới đất thấp đều chẳng có chỗ cho nó. Theo lời ông Gióp mô tả, linh hồn tràn ngập đau đến tận cõi tối tăm. Nói về mặt tâm linh cũng nhẹ theo luận điểm của chúng tôi, linh hồn phải sầu não không một chút ủi an, không hy vọng gì có được một chút ánh sáng hay một ơn lành tâm linh nào nâng đỡ.

Do đó, nỗi âu lo và khổ não linh hồn phải chịu nơi sự thiêu đốt vì tình yêu ấy càng dữ dội hơn bởi vì chúng gia tăng gấp bội từ hai phía: Một đằng, do thấy mình bị những tối tăm tâm linh vây bủa, linh hồn đón đau vì hoài nghi và sợ hãi, một đằng do được tình yêu Thiên Chúa nấu nung và thôi thúc bằng thương tích tình yêu, nó phải ngạc nhiên hãi sợ.

7 – Hai cách khổ đau nơi cùng một trạng thái này được diễn tả khéo léo nơi sách ngôn sứ Isaia như sau: “*Suốt đêm trogông hồn con khao khát Chúa*”, khao khát Chúa giữa những nỗi khốn cùng. Đây chính là một cách chịu đau khổ nơi đêm dày. Và Isaia nói thêm: “*Trong thâm tâm những kiếm tìm khắc khoải*” (Is 26,9). Đó là cách khổ đau thứ hai: khắc khoải tận thâm tâm, tận những nghiêng chiều của tâm linh.

Tuy nhiên, giữa những khổ não tối tăm mà đầy yêu thương ấy, linh hồn lại cảm thấy một thứ tình bạn và một sức mạnh nơi thâm tâm đang đồng hành và tăng sức cho nó tới nỗi nếu có lúc thoát khỏi sức ép của sự tối tăm não nề này, nó lại thương cảm thấy đơn độc trống rỗng và yếu đuối. Lý do là vì sức mạnh và năng lực của linh hồn đã xuất phát và được thông ban cho nó một cách thụ động từ thứ lửa yêu thương tâm tối mỗi khi

lửa ấy ập xuống linh hồn, cho nên hề thứ lửa ấy ngoi ập xuống thì cả sự tối tăm lẫn sức mạnh và sức nóng của tình yêu nơi linh hồn cũng tan biến theo.

CHƯƠNG 12

*[Chương này cho thấy đêm kinh hoàng này chẳng khác nào **một thứ luyện ngục**, trong đó Đức Khôn Ngoan của Thiên Chúa soi sáng cho những linh hồn phải đau khổ nhờ thể này trên đạo tràng gian cùng một cách nhờ đã soi sáng để thanh tẩy các thiên thần trên trời]*

1 – Qua những gì đã nói, ta có thể hiểu rằng *đêm tối* của lửa tình yêu thanh tẩy linh hồn trong tối tăm thế nào thì cũng đốt cháy linh hồn trong tối tăm thế ấy. Ta cũng có thể hiểu rằng ở đời sau các linh hồn phải được thanh tẩy bằng thứ lửa tối tăm vật chất thì ở đời này họ lại được thanh tẩy và tinh luyện bằng thứ lửa yêu thương tối tăm tâm linh. Điểm khác biệt là thế này: ở đời sau linh hồn được tinh luyện bằng lửa, còn ở đời này họ được tinh luyện và soi sáng chỉ bằng tình yêu. Vua Đavít đã nài xin thứ lửa tình yêu ấy khi thốt lên: “*Ôi Lạy Chúa, xin tạo cho con một quả tim trong sạch*” (Tv 50/51,12). Bởi lẽ sự tinh sạch của quả tim chẳng gì khác hơn là tình yêu và ân sủng Thiên Chúa. Chúa Cứu Thế của chúng ta đã gọi những kẻ có lòng trong sạch là điểm phúc (x. Mt 5,8), là những kẻ *được yêu thương*, bởi điểm phúc không phát xuất từ đâu khác hơn là tình yêu.

2 – Thiên Chúa không bao giờ phú ban ơn Khôn Ngoan huyền giao mà chẳng có tình yêu, vì chính tình yêu thông chuyển ơn khôn ngoan ấy. Việc linh hồn được thanh tẩy bằng thứ lửa soi sáng của ơn Khôn Ngoan yêu thương nhờ thể được ngôn sứ Giêrêmia tỏ rõ như sau: “*Chính Ngài phóng những ngòi lửa cháy, đốt xqong tôi*” (Ac 1,13). Còn theo vua Đavít thì *ơn khôn ngoan của Thiên Chúa* là bạc đã luyện trong lò (x. Tv 11/12,7) nghĩa là *thử trong thứ lửa tình luyện của tình yêu*.

Ơn chiêm niệm tối tăm này tuôn đổ vào mỗi linh hồn cả tình yêu lẫn ơn khôn ngoan tùy theo khả năng và nhu cầu của linh hồn ấy. Nó vừa soi sáng vừa thanh tẩy linh hồn khỏi những dốt

nát, nhọt lồi tác giả sách Huấn Ca có nói về điều ơn chiêm niệm ấy đã thực hiện cho ông (x. Hc 51,25-27).

3 – Từ đó ta cũng suy ra được rằng đức khôn ngoan Thiên Chúa hiện dùng để thanh tẩy và soi sáng các linh hồn này cũng chính là đức khôn ngoan đã thanh tẩy các thiên thần khỏi những mê muội của họ bằng cách ban cho họ sự hiểu biết và soi sáng họ về những gì họ không biết. Đó là đức khôn ngoan khởi nguồn từ Thiên Chúa, ban xuống qua phẩm trật thiên thần cao nhất tới phẩm thiên thần cuối cùng rồi từ đó xuống tới loài người. Thế nên trong Thánh Kinh có nói thật đúng và rõ ràng: mọi công việc các thiên thần làm và những điều họ gọi hứng đều vừa do Thiên Chúa vừa do chính họ thực hiện. Bởi theo lẽ thường, các việc ấy đều phát xuất từ Thiên Chúa qua các thiên thần, và các thiên thần truyền đạt cho nhau không trì trệ, tựa như tia sáng mặt trời chiếu xuyên qua nhiều lớp kính xếp liền nhau. Mặc dầu quả là tia sáng mặt trời xuyên qua tất cả lớp kính ấy, tuy nhiên mỗi tấm kính lại chuyển giao cho tấm kính kế tiếp cái tia sáng đã chịu biến đổi chút ít theo đặc tính riêng của mình, sự chuyển giao ấy mạnh yếu là tùy tấm kính ấy ở gần hay xa mặt trời hơn.

4 – Từ đó suy ra rằng những thần trí càng ở gần Thiên Chúa, cả những vị ở bậc cao và những vị ở bậc thấp, thì càng được thanh tẩy và soi sáng bằng một ơn thanh tẩy phổ quát hơn, còn những thần trí ở càng xa thì sẽ nhận được sự soi sáng mờ nhạt và yếu ớt hơn nhiều. Cũng từ đó suy ra rằng, khi Thiên Chúa đủ lòng thương ban ơn chiêm niệm đầy yêu thương ấy của Ngài cho con người, là kẻ đứng chót hết trong hàng các thần trí, thì con người sẽ nhận lãnh ơn ấy theo cách riêng của mình, vừa rất giới hạn vừa rất vất vả.

Thật vậy, khi ánh sáng của Thiên Chúa soi cho các vị thiên thần thì rạng tỏ trên các vị và khiến các vị được hoihng đầy hoihng vị ngọt ngào nơi tình yêu, bởi các vị là loài thuần linh đã sẵn sàng để lãnh nhận sự phú ban ấy. Còn khi ánh sáng ấy soi cho con người thì, nhọt đã nói trên, bởi vì con người vẫn còn ô uế và yếu nhược, ánh sáng ấy sẽ soi bằng cách gây nên tối tăm, khổ đau

và kinh hoàng, khác nào ánh sáng mặt trời chiếu soi vào con mắt đang bị đau. Lửa tình yêu ấy sẽ khiến con ngời yêu say đắm, vừa mê mệt vừa sâu muộn cho tới khi họ được thanh luyện, được tâm linh hóa và được tinh tấn, đủ khả năng nhận lãnh sự tuôn đổ ơn hiệp nhất trong tình yêu ấy theo kiểu các thiên thần, nhờ ơn Thiên Chúa giúp, nhờ chúng tôi sẽ nói sau. Thế nhưng, trong khi chờ đợi, linh hồn vẫn phải nhận lãnh ơn chiêm niệm và nhận thức yêu mến này trong nỗi muộn phiền và khắc khoải mà chúng tôi đã nói.

5 – Không phải lúc nào linh hồn cũng cảm thấy sự bùng cháy và nỗi khắc khoải ấy của tình yêu. Bởi lẽ vào lúc bắt đầu, khi cuộc thanh tẩy tâm linh này mới khởi sự, lửa thần linh này được dùng để làm khô và chuẩn bị cho linh hồn sẵn sàng được nóng cháy hơn là nung nóng nó ngay. Nhưng dần dà theo thời gian, khi ngọn lửa đã bắt đầu nung nóng, thì thoiàng linh hồn sẽ cảm nhận được sự bốc cháy và sức nóng của tình yêu.

Thế rồi, nhờ sự tối tăm ấy, trí năng càng lúc càng được thanh tẩy hơn. Đôi khi có thể xảy ra là: trong khi thiêu đốt lòng muốn, nguồn ảnh hưởng huyền giao và yêu thương này cũng chạm đến và soi sáng cho trí năng với một nhận thức và ánh sáng thần linh nào đó, rất dịu êm và tinh tế, và rồi nhờ đó lòng muốn lại được hun nóng thêm một cách diệu kỳ. Đang khi lòng muốn vẫn bất động chẳng đóng góp gì, ngọn lửa yêu thương thần linh ấy vẫn thiêu đốt lòng muốn bằng những ngọn lửa nồng, tới nỗi nhờ ơn thông hiểu mạnh mẽ đang được thông ban cho nó, linh hồn trở nên chẳng khác nào lửa nồng. Đó chính là kinh nghiệm đã được vua Đavít nói tới: *“Nghe trong mình nung nấu tự tâm can, càng nghĩ ngợi lửa càng bùng cháy”* (Tv 38/39,4).

6 – Sự thiêu đốt trong tình yêu nhờ thế cùng với sự hiệp nhất hai quan năng, trí năng và lòng muốn, mà ở đây đã được nên một, quả là một điều cực kỳ phong phú và hoan lạc đối với linh hồn, bởi ở đây Thiên Chúa đang chạm đến linh hồn một cách nào đó và đã bắt đầu cho nó đạt tới chỗ hoàn thiện của ơn hiệp nhất trong tình yêu mà nó hằng mong đợi. Do đó linh hồn chỉ đạt được cái chạm nhẹ ấy, cái chạm nhẹ của cảm nghiệm và tình yêu siêu

vời của Thiên Chúa, sau khi đã phải chịu nhiều khổ nhọc và trải qua một phần lớn cuộc thanh tẩy. Còn đối với những cái chạm nhẹ ở cấp thấp hơn mà ta thường thấy, thì chẳng cần đến một sự thanh tẩy mãnh liệt đến thế.

7 – Từ những điều vừa nói, ta có thể suy ra rằng khi Thiên Chúa tuôn đổ những ơn lành tâm linh ấy vào linh hồn cách thụ động, có thể lòng muốn thì thấy rất yêu mến mà trí năng chẳng hiểu gì, mà cũng có thể trí năng thì hiểu rõ mà lòng muốn lại chẳng yêu mến gì cả. Thật vậy, đêm dày của ơn chiêm niệm này bao gồm ánh sáng thần linh và tình yêu, ngọn lửa toát ra cả ánh sáng lẫn sức nóng. Do đó chẳng có gì lạ nếu lúc ánh sáng yêu thương này thông truyền đập mạnh vào lòng muốn khiến nó bốc cháy yêu thương mà trí năng thì vẫn chìm trong tối tăm không chịu ảnh hưởng gì của ánh sáng ấy; rồi những lần khác ánh sáng ấy lại soi sáng trí năng khiến nó được đầy sự thông hiểu mà lòng muốn thì vẫn ở trong tình trạng khô khan. Hiện tượng ấy chẳng khác nào lúc ta có thể cảm nhận sức nóng của lửa mà chẳng thấy ánh sáng, lúc lại chỉ thấy ánh sáng mà chẳng cảm nghiệm được sức nóng của lửa. Đó là công việc Thiên Chúa làm, Ngài tuôn đổ ơn lành tùy theo ý Ngài muốn.

CHƯƠNG 13

[Những hiệu quả diệu ngọt khác đem chiêm niệm tâm tối đem lại cho linh hồn]

1 – Kiểu bốc cháy trên đây giúp chúng ta hiểu được một số hiệu quả hoan lạc đem chiêm niệm tối tăm này đang thực hiện cho linh hồn. Bởi đôi khi, nhờ chúng tôi vừa nói, giữa cảnh tối tăm này linh hồn đã được soi sáng và “*ánh sáng đã chiếu vào tối tăm*” (Ga 1,15). Trong khi lòng muốn còn đang khô khan, chưa được hiệp nhất trong tình yêu, ơn thông hiểu huyền giao lại được thông ban cho trí năng với sự thanh sáng, tinh tuyền, đầy tế nhị và hoan lạc đối với giác quan của linh hồn, hoan lạc tới nỗi ta không biết dùng từ nào để diễn tả. Cảm nghiệm về Thiên Chúa nhờ thể đã xảy ra khi thì theo cách này, khi thì theo cách khác.

2 – Đôi khi, nhờ đã nói, cả lòng muốn cũng được đánh động, và tình yêu bùng lên cao vừa dịu dàng vừa mãnh liệt. Bởi cũng nhờ đã nói, lắm khi hai quan năng trên (trí năng và lòng muốn) được hiệp nhất chặt chẽ với nhau. Điều đó xảy ra khi việc thanh tẩy trí năng đã tiến được khá xa, và lòng muốn càng thêm hoàn hảo và tinh tế, đôi bên càng hiệp nhất với nhau khấn khít hơn. Tuy nhiên trước khi được nhờ thể thì thông thòng lòng muốn dễ được đánh động để cháy lửa yêu mến hơn là trí năng được đánh động để thông hiểu.

3 – Ở đây có một vấn nạn được nêu ra: Đã bảo cả hai quan năng này đều được thanh tẩy đồng thời, tại sao vào lúc đầu lòng muốn thòng cảm thấy được bốc cháy tình yêu của ơn chiêm niệm thanh tẩy hơn là trí năng được đánh động về ơn thông hiểu.

Xin trả lời rằng, ở đây thứ tình yêu thụ động này không tác động thẳng lên lòng muốn, bởi lòng muốn vốn tự do. Tình yêu nồng cháy nói đây là một xúc cảm của tình yêu hơn là một hành vi tự do của lòng muốn. Chính sức nóng của tình yêu tác động lên bản thể linh hồn và, nhờ thế, nó khiến các tình cảm bị lay chuyển một cách thụ động. Cho nên, ta gọi đó là một cơn đam mê của tình

yêu hơn là một hành vi tự do của lòng muốn. Một hành vi chỉ được gọi là hành vi của lòng muốn khi nó mang tính tự do. Tuy nhiên, bởi lẽ những đam mê và tình cảm này đều qui về lòng muốn, cho nên nói được rằng nếu linh hồn đắm đuối vào một tình cảm nào thì lòng muốn cũng đang đắm đuối, và quả thực là thế. Bằng cách đó, lòng muốn bị cầm tù và mất tự do, bị cuốn theo cái dữ dội mãnh liệt của đam mê xúc cảm. Bởi thế, chúng ta có thể nói rằng cơn bốc cháy tình yêu này xảy ra nơi lòng muốn, nghĩa là, đốt cháy các mê thích của lòng muốn, và do đó, như đã nói, nó được gọi là cơn đam mê của tình yêu hơn là công việc tự do của lòng muốn. Đang khi đó trí năng lại khác. Khả năng tiếp nhận của trí năng chỉ có thể lãnh nhận ơn thông hiểu một cách trần trụi và thụ động, và trí năng chỉ lãnh nhận được như vậy khi đã được thanh tẩy. Do đó, trước khi trí năng được thanh tẩy, linh hồn thọòng ít cảm nghiệm được tác động của ơn thông hiểu hơn là cảm nghiệm tác động mãnh liệt của tình yêu. Đang khi đó, để có được tác động này, chẳng cần lòng muốn phải được thanh tẩy khỏi các đam mê vì chính các đam mê ấy giúp lòng muốn cảm nhận được thứ tình yêu say mê này.

4 – Sự bốc cháy và nỗi khát khao tình yêu này đã thuộc lĩnh vực tâm linh, nên rất khác biệt với những gì chúng tôi đã đề cập nơi đêm giác quan. Ở đây mặc dầu phần giác quan cũng dự phần vào, bởi phần giác quan không thể không tham gia vào hoạt động của tâm linh, nhưng gốc rễ và sự sắc bén của cơn khát đang nói đây được cảm nghiệm nơi phần thọòng của linh hồn, tức phần tâm linh. Tâm linh sẽ cảm nhận và hiểu được những gì nó đang trải qua cũng như những gì nó đang thiếu vắng và khao khát, tới nỗi mọi khổ sở của giác quan chẳng còn nghĩa lý gì với nó. So với nỗi khổ nơi đêm giác quan thì những nỗi khổ ở đây nặng nề hơn gấp bội. Sở dĩ thế là vì, tận thâm tâm, linh hồn nhận thức rõ nó đang trống vắng một ơn lành lớn lao không lấy gì đo lường được.

5 – Như ở đây phải ghi nhận rằng vào lúc khởi đầu đêm tâm linh, người ta không cảm thấy sự bốc cháy tình yêu nói trên, bởi vì lửa tình yêu chưa bắt đầu bén; thay vào đó, Thiên Chúa thọòng ban cho linh hồn một tình yêu đầy quý trọng đối với

Thiên Chúa tới nổi, nhờ chúng tôi đã nói, điều khiến linh hồn đau nhất nơi các thử thách của đêm này chính là nỗi khắc khoải lo rằng mình đã đánh mất Thiên Chúa hoặc đã bị Thiên Chúa bỏ rơi rồi. Thành thử chúng ta luôn có thể nói rằng ngay từ buổi đầu của đêm này, linh hồn đã bị tác động bởi những nỗi khắc khoải yêu thương: có khi là thứ tình đầy quý trọng, có khi là thứ tình bốc cháy.

Linh hồn thấy rằng xúc cảm lớn nhất nó đang cảm nghiệm giữa những gian khổ này chính là mối nghi ngại nói trên. Lúc này, nếu linh hồn có thể biết chắc rằng mọi sự không phải đã mất sạch và chẳng còn gì, nhờ những gì nó đang trải qua chỉ là để giúp nó tiến bộ, cũng không hề có chuyện Thiên Chúa đang phần nộ với nó, thì chắc hẳn mọi khó nhọc chẳng còn đáng kể gì đối với linh hồn, thậm chí linh hồn còn hân hoan vì biết rằng nhờ đó mà Thiên Chúa đang đoạ phụng sự. Thật vậy, thứ tình yêu đầy quý trọng mà linh hồn dành cho Thiên Chúa, mặc dù ẩn khuất, linh hồn không cảm thấy, nhờ lại lớn lao đến nỗi linh hồn không những vui mừng vì những khổ đau ấy mà còn sung sướng đoạ chết đi nhiều lần để làm Thiên Chúa vui lòng. Giờ đây khi ngọn lửa này thiêu đốt linh hồn, cùng niềm quý trọng linh hồn đang dành cho Thiên Chúa, linh hồn sẽ trở nên dũng mãnh, cương quyết và say mê Thiên Chúa, bởi sức nóng tình yêu đang thông truyền cho nó, cương quyết tới nỗi, nó trở nên táo bạo, chẳng còn ngại sợ nể nang một điều gì nhờ với tất cả sự mạnh mẽ và say mê của tình yêu và khát vọng, và bằng mọi cách, linh hồn làm đủ chuyện lạ lùng và khác thường, chỉ cốt để gặp cho được Đáng Chí Ái của nó.

6 – Đó là lý do khiến Maria Mađalêna, trog vãn đầy tự tôn tự ái, đã chẳng còn để ý tới đám đông những người quyền quý và dân thường đang ngồi dự tiệc, chẳng xét gì đến chuyện khóc lóc dầm dề giữa các thực khách là điều không hay không đẹp, nhờ chỉ vì không thể trì hoãn một giờ phút nào, cũng không thể chờ lúc khác hay dịp khác, chỉ cốt sao có thể đến trog Đáng mà vì Ngài linh hồn chị đã mang thương tích và đã bị thiêu đốt (x. Lc 7,37). Tình yêu say mê táo bạo của chị còn mãnh liệt tới nỗi, dầu biết rằng Đáng Chí Ái của chị đã bị vùi sâu trong một ngôi huyệt

có lấp cả một tảng đá lớn và bị niêm phong, lại còn có lính gác vây quanh canh giữ để các môn đệ Chúa khởi đến lấy trộm xác, chị vẫn bất chấp mọi sự và ra đi đến đó trog hừng đông, mang cả dầu thơm để xức cho Chúa (x. Mt 27,64-66; Mc 16,1-2; Ga 20,1).

7 – Cuối cùng, nổi say mê và khắc khoải vì yêu nói đây đã thúc giục Mađalêna hỏi ngời mà chị ngỡ là kẻ làm vợ, xem ông ta có lấy xác Ngài đi không và nếu có thì xin cho biết ông đã giấu Ngài ở đâu để chị đến lấy lại (x. Ga 20,15). Mađalêna không hề nhận thức được rằng, suy theo lý trí thì câu hỏi trên của chị quả là ngớ ngẩn! Bởi lẽ, nếu ông ta đã ăn cắp xác Chúa thì đời nào lại nói cho chị biết và càng không để cho chị đến lấy xác Chúa đi. Thế nhưng một tình yêu mãnh liệt lại thấy mọi chuyện đều có thể được; nó cho rằng mọi ngời đều quan tâm giống họ; nó tưởng rằng chẳng ai quan tâm hay tìm kiếm điều gì khác ngoài đối tượng nó đang tìm kiếm và yêu thương; nó tưởng rằng trên đời này chẳng còn điều gì khác để yêu mến và lo tâm ngoài đối tượng ấy và tưởng rằng mọi ngời đều làm y họ vậy. Chính vì thế mà Tình yêu trong sách *Diễm Ca* khi lên đường tìm kiếm Tình quân qua các công trog và ngoại ô, cứ tưởng ai cũng họ nàng, nên đã bảo họ rằng nếu có gặp chàng thì xin nói cho chàng biết nàng đã ốm liệt vì yêu chàng (Dc 5,8). Đó cũng chính là sức mạnh của tình yêu nơi Mađalêna, mãnh liệt tới nỗi nghĩ rằng nếu ngời làm vợ cho biết nơi ông ta giấu Chúa thì dù gặp khó khăn cản trở tới đâu, chị cũng vẫn đi tới để lấy lại xác Ngài.

8 – Những nỗi khắc khoải của tình yêu mà linh hồn cảm nghiệm khi đã tiến được khá xa trong cuộc thanh tẩy tâm linh này cũng thế. Đang đêm, tức là trong bóng tối của cuộc thanh tẩy này, linh hồn đã chỗi dậy theo những nghiêng chiều của lòng muốn. Mang vết thương tình, linh hồn bốn chôn non nóng chạy tìm Thiên Chúa, khác nào vợ tử mẹ hay gấu mẹ mất con đôn đảo chạy tìm (x. 2 Sm 17,8; Hs 13,8). Ngập chìm trong tối tăm, linh hồn cảm thấy thiếu vắng Thiên Chúa và họ đang chết đi vì yêu mến Ngài. Với một tình yêu nấu nung đến thế, linh hồn chỉ còn cách là phải đạt được ngay hoặc phải chết, khác nào Rakhel mong mỏi có

con đến nỗi đã nói với Giacóp: “*Hãy cho em những đũa con, không thì em chết mất*” (St 30,1).

9 – Thế nhong đang khi cảm thấy mình quá khốn cùng và bất xứng với Thiên Chúa giữa những tối tăm thanh tẩy nhọ thể, làm sao linh hồn vẫn có đợc sức mạnh can troợng, táo bạo để tiến tới ơn hiệp nhất với Thiên Chúa? Thợa, vì giờ đây chính tình yêu đã cho linh hồn sức mạnh để yêu chân thực; mà đặc tính của tình yêu là muốn đợc nên một, đợc liên kết, đợc bình đẳng và đồng hóa với đối troợng mình yêu để kiện toàn trong sự tốt lành của tình yêu cho bằng đợc. Hễ bao lâu còn thợa đợc nên hoàn thiện trong tình yêu – vì thợa đạt tới ơn hiệp nhất – thì linh hồn vẫn còn đói khát sự hiệp nhất ấy. Lại nữa, những sức mạnh mà tình yêu đem đặt vào lòng muốn đã khiến nó trở thành đam mê, cho nên linh hồn trở nên can đảm và táo bạo là do lòng muốn bị đốt cháy; mặc dù về phía trí năng, do còn ở trong tối tăm và không đợc soi sáng, linh hồn vẫn cảm thấy bất xứng và thấy mình vẫn quả là khốn cùng.

10 – Tôi cũng xin giải thích thêm tại sao ánh sáng thần linh, mặc dù lúc nào cũng vẫn là ánh sáng đối với linh hồn, lại không soi sáng cho linh hồn ngay khi vừa ập xuống trên nó giống nhọ kiểu soi sáng cho nó sau này; trái lại lúc đầu ánh sáng ấy chỉ gây cho linh hồn tối tăm và khốn khổ nhọ chúng ta đã đề cập. Troợc đây tôi đã có nói đôi chút về vấn đề này nhong ở đây cần nhấn mạnh đặc biệt rằng những tối tăm và tai oợng linh hồn cảm nghiệm khi ánh sáng thần linh ập xuống chẳng phải là do từ phía ánh sáng mà chính là từ phía linh hồn; ánh sáng ập xuống chỉ soi chiếu để linh hồn nhìn ra đợc cái tối tăm và tai oợng ấy. Thành thử, ngay từ đầu ánh sáng thần linh ấy đã soi sáng linh hồn nhong lúc đó linh hồn chỉ mới thấy đợc những gì ở gần nó nhất – hay đúng hơn, ở nơi chính nó – tức những tối tăm và khốn cùng của nó mà giờ đây nó nhìn thấy đợc nhờ lòng Thiên Chúa xót thợng, còn troợc kia nó không thấy bởi vì thợa đợc ánh sáng siêu nhiên nói trên soi dọi cho. Đó chính là lý do khiến vào lúc đầu, linh hồn chỉ cảm thấy tối tăm và tai oợng, nhong rồi, sau khi đã đợc thanh tẩy nhờ sự nhận thức và cảm nghiệm những điều

ấy, linh hồn sẽ có đọợc đôi mắt nhìn ra các ơn lành của ánh sáng thân linh ấy. Một khi mọi tối tăm và bất toàn trên của linh hồn đọợc khai trừ, lập tức những lợi ích và những điều tốt lớn lao mà linh hồn thân đạt đọợc trong đêm chiêm niệm diễm phúc này, bắt đầu lộ dạng.

11 – Qua những điều nói trên, ta hiểu đọợc cách Thiên Chúa tỏ lòng thương xót đối với linh hồn ở đây. Ngài dùng thứ thuốc giặt loại mạnh và với sự thanh tẩy đầy đắng cay, nơi phân giác quan và tâm linh của linh hồn để lau sạch và chữa lành nó khỏi mọi thứ nghiêng chiều và thói quen bất toàn của nó trên bình diện vật chất, tự nhiên, cảm giác và tâm linh. Thiên Chúa thực hiện điều này bằng cách khiến cho các quan năng nội tại của linh hồn thành tối tăm, làm chúng trống rỗng hết mọi mọi chuyện ấy. Ngài chế ngự và dập tắt những nghiêng chiều khả giác và tâm linh của linh hồn. Ngài làm suy yếu những năng lực tự nhiên của linh hồn đối với tất cả những đối tượng nói trên. Đây là điều linh hồn chẳng bao giờ tự mình làm nổi, nhờ chúng ta sẽ bàn sau. Bằng cách ấy, Thiên Chúa khiến linh hồn chết đi đối với tất cả những gì vốn không phải là Thiên Chúa, để khi linh hồn đã chịu lột bỏ lớp vỏ cũ và trở nên trụi, Ngài sẽ bận cho nó y phục mới. Và nhờ thế *“tuổi xuân của linh hồn đọợc đổi mới nhờ tuổi xuân của phọợng hoàng”* (Tv 102/103,5), và theo lời thánh Tông Đồ, *“đọợc mặc lấy con ngọợi mới, con ngọợi đọợc tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa”* (Ep 4,24). Điều đó không gì khác hơn là trí năng đọợc soi sáng bằng ánh sáng siêu nhiên đến độ trí năng nhân loại trở nên thần linh nhờ đọợc hiệp nhất với thương trí Thiên Chúa. Cũng tượng tự nhờ thế, lòng muốn đọợc rập khuôn theo tình yêu Thiên Chúa cho nên cũng không kém phần mang tính cách thần linh, đọợc đổi mới và hiệp nhất với lòng muốn và tình yêu của Thiên Chúa. Cả dạ nhớ cũng vậy; và ngay cả những nghiêng chiều và mê thích đều đọợc biến đổi theo Thiên Chúa một cách thần tình. Thành thử từ đây linh hồn này đã nên một linh hồn của trời cao thuộc thiên giới và mang tính cách thần linh hơn là nhân loại.

Nhọ thể, theo những gì đã nói, Thiên Chúa thực hiện tất cả công việc ấy nơi linh hồn nhờ vào đêm tối nói trên bằng cách soi sáng và đốt cháy linh hồn một cách thần tình để nó chỉ còn khắc khoải kiếm tìm một mình Thiên Chúa chứ không tìm bất cứ điều gì khác. Vì vậy, quả là chính đáng và hợp lý khi linh hồn thốt lên câu thơ tiếp theo, câu thơ thứ ba trong ca khúc:

Ôi vận may diễm phúc!

CHƯƠNG 14

[Minh giải ba câu chót của ca khúc thứ nhất]

1 – Vận may diễm phúc này được diễn tả trong những câu thơ tiếp theo.

*Tôi đã ra đi không bị để ý,
Mái nhà tôi giờ thật yên hàn.*

Ở đây linh hồn dùng phép ẩn dụ, tự ví mình như một người muốn hành động thật an toàn nên đã lên đi lúc đêm khuya, trong tối tăm, đang khi những người khác trong nhà còn yên nghỉ, để không bị ai cản trở.

Linh hồn phải ra đi để thực hiện một hành động anh hùng và hiểm có là nên một với Đấng Chí Ái của mình là Thiên Chúa, mà Đấng Chí Ái ấy chỉ có thể gặp được ở bên ngoài, ở nơi cô liêu tịch mịch. Trong sách *Diễm Ca*, Tình nọng đã mong ước gặp được riêng một mình Tình quân của nàng như thế nên mới nói:

*Ôi ai tặng anh cho em làm anh ruột
Để ngoài đường em được gặp riêng anh
Mà cùng anh chia sẻ hết tâm tình (Dc 8,1).*

Để đạt được mục đích mong đợi, linh hồn đang say đắm này cũng cần làm như thế, rời khỏi nhà lúc đêm khuya, khi mọi người giúp việc trong nhà đều đang ngủ và nghỉ yên, tức là khi các hoạt động thấp kém, các xúc cảm và mê thích của nó đã thiếp ngủ và đã được dẹp yên nhờ vào đêm tối ấy. Đám *người nhà* này của linh hồn hẳn còn thức là còn ngăn cản không cho linh hồn nhận được những ơn lành của nó và còn kháng cự không để cho linh hồn ra đi thoát khỏi tay chúng. Đúng như Chúa Cứu Thế đã nói trong Tin Mừng, *kẻ thù của mỗi người* chính là những người nhà của họ (Mt 10,36). Cần phải cho các hoạt động và những vận hành của đám *người nhà* ấy ngủ đi trong đêm ấy để chúng khỏi ngăn cản linh hồn lãnh nhận những điều tốt lành siêu nhiên của ơn hiệp

nhất với Thiên Chúa trong tình yêu, vì hễ chúng còn tỉnh táo và hoạt động, linh hồn không thể nào nhận được những điều ấy. Mọi công việc và vận hành tự nhiên của chúng chỉ ngăn cản chứ chẳng giúp cho linh hồn nhận được những ơn lành của sự hiệp nhất trong tình yêu. Mọi *tài khéo* tự nhiên đều không thể nào giúp nhận được những điều tốt lành siêu nhiên mà Thiên Chúa chỉ tuôn đổ vào linh hồn cách thụ động, bí mật và lặng lẽ. Do đó, mọi quan năng muốn lãnh nhận sự tuôn đổ này, đều phải im lặng và giữ mình thụ động, không được chen vào đó những hoạt động thấp kém và những xu hướng hèn hạ của mình.

2 – Đây quả là một vận may diễm phúc cho linh hồn bởi trong đêm tối này, Thiên Chúa khiến mọi *ngợi* *nhà* của linh hồn, tức mọi quan năng, xúc cảm, nghiêng chiều và mê thích đang sống trong phần cảm giác và tâm linh của linh hồn đều ngủ yên để linh hồn có thể ra đi mà không bị để ý, tức là không bị cản trở bởi những thứ nghiêng chiều nói trên. Cần phải để cho đám *ngợi* *nhà* ấy ngủ nhọ chết trong đêm ấy và chìm trong tối tăm để chúng không còn thể nào nhận biết hoặc cảm nghiệm theo cách thấp hèn và tự nhiên của chúng, và khỏi cản trở không cho linh hồn ra khỏi mình và ra khỏi căn nhà nhục cảm của nó, để được hiệp nhất với Thiên Chúa về mặt tâm linh trong tình yêu trọn hảo.

3 – Ôi quả là một vận may diễm phúc biết bao khi linh hồn có thể tự giải thoát khỏi căn nhà nhục cảm của nó! Theo tôi, chỉ linh hồn nào đã nếm được điều này mới có thể hiểu được. Chỉ lúc ấy họ thấy rõ cảnh đời nô lệ của mình trước đó khôn cùng dòng nào, mới thấy được mình đã phải chịu bao khôn khổ khi lụy phục công cuộc của những quan năng và mê thích, đồng thời sẽ biết được rằng sự sống của tâm linh phải là sự tự do và phong phú đích thật, mang đến những ơn lành khôn tả. Chúng tôi sẽ nêu ra một số ơn lành này trong các ca khúc tiếp theo, qua đó, *ngợi* *ta* sẽ thấy rõ hơn linh hồn thật hữu lý biết bao khi ca mừng vận may diễm phúc được trải qua cái đêm khủng khiếp đã nói trên đây.

CHƯƠNG 15

CA KHÚC THỨ HAI

*Trong tấm tối và an toàn
Cải trang, men theo cầu thang bí mật,
Ôi vận may diễm phúc !
Trong tấm tối và đợc che khuất,
Mái nhà tôi giờ thật yên hàn.*

1 – Trong ca khúc này, linh hồn tiếp tục hát lên một số đặc điểm của sự tối tăm nơi đêm này bằng cách nhắc lại niềm hạnh phúc phát sinh từ các đặc điểm ấy. Linh hồn nói lên những đặc điểm này nhằm trả lời cho một phản bác ngầm ngầm nào đó. Linh hồn bảo người ta chớ nên nghĩ rằng, do trải qua đêm tối tăm với biết bao cực hình kinh khiếp này kèm bao nỗi nghi nan sợ hãi ghê hồn nói trên, hẳn linh hồn dễ lâm nguy và hoạn mất; trái lại là khác! chính nhờ đó mà linh hồn đợc cứu thoát, bởi lẽ nơi đêm tối tăm này, linh hồn đợc cứu thoát cách tinh tế khỏi những thử thách nghịch lúc nào cũng muốn cản trở nó. Nơi cuộc hành trình tối tăm trong đêm ấy, sau khi thay đổi y phục và *cải trang* bằng ba bộ áo hoặc ba màu sắc chúng tôi sẽ đề cập sau – linh hồn đã ra đi nhờ một *cái thang rất bí mật* mà không một ai trong nhà hay biết. Cái thang này – nhọ chúng tôi cũng sẽ giải thích sau – chính là đức tin sống động nhờ đó linh hồn ra đi cách rất kín đáo và bí mật để thực hiện thành công kế hoạch của nó cách hết sức an toàn. Nơi đêm thanh tảo này, những mê thích, nghiêng chiều, đam mê của linh hồn đã bị mê ngủ, trấn áp và tiêu diệt, nếu chúng còn tỉnh thức và mạnh mẽ, thì chắc hẳn chúng không đồng ý cho linh hồn thực hiện cuộc ra đi này. Thế nên trong câu thơ tiếp theo linh hồn thốt lên:

Trong tấm tối và an toàn.

CHƯƠNG 16

[Cho thấy tại sao linh hồn được an toàn khi bị kẹt trong tâm tối]

1 – Nhọ đã nói, sự tối tăm đọợc linh hồn nói đây liên quan tới các mê thích và quan năng khả giác, nội tâm lẫn tâm linh. Nơi đêm này các mê thích và quan năng ấy bị tối tăm về mặt ánh sáng tự nhiên, để sau khi đọợc thanh tẩy, chúng có thể đọợc soi chiếu nhờ ánh sáng siêu nhiên. Thật vậy, các mê thích thuộc giác quan và tâm linh đều ngủ yên nhọ chết, không còn nếm cảm đọợc điều gì, cả trên bình diện thần linh lẫn nhân loại. Những nghiêng chiều của linh hồn thì bị trấn áp và khống chế, không thể động đậy hay tìm nọợng tựa nơi bất cứ sự gì; trí toợng toợng cũng bị trói buộc không thể suy luận; dạ nhó bị xóa mất; trí năng hóa tối tăm chẳng còn hiểu đọợc sự gì, và do đó lòng muốn cũng trở thành khô khan và bị khống chế, mọi quan năng đều thành trống rỗng và vô dụng, nhất là có cả một đám mây dày đặc nặng nề bao phủ linh hồn, khiến nó cứ âu lo sầu muộn và nhọ bị xa cách Thiên Chúa. Giữa *cánh tối tăm* ấy, linh hồn bảo rằng nó đã ra đi *an toàn*.

2 – Lý do tại sao lại thế thì đã đọợc giải thích rõ. Thông thọợng, linh hồn chỉ bị lạc lối do những mê thích, hứng thú, suy luận, nhận thức hoặc nghiêng chiều của nó, qua đó, linh hồn thọợng rơi vào thái quá hay bất cập, dễ nao núng và lạc họợng, rồi sẽ chiều theo những điều không thích hợp. Còn khi những hoạt động và vận hành ấy đã bị cản trở, đọợng nhiên linh hồn đọợc an toàn, không còn bị sai đọợng lạc lối vì chúng. Lúc ấy linh hồn không những đọợc giải thoát khỏi chính mình mà còn thoát khỏi các kẻ thù khác là thể gian và ma quỷ. Một khi các nghiêng chiều và hoạt động của linh hồn bị dập tắt, thể gian và ma quỷ sẽ chẳng còn phọợng tiện và chỗ dựa nào để giao chiến chống lại linh hồn.

3 – Vì thế càng bị kẹt đi trong tối tăm và không còn bị các hoạt động tự nhiên chi phối, linh hồn càng đọợc an toàn. Bởi nhọ lời Chúa nói qua vị ngôn sứ nọ: “*sự họợng của linh hồn chỉ*

phát xuất tự chính nó”, tức là từ các hoạt động, mê thích nội tâm và cảm giác của nó, “*còn điều tốt lành của linh hồn – Thiên Chúa phán – thì chỉ bắt nguồn từ nơi Ta*” (Hs 13,9). Khi linh hồn bị ngăn cản không còn theo đuổi những gì dẫn nó đến tai ương thì rồi những ơn lành của việc hiệp nhất với Thiên Chúa sẽ đến với những mê thích và quan năng của nó, đồng thời các mê thích và quan năng này cũng nhờ đó mà được thuộc về Thiên Chúa và thiên giới. Do đó trong thời gian gặp những tối tăm nhợt nhạt, nếu xem xét kỹ, linh hồn sẽ thấy ngay rằng sự mê thích và các quan năng của nó ít còn bị lạc hướng vào những điều vô ích và có hại; đồng thời chính linh hồn rất được an toàn, không vướng phải họ danh, kiêu căng và tự phụ, không vướng phải những thú vui rỗng tuếch, lệch lạc và nhiều điều khác nhợt nhạt. Nhợt nhạt vậy, nhờ bước đi trong tối tăm này, thay vì gặp hiểm nguy lạc mất, linh hồn lại được lợi nhiều và được thêm nhân đức.

4 – Ở đây ngời ta có thể nêu lên một vấn nạn: Những điều thuộc về Thiên Chúa thì vốn có lợi cho linh hồn, đem lại lợi ích và an toàn cho linh hồn, vậy tại sao nơi đêm tối này Thiên Chúa lại khiến các mê thích và quan năng của linh hồn thành tối tăm trước những điều tốt này, không sao nếm cảm được chúng cũng không sao bận tâm về chúng? Chẳng những không dễ hơn mà một cách nào đó, có khi còn khó hơn là nếm cảm những điều khác? Xin thưa rằng vào thời điểm này, linh hồn không hoạt động gì về mặt tâm linh và cũng không thích thú gì đối với chúng nhợt nhạt lại tốt, bởi vì các quan năng và mê thích của nó còn thấp hèn, ô uế và quá thiên về tự nhiên; dù Thiên Chúa có cho các quan năng ấy được thích thú với những chuyện siêu nhiên và thần linh thì cũng vô ích vì chúng chỉ có thể lãnh nhận cách rất thấp hèn và tự nhiên theo cách thế của chúng. Vì theo lời triết gia, “*bất cứ điều gì được tiếp nhận đều được tiếp nhận theo cách thế của vật tiếp nhận nó*”.

Do đó, vì các quan năng tự nhiên này không có được sự tinh tuyền, sức mạnh cũng nhợt nhạt khả năng để lãnh nhận, nếm và cảm những điều siêu nhiên theo cách thức thần linh thích hợp với những điều ấy, mà chỉ cảm nhận được theo cách thế riêng đầy tính

cách nhân loại và thấp hèn của chúng, cho nên chúng cần phải bị tối tăm về tất cả những thực tại thần linh ấy. Trojóc hết những quan năng và những mê thích ấy cần phải đợc thôi bú, đợc thanh tẩy và đợc diệt sạch nhợc thế, thì mới bỏ đợc cách tiếp nhận và hành động đầy tính cách nhân loại và thấp hèn, và nhờ đó mới có thể đợc trui rèn và chuẩn bị để có khả năng lãnh nhận, cảm và nếm những gì là siêu nhiên và thần linh, một cách thật cao diệu tuyệt vời, điều mà nếu con ngợi cũ không chết đi trojóc đã thì không sao có đợc.

5 – Thật vậy, mọi phúc lành tâm linh đều do từ trên tuôn xuống, từ *Chúa Cha là Đấng dựng nên muôn sao sáng* (Gc 1,17), ban xuống cho ý chí tự do và mê thích của con ngợi. Có thể ngợi ta mới nếm hợng đợc chúng theo cách thần linh và tâm linh, bằng không thì dù cho các quan năng và khẩu vị của con ngợi có đợc thao luyện để hợng về Thiên Chúa thế nào đi nữa, và dù cho chúng có vẻ đang vui hợng đến đâu đi nữa, thì cũng chỉ là theo cách thế phàm nhân và tự nhiên nhợc thợng nếm hợng các sự vật khác, bởi lẽ các phúc lành tâm linh không từ loài ngợi đi lên Thiên Chúa nhợng từ Thiên Chúa đi xuống loài ngợi.

Về điểm này, nếu không sợ lạc đề thì lẽ ra ở đây chúng tôi có thể phân tích kỹ hơn, để cho thấy làm sao đối với lăm ngợi, có vẻ nhợc bao nhiêu thích thú, nghiêng chiều và hoạt động của các quan năng nơi họ đều hợng hết về Thiên Chúa và các thực tại tâm linh, đồng thời có lẽ chính họ cứ tojởng đó là cái gì rất siêu nhiên và tâm linh, nhợng thực ra, đó lại chẳng gì khác hơn là những hành động và mê thích đầy tính tự nhiên của con ngợi. Đối với những điều tốt lành ấy, họ cũng mang cùng một tâm thức nhợc đối với bao nhiêu chuyện khác. Họ sẵn có một khả năng tự nhiên để hợng các mê thích và quan năng tới bất cứ điều gì khác nên ở đây, đối với những điều tốt lành ấy, họ cũng làm y nhợc thế.

6 – Nếu còn có dịp trở lại vấn đề, chúng tôi sẽ đợa ra một số dấu hiệu giúp nhận biết, trong cuộc hiệp thông với Thiên Chúa, khi nào các hoạt động và vận hành nội tâm của linh hồn chỉ

mang tính tự nhiên, khi nào thuần túy tâm linh và khi nào pha trộn cả tâm linh lẫn tự nhiên. Ở đây chỉ cần biết rằng, để cho các hoạt động và vận hành nội tâm của linh hồn có thể được Thiên Chúa đánh động cách thần linh thì trước tiên chúng phải chịu tối tăm, phải thiếp ngủ và phải bị dẹp yên mọi khả năng và cách thể hiện của chúng cho tới khi bị yếu nhược hẳn đi.

7 – Vây hời linh hồn sống theo tâm linh! Khi nào bạn thấy sự mê thích của bạn rơi vào tăm tối, những nghiêng chiều của bạn thành khô khan và bị không chế, các quan năng không còn thao luyện được chút gì về nội tâm, bạn chớ đau buồn; trái lại, hãy coi đó là ân sủng, bởi vì Thiên Chúa sắp giải thoát bạn khỏi chính bạn và giúp bạn được rảnh tay. Bởi lẽ những cánh tay tức là những khả năng này của bạn, có vẻ đang phục vụ bạn tốt lắm, nhưng do sự ô uế bất toàn của chúng, dù bạn cố gắng hết sức, bạn vẫn không thể hành động cách chính xác, hoàn hảo và chẵn chẵn nhờ thể lúc này, khi Thiên Chúa cầm tay và dẫn dắt bạn đi trong tối tăm nhờ đang dẫn dắt một kẻ mù lòa, đi qua đâu và đến đâu bạn không hề biết, những nơi mà dù chân có mạnh, mắt có sáng, bạn cũng chẳng bao giờ nghĩ ra được để mà đi qua hay đi tới.

8 – Khi bước đi *trong tối tăm* nhờ thể linh hồn không những tiến bước an toàn mà còn thu gặt được nhiều lợi ích và tiến bộ. Thật vậy, chính khi đi qua con đường nó ít nghĩ tới nhất, con đường mà nó cứ ngỡ mình đang đi lạc, linh hồn sẽ nhận thêm được những hiểu biết mới mẻ và tiến bộ. Lý do nằm ở chỗ đó. Bởi chớ bao giờ cảm nghiệm cái mới mẻ trên bước đường mới đi lần đầu này, cái mới mẻ khiến nó lên đường, bị loá mắt và liêu lĩnh rời xa những thói quen cũ, nên linh hồn cứ ngỡ là mình bị lạc lối chứ đâu biết rằng đang được lợi và đang tiến bộ. Quả thực linh hồn nhờ đã bị lạc xa những gì nó đã từng biết cũng nhờ đã ném họng và hiện đang bước theo một nẻo đường mà nó chớ hề biết và cũng không cảm nắm được.

Cũng nhờ ngời khách lữ hành đang bước qua những con đường chớ biết chớ quen để tới được những miền đất mới lạ, thì không thể để cho những gì mình đã biết dẫn đường chỉ lối,

nhỏng luôn thấy ngập ngừng và phải dựa theo lời người khác. Chắc hẳn họ sẽ chẳng bao giờ đến được những miền đất mới và biết thêm được những điều mới lạ nếu họ không chịu rời bỏ con đường họ đang đi và bước theo những con đường mới mẻ lạ lẫm. Cũng thế, những người đang theo học những điều mới mẻ trong một nghiệp vụ hay một nghệ thuật đều phải bước đi trong tối tăm chứ không bước theo những gì mình đã biết, bởi nếu không gạt bỏ những hiểu biết cũ sang một bên, họ sẽ không thể ra khỏi mình và không tiến bộ được. Cũng y như thế, khi linh hồn bắt đầu tiến bộ cũng là lúc nó bước đi trong tối tăm và dốt nát. Nhỏ đã nói, Thiên Chúa là là vị thầy đang dẫn dắt linh hồn trong cảnh mù lòa của nó. Khi linh hồn hiểu ra được, nó mới thật hân hoan và thốt lên: *“Trong tăm tối và an toàn”*.

9 – Còn một lý do nữa khiến trong cảnh tăm tối này linh hồn được bước đi an toàn, đó là nó bước đi trong đau khổ, bởi con đường đau khổ vốn vững chắc và lợi ích hơn con đường thụ hưởng và hành động. Một đàng, đang khi chịu đau khổ, linh hồn được thêm sức mạnh của Thiên Chúa, còn khi mãi mê hành động và thụ hưởng thì linh hồn phải chống đáng mọi sự bằng những yếu đuối và bất toàn của chính mình; đàng khác, trong đau khổ, linh hồn sẽ tập luyện và thu gặt được các nhân đức, được thanh tẩy cũng như được trở nên khôn ngoan và cẩn trọng hơn.

10 – Tuy nhiên còn có một lý do khác quan trọng hơn khiến giờ đây linh hồn được an toàn tiến bước trong tối tăm, đó là nó được tiến bước nhờ vào ánh sáng hay còn gọi là sự khôn ngoan tối tăm đã nói trên. Thật vậy, đêm chiêm niệm tối tăm này vừa thu hút linh hồn vừa nhận chìm nó vào đêm ấy và đưa nó đến thật gần Thiên Chúa tới nỗi linh hồn được bảo vệ và được giải thoát khỏi tất cả những gì không phải là Thiên Chúa. Có thể nói linh hồn đang cần được điều trị để lấy lại sức khỏe – tức là được chính Thiên Chúa – nên Thiên Chúa bắt linh hồn phải tuân theo chế độ dinh dưỡng riêng và kiêng cử tất cả mọi thứ bằng cách tiêu diệt sự mê thích của linh hồn đối với những thứ ấy. Cũng như khi một bệnh nhân được cả nhà rất yêu quý, người ta sẽ trông nom chăm sóc rất kỹ để người ấy chóng bình phục, họ giữ người ấy trong

nhà, không để gió máy hay ánh sáng lọt vào, không để bị mất yên tĩnh vì tiếng bước chân qua lại hoặc tiếng nói chuyện ồn ào, còn thức ăn thì chọn những thứ thật tinh tế, cho ăn thật điều độ, chú trọng chất bổ dưỡng hơn là khoái khẩu.

11 – Ôn chiêm niệm tối tăm đang đem linh hồn lại gần Thiên Chúa hơn cho nên nó gây ra tất cả những điều ấy để giữ cho linh hồn được an toàn. Do linh hồn rất yếu nhược cho nên càng đến gần Thiên Chúa càng thấy chìm vào tối tăm sâu thẳm, tựa như càng đến gần mặt trời mắt ta càng bị mù mịt và nhức nhối, do mặt trời quá rực rỡ mà mắt ta quá yếu nhược và như bản không thể chịu nổi. Ánh sáng tâm linh của Thiên Chúa quá bao la và hết sức vượt xa trí năng tự nhiên cho nên ta càng lại gần, nó càng khiến ta bị mù lòa tối tăm.

Thế nên, trong thánh vịnh 17, vua Đavít mới nói:

*Thiên Chúa dùng bóng tối làm màn bao phủ
Lấy mây đen ngịt làm trướng che mình.*

(Tv 17/18,12).

Thứ nhược tối tăm trên mây trời ám chỉ ôn chiêm niệm tối tăm và ôn khôn ngoan thần linh nơi các linh hồn này. Khi Thiên Chúa đưa các linh hồn ấy đến gần với Ngài hơn, họ cảm thấy quanh Ngài toàn là tối tăm, như thể tối tăm là lẽ trướng Ngài cõng nư. Nhược thế, những gì nơi Thiên Chúa càng chói loà rực rỡ thì càng nên tối tăm và mù mịt đối với linh hồn, như thánh Phaolô có nói (1Cr 2,6-9) khi trướng dần lời vua Đavít trong thánh vịnh nêu trên:

*Trướng mặt Chúa kìa chớp lóe mây bay, Mưa
đá lẫn than hồng tuôn đổ (Tv 17/18,13).*

Sự tuôn đổ ở đây là tuôn đổ trên trí năng tự nhiên, theo lời ngôn sứ Isaia nơi chương 5 câu 30, khiến ánh sáng của trí năng tự nhiên bị khuất lấp *trong bóng tối của mây mù.*

12 – Ôi! Thân phận chúng ta ở đời này thật tội nghiệp, đầy dẫy hiểm nguy và khó nhận ra chân lý biết dòng nào! Điều

sáng sủa và chân thực nhất thì đối với chúng ta lại thành điều hết sức tối tăm và đáng ngờ vực. Do đó, chúng ta thờong tránh né điều tốt nhất cho chúng ta để ôm lấy những gì đập vào mắt chúng ta và theo đuổi nó mặc dù nó hết sức tệ hại và khiến chúng ta vấp ngã liên tục. Chúng ta sống giữa biết bao hiểm nguy và kinh hãi! Chính thứ ánh sáng tự nhiên của đôi mắt lẽ ra phải soi đường dẫn lối cho ta, lại là thứ đầu tiên làm ta lóa mắt và phỉnh gạt ta trên đường đến với Thiên Chúa! Còn nếu muốn thấy đường đâu là đường phải đi, chúng ta cần phải nhắm mắt lại và dần bỏ rơi trong tâm tối thì mới được an toàn thoát khỏi những kẻ thù nghịch là chính ngời nhà mình, tức là các giác quan và các quan năng của mình!

13 – Nhoy vậy, ở đây linh hồn được giấu ẩn và che chở trong làn nọc tối tăm đang vây phủ quanh Thiên Chúa. Làn nọc này làm nên nơi cợ ngụ cho Thiên Chúa thể nào thì cũng thành nơi nong nấu hoàn hảo và an toàn cho linh hồn thể ấy. Chính trong cảnh tối tăm, linh hồn được giấu ẩn và che chở khỏi chính mình cũng nhoy khỏi mọi thiệt hại do thụ tạo gây ra. Điều đó được vua Đavít nói đến trong một thánh vịnh khác:

*Bên thánh nhan, Ngài giấu họ kỹ càng
Khỏi ngời đời mợu hại
Ngài che chở họ trong lều thánh
Xa tầm lợời thị phi. (Tv 30/31,21)*

Ở đây ta có thể hiểu về tất cả mọi cách che chở, bởi vì *khi được giấu ẩn bên Nhan Thánh Thiên Chúa khỏi những mợu hại của ngời đời*, họ cũng được ơn chiêm niệm tối tăm cùng cố khỏi mọi nguy cơ có thể xảy đến cho họ từ phía ngời đời. Còn khi được che chở nơi nhà tạm của Thiên Chúa *xa khỏi tầm lợời thị phi*, tức là miệng lợời ngời đời nói ngang nói ngợc, linh hồn được chìm ngập trong thứ nọc tối tăm, mà theo lời vua Đavít, chính là nhà tạm của Thiên Chúa. Tại đây, nhờ được *dứt sữa*, không còn dính bén những mê thích và nghiêng chiều, các quan năng cũng đã trở thành tối tăm, linh hồn được thoát khỏi mọi điều bất toàn đối nghịch với tâm linh, cũng nhoy thoát khỏi chính xác

thịt của nó và khỏi các thụ tạo khác. Thế nên, linh hồn có thể nói rất đúng rằng nó đã ra đi “*trong tâm tối và an toàn*”.

14 – Còn một nguyên nhân khác không kém hữu hiệu có thể giúp chúng ta hiểu rõ rằng linh hồn đã *ra đi trong tâm tối và an toàn* đó là cái sức mạnh của dòng nọc tâm tối và mịt mù mà sau đó Thiên Chúa sẽ tuôn đổ vào linh hồn. Bởi nói cho cùng, dầu tối tăm, nó vẫn là nọc, và do đó, nó không ngừng giúp linh hồn đọc mát mẻ và tăng thêm sức mạnh là những điều hết sức cần cho linh hồn, dầu trong tối tăm và khổ não. Thật vậy, từ đó linh hồn thấy mình đầy quyết tâm và nhất định không làm bất cứ điều gì có thể xúc phạm đến Thiên Chúa và cũng không bỏ sót điều gì có thể góp phần phụng sự Ngài. Tình yêu tối tăm ấy gọi cho linh hồn một niềm thao thức canh cánh và một nỗi bận tâm thowờng nhật sẽ vì Thiên Chúa mà làm hoặc tránh một điều gì đó để Ngài đọc vui lòng. Linh hồn sẽ cân đi nhắc lại cả ngàn lần để xem liệu nó có làm Thiên Chúa phẫn nộ không. Nó quan tâm lo lắng đến điều này hơn troc kìa rất nhiều nhoy chúng tôi đã từng nói khi đề cập đến những nỗi khắc khoải của tình yêu. Bởi lẽ ở đây mọi sức mạnh, mê thích và quan năng của linh hồn đều rút lui khỏi mọi sự, không còn màng một thứ gì, đồng thời mọi nỗ lực và sức mạnh của linh hồn chỉ đọc dùng để phụng sự Thiên Chúa. Bằng cách ấy linh hồn đã ra khỏi chính mình và khỏi mọi loài thụ tạo để đọc hiệp nhất trong tình yêu với Thiên Chúa thật êm dềm và hoan lạc, *trong tâm tối và an toàn*.

CHƯƠNG 17

[Bí quyết của ơn chiêm niệm tâm tối]

Cải trang, men theo cầu thang bí mật.

1 – Có ba điểm đặc biệt cần minh giải dựa trên ba từ trong câu thơ này. Hai từ *bí mật* và *cầu thang* nói về đêm chiêm niệm sắp đọc bản tối, và từ thứ ba “cải trang” nói về cách xử sự của linh hồn trong đêm này.

Về hai từ đầu, linh hồn gọi phượng tiện đưa nó tới sự hiệp nhất trong tình yêu, tức ơn chiêm niệm tối tăm, là *cầu thang bí mật* là để nêu rõ hai đặc điểm nơi ơn chiêm niệm ấy là *bí mật* và *cầu thang* mà chúng tôi sẽ bàn riêng từng điểm sau đây:

2 – Trước hết, linh hồn gọi ơn chiêm niệm tối tăm này là *bí mật* bởi họ đã nói trước kia, đây thuộc về khoa học huyền giao mà các thần học gia gọi là ơn khôn ngoan bí mật. Thánh Tôma Aquinô cho rằng ơn này được thông ban và tuôn đổ vào linh hồn bởi tình yêu (Tổng luận thần học 2-2-45-2). Điều này xảy đến cách bí mật và trong tối tăm, vượt khỏi tầm hoạt động của trí năng và các quan năng khác. Các quan năng không thể nào đạt được điều ấy nhưng chỉ là do Chúa Thánh Thần tuôn đổ và sắp đặt nơi linh hồn, nhờ lời Tình nguyện trong sách *Diễm Ca* (Dc 2,4), và bởi không biết cũng không hiểu việc ấy diễn ra thế nào, cho nên linh hồn gọi đó là *bí mật*. Không riêng linh hồn không hiểu mà thực ra chẳng ai hiểu được điều ấy, kể cả ma quỷ; bởi lẽ vị Thầy dạy bảo linh hồn điều ấy đang coi ngu tận bản thể linh hồn, cho nên ma quỷ cũng nhờ giác các quan tự nhiên lẫn trí năng đều không thể nào bén mảng tới đó.

3 – Ôn chiêm niệm ấy, tức ơn khôn ngoan của tình yêu, được gọi là bí mật không chỉ vì lý do đó mà còn vì những kết quả ơn ấy tạo nên nơi linh hồn. Thật vậy, ơn ấy có tính cách bí mật không phải chỉ vào lúc nó thanh tẩy linh hồn bằng cuộc thanh tẩy tối tăm và cay đắng (khiến linh hồn chẳng biết nói gì về việc ấy) mà cả khi linh hồn đang được ơn soi sáng, khi ơn khôn ngoan ấy

đọc thông ban cho linh hồn cách rõ ràng hơn, nó vẫn bí mật tới nỗi linh hồn không thể nhận rõ cũng chẳng biết phải dùng từ nào mà gọi để giúp người ta hiểu. Chẳng những linh hồn không cảm thấy ham muốn nói gì đến điều ấy mà hơn nữa cũng không tìm ra cách nào hay hình ảnh ví von so sánh nào toạng xứng để diễn tả một ơn thông hiểu cao siêu và một tình cảm tâm linh tế nhị đến thế. Thành thử dù linh hồn có muốn nói lên hoặc cố gắng hết sức để diễn tả, điều ấy vẫn luôn bí mật và khôn tả.

Quả thật, sự khôn ngoan nội tâm ấy giản dị, chung chung và đậm nét tâm linh đến độ, khi lọt vào trí năng, nó chẳng khoát bất cứ một sắc màu hay hình ảnh nào thuộc lãnh vực giác quan; cho nên cả giác quan lẫn óc toạng toạng đều chẳng thấy được y phục hay màu sắc gì của nó, và không thể nào lý giải hay toạng toạng ra để có thể nói lên một điều gì về nó mặc dù linh hồn vẫn thấy rõ ràng mình đang hiểu biết và nếm hưởng ơn khôn ngoan ngọt ngào và kỳ lạ ấy. Tựa như một người đọc thấy một vật trước đó chưa bao giờ thấy và cũng chưa bao giờ thấy cái gì toạng tự như thế, thì dù cố gắng mấy, người đó vẫn không thể mô tả hay đặt cho vật ấy một cái tên mặc dầu bản thân vẫn có thể hiểu được và nếm hưởng được vật ấy. Nếu mô tả những gì có thể nắm bắt được qua giác quan còn khó đến thế, thì mô tả những gì không đi qua ngõ giác quan sẽ còn khó biết bao. Ngôn ngữ của Thiên Chúa vốn rất tâm linh và thân thiết với linh hồn, vượt quá mọi giác quan, cho nên sẽ khiến mọi sự hòa điệu và khéo léo của giác quan bên ngoài cũng như bên trong phải lập tức khựng lại và câm nín.

4 – Về điểm này chúng ta có được nhiều chứng tích và giọng sáng trong Thánh Kinh. Giêrêmia cho thấy sau khi Thiên Chúa phán cùng ông, ông bất lực không sao biểu thị và mô tả điều ấy ra bằng lời, cho nên chỉ biết bập bẹ ba tiếng: *a, a, a!* (Gr 1,6). Sự bất lực nội tâm ấy, tức là bất lực cả về trí toạng toạng lẫn giác quan bên ngoài, cũng lộ rõ nơi trường hợp ông Môsê khi đứng trước nhan Thiên Chúa, Đấng đang hiện diện giữa bụi gai (Xh 4,10). Chẳng những ông thưa với Chúa rằng sau khi thưa chuyện với Ngài, ông không còn biết nói gì, mà hơn nữa, như sách *Công Vụ Tông Đồ* cho thấy, ông không dám suy nghĩ về điều ấy nơi óc

toạ độ bên trong của ông (Cv 7,32). Ông cảm thấy trí tuệ của ông không những quá bất lực không biết dùng hình ảnh nào để diễn tả những gì ông đã nghe từ Thiên Chúa, mà đạo ông cũng chẳng có khả năng lãnh nhận một điều gì từ nơi trí thức ấy. Sự khôn ngoan của ơn chiêm niệm này là ngôn ngữ Thiên Chúa ngỏ với linh hồn, ngôn ngữ của thực tại thuần tâm linh ngỏ với một thực tại thuần tâm linh, nên những gì kém hơn tâm linh – chẳng hạn giác quan – đều không thể nhận thức được ơn ấy. Sự khôn ngoan ấy là bí ẩn đối với giác quan, giác quan không biết được và không thể nói được và cũng chẳng muốn nói gì, vì có thấy gì đâu mà nói hay muốn nói!

5 – Từ đó, ta hiểu tại sao lắm người bối rối trên đạo này, vốn rất tốt lành và đầy lòng kính sợ Thiên Chúa, muốn trình bày cho người hướng dẫn những điều họ cảm nghiệm nhưng không thể trình bày và cũng không biết phải trình bày thế nào. Do không biết cách và không thể trình bày, họ cảm thấy rất ngại khi phải nói về kinh nghiệm này, nhất là khi ơn chiêm niệm ấy giản dị tới mức linh hồn khó mà cảm nhận được. Họ chỉ nói lên được rằng họ cảm thấy bằng lòng, thoải mái và mãn nguyện, hoặc rằng họ có cảm nhận về Thiên Chúa, và theo họ, mọi sự đều xuôi chảy. Thế nhưng họ không thể diễn tả ra điều linh hồn họ cảm nghiệm và người ta chỉ nghe được từ miệng họ những lời chung chung họ đã nêu trên đây.

Còn những trường hợp cụ thể các linh hồn thường lãnh nhận, chẳng hạn những thị kiến, những rung động vv.. thì khác hẳn. Chúng thường được lãnh nhận thông qua một hình sắc nào đó mà giác quan có tham dự nên người ta có thể nói lại dưới hình sắc ấy hoặc một hình sắc tượng tự. Riêng về bản chất của chiêm niệm thuần túy thì không thể nói được gì, cho nên, nhờ chúng tôi đã nói, nó được gọi là *bí mật*.

6 – Sự khôn ngoan huyền diệu ấy được gọi là *bí mật*, không chỉ vì lý do trên mà còn vì nó có khả năng che giấu cả linh hồn trong nó. Thật vậy, ngoài cái hiệu quả thông thường, đôi khi nó còn thu hút quá mạnh và nhận chìm linh hồn vào vực thăm bí

mật của nó tới nỗi linh hồn thấy rõ là mình đang ở một nơi rất hẻo lánh xa hẳn mọi thụ tạo, linh hồn cảm thấy mình đợc đặt vào một chốn hiu quạnh mênh mông không khác nào một sa mạc bao la không biên giới, nơi không ai đến đợc, nơi ấy càng sâu thẳm, bao la và hiu quạnh thì càng sống vui ngọt ngào và đáng yêu. Ở đó, càng đợc nâng lên vọt trên mọi loài thụ tạo chóng tàn, linh hồn càng thấy mình ẩn khuất biệt tăm biệt tích.

Bấy giờ, vực thẳm khôn ngoan ấy nâng cao và tôn vinh linh hồn bằng cách đợa linh hồn vào *huyết mạch* của khoa học tình yêu khiến linh hồn nhận ra rằng, so với tri thức tối cao và cảm nghiệm tâm linh này, mọi thân phận thụ tạo đều quá thấp hèn. Hơn nữa, nó còn nhận ra rằng hết mọi lời lẽ, từ ngữ ngợi ta dùng ở đời này để diễn tả các thực tại thần linh đều thiếu sót, thấp hèn, thậm chí còn bất xứng. Nếu không có đợc ơn khai thị của khoa thần học huyền giao này thì với đờng lối và cách thể tự nhiên, dù ngợi ta có nói về các thực tại ấy cách khôn ngoan và cao cả đến đâu đi nữa, họ vẫn không thể biết hay cảm nghiệm đợc các thực tại tâm linh ấy cho phải phép. Nhỏ thế, khi đợc tỏ cho biết sự thật ấy, linh hồn hiểu ra rằng ngợi ta không thể đạt tới cũng nhỏ không thể giải thích đợc sự khôn ngoan nói trên bằng những từ ngữ phàm nhân thô thiển, do đó quả là hữu lý khi nó gọi ơn ấy là *bí mật*.

7 – Ôn chiêm niệm thần linh này mang đặc tính bí mật và vọt trên khả năng tự nhiên nhỏ thể không những vì nó là một thực tại siêu nhiên mà còn vì nó là con đờng dẫn đợa và nâng linh hồn tới những sự hoàn thiện trong ơn hiệp nhất với Thiên Chúa; những sự hoàn thiện ấy vốn là những điều khả năng tự nhiên của con ngợi không biết đợc, cho nên xét về mặt nhân loại mà nói, ngợi ta phải đạt tới đó bằng sự vô tri và bằng sự dốt nát trớ trêu thực tại thần linh.

Nói theo ngôn ngữ huyền giao, nhỏ chúng tôi đang đề cập ở đây, về các thực tại và những điều hoàn thiện thần linh, bao lâu ta đang tìm kiếm và còn đang tập thử thì chưa biết và chưa hiểu đợc đúng bản chất chúng, nhỏng chỉ khi nào đã gặp và đã

đọc luyện thành toàn thì mới biết đọc và hiểu đọc thật đúng. Do đó, bàn về sự khôn ngoan thần linh ấy, ngôn sứ Baruc mới nói như sau:

*Đường khôn ngoan nào ai biết đọc
Nẻo khôn ngoan mấy kẻ quan tâm (Br 3,31).*

Khi thân thoạ với Thiên Chúa, vị ngôn sứ vọng giả cũng đã nói về nẻo đường này của linh hồn nhỏ sau:

*Tiếng sám của Chúa âm âm vang dội
Ánh chớp chói lòe soi sáng thế gian
Khắp địa cầu lung lay rung chuyển
Đường của Chúa băng qua biển rộng
Lối của Ngài rẽ nước mênh mông Mà
chẳng ai nhận thấy vết chân Ngài.*

(Tv 76/77,19-20).

8 - Nói theo ngôn ngữ tâm linh, tất cả đoạn thơ trên qui chiếu về đề tài chúng ta đang bàn. Bởi, *ánh chớp chói lòe của Thiên Chúa đang soi sáng thế gian* ám chỉ sự soi sáng mà ơn chiêm niệm thần linh đang thực hiện nơi các quan năng của linh hồn; *sự lung lay rung chuyển của trái đất* hàm chỉ cuộc thanh tẩy nào lòng ơn chiêm niệm ấy đang thực hiện nơi linh hồn; những *nẻo đường của Thiên Chúa* qua đó linh hồn tiến đến với Ngài là những nẻo đường *băng qua biển rộng*, còn những *bước chân Ngài rẽ nước* mà đi khiến cho *chẳng ai biết đọc*, nghĩa là con đường dẫn tới Thiên Chúa thì bí mật và ẩn tàng đối với giác quan của linh hồn, khác nào các bước chân trên sóng nước bí mật và ẩn tàng đối với giác quan của thân xác, vì chẳng để lại dấu vết gì cả. Thật vậy, chẳng ai biết đọc bước chân và dấu vết Thiên Chúa để lại nơi những linh hồn Ngài muốn dẫn đến cùng Ngài bằng cách làm cho họ lớn lên trong sự hiệp nhất với đức khôn ngoan của Ngài. Trong sách Gióp có nhấn mạnh tới sự kiện này với những lời nhỏ sau:

Và liệu ông có biết làm sao mây lơ lửng đọc giữa trời,

Há đó chẳng phải là kỳ công của bậc thầy uyên bác?

(G 37,16).

Câu ấy hàm chỉ những đờng nẻo Thiên Chúa dùng để làm cho các linh hồn nên vĩ đại và hoàn thiện chúng nơi đức khôn ngoan của Ngài (ở đây đám mây ám chỉ các linh hồn). Nhỏ thế, phải kết luận rằng ơn chiêm niệm dẫn đọa linh hồn tới Thiên Chúa cũng là ơn khôn ngoan bí mật.

CHƯƠNG 18

[Sự khôn ngoan kín nhiệm tiến dần lên nhọ leo thang]

1 –Chúng ta hãy bàn sang đặc điểm thứ hai: ơn khôn ngoan bí mật này còn là *một cầu thang*. Có nhiều lý do khiến chúng ta có thể gọi ơn chiêm niệm bí mật này là một cầu thang.

Troớc hết, cũng nhọ nơi ta thường trèo lên một cầu thang để đột nhập chỗ cất giữ những của cải, kho tàng và vật liệu trong các pháo đài, linh hồn cũng trèo lên ơn chiêm niệm bí mật này, dù chẳng rõ cách nào, để đột nhập, nhận biết và chiếm hữu những của cải và kho báu ở trên trời. Vị ngôn sứ vương giả Đavít đã có nói về điều ấy nhọ sau:

*Phúc thay kẻ lấy Ngài làm sức mạnh Áp
ủ trong lòng giấc mộng hành hạong Lúc
trẩy qua thung lũng khô cằn. Họ biến nó
thành nguồn suối ngọt
Mạ đầu mùa đổ phúc lộc chứa chan
Càng tiến lên họ càng mạnh bạo
Đến chiêm ngưỡng Chúa Trời ngự trên núi Sion.*

(Tv 83/84,6-8).

Thiên Chúa chính là kho báu của pháo đài Xion và là nguồn hạnh phúc.

2 – Chúng ta có thể gọi ơn khôn ngoan bí mật này là một cái *cầu thang*, cũng còn vì, tựa nhọ các bậc thang vừa đọc dùng để lên vừa đọc dùng để xuống, những đợt thông truyền mà ơn chiêm niệm này tạo ra cũng đồng thời vừa nâng linh hồn lên với Thiên Chúa vừa hạ thấp linh hồn nơi chính nó. Bởi lẽ những sự thông truyền thực sự phát xuất từ Thiên Chúa thường có đặc tính là vừa hạ nhục vừa nâng cao linh hồn. Trên nẻo đường này, xuống là lên và lên là xuống; bởi “*ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên và ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống*” (Lc 14,11). Ngoài việc nhân đức khiêm nhọng nâng linh hồn lên cao, Thiên Chúa còn muốn thao

luyện linh hồn nơi nhân đức này, nên thường bắt nó lên cầu thang này để nó đi xuống và bắt nó xuống để được đi lên, đúng theo lời tác giả sách Châm Ngôn: *“Trước khi linh hồn được tôn dương thì nó bị hạ nhục và trước khi nó bị hạ nhục nó lại được tôn dương”* (Cn 18,12),

3 – Nói cách nào na, đừng kể khía cạnh tâm linh mà người ta không cảm thấy, nếu chịu lo âu tâm quan sát, linh hồn sẽ thấy rõ trên nẻo đường này nó phải trải qua nhiều biến đổi khi lên khi xuống: tiếp ngay sau thời gian gặp thuận lợi sẽ là bão táp phong ba khổ nhọc; đường nhọc sự thanh thản đang có chỉ là để báo trước và khích lệ ta trước những cam go sắp tới, và ngược lại, tiếp sau nỗi khổ nhọc và cực hình sẽ là sự sung túc và an bình; chẳng khác nào trước ngày linh hồn được mừng lễ thì nó phải chạy tịnh và canh thức vào ngày áp lễ. Đây là nét bình thường trên đường luyện tập để đạt tới bậc chiêm niệm: linh hồn sẽ chẳng ở yên trong một tình trạng mà cứ dao động lên xuống liên tục cho tới khi đã đạt tới được tình trạng ổn định.

4 – Sở dĩ nhọc thế là vì tình trạng hoàn thiện hệ tại ở chỗ hoàn toàn yêu mến Thiên Chúa và khinh chê bản thân. Người ta chỉ đạt được tình trạng ấy khi hội đủ hai điều trên, tức hiểu biết Thiên Chúa và hiểu biết chính mình. Muốn vậy, linh hồn phải được thao luyện để có được cả hai. Nó được tôn lên để vui hưởng sự hiểu biết Thiên Chúa rồi lại bị hạ xuống để biết rõ phận mình. Cứ thế, cho tới khi linh hồn đạt được những thói quen hoàn hảo mới thôi cảnh ba chìm bảy nổi, vì đã đạt tới Thiên Chúa và hiệp nhất với Ngài là Đấng ở trên đỉnh cầu thang và làm chỗ dựa cho cầu thang.

Bởi vì, nhọc chúng tôi đã nói, chiếc thang chiêm niệm này phát xuất từ Thiên Chúa, được minh họa bằng chiếc thang tổ phụ Giacóp đã trông thấy trong lúc ngủ mơ *“trên đó các thiên thần lên lên xuống xuống, từ Thiên Chúa xuống tới con người rồi lại từ con người lên tới Thiên Chúa, Đấng ở trên đỉnh thang”* (St 28,12-13). Thánh Kinh bảo rằng tất cả những điều ấy đã diễn ra vào ban đêm, khi ông Giacóp đang ngủ, nhằm giúp ta hiểu rằng

con đường tiến lên với Thiên Chúa thật bí mật và khác với tri thức phàm nhân biết bao. Bởi rõ ràng, điều hữu ích nhất cho con người, tức là bỏ mình và huỷ mình ra không, thì lại thường bị họ xem là điều tồi tệ nhất, còn điều thấp kém hơn, tức sự ỉn an và sự thích thú, là những điều thường khiến người ta bị mất mát và thua thiệt hơn là được lợi lộc – thì họ cho là điều tốt nhất.

5 – Nhưng bây giờ, nói cách rõ ràng và thích hợp hơn về chiếc thang chiêm niệm bí mật này, chúng tôi xin thưa rằng đặc điểm chính yếu khiến ta gọi ơn chiêm niệm này là *cầu thang*, chính là vì đây là khoa học yêu mến – nhờ chúng tôi đã đề cập – là ơn hiểu biết triu mến thần phú về Thiên Chúa, nó vừa soi sáng linh hồn vừa khiến linh hồn đắm đuối yêu thương, và từng bước nâng linh hồn lên tới Thiên Chúa, là Đấng đã tạo dựng nên nó, bởi lẽ chỉ có tình yêu mới nối kết được linh hồn với Thiên Chúa.

Do đó, để làm sáng tỏ hơn, chúng tôi sẽ nêu rõ những bậc của chiếc thang thần linh ấy, trình bày vắn gọn những dấu hiệu và hiệu quả của mỗi bậc, nhờ đó linh hồn có thể phỏng đoán xem mình đang ở bậc thang nào. Chúng tôi sẽ phân biệt các bậc thang ấy theo hiệu quả của chúng nhờ thánh Bênêđô và thánh Tôma đã làm¹². Nhờ chúng tôi đã nói – chiếc thang tình yêu này rất bí mật, chỉ theo con đường tự nhiên thì không thể nào biết được, chỉ một mình Thiên Chúa mới cân đo được nó mà thôi.

¹² Tiểu luận “mọi cấp bậc tình yêu theo thánh Bênêđô” mà tác giả ám chỉ ở đây, trong một thời gian dài được gán cho thánh Tôma nhưng thực ra đó là tác phẩm của một tu sĩ dòng Đaminh thuộc thế kỷ 13 hoặc 14, tên là Helvicus Teutonicus.

CHƯƠNG 19

[Năm bậc đầu trong mọi bậc trên chiếc thang huyền giao của tình yêu Thiên Chúa]

1 – Chiếc thang này có mọi bậc, linh hồn sẽ bước hết bậc này lên bậc khác để tiến lên đến cùng Thiên Chúa.

Bậc yêu thương thứ nhất khiến linh hồn phải gây mòn tiêu tụy và nhờ đó mà được tiến bộ. Trong sách *Điểm Ca*, Tình nguyện đã diễn tả bậc tình yêu này như sau:

*Tôi van nài, hỡi thiếu nữ Gia Liêm,
Nếu gặp Ngươi Yêu tôi,
Xin nói hộ với chàng: tôi nguyện tạ ỏm nặng. (Đc*

5,8).

Tuy nhiên bệnh này không đến nỗi chết mà chỉ là dịp để bày tỏ vinh quang Thiên Chúa (Ga 11,4), bởi trong cơn bệnh này, linh hồn đã rời chẳng còn thiết tha gì với tội lỗi và tất cả những gì không phải là Thiên Chúa. Nó chỉ trông mong chính Thiên Chúa, như lời vua Đavít: *“Linh hồn con mòn mỏi đã rời (đối với hết mọi sự) vì mong ơn Ngài cứu độ”* (Tv 118/119,81). Tựa như một người bệnh chán ngán mọi thức ăn và sắc diện đổi thay, trong cấp bậc tình yêu này, linh hồn cũng như một kẻ si tình đánh mất đi sự hứng thú mê thích đối với mọi sự, thay đổi cả sắc diện và phong cách thường có trước đây. Linh hồn sẽ chẳng lâm vào cơn bệnh này nếu tự trời cao không gọi đến cho nó một sức nóng quá mức, như lời thơ sau đây của vua Đavít:

Lạy Chúa, Ngài đổ mựa ân hận

Gia nghiệp Ngài tiêu hao mòn mỏi, Ngài đã bỏ sức cho. (Tv 67/68,10).

Trên đây, khi nhắc đến sự hoạn vô hoá mà linh hồn gặp phải khi bắt đầu bước lên *cầu thang* của ơn thanh tẩy bằng chiêm niệm này, chúng ta đã giải thích rằng cơn bệnh và sự rời rạc đối với mọi sự chính là bước đầu và là bậc thứ nhất để tiến đến Thiên

Chúa, nơi đây linh hồn không còn có thể tìm thấy sự nojong tựa, thú vị, ủi an hay yên nghỉ nơi bất cứ điều gì. Do đó, từ bậc này, linh hồn sẽ tiến ngay lên bậc thứ hai.

2 – Bậc thứ hai sẽ khiến linh hồn liên li tìm kiếm Thiên Chúa. Sau khi bảo rằng ban đêm (lúc nàng bị rã rời, theo bậc thứ nhất của tình yêu) tìm Ngài nơi giường nằm mà chẳng thấy, Tình nojong nói tiếp: *“Nên ta liền chỗi dậy, ta phải rảo quanh thành, trên đường phố công viên, kiếm nơi yên nghỉ.”* (Dc 3,2). Nhọ chúng tôi đã nói – linh hồn đã tìm kiếm nhọ thể không ngừng, đứng nhọ lời khuyên nhủ của vua Đavít: *“Hãy luôn luôn tìm kiếm tôn nhan Thiên Chúa”* (Tv 104/105,4). Hãy tìm Ngài trong tất cả mọi sự và không dừng bọc nơi bất cứ sự gì cho tới khi tìm thấy đợc Ngài. Nhọ thể, Tình nojong sau khi hỏi đám lính canh để biết tin tức về Ngài, liền bỏ mặc họ và đi ngay (Dc 3,3-4). Hoặc nhọ Maria Mađalêna, ngay đến các thiên thần tại mộ thánh Chúa, chị cũng không để ý (Ga 20,14).

Nơi bậc thang này, linh hồn bọc đi trong khắc khoải, dỗi tìm Đấng Chí Ái nơi tất cả mọi sự. Mọi toạ tojong của nó đều chỉ nghĩ đến Đấng Chí Ái. Mọi điều nó nói hay trao đổi đều nói và bàn về Đấng Chí Ái: dù ăn, dù ngủ, dù thức hoặc làm bất cứ điều gì, tất cả bận tâm của nó đều quy về Đấng Chí Ái, nhọ chúng tôi đã đề cập trên đây, khi bàn về những nỗi khắc khoải của tình yêu.

Ở đây, nhờ đợc tình yêu hồi phục và đã lấy lại đợc sức mạnh nơi bậc thứ hai này, nhờ vào một sự thanh tẩy mới mẻ nào đó trong đêm tối – nhọ chúng tôi sẽ nói sau – linh hồn lập tức bọc lên bậc thứ ba. Bậc thứ ba này sản sinh nơi linh hồn những hiệu quả sau đây:

3 – Bậc thứ ba của chiếc thang yêu thojong này chính là bậc thúc đẩy linh hồn hoạt động và cho linh hồn nhiệt lực để khỏi suy yếu. Vị ngôn sứ vjong giả đã nói về bậc này nhọ sau:

*Hạnh phúc thay nơi yên nghỉ kính sợ Chúa
Những qạ cùng thích mệnh lệnh Chúa truyền ban*

(Tv 111/112,1).

Sự kính sợ, chỉ là con đẻ của tình yêu mà còn gây ra đọợc sự hăng hái cho linh hồn nhỏ thể thì chính tình yêu sẽ còn tác động nơi linh hồn tới mức nào nữa? Ở bậc thang này dù có làm đọợc những việc lớn cho Đấng Chí Ái, linh hồn vẫn coi là nhỏ nhỏ, dù làm đọợc nhiều, nó vẫn cho là ít ỏi, thời gian phục vụ cho Ngài tuy dài nó vẫn thấy là ngắn, bởi cái lò than hùng hực yêu thọợng đang khiến linh hồn nóng bỏng. Tự nhỏ tổ phụ Giacóp: sau khi đã phục vụ xong 7 năm, còn phải phục vụ thêm 7 năm nữa mà ông toợng nhỏ chỉ một thoáng chốc, bởi vì ông quá yêu (St 29,20). Tình yêu nơi Giacóp chỉ là tình yêu của một thụ tạo mà còn tác động mãnh liệt đến thế, thử hỏi tình yêu của Đấng Tạo Hóa sẽ tác động đến ngần nào khi nó xâm chiếm lấy linh hồn ở bậc thang thứ ba này?

Bởi đã yêu mến Thiên Chúa nồng nàn mãnh liệt đến thế, nơi bậc thang này, linh hồn muợn phiền và đón đau khôn tả khi thấy mình làm đọợc quá ít cho Thiên Chúa. Nó sẽ đọợc an ủi biết bao nếu đọợc phép chết đi ngàn lần vì Thiên Chúa. Do đó, tất cả mọi việc có thể làm đọợc nó đều coi là chẳng giá trị gì và nó cho rằng cuộc sống của mình thật là vô ích.

Từ đó phát sinh một hiệu quả kỳ diệu khác: linh hồn thấy mình thực sự tội lỗi hơn mọi kẻ khác. Lý do thứ nhất là vì tình yêu đang dạy cho nó biết Thiên Chúa đáng yêu kính đến ngần nào. Lý do thứ hai là tuy linh hồn đã làm đọợc nhiều việc cho Thiên Chúa nhưng nó thấy tất cả đều bất toàn và thiếu sót, tất cả chỉ khiến nó thêm đau buồn và xấu hổ, vì nó biết rằng công việc của nó quá thấp hèn không xứng với vị Chúa Tể cao sang đến thế. Ở bậc thứ ba này, linh hồn đã xa khỏi thói ham danh, tự phụ và tật hay kết án kẻ khác. Bậc thứ ba này gây ra nơi linh hồn những lo lắng ấy kèm theo nhiều hậu quả toợng tự. Nhờ đó, linh hồn có đọợc can đảm và sức mạnh để tiến lên bậc thang thứ toự.

4 – Bậc thứ toự của chiếc thang tình yêu này là bậc làm phát sinh trong linh hồn khả năng chịu đau khổ vì Đấng Chí Ái cách thọợng xuyên và không mệt mỏi. Vì theo lời thánh Âu Tinh: *“tình yêu khiến mọi gánh nặng dù to lớn và vất vả đến đâu cũng*

*thành không là gì cả”*¹³. Chính khi đã đạt tới bậc này và khao khát được thấy mình ở vào bậc thang cuối, Tình nguyện đã ngỏ lời với Tình quân như sau:

*Hãy đặt em nhẹ chiếc ấn trên tim,
Nhẹ chiếc ấn trên cánh tay anh.
Vì tình yêu mạnh nhẹ là sự chết,
Và lòng ghen tị âm cung mãnh liệt,
Ngọn lửa bốc cao, ngọn lửa hoà hào!
Một ngọn lửa thần thiêng.*

(Dc 8,6).

Ở đây, tâm linh quá mạnh mẽ đến nỗi nó kìm hãm được xác thịt và không còn lo âu tâm đến xác thịt, tựa nhẹ một cây cao lớn chẳng để ý gì đến một chiếc lá giữa bao nhiêu lá um tùm rậm rạp của nó. Linh hồn chẳng hề còn tìm kiếm ủi an hoặc thích thú cả nơi Thiên Chúa lẫn nơi bất cứ thụ tạo nào. Nó cũng chẳng còn ao ước, hoặc có ý định cầu xin Thiên Chúa ban các ân huệ, bởi nó thấy rõ Thiên Chúa thực hiện cho nó vô vàn hồng ân. Giờ đây, tất cả nỗi lo lắng của hồn là làm thế nào để, dù phải trả giá tới đâu đi nữa, nó có thể làm hài lòng Thiên Chúa và phụng sự Ngài đôi chút nhẹ Ngài đáng được phụng sự và để đáp lại những hồng ân Ngài đã慷慨 ban cho nó. Linh hồn reo lên trong tim và trong trí của nó: *“Ôi lạy Thiên Chúa, là Chúa của con. Có biết bao nhiêu ngọai vẫn đến với Chúa để tìm nơi Chúa sự ủi an và vui thú cho bản thân họ, để được Chúa ban phúc ban ơn. Còn những kẻ muốn làm vui lòng Chúa, sẵn sàng gác bỏ tợ lợi sang một bên và chịu thiệt để thực hiện một điều gì cho Chúa, thì quả là ít ỏi! Ôi lạy Thiên Chúa của con, chẳng phải là Chúa không muốn ban thêm cho chúng con những hồng ân mới lạ hay chính là vì chúng con đã không chịu dùng hồng ân Chúa ban để phụng sự một mình Chúa, và nhẹ thế là buộc Chúa phải liên tục ban những ơn ấy cho chúng con”*.

¹³ Xem bài giảng 70, chương 3 – PL 38,444

Bậc thang tình yêu này rất cao vời, bởi tại đây, linh hồn luôn bị kéo theo Thiên Chúa với một tình yêu chân thực và một tinh thần muốn chịu khổ vì Thiên Chúa, nên Đáng Quyền Uy nhiều lần và thường xuyên ban cho linh hồn niềm hoan lạc bằng cách viếng thăm nó về mặt tâm linh cách thật ngọt ngào và đầy hoan lạc. Vì tình yêu bao la này, Đức Kitô, Ngôi Lời Thiên Chúa, không nỡ nhìn thấy kẻ Ngài yêu chịu nhiều khổ đau mà không cứu vớt, nhờ lời Ngài quả quyết qua miệng ngôn sứ Giêrêmia như sau:

Ta nhớ lại lòng trung nghĩa của ngươi lúc ngươi còn trẻ Lúc ngươi theo Ta trong sa mạc.

(Gr 2,2).

Hiểu theo nghĩa tâm linh, sa mạc là sự dứt bỏ mọi thụ tạo tận cõi lòng, linh hồn không dừng lại hoặc nghỉ ngơi nơi bất cứ thụ tạo nào. Bậc thang thứ tư này thiêu đốt linh hồn và khiến nó khao khát Thiên Chúa cách mãnh liệt tới mức đẩy linh hồn tiến lên bậc thang thứ năm kế tiếp.

5 – Bậc thứ năm của chiếc thang tình yêu này khiến linh hồn nôn nao khát khao mong mỏi Thiên Chúa đến cực độ. Nó quá yêu nên chỉ muốn được hiểu Đáng Chí Ái của mình và được hiệp nhất với Ngài, tới nỗi mọi sự trì hoãn dù chỉ trong chốc lát cũng là quá lâu, quá ngọt ngào và mỗi một đối với nó; lúc nào nó cũng nghĩ đến việc gặp được Đáng Chí Ái của nó. Hễ thấy không đạt được niềm ao ước ấy (mà hầu như mỗi bước chân nó đều thấy thế) là nó như muốn ngất đi, nhờ lời tác giả Thánh vịnh có nói:

Mảnh hồn này khát khao mòn mỏi

Mong tới được khuôn viên đền vàng (Tv 83/84,3).

Tại bậc này, kẻ đang yêu sẽ chết mất nếu chẳng thấy được người yêu. Chẳng khác nào Rakhen, bởi quá khao khát có con nên đã nói với chồng là Giacóp: “Cho em có con đi không thì em chết mất” (St 30,1). Ở đây linh hồn khác nào lửa cháy rảo khắp thành (Tv 58/59,7). Nơi bậc thang đói khát này, linh hồn được vỗ béo trong tình yêu – cho thỏa với cơn đói khát ấy – đến

mức nó có thể tiến lên bậc thứ sáu là nơi hàm chứa các hiệu quả sau đây.

CHƯƠNG 20

[Năm bậc thang còn lại]

1 – Bậc thang thứ sáu khiến linh hồn chạy nhanh đến với Thiên Chúa và nhiều lần làm cho nó được chạm đến Ngài; và nhờ đức trông cậy, linh hồn chạy mà không kiệt sức. Ở đây tình yêu tăng sức mạnh cho linh hồn khiến nó bay lên nhẹ nhàng. Isaia nói về bậc này như sau:

*Những ngọai cậy trông Chúa
Thì được thêm sức mạnh.
Nhẹ thể chim bằng họ tung cánh
Họ chạy hoai mà không mỏi mệt,
Và đi mãi mà không thấy chùn chân (Is 40,31) .*

Vâng, họ không còn mỏi mệt hay chùn chân nhờ ở bậc thứ năm. Lời thơ sau đây của tác giả thánh vịnh cũng là nói về bậc thang thứ sáu này:

*Nhẹ nai rừng mong mỏi
Tìm về suối nước trong
Hồn con cũng trông mong
Được gần Ngài, lạ Chúa (Tv 41/42,1).*

Con nai hề khát nước là ba chân bốn cẳng chạy ào tới nguồn nước. Lý do khiến cho ở bậc này tình yêu trở nên nhanh nhẹn chính là vì đức ái trong linh hồn đã triển nở nhiều và linh hồn hầu nhẹ đã hoàn toàn được thanh tẩy, nhờ lời thánh vịnh sau đây:

*Lạ Chúa, con đâu có tội có lỗi gì
Có làm chi lầm lỡ (Tv 58/59,5).*

Và nơi một thánh vịnh khác:

*Được Chúa thương mở lòng mở trí
Con chạy theo đường mệnh lệnh của Ngài (Tv
118/119,32)*

Do đó từ bậc thứ sáu này linh hồn sẽ sớm bước lên bậc thứ bảy kế tiếp.

2 – Bậc thứ bảy của chiếc cầu thang này đem lại cho linh hồn sự bạo dạn quyết liệt. Ở đây tình yêu không chịu nghe theo trí phán đoán đề đợi chờ, cũng chẳng vì nghe ai khuyên bảo mà lùi bước; cả đến sự hổ thẹn cũng không cản trở được nó, bởi vì hồng ân Thiên Chúa ban cho linh hồn ở đây khiến nó trở nên bạo dạn quyết liệt. Do đó thánh Tông đồ mới bảo rằng *“tình yêu mến tin tất cả, hy vọng tất cả và chịu đựng tất cả”* (1Cr 13,7). Đây cũng là bậc ông Môsê nói đến khi ông *khẩn cầu Thiên Chúa tha thứ cho dân còn nếu không thì xin hãy xóa tên ông khỏi sổ hằng sống* (Xh 32,32). Những linh hồn đạt tới bậc này vui thú nhận được từ Thiên Chúa những gì họ xin Ngài. Do đó vua Đavít mới nói:

*Hãy lấy Chúa làm niềm vui của bạn
Ngài sẽ cho được phỉ chí toại lòng (Tv 36/37,4).*

Ở bậc này, Tình nồng bạo dạn thốt lên: *“Giá chàng hôn ta những nụ môi chàng!”* (Dc 1,1).

Thật ra ở bậc thang này, linh hồn cũng chẳng được phép táo bạo nhọc thể nếu đã không được thấy *Đức Vua đủ lòng nâng cao phỉ việť hướng về nó* (Et 5,2; 8,4), bằng không hẳn nó đã bỏ nhào ở các bậc thang mà nó đã leo qua cho tới đó. Nơi những bậc thang này, linh hồn phải luôn giữ cho lòng được khiêm nhường.

Từ sự táo bạo và tự tin Thiên Chúa ban cho linh hồn ở bậc thứ bảy này để nó có thể mạnh dạn tiến đến cùng Ngài với một tình yêu cuồng nhiệt, linh hồn sẽ tiến lên bậc thang thứ tám, ở đó nó sẽ ôm ghì lấy Đấng Chí Ái và hiệp nhất với Ngài cho bằng được, nhọc sẽ được bản tiếp theo đây.

3 – Bậc thang thứ tám của tình yêu khiến linh hồn níu lấy Đấng Chí Ái của nó và ghì chặt chẳng chịu buông ra, nhọc lời Tình nồng trong *Diễm Ca*:

*Vừa qua một đoạn đường,
Ta bỗng nhiên tìm thấy*

*Ngọìi ta yêu thiết tha.
Ta đã ôm ghì lấy,
Và chẳng chịu buông ra (Đc 3,4).*

Nơi bậc thang hiệp nhất này, linh hồn được mãi nguyên, không liên tục. Một số linh hồn đã đặt chân vào bậc này rồi đã rút ra ngay. Nếu cứ ở mãi nơi bậc này, họ sẽ rơi vào chỗ chỉ vui hưởng được một kiểu vinh quang nào đó ở đời này. Do đó, linh hồn sẽ dừng lại vui hưởng ở đó không lâu. Tuy nhiên, với ngôn sứ Daniel là một người lắm khát vọng nên Thiên Chúa lại truyền cho ông loqu lại nơi bậc thang này: “*Hỡi Daniel là người có nhiều khát vọng, hãy đứng yên tại chỗ đang đứng*”(Đn 10,11).

Sau bậc này là bậc thứ chín, bậc của những kẻ hoàn thiện, nhỏ chúng tôi sẽ nói sau.

4 – Bậc thứ chín của tình yêu khiến linh hồn bốc cháy thật dịu dàng. Đây là bậc của những người hoàn thiện, những người đã bốc cháy thật dịu dàng trong Thiên Chúa. Chính Chúa Thánh Thần gây cho họ mối nhiệt tình dịu dàng và đầy hoan lạc này bởi vì họ đã được ơn hiệp nhất với Thiên Chúa. Do đó, thánh Grêgôriô nói rằng *khi Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các tông đồ cách hữu hình thì các ông được bốc cháy thật dịu dàng ở bên trong vì yêu mến*¹⁴.

Thiết tưởng không thể nào kể hết những ơn lành và sự phong phú của Thiên Chúa mà linh hồn được thụ hưởng ở bậc này, bởi lẽ có viết thật nhiều sách đi nữa cũng vẫn chưa nói hết phân nửa. Vì lý do ấy và vì những điều khác mà chốc nữa sẽ đề cập, tôi sẽ không bàn thêm ở đây về bậc này, chỉ xin nhắc rằng tiếp đến là bậc thứ mười cũng là bậc cuối cùng của chiếc thang tình yêu này, là bậc không còn thuộc cõi đời này nữa.

5 – *Bậc thứ mười cũng là bậc cuối cùng* của chiếc thang tình yêu bí mật này khiến linh hồn được hoàn toàn đồng hóa với Thiên Chúa, được hưởng kiến Thiên Chúa cách tỏ tường và lập tức ngay khi vừa đạt tới bậc này, bởi lẽ khi đến được bậc thứ chín

¹⁴ Bài giảng 30 về Tin Mừng P.L 76,12 –20

ở đời này, linh hồn lìa khỏi thân xác. Những linh hồn này – chỉ một số rất là ít ỏi – đã được thanh tẩy kỹ lưỡng bằng tình yêu nên không phải vào luyện ngục. Cho nên trong Tin Mừng theo thánh Matthêu có nói:

*Phúc cho ai có tâm hồn trong sạch
vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa ... (Mt 5,8) .*

Nhọ đã nói, thị kiến này là nguyên nhân khiến linh hồn hoàn toàn nên giống Thiên Chúa, nhờ lời thánh Gioan “*chúng ta biết chúng ta sẽ giống họ Ngài*” (1Ga 3,2). Không có nghĩa là linh hồn sẽ có được khả năng họ Thiên Chúa – điều này không thể được – nhưng có nghĩa là mọi sự nơi linh hồn sẽ nên giống Thiên Chúa. Do đó linh hồn sẽ được gọi là và cũng sẽ thực sự trở nên Thiên Chúa bằng cách dự phần vào bản tính Ngài.

6 – Đó là chiếc *thang bí mật* mà linh hồn đề cập ở đây. Thật ra, cả nơi những bậc cao diệu trên đây, chiếc thang ấy không còn quá bí mật đối với linh hồn bởi lẽ tình yêu đã tự biểu lộ rất nhiều qua những hiệu quả vĩ đại nó thực hiện nơi linh hồn. Cả nơi bậc cuối cùng, bậc của ơn họởng kiến nhãn tiền, là phần tận cùng của chiếc thang, nơi Thiên Chúa dựa mình, (nhờ chúng tôi đã nói) cũng chẳng còn gì che giấu đối với linh hồn nữa, bởi đã đạt tới sự đồng hóa hoàn toàn, nhờ Chúa Cứu Thế đã phán: “*Trong ngày ấy, các con sẽ chẳng còn xin Thầy bất cứ sự gì*” (Ga 16,23). Tuy nhiên, bao lâu chưa đạt tới ngày ấy, dù linh hồn đã lên cao tới đâu, cũng vẫn còn có điều ẩn kín đối với nó, và điều này tỉ lệ với những gì nó còn thiếu sót trong việc đồng hóa hoàn toàn với yếu tính Thiên Chúa.

Nhờ thế, nhờ vào ơn thân học huyền giao và tình yêu kín nhiệm này, linh hồn sẽ ra khỏi mọi sự và ra khỏi chính mình để vọt lên tới Thiên Chúa. Thật vậy, tình yêu cũng giống ngọn lửa, vừa luôn luôn bốc lên cao, vừa khao khát được nhận chìm vào chính giữa vùng ảnh họởng của nó vậy.

CHƯƠNG 21

[Giải thích hai tiếng “cải trang” và mô tả những màu sắc bộ đồ linh hồn mặc lấy trong đêm đen]

1 – Sau khi giải thích rõ các lý do khiến linh hồn gọi ơn chiêm niệm này là *cầu thang bí mật*, giờ đây chúng ta cần giải thích từ ngữ thứ ba trong câu thơ trên là từ *cải trang*. Tại sao linh hồn bảo rằng nó đã ra đi qua cầu thang bí mật này trong tình trạng *cải trang*?

2 – Để hiểu được câu thơ trên, nên biết rằng cải trang chẳng qua chỉ là làm cho mình trông khác đi bằng cách khoác lên một bộ y phục với dáng vẻ khác với dáng vẻ thông thường, hoặc để dùng cái hình dạng hay y phục ấy diễn tả ý muốn hoặc ước vọng bên trong là làm đẹp lòng người mình yêu dấu và đạt được tình thân ái với người ấy; hoặc để ẩn mình khỏi con mắt đối phương, hầu có thể hành động tốt hơn. Những lúc ấy, người ta sẽ sử dụng cách ăn bận nào diễn tả được tình cảm trái tim mình cách ý nghĩa nhất, cũng như có thể giúp ẩn mình không cho đối phương nhận biết.

3 – Vậy ở đây, được tình yêu của Đức Kitô là Tình quân đánh động, đồng thời khao khát làm đẹp lòng Ngài và đạt được tình thân ái của Ngài, linh hồn đã cải trang ra đi. Sự cải trang này giúp diễn tả các tình cảm của tâm linh cách thật mãnh liệt và giúp linh hồn được an toàn hơn trước các đối phương và địch thù của nó là ma quỷ, thế gian và xác thịt. Bộ y phục linh hồn khoác vào có ba màu sắc chính là Trắng, Xanh, Đỏ biểu thị ba nhân đức hướng thiện là Tin, Cậy, Mến. Nhờ ba nhân đức này, không những linh hồn sẽ làm đẹp lòng Đấng Chí Ái và đạt được tình thân ái của Ngài mà còn được che chở rất an toàn trước ba kẻ thù của nó.

Đức tin là chiếc áo chèn phía trong có màu trắng cực trắng tới nỗi làm rối loạn thị giác của bất cứ trí năng nào. Thế nên một khi linh hồn mặc lấy đức tin ra đi, ma quỷ sẽ chẳng trông thấy và chẳng tìm cách hãm hại được, bởi khi bước đi nhờ đức tin, linh

hồn được bảo vệ chắc chắn hơn là nhờ mọi nhân đức khác, để có thể chống lại ma quỷ là kẻ thù hùng mạnh và tinh quái nhất của nó.

4 – Thánh Phêrô thấy rằng không loại áo giáp nào vững chắc hơn đức tin để giúp giải thoát khỏi ma quỷ, nên ngài đã nhắn nhủ: *“anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự nó”* (1Pr 5,9). Để làm đẹp lòng Đấng Chí Ai và được hiệp nhất với Ngài, linh hồn không thể có được chiếc áo ngắn và áo chẽn nào tốt hơn là bộ y phục đức tin màu trắng làm nền tảng là nguyên lý cho những bộ y phục toạ lạc trọng cho các nhân đức khác. Đúng như lời thánh Tông Đồ *“không có đức tin, không thể làm hài lòng Thiên Chúa”* (Dt 11,6) ; ngược lại, đã có đức tin thì không thể thôi làm đẹp lòng Thiên Chúa, bởi chính Ngài đã phán qua miệng ngôn sứ Hôsê: *“Ta sẽ cưới con trong đức tin”* (Hs 2,20) như thế Ngài nói: Hỡi linh hồn, nếu muốn hiệp nhất và thành thân với Ta, con hãy mặc lấy trang phục bên trong là đức tin mà tiến lên.

5 – Linh hồn sẽ khoác lên mình tấm *áo trắng đức tin* khi lên đường trong đêm tối này, và như đã nói trên, khi nó tiến bước trong tối tăm và khắc khoải nội tâm, trí năng của linh hồn chẳng đem lại chút ánh sáng nào nâng đỡ nó, dù từ trên trời cao – vì đường như trời đã khép lại và Thiên Chúa đã ẩn mình –; hay từ dưới đất thấp – vì nó chẳng được thỏa mãn chút nào nơi những kẻ dạy dỗ nó. Thế nhưng linh hồn vẫn kiên gan bền chí chịu đựng khổ đau, trải qua những thử thách cam go này mà không hề chao đảo hoặc thiếu sót với Đấng Chí Ai. Chính Tình quân đã thử thách đức tin của Tình nguyện giữa những nỗi lao nhọc muộn phiền đến nỗi sau đó nàng có thể chân thật thốt lên những lời sau đây của vua Đavít: *“Con tuân giữ mọi lời Chúa dạy, tránh xa đường lối kẻ bạo tàn”* (Tv 16/17,4).

6 – Trên tấm áo chẽn đức tin màu trắng này, linh hồn khoác lên tấm áo thứ hai màu xanh lá cây biểu thị đức cậy (như chúng tôi đã nói). Nhờ nhân đức này, được hết linh hồn được bảo vệ và được giải thoát khỏi kẻ thù thứ hai là thế gian. Màu xanh này của lòng cậy trông vững vàng vào Thiên Chúa đem lại cho

linh hồn sự hăng hái và can đảm, nâng nó lên tới những gì thuộc cuộc sống vĩnh cửu. Có thể nói, so với những gì linh hồn hy vọng đạt được nơi cuộc sống ấy, mọi sự ở trần gian dường như, và quả thực, hết sức cằn cỗi, nhạt nhẽo, buồn tẻ và vô giá trị. Như thế, ở đây linh hồn trở nên trần trụi, trút bỏ mọi thứ y phục và đồ trang điểm của thế gian, lòng chẳng còn dính bén và chẳng mong đợi gì nơi những thứ hiện có hoặc sẽ có ở đời này; nó chỉ khoác lên mình niềm hy vọng vào cuộc sống vĩnh cửu để sống. Một khi cõi lòng đã được nâng cao như thế khỏi mọi sự vật trần gian, thì trần gian chẳng những không còn đụng chạm níu kéo gì được nó, mà ngay cả đến việc thấy được nó cũng không nữa.

7 – Như vậy, nhờ bộ đồ cải trang màu xanh ấy, linh hồn bước đi thật an toàn, không sợ kẻ thù thứ hai là thế gian. Thánh Phaolô gọi đức cậy là *mũ chiến cứu độ* (1Tx 5,8). Mũ chiến là thứ quân trang dùng bảo vệ toàn bộ cái đầu, nó phủ kín đầu tới độ không còn kẽ hở nào ngoài một khoé nhỏ để mắt có thể nhìn.

Đức cậy cũng thế: nó che phủ mọi giác quan nơi đầu của linh hồn khiến chúng chẳng còn chìm đắm vào một điều gì của trần gian, cũng không để hở chỗ nào khiến chúng có thể bị đao tên của trần gian chạm đến được. Nó chỉ trừ một khe hở để đôi mắt có thể ngước nhìn lên cao mà thôi; và đây chính là trách vụ thờ ngợi xuyên của đức cậy nơi linh hồn: nâng cao đôi mắt để chỉ hướng nhìn lên Thiên Chúa, như lời vua Đavít tự nói về ông: “*Mắt tôi nhìn Chúa không biết mỏi*” (Tv 24/25,15), vì ông chẳng hy vọng bất cứ một điều gì ở nơi đâu khác, như lời ông nói trong một thánh vịnh khác: “*Quả thực như mắt của gia nhân hướng nhìn tay ông chủ, như mắt của nữ tỳ hướng nhìn tay bà chủ, mắt chúng ta hướng nhìn lên Chúa là Thiên Chúa chúng ta, tới khi Ngài xót thương chút phận*” (Tv 122/123,2).

8 – Do đó, khi đã khoác lên ngời bộ trang phục màu xanh ấy, khi chỉ luôn ngắm nhìn Thiên Chúa (chứ không nhìn bất cứ sự vật gì khác) và chỉ lấy làm mãn nguyện nơi một mình Ngài, linh hồn sẽ rất đẹp lòng Đấng Chí Ái đến nỗi thật hết sức đúng khi nói rằng linh hồn nhận được từ Thiên Chúa mọi thứ nó hy vọng

nơi Ngài. Thành thử, trong sách *Diễm Ca*, Đức Tình quân đã nói về Tình nương rằng:

*Em làm tim anh đắm đuối.
Em liếc nhìn, ngợp cả lòng anh (Dc 4,9).*

Nếu không có trang phục màu xanh này, tức là nếu không biết chỉ cây trông vào Thiên Chúa mà thôi, thì linh hồn có ra đi tìm kiếm tình yêu nhọ thể cũng chẳng kết quả gì bởi vì chỉ có một lòng cây trông bền bỉ mới lay chuyển và chinh phục được tình yêu.

9 – Nhờ cải trang, khoác vào mình bộ đồ xanh của đức cây nhọ thể, linh hồn mới qua được đêm dày bí ẩn nói trên, bởi nó tuyệt không còn chiếm hữu hay cây dựa một điều gì, đôi mắt chẳng còn nhìn ngó hay lo nghĩ đến bất cứ điều gì khác ngoài Thiên Chúa, nhọ lời ai ca của ngôn sứ Giêrêmia: “*Lấp một miệng đầy tro đầy bụi, may ra còn có mối trông mong*” (Ac 3,29).

10 – Để hoàn tất và kiện toàn bộ đồ cải trang, trên hai tấm y phục màu trắng và màu xanh vừa nói, linh hồn khoác thêm màu thứ ba; đó là tấm áo dài đỏ rực rỡ biểu thị nhân đức thứ ba là đức mến. Màu đỏ này không những tạo duyên dáng cho hai màu kia mà còn nâng linh hồn lên cao tới chỗ cận kề Thiên Chúa, hết sức xinh đẹp và đáng yêu tới nỗi linh hồn dám thốt lên:

*Hỡi thiếu nữ thành Gia Liêm, này nhé,
Tôi có đen nhọng mà tôi diễm lệ,
Da tôi đen nhọng đen mịn đen mà.
Vì thế Đức Vua đã yêu dấu tôi
Và đặt tôi vào long sàng. (Dc1,4).*

Với trang phục đức mến này, là trang phục của tình yêu và khiến Đấng Chí Ái càng thêm lòng yêu mến, linh hồn được bảo vệ và che khuất trước kẻ thù thứ ba là xác thịt, bởi ở đâu có tình yêu Thiên Chúa thật thì lòng yêu mình và yêu thích những gì của riêng mình không thể len vào. Hơn nữa, đức mến còn làm cho các nhân đức khác trở nên có giá trị, đem lại cho chúng sức sống và sức mạnh bảo vệ linh hồn, đem lại vẻ duyên dáng và diễm lệ để

làm hài lòng Đấng Chí Ái, bởi nếu không có đức mến thì chẳng nhân đức nào đáng yêu trước mặt Thiên Chúa. Đức mến chính là „*nội tâm màu huyết dụ*“, nơi Thiên Chúa ngã mình, theo lời ghi trong sách *Diễm Ca* (Dc 3,10).

Nhọ đã giải thích nơi ca khúc thứ nhất, trong đêm tối tăm, linh hồn đã ra đi; nhờ đọc điểm trang bằng y phục đỏ thắm này, linh hồn *nồng nàn yêu thương và khắc khoải*; nó ra khỏi chính mình và mọi thụ tạo, băng qua chiếc cầu thang bí mật của ơn chiêm niệm để tiến đến ơn hiệp nhất toàn vẹn với Thiên Chúa, Đấng là nguồn ơn cứu độ đầy dấu yêu của linh hồn.

11 – Đó là lối cải trang mà linh hồn bảo rằng nó đã dùng trong đêm tối của đức tin khi băng qua cầu thang bí mật, với ba màu sắc riêng, tức là ba tâm thái hay ba nhân đức đặc biệt thích hợp cho sự hiệp nhất với Thiên Chúa theo ba quan năng của linh hồn là trí năng, dạ nhớ và lòng muốn.

Bởi đức tin làm cho trí năng thành trống rỗng và tối tăm, không còn hiểu gì theo cách hiểu biết tự nhiên của nó; và nhờ thế, đức tin chuẩn bị cho trí năng đọc hiệp nhất với Đức Khôn Ngoan thần linh.

Đức cậy làm cho dạ nhớ thành trống rỗng và tách lìa nó khỏi mọi lỗi chiếm hữu thụ tạo, vì theo lời thánh Phaolô, *đức cậy hướng tới những gì ngợi ta chưa chiếm hữu được* (Rm 8,24). Đức cậy sẽ ngăn cách dạ nhớ khỏi tất cả những gì có thể đọc chiếm hữu và khiến nó tập trung vào điều nó trông cậy. Nhờ thế, chỉ riêng niềm trông cậy vào Thiên Chúa chuẩn bị cho dạ nhớ đọc hoàn toàn hiệp nhất với Ngài.

Còn đức mến thì làm trống rỗng và huỷ diệt hoàn toàn những nghiêng chiều và mê thích của lòng muốn đối với tất cả những gì không phải là Thiên Chúa để tập trung chúng vào một mình Ngài thôi. Nhờ thế, đức mến chuẩn bị cho lòng muốn, và cho nó đọc hiệp nhất với Thiên Chúa qua tình yêu.

Tóm lại, các nhân đức này vừa có nhiệm vụ phân cách linh hồn khỏi tất cả những gì thấp kém hơn Thiên Chúa, vừa có nhiệm vụ nối kết linh hồn với Thiên Chúa.

12 – Thế nên nếu không thực sự boýc đi với trang phục của ba nhân đức này, không thể nào đạt tới đỉnh hoàn thiện của ơn hiệp nhất với Thiên Chúa qua tình yêu. Do đó, để đạt được khát vọng hiệp nhất trong tình yêu và hoan lạc cùng Đấng Chí Ái của mình, đợng nhiên linh hồn cần phải khoác lên bộ y phục và lối cải trang này.

Quả là thật diễm phúc cho linh hồn khi khoác đợc bộ trang phục này lên ngời và kiên trì mang nó cho tới khi đạt đợc cùng đích mình hằng tha thiết khát mong, là hiệp nhất với Thiên Chúa trong tình yêu. Thế nên, linh hồn mới thốt lên câu thơ này:

Ôi! Vận may diễm phúc!

CHƯƠNG 22

[Giải thích câu thứ ba của ca khúc thứ hai]

1 – Quả là một vận may diễm phúc cho linh hồn khi lên đường làm một công cuộc lớn lao đến thế. Chính nhờ đó, nhờ chúng tôi đã nói, linh hồn được giải thoát khỏi ma quỷ, thế gian và nhục cảm riêng. Khi đạt được sự tự do tâm linh quý báu mà mọi nơi ao ước, linh hồn ra đi, chuyển từ thấp lên cao, từ chỗ thuộc về trần gian đến chỗ thuộc về thượng giới, từ nơi phạm trở thành thần linh. Nhờ thế, linh hồn *chỉ còn nói chuyện trên trời* (Pl 3,20), hợp với tình trạng hoàn thiện linh hồn đã đạt được, nhờ sẽ nói tiếp sau đây, mặc dù vẫn gọn hơn một chút.

2 – Nhờ đã nêu lên trong lời nói đầu, điều chính yếu tôi nhắm đến ở đây là giải thích về thứ đêm tối này cho nhiều linh hồn được biết khi phải trải qua đêm ấy. Đó mới là điều quan trọng. Giờ đây bản chất của đêm này đã được giải thích và đã có thể hiểu được phần nào. Mặc dù chưa diễn tả được bao nhiêu, chúng tôi cũng đã bàn đến nhiều lợi ích phong phú mà đêm tối này mang lại cho linh hồn, cũng nhờ cho thấy những linh hồn được đi qua đêm này thật *may mắn diễm phúc* biết bao; ngõ hầu đang khi khiếp hãi và kinh hoàng vì những nỗi nhọc nhằn phải chịu, các linh hồn ấy được phần chần trong niềm hy vọng vững chắc về biết bao ơn lành quý báu Thiên Chúa ban qua đó.

Ngoài ra, đây còn là một *vận may diễm phúc* cho linh hồn vì điều linh hồn nói lên trong câu tiếp theo:

Trong tối tăm và được che khuất.

CHƯƠNG 23

[Giải thích câu thứ tợ. Nói về nơi ẩn nấu kỳ diệu của linh hồn trong đêm đen này; ma quỷ có thể xâm nhập những vị trí rất cao khác nhưng không thể nào xâm nhập vào đây.]

1 – *Đợc che khuất* là có ý nói *đợc giấu kín* hoặc *đợc che phủ*. Do đó, ở đây linh hồn bảo rằng mình ra đi *trong tối tăm* và *đợc che khuất* chính là để ta hiểu trọn vẹn hơn về sự an toàn lớn lao nó đã nói ở câu thơ thứ nhất của ca khúc này, sự an toàn mà linh hồn họợng đợc nhờ vào ơn chiêm niệm tối tăm khi họợc đi trên con đờng dẫn tới ơn hiệp nhất trong tình yêu với Thiên Chúa. Nhợ thế, khi nói linh hồn ở *trong tối tăm* và *đợc che khuất*, là có ý nói rằng khi họợc đi trong tối tăm nhợ đã nói trên, linh hồn đợc che phủ, đợc giấu kín thoát khỏi ma quỷ và những họợ mô phạm bầy của ma quỷ.

2 – Sở dĩ sự tối tăm của ơn chiêm niệm này giúp linh hồn tự do ra đi và đợc che chở khỏi họợ ma họợc quỷ, chính là vì ơn chiêm niệm thần phú linh hồn đang cảm nghiệm ở đây đợc tuân đợ cách thụ động và kín nhiệm vào linh hồn mà các quan năng bên ngoài lẫn bên trong của phần cảm giác không hề hay biết. Do đó, không những linh hồn đợc che khuất và tự do ra đi không bị các quan năng nói trên cản trở theo sự yếu đuối tự nhiên của nó, mà còn đợc che khuất khỏi ma quỷ nữa. Nếu không qua các quan năng ấy của phần cảm giác, ma quỷ không thể nào chạm tới hay biết đợc những gì đang có hoặc đang diễn ra nơi linh hồn. Thế nên, sự thông truyền càng có tính cách tâm linh, nội tâm và càng ít liên hệ tới giác quan thì ma quỷ càng ít hiểu đợc.

3 – Bởi vậy, để linh hồn đợc an toàn, mỗi khi Thiên Chúa thông truyền điều gì bên trong linh hồn thì việc hết sức quan trọng là các giác quan thuộc phần hạ đẳng phải nằm trong tối tăm, không đợc hay biết gì và không đợc đụng chạm gì tới. Trợc tiên là để dành chỗ cho sự thông truyền trong tâm linh đợc dồi dào hơn, và sự yếu họợ của phần cảm giác không ngăn cản

đọc sự tự do của tâm linh. Tiếp đến, nhờ chúng tôi đã nói, để linh hồn đọc tiến bước an toàn hơn, và ma quỷ không thể tiến sâu hơn vào bên trong. Nhờ thế chúng ta có thể hiểu đọc những lời sau đây của Chúa Cứu Thế theo nghĩa tâm linh: “*Đừng để tay trái ngơoi biết việc tay phải làm*” (Mt 6,3). Có thể hiểu là: Đừng để cho bên trái, tức phần hạ đẳng của linh hồn biết đọc những gì diễn ra ở bên phải, tức là nơi phần thượng, hay phần tâm linh của linh hồn. Nó không đọc chạm tới vì đó là lãnh vực riêng giữa tâm linh và Thiên Chúa.

4. Quả thực, lắm lúc khi những sự thông truyền ơn chiêm niệm này đang ập xuống và tác động mạnh trên tâm linh nhờ thế, mặc dầu ma quỷ không thể biết đọc bản chất và cách thế của những sự thông truyền ấy, nhờ dựa vào sự ngưng đọng và thình lạng thăm sâu mà một số ơn ấy tạo ra nơi các giác quan và quan năng thuộc phần cảm giác, chúng vẫn đoán ra đọc linh hồn đang lãnh nhận một ơn lành nào đó. Lúc ấy, vì thấy không thể quấy nhiễu nơi thâm cung linh hồn đọc, ma quỷ liền làm tất cả những gì có thể làm để xáo trộn và gây rối loạn trên phần mà nó có thể chạm tới là phần cảm giác, khi thì bằng những sự đau đớn, khi thì bằng những nỗi kinh hoàng khiếp sợ. Nó tìm mọi cách dùng sự rối loạn ấy để gây bất an và hỗn loạn cho phần thượng, tức là phần tâm linh của linh hồn, vào lúc linh hồn đang lãnh nhận và thụ hưởng hồng ân nói trên.

Tuy nhiên nhiều lúc, đang khi việc thông truyền ơn chiêm niệm ập xuống và tác động mạnh trên tâm linh nhờ thế, ma quỷ dù có gắng sức tới đâu để gây bất an cũng chỉ luống công vô ích. Trái lại lúc ấy linh hồn lại lãnh nhận đọc một lợi ích mới, cùng với một sự bình an lớn hơn và chắc chắn hơn. Bởi lẽ, đang khi nghiệm thấy mình bị quân thù quấy phá, thì kỳ lạ thay! linh hồn không cố gắng gì cả mà lại đọc tiến sâu thêm vào bên trong mình, dù chẳng hề biết mình tiến bằng cách nào; linh hồn ý thức đọc rất rõ ràng mình đang đọc đặt vào một chỗ ẩn náu vững chắc, rất kín ẩn và rất xa quân thù. Và nhờ thế, linh hồn thấy sự an bình và niềm vui sướng mà ma quỷ đang muốn toác đoạt lại càng đọc gia tăng. Mọi nỗi sợ hãi đều rút lại phía bên ngoài, bởi linh

hồn cảm nghiệm rất rõ và hân hoan vì sắp được chiêm hữu chắc chắn sự an bình thoi thái và hojong vị ngọt ngào của Đức Tình quân đang ẩn khuất. Sự an bình và hojong vị ấy thể gian lần ma quý chẳng thể trao tặng hoặc lấy đi được. Ở đó linh hồn cảm nghiệm được sự thật về những gì Tình nojong đã nói về điều này nơi sách *Diễm Ca*:

*Đó chính là long giá Salômôn,
Với sáu chục chàng dũng sĩ oai phong.
Mỗi ngọì đều mang binh khí bên mình
Để xua cái sợ đêm đen. (Dc 3,7-8).*

Linh hồn ý thức rõ sức mạnh và sự an bình ấy mặc dù nhiều lúc nó vẫn cảm thấy ở bên ngoài, xác thịt và xơong cốt đang bị hành hạ.

5 – Cũng có lúc, việc thông truyền trong tâm linh được thể hiện không nguyên ở phần tâm linh mà còn cả nơi giác quan thì ma quỷ sẽ dễ dàng gây xáo trộn hơn; nó sẽ dùng những sự kinh khiếp hãi hùng nơi giác quan để xáo động tâm linh. Nỗi cực hình đớn đau gây ra lúc này trong tâm linh thật dữ dội, đôi khi không thể tả nổi. Bởi nếu nó xâm nhập được vào phần tâm linh thì đây chính là một cuộc giao tranh sát ván thắng thừng giữa tâm linh với tâm linh; phía tâm linh xấu gây ra cho phía tâm linh tốt (phía của linh hồn) một nỗi kinh hoàng không sao chịu nổi. Trong sách *Diễm Ca*, Tình nojong giúp ta hiểu rõ điều ấy:

*Vợòn hạnh đào em bọíc xuống em chơi,
Để chiêm ngọỡng màu xanh trong thung
lũng, Để xem nho đâm chồi
Xem lựu vàng chớm nở. (Dc 6,11).*

Đang khi nàng muốn lắng đọng vào bên trong để vui hojong các thiên ân ấy, thì thật bất ngờ, linh hồn đã bị bắn loạn vì những xe tứ mã – nghĩa là xe cộ lẫn tiếng hét gầm – của Aminadáp, tức ma quỷ. (x. Dc 6,12).

6 – Có những lúc khác, khi các sự thông truyền được thực hiện qua trung gian các thiên thần tốt lành, đôi khi ma quỷ

cũng phát hiện ra một số hồng ân Thiên Chúa muốn ban cho linh hồn. Về những ơn được Thiên Chúa ban qua thiên thần, thượng Thiên Chúa hay cho phép ma quỷ nhận biết. Nhờ thế là để nó có thể gây cản trở theo mức độ lẽ công bằng cho phép; và nhờ thế ma quỷ không còn có thể khiếu nại về quyền của nó, kêu rêu rằng nó không có cơ hội chinh phục linh hồn ấy nhờ nó từng kêu rêu trong chuyện ông Gióp (G 1,9-11; 2,45). Hẳn ma quỷ sẽ kêu rêu nhờ thế nếu Thiên Chúa không cho phép hai chiến sĩ, tức thần lành và thần dữ được đồng đẳng trong cuộc giao tranh để giành giật linh hồn. Có giao tranh nhờ thế, chiến thắng mới đáng giá, còn linh hồn thì sau khi chiến thắng và trung kiên trogợc cám dỗ, sẽ đáng được thưởng dồi dào hơn.

7 – Chúng ta cũng cần ghi nhận rằng đó là lý do tại sao Thiên Chúa cho phép ma quỷ xử sự với linh hồn theo cùng mức độ và cách thức Ngài dùng để hoặợng dẫn và xử sự với linh hồn. Thượng thì các thị kiến chân thật đều qua trung gian thiên thần tốt lành, cả khi Chúa Kitô tỏ mình cũng thế, vì hầu nhờ hiếm khi Ngài đích thân hiện ra. Nếu Thiên Chúa đã cho linh hồn nhận được những thị kiến chân thật qua thiên thần tốt lành thì Ngài cũng cho phép thần dữ (thiên thần đã sa đọa) được trình bày cho linh hồn những thị kiến giả mạo cùng loại. Thành thử, dựa theo dáng vẻ bề ngoài của các thị kiến, linh hồn nào không đủ cẩn trọng sẽ dễ dàng bị gạt, nhờ nhiều người đã từng bị. Về điểm này, trong sách *Xuất Hành* có một hình ảnh minh họa, theo đó mọi dấu lạ ông Môsê đã làm thì các tay phù thủy của vua Pharaô cũng làm được giống nhờ vậy (x. Xh 7,11-12). Ông Môsê làm éch nhái xuất hiện, họ cũng làm được nhờ vậy. Ông Môsê biến nước thành máu, họ cũng làm được nhờ vậy (x. Xh 7,11-12,19-22; 8,6-7).

8 – Không riêng các loại thị kiến xác thể ấy mà ngay cả trong những sự thông truyền tâm linh đến từ một thiên thần tốt lành, ma quỷ cũng bắt chước và nhúng tay vào, bởi vì nhờ đã nói, chúng có thể nhận ra các ơn ấy, và theo nhờ lời ông Gióp: “*nó thấy được mọi thứ trên cao*” (G 41,25). Đã hẳn những sự thông truyền tâm linh vốn không hình không dạng, nên ma quỷ chẳng thể bắt chước hay tạo ra được nhờ trong trờng hợp những sự

thông truyền có mang hình mang dạng. Do đó, để tấn công linh hồn theo cùng cách thức linh hồn lãnh nhận sự thông truyền tâm linh ấy, chúng dùng khả năng tâm linh đáng sợ của chúng, tỏ cho linh hồn những thị kiến toạng tự hầu tấn công và huỷ diệt tâm linh bằng tâm linh.

Trong trường hợp này, khi thần lành sắp sửa thông truyền cho linh hồn ơn chiêm niệm tâm linh, linh hồn chưa kịp ẩn núp mau lẹ vào trong sự kín nhiệm của ơn chiêm niệm để khỏi bị ma quỷ phát hiện, thì nó đã ra mặt và làm cho linh hồn thấy một vài cảnh kinh khiếp và sự náo loạn tâm linh, nhiều khi khiến cho linh hồn phải cực kỳ đau đớn. Đôi khi linh hồn cũng có thể thoát thân lẹ làng không để ma quỷ kịp gây được ấn tượng kinh khiếp của nó, và linh hồn lắng đọng vào bên trong mình nhờ được ơn trợ giúp tâm linh hữu hiệu từ tay thần lành vào lúc ấy.

9 – Cũng có những lúc ma quỷ thắng thế. Sự náo loạn và kinh khiếp sẽ vồ lấy linh hồn, khiến linh hồn đau đớn hơn bất cứ cực hình nào trên đời này. Bởi lẽ sự thông truyền kinh khiếp này đi thẳng từ tâm linh đến tâm linh cách trần trụi rõ ràng, không úp mở, khác hẳn những gì thuộc xác thể, cho nên gây đau đớn hơn mọi nỗi đau thuộc giác quan. Nỗi đớn đau này không thể kéo dài lâu bởi chắc chắn linh hồn sẽ lìa khỏi xác đối tác động quá dữ dội của sự thông truyền ấy. Về sau, chỉ nguyên việc hồi toạng lại sự thông truyền kinh hãi ấy, cũng đủ khiến linh hồn cảm thấy đớn đau vô vàn.

10 – Tất cả những điều chúng tôi nói đây xảy ra nơi linh hồn cách thụ động; linh hồn chẳng làm gì để tạo nên hoặc phá đi được những sự thông truyền ấy. Tuy nhiên nên biết rằng, khi để cho ma quỷ được tấn công linh hồn bằng nỗi khủng khiếp tâm linh như thế, thiên thần của Chúa muốn dùng đêm canh thức tâm linh ấy mà thanh tẩy linh hồn và chuẩn bị cho linh hồn đón mừng cuộc đại lễ và một hồng ân tâm linh nào đó Thiên Chúa sẽ trao ban, bởi vì Thiên Chúa bắt linh hồn phải chết dờ chỉ là để tăng sức sống, và Ngài hạ nhục nó chỉ nhằm tôn dương nó (x. 1Sm 2,6-7). Hồng ân này sẽ được ban sau đó không lâu. Tùy theo cuộc thanh tẩy tôi

tâm và kinh khiếp đã chịu đựng, linh hồn sẽ được hưởng một ơn chiêm niệm tâm linh diệu kỳ, đầy horeng vị, đôi khi cao siêu không thể diễn tả thành lời. Chính sự kinh khiếp trog đay của thần dữ gọt giũa linh hồn để linh hồn có thể nhận lãnh được hồng ân ấy. Những thị kiến tâm linh nhỏ thể thuộc đời sau hơn là thuộc đời này, và điều được thấy ở đời này là để chuẩn bị cho đời sau.

11 – Những điều đang nói đây là nói về việc Thiên Chúa viếng thăm linh hồn qua trung gian thiên thần tốt lành. Trong trog hợp này, nhỏ đã nói, linh hồn không hoàn toàn bọc đi trong tâm tối và được che khuất đến nỗi kẻ thù chẳng đoán biết được đôi phần. Tuy nhiên, khi Thiên Chúa đích thân thăm viếng linh hồn thì thì câu thơ trên nghiệm đúng từng chữ, vì lúc ấy linh hồn hoàn toàn ở *trong tâm tối và được che khuất* đối với kẻ thù và tha hồ lãnh nhận các hồng ân tâm linh Thiên Chúa ban. Sở dĩ thể là vì Thiên Chúa Quyền Uy lợu ngụ tận trong bản thể linh hồn nên cả thiên thần lẫn ma quỷ đều không thể nào bén mảng đến đó để nghe ngóng, mà cũng không thể hiểu được những sự thông truyền thân tình và bí nhiệm đang diễn ra ở đó giữa Thiên Chúa và linh hồn. Bởi Thiên Chúa đích thân thực hiện những sự thông truyền này nên chúng hoàn toàn thuộc lãnh vực thần linh và siêu nhiên. Tất cả đều là những cái chạm nhẹ tận bản thể của ơn hiệp nhất thần linh giữa linh hồn và Thiên Chúa. Bởi những cái chạm nhẹ này ở tại cấp độ cao nhất của tâm nguyện nên chỉ một cái chạm nhẹ thôi cũng đủ khiến linh hồn được nhận lãnh một ơn lành lớn hơn mọi hồng ân khác.

12 – Những cái chạm nhẹ này chính là điều linh hồn xin Thiên Chúa ban qua câu nói nơi sách *Diễm Ca*: “*Giá chàng hôn ta những nụ môi chàng!*” (Dc 1,1). Đây là một điều diễn ra trong trog giao cực kỳ thâm sâu với Thiên Chúa, nơi mà linh hồn biết bao khát mong khắc khoải muốn đạt tới, vì thể linh hồn quý chuộng và ao ước một cái chạm nhẹ này của Thần Tính hơn tất cả mọi hồng ân khác Thiên Chúa ban cho. Sau khi đã lãnh nhận nhiều hồng ân mà nàng đã hát lên tán tụng Thiên Chúa nơi các ca khúc, Tình noreng trong *Diễm Ca* vẫn thấy chora thoả mãn và nàng

đã xin Thiên Chúa ban cho những cái chạm nhẹ thần linh này bằng những lời lẽ sau:

*Ôi phải chi Chàng là anh cùng mẹ, Bú
chung một bầu sữa thân thương, Khi mình
em gặp đợc ngoài đợng, Môi hôn em có
thể hôn Chàng đắm đuối Chẳng sợ ai cợt,
chẳng lo ai nói. (Dc 8,1).*

Qua đó, Tình nọng muốn hiểu về sự thông truyền mà chỉ một mình Thiên Chúa thực hiện cho linh hồn ở *ngoài đợng*, xa cách hết mọi thụ tạo. Nàng diễn tả điều đó bằng những từ ngữ *một mình, ngoài đợng* và *bú sữa*. Bầu sữa bị bú cạn kiệt tức các mê thích và nghiêng chiều của phần cảm giác đã bị làm khô đi và bị dẹp yên, giờ đây chỉ còn tự do tâm linh, linh hồn đợc vui hợng các ơn lành, lòng tràn hoan lạc và an bình thâm sâu, không bị cản trở bởi phần cảm giác; cả ma quỷ cũng không còn có thể dùng phần cảm giác để phá rối. Thế là, ma quỷ không còn dám tấn công linh hồn vì nó không thể nào chạm tới nổi các hồng ân ấy mà cũng không hiểu nổi những cái chạm nhẹ thần linh ấy do bản thể yêu thương Thiên Chúa chạm đến tận bản thể linh hồn.

13 – Chẳng ai đợc hợng hồng ân này nếu không trải qua cuộc thanh tẩy trần trụi thâm sâu, đợc che khuất về mặt tâm linh đối với tất cả những gì là thụ tạo. Đó là điều phải đạt đợc *trong tâm tối* (nhỏ chúng tôi đã nói khá dài trước đây và vừa rồi cũng còn nói về câu thơ này). Chính trong tâm tối và đợc *che khuất* mà linh hồn đợc vững mạnh trong ơn hiệp nhất với Thiên Chúa nhờ tình yêu. Vì thế linh hồn đã hát lên ca khúc: *trong tâm tối và đợc che khuất*.

14 – Khi những hồng ân ấy tuôn xuống trên linh hồn đang đợc *che khuất*, tức là, nhỏ đã nói, chỉ tuôn xuống nơi tâm linh mà thôi, thì trong một số trường hợp linh hồn thương hay cảm thấy (dầu không biết điều này xảy ra cách nào) phần thương thuộc tâm linh của linh hồn xa rời và cách biệt với phần hạ thuộc cảm giác, tới nỗi linh hồn ý thức đợc nơi mình có hai phần tách biệt và xa cách nhau mà có vẻ nhỏ phần này không liên quan gì với

phần kia và hoàn toàn lãnh đạm với phần kia. Xét theo cách nào đó thì quả thực là thế, vì hoạt động lúc bấy giờ mang tính cách hoàn toàn tâm linh, không hề có sự thông truyền tới phần khả giác. Bằng cách ấy, linh hồn dần dần trở nên hoàn toàn tâm linh, và trong nơi kín ẩn của ơn chiêm niệm hiệp nhất này, cuối cùng các đam mê và mê thích thuộc tâm linh sẽ bị dập tắt ở nhiều mức độ. Thế nên, khi nói đến phần thọ mạng của mình, linh hồn đã ca lên lời thơ sau:

Mái nhà tôi giờ thật yên hàn.

CHƯƠNG 24

[Kết luận phần minh giải ca khúc thứ hai]

1 – Nhọt thể khác nào muốn nói: giờ đây phần thọ mạng của linh hồn tôi, cũng nhọt phần hạ, đều được đẹp yên đối với các mê thích và quan năng của nó, nên tôi ra đi tìm ơn hiệp nhất thần linh với Thiên Chúa trong tình yêu.

2 – Bởi lẽ qua cuộc chiến của đêm tối tăm này linh hồn đã bị vui dập và thanh tẩy theo hai cách (vừa về cảm giác vừa về tâm linh cùng với các giác quan, quan năng và xúc cảm của chúng) thì giờ đây nó cũng đạt được an bình và thanh tịnh theo hai cách, vừa về cảm giác vừa về tâm linh, cùng với mọi quan năng và mê thích của nó. Do đó, nhọt đã nói, linh hồn lặp lại câu thơ này hai lần, cả ở ca khúc này và ca khúc trước, ngụ ý nói, muốn ra đi để đạt đến ơn hiệp nhất với Thiên Chúa trong tình yêu, thì cả hai phần giác quan và tâm linh của linh hồn đều phải được cải tạo và sắp xếp ổn định giống nhọt tình trạng vô tội ngày xưa nơi tổ phụ Adam. Nhọt thể ở ca khúc đầu, câu thơ ấy hiểu về sự an nghỉ của phần hạ thuộc cảm giác, còn ở ca khúc thứ hai này câu thơ ấy lại được hiểu riêng về sự an nghỉ của phần thọ mạng thuộc tâm linh. Do đó mà nó đã được lặp lại hai lần.

3 – Nhờ tác động của những cái chạm nhẹ tận bản thể của ơn hiệp nhất thần linh, linh hồn đạt được sự yên hàn ổn định cho căn nhà tâm linh của mình cách thọ mạng xuyên và hoàn hảo (theo mức độ của thân phận trần gian này). *Được che khuất* và tránh khỏi sự quấy rối của ma quỷ, giác quan và các xúc cảm, linh hồn nhận lãnh những cái chạm nhẹ ấy của Thiên Chúa; nhờ đó, linh hồn được thanh tẩy, yên bình, mạnh mẽ và bền vững để có thể nhận lãnh lâu dài ơn hiệp nhất thần linh nói trên, tức hôn lễ thần linh giữa linh hồn và Con Thiên Chúa.

Vừa khi hai phần căn nhà của linh hồn đã được ổn định và củng cố, vừa khi đám gia nhân của chúng tức các quan năng và mê thích đã tỉnh lặng và ngủ yên không còn biết gì mọi sự trên

trời dọi đất, lập tức Đấng Khôn Ngoan thần linh liền hiệp nhất với linh hồn, chiếm hữu nó bằng một mối dây ràng buộc yêu thương mới; lúc ấy, điều được nói đến trong sách *Khôn Ngoan* đã được thực hiện:

*Khi vạn vật chìm sâu trong thinh lặng,
Lúc đêm trỗng trỗng chừng điểm canh ba Thì
từ trời cao thăm, lời toàn năng của Ngài đã rời
bỏ ngôi báu chốn hoàng thiên ngự xuống.*

(Kn 18,14-15)

Tình nguyện trong sách *Diễm Ca* cũng muốn nói lên điều ấy khi bảo rằng nàng đã bị bọn tuần canh lột lấy mắt áo choàng trong đêm tối và bị chúng đánh trọng thương nhອງ rồi nàng đã vọt qua bọn chúng và cuối cùng đã gặp được Đấng linh hồn nàng ao ước (Dc 3,4; 5,7).

4 – Nhọc thế, không thể đạt tới ơn hiệp nhất này nếu không có được sự tinh tuyền, và nơi ta chỉ chiếm được sự tinh tuyền này khi chịu trần trụi tận cùng, bị lột hết mọi loài thụ tạo, và phải hy sinh khổ chế mãnh liệt. Đó là điều được ngụ ý nơi sự kiện bị lột áo choàng và bị đả thương mà Tình nguyện phải chịu vào ban đêm trong cuộc tìm kiếm mong sao gặp được Đức Tình quân, bởi nàng không thể mặc vào tấm áo cưới mới nhờ lòng mang ọc, nếu trước đó không quăng đi tấm áo cũ (Dc 5,7). Vì thế, kẻ nào không chịu lao vào đêm tối để tìm kiếm Đấng Chí Ái, không chịu cõi bỏ và hy sinh ý riêng mà chỉ mong tìm Ngài nơi giường ngủ chần ấm nệm êm, nhờ trước đó Tình nguyện đã làm (Dc 3,1) kẻ ấy sẽ không gặp được Ngài. Nhờ linh hồn này, họ chỉ gặp được Ngài khi ra đi trong tối tăm, lòng đầy khắc khoải yêu thương.

CHƯƠNG 25

[Minh giải văn tắt ca khúc thứ ba]

CA KHÚC THỨ BA

*Nhờ đêm diễm phúc,
Trong bí mật, vì không ai thấy tôi,
Cả tôi cũng không nhìn gì cả,
Không một ánh sáng và kẻ dẫn đường nào khác
Ngoài chút sáng cháy trong tim.*

1 – Văn sử dụng lối tỷ dụ và dùng vẻ toạong tự của đêm vật chất để mô tả đêm tâm linh, linh hồn tiếp tục hát ca và tán tụng những đặc điểm tuyệt hảo của đêm tâm linh, vì qua đó, linh hồn đã tìm thấy và đạt được mục tiêu mơ ước thật an toàn và mau lẹ. Trong số những đặc điểm ấy, có ba điều đáng để ý:

2 – Thứ nhất là trong đêm diễm phúc của ơn chiêm niệm này, Thiên Chúa dẫn dắt linh hồn qua một nẻo chiêm niệm thật quanh hiu cô tịch và bí mật, thật xa lạ và cách biệt với giác quan đến nỗi chẳng có gì thuộc giác quan hoặc bất cứ điều gì của thụ tạo chạm được tới linh hồn để khiến linh hồn rút lui hay ngừng bọic trên con đường dẫn đến ơn hiệp nhất trong tình yêu.

3 – Thứ hai là nhờ những tối tăm tâm linh của đêm này, mọi quan năng nơi phần thọong của linh hồn đều chìm vào tối tăm. Do không nhìn thấy và không thể nhìn thấy bất cứ vật gì nên linh hồn chỉ dừng lại nơi Thiên Chúa để tiến đến với Ngài. Nó thoát khỏi những chọóng ngại do các hình thể, các nhận thức tự nhiên vốn thọong cản ngăn không cho nó được luôn hiệp nhất với Thiên Chúa.

4 – Thứ ba là linh hồn không còn dựa vào ánh sáng nội tâm đặc thù nào của trí năng, hoặc sự chỉ dẫn thuộc bên ngoài nào để có được sự thoả mãn trên con đường cao cả này, bởi lẽ những tối tăm kia đã tọic đoạt hết mọi thứ ấy của linh hồn – tuy nhiên

linh hồn lại có đợc tình yêu là yếu tố độc nhất bùng cháy vào lúc ấy, thôi thúc trái tim họ óng về Đấng Chí Ái, làm cho linh hồn bay lên với Thiên Chúa qua nẻo đờng quanh hiu cô tịch – cho dầu nó chẳng biết đợc tại sao và bằng cách nào.

Tiếp theo là câu thơ:

Nhờ đêm điểm phúc.

Ghi chú:

Hầu hết mọi thủ bản đều kết thúc ở đây để rộng chỗ cho đủ mọi giả thuyết tìm cách giải thích lý do tại sao tác phẩm thứ hai cũng dở dang như tác phẩm thứ nhất của vị thánh.

MỤC LỤC

Dẫn vào tác phẩm <i>Đêm Dày</i>	2
Lời mở đầu	30
Những ca khúc của linh hồn	31

ĐÊM DÀY - QUYỂN 1

ĐÊM GIÁC QUAN

CHƯƠNG 1

<i>Những bất toàn của những ngọì mới bắt đầu</i>	36
--	----

CHƯƠNG 2

<i>Những bất toàn do tính kiêu ngạo</i>	38
---	----

CHƯƠNG 3

<i>Những bất toàn do tật hà tiện ham hố</i>	43
---	----

CHƯƠNG 4

<i>Những bất toàn do tật mê tà dâm</i>	46
--	----

CHƯƠNG 5

<i>Những bất toàn do tật nóng giận</i>	51
--	----

CHƯƠNG 6

<i>Những bất toàn do tật mê ăn tâm linh</i>	53
---	----

CHƯƠNG 7

<i>Những bất toàn do tật ghen tị và lợiì biếng tâm linh</i>	57
---	----

CHƯƠNG 8

<i>Khởi sự minh giải về đêm dày</i>	60
-------------------------------------	----

CHƯƠNG 9

<i>Các dấu hiệu về đêm thanh tẩy giác quan</i>	63
--	----

CHƯƠNG 10

Cách xử sự trong đêm giác quan 69

CHƯƠNG 11

Minh giải ba câu của ca khúc thứ nhất 72

CHƯƠNG 12

Những lợi ích của đêm giác quan 76

CHƯƠNG 13

Những lợi ích khác của đêm giác quan 82

CHƯƠNG 14

Minh giải câu chót của ca khúc thứ nhất 87

ĐÊM DÀY - QUYỂN 2

ĐÊM TÂM LINH

CHƯƠNG 1

Bắt đầu bàn về đêm tối tâm linh 91

CHƯƠNG 2

Một số bất toàn nơi những ngọai đã tiến khá xa 94

CHƯƠNG 3

Minh giải về những điều kế tiếp 97

CHƯƠNG 4

Giới thiệu và minh giải ca khúc thứ nhất 99

CHƯƠNG 5

*On chiêm niệm tâm tối không chỉ là đêm dày nhọng còn là đau
đớn và cực hình* 101

CHƯƠNG 6

Những đau đớn phiền muộn khác trong đêm này 105

CHƯƠNG 7

Bàn tiếp về những phiền muộn và khắc khoải nơi lòng muốn 110

CHƯƠNG 8

Những đau đớn khác ở bậc này 116

CHƯƠNG 9

Đêm này che tối để chiếu và ban ánh sáng cho linh hồn 120

CHƯƠNG 10

Một so sánh giúp mình giải sự thanh tẩy 127

CHƯƠNG 11

Nhờ khó khăn mà đạt được lòng mến Chúa nồng nàn 131

CHƯƠNG 12

Đêm này chẳng khác nào một thử luyện ngục 136

CHƯƠNG 13

Những hiệu quả dịu ngọt khác của đêm này 140

CHƯƠNG 14

Mình giải ba câu chót của ca khúc thứ nhất 147

CHƯƠNG 15

Ca khúc thứ hai 149

CHƯƠNG 16

Nhờ đâu linh hồn được an toàn khi bỏ rớt trong tâm tối 150

CHƯƠNG 17

Bí quyết của ơn chiêm niệm tâm tối 158

CHƯƠNG 18

Sự khôn ngoan kín nhiệm tiến dần lên nhọc leo thang 164

CHƯƠNG 19

Năm bậc đầu trong mọi bậc thang tình Chúa 167

CHƯƠNG 20

Năm bậc thang còn lại 173

CHƯƠNG 21

Cải trang và những sắc phục của linh hồn trong đêm đen 177

CHƯƠNG 22

Giải thích câu thứ ba của ca khúc thứ hai 183

CHƯƠNG 23

Câu thứ tợ: nơi ẩn náu kỳ diệu của linh hồn . 184

CHƯƠNG 24

Kết luận phần minh giải ca khúc thứ hai 192

CHƯƠNG 25

Minh giải vắn tắt ca khúc thứ ba 194

